

**LỊCH BÁO GIẢNG – TUẦN 25****(Từ ngày 04/03 – 08/03/2024)**

<b>Thứ/ngày</b>	<b>Tiết</b>	<b>Tiết PPCT</b>	<b>Môn</b>	<b>Tên bài dạy</b>
Thứ hai (4/3)	1	73	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Chương trình “Lời nhắn nhủ yêu thương”
	2	169	Tiếng Việt	Đọc: Vườn của ông tôi
	3	25	Mĩ thuật	Bài 12: Trang trí đồ vật
	4	121	Toán	Số lần xuất hiện của một sự kiện
	5	49	Khoa học	Chế độ ăn uống cân bằng (Tiết 3)
	6	49	LS -ĐL	Bài 21: Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Tây Nguyên (tiết 1)
	7	25	Đạo đức	Bài 7: Duy trì quan hệ bạn bè (Tiết 3)
	8	64	Ôn Toán	Số lần xuất hiện của một sự kiện
Thứ ba (5/3)	1	170	Tiếng Việt	Luyện từ và câu: Trạng ngữ chỉ thời gian, nơi chốn
	2	171	Tiếng Việt	Viết: Trả bài viết đoạn văn nêu ý kiến
	3	97	Tiếng Anh	- REVIEW 3 - FLUENCY TIME 3
	4	122	Toán	Luyện tập
	5	50	LS-ĐL	Bài 21: Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Tây Nguyên (tiết 2)
	6	74	HĐTN	Hoạt động giáo dục theo chủ đề: - Lập kế hoạch thực hiện những việc làm tạo sự gắn kết yêu thương với những người thân trong gia đình. - Thực hành thể hiện sự gắn kết yêu thương với những người thân trong gia đình.
	7	25	Âm nhạc	Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 3 Vận dụng
Thứ tư	1	98	Tiếng Anh	- REVIEW 3 - FLUENCY TIME 3
	2	172	Tiếng Việt	Đọc: Trong lời mẹ hát (Tiết 1)

(6/3)	3	173	Tiếng Việt	Đọc: Trong lời mẹ hát (Tiết 2)
	4	25	Công nghệ	Bài 9. Lắp ghép mô hình rô -bốt - Tiết 1
	5	49	Thể dục	<b>Bài 6: Bật nhảy quay các hướng.</b>
	6	123	Toán	Luyện tập chung
	7	45	Ôn TV	Viết: Lập dàn ý cho bài văn thuật lại một sự việc
	8	65	Ôn Toán	Luyện tập chung
Thứ năm (7/3)	1	99	Tiếng Anh	- REVIEW 3 - FLUENCY TIME 3
	2	174	Tiếng Việt	Viết: Lập dàn ý cho bài văn thuật lại một sự việc
	3	124	Toán	Khái niệm về phân số
	4	50	Khoa học	Một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng (Tiết 1)
	5	25	Năng khiếu	
	6	46	Ôn TV	Nói và nghe: Truyền thống Uống nước nhớ nguồn
	7	16	KNS	Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3
Thứ sáu (8/3)	1	50	Thể dục	<b>Bài 6: Bật nhảy quay các hướng.</b>
	2	100	Tiếng Anh	- REVIEW 3 - FLUENCY TIME 3
	3	175	Tiếng Việt	Nói và nghe: Truyền thống Uống nước nhớ nguồn
	4	125	Toán	Luyện tập
	5	75	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Báo cáo kết quả thực hiện những việc làm để tạo sự gắn kết yêu thương với những người thân trong gia đình.
	6	66	Ôn Toán	Luyện tập
	7	25	Tin học	Bài 12B: Phần mềm luyện tập gõ bàn phím

Thứ hai, ngày 4 tháng 3 năm 2024

**Hoạt động trải nghiệm**

**CHỦ ĐỀ 7 GẮN KẾT GIA ĐÌNH - QUÝ TRỌNG PHỤ NỮ**  
**TIẾT 1 - SINH HOẠT DƯỚI CỜ: CHƯƠNG TRÌNH “LỜI NHẮN NHỮ YÊU THƯƠNG”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh vui vẻ, phấn khởi tham gia chào cờ đầu tuần
- Học sinh tích cực, lắng nghe TPT nhận xét để phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm.
- Học sinh thể hiện được tình cảm của mình đối với người thân trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG , PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

1. Giáo viên:
  - Chuẩn bị ghế ngồi.
2. Học sinh:
  - Trang phục chỉnh tề, nghề ngồi dự khai giảng.
  - Chuẩn bị tiết mục văn nghệ.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>1. Khởi động:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Mục tiêu: Học sinh vui vẻ, chuẩn bị tốt tiết chào cờ đầu tuần.</li><li>- Cách tiến hành:</li></ul>	
<ul style="list-style-type: none"><li>- Yêu cầu học sinh chuẩn bị ghế.</li><li>- Tổ chức học sinh xếp hàng.</li><li>- GV theo dõi hộ trợ các em.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS lấy ghế ra sân.</li><li>- HS nghiêm túc xếp hàng ngồi ngay ngắn, trật tự..</li></ul>
<b>2. Sinh hoạt dưới cờ: Phần nghi lễ:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Mục tiêu:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Học sinh vui vẻ, phấn khởi tham gia chào cờ đầu tuần.</li><li>+ Học sinh nghiêm túc khi tham gia chào cờ.</li></ul></li><li>- Cách tiến hành:</li></ul>	
<ul style="list-style-type: none"><li>- GV tổ chức cho HS tham gia chào cờ cùng cả trường.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS tham gia chào cờ nghiêm túc.</li></ul>

<p>* Chào cờ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhắc nhở HS giữ trật tự, tập trung chú ý và nêu được ít nhất một điều ấn tượng về các hoạt động trong buổi chào cờ</li> <li>- GV yêu cầu hs đứng ngay ngắn, chỉnh đốn trang phục.</li> <li>- Quan sát, nhận xét.</li> <li>- Yêu cầu hs nghiêm túc tham gia chào cờ, hát quốc ca.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đứng ngay ngắn, chỉnh đốn trang phục.</li> <li>- Hát quốc ca.</li> </ul>
<p><b>2. Nhận xét công tác tuần qua:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Học sinh tiếp thu và phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS lắng nghe TPT tổng kết kết quả đạt được 1 tuần qua, nhận xét những mặt đạt và chưa đạt. Nêu nội quy nhà trường.</li> <li>- Lắng nghe thầy HT nhận xét tuần qua và đưa ra phương hướng tuần tới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>3. Luyện tập: Chương trình “Lời nhắn nhủ yêu thương”</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Học sinh thể hiện được tình cảm của mình đối với người thân trong gia đình.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hỗ trợ HS trong việc trưng bày sản phẩm tranh và chia sẻ về việc làm thể hiện tình cảm với người thân trong gia đình khi tham gia triển lãm.</li> <li>- GV tổ chức cho HS tham gia triển lãm tranh của nhà trường và nhắc các em quan sát, ghi lại cảm nhận về bức tranh yêu thích trong triển lãm.</li> </ul> <p>Lưu ý: GV nhắc HS tham gia triển lãm một cách lịch sự: xem tranh, cảm nhận, học hỏi và không sờ vào tranh; không chạy nhảy làm rơi tranh khỏi giá,...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS ghi lại, chia sẻ cảm xúc về bức tranh em yêu thích và những điều em học được để</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trưng bày sản phẩm.</li> <li>- HS tham gia triển lãm tranh</li> </ul>

tạo sự gắn kết với người thân trong gia đình sau khi tham quan triển lãm.

- Kết thúc, dặn dò.

- HS lắng nghe.

## Tiếng Việt

### CHỦ ĐỀ: ƯƠNG NƯỚC NHỚ NGUỒN

#### Bài 13: VƯỜN CỦA ÔNG TÔI (3 tiết)

#### Tiết 1: ĐỌC

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

#### 1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Vườn của ông tôi.
- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời trò chuyện và lời kể, lời chia sẻ tình cảm, cảm xúc của bà và cháu trong câu chuyện.
- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua lời nói, cử chỉ, hành động, tình cảm,....
- Hiểu được nội dung câu chuyện Vườn của ông tôi: Câu chuyện kể về khu vườn của người ông, qua đó thể hiện sự trân trọng, lòng biết ơn của cháu con đối với ông, người đã làm nên khu vườn đó.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết thể hiện tình nghĩa, lòng biết ơn đối với người thân cũng như mọi người xung quanh.

#### 2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

#### 3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết thể hiện tình nghĩa, lòng biết ơn đối với người thân cũng như mọi người xung quanh.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- Gọi học sinh đọc một đoạn trong bài <i>Chàng trai làng Phù Ủng</i> và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc. - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh.	- Học sinh đọc bài và trả lời câu hỏi.  - Học sinh lắng nghe.
<b>2. Khám phá.</b> - Mục tiêu: Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện <i>Vườn của ông tôi</i> . Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời trò chuyện và lời kể, lời chia sẻ tình cảm, cảm xúc của bà và cháu trong câu chuyện. - Cách tiến hành:	
<b>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</b> - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ tả cảnh, từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. - GV HD đọc: + Về giọng đọc: <i>Đọc diễn cảm với ngữ điệu chung. Trầm ấm và tình cảm. Nhấn giọng ở những từ ngữ tả cảnh. um tùm, cao vút, mọc tít ở ngoài ngõ) hoặc từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.(nhớ đến ông, tự hình dung ra ông, tưởng tượng, không thể phai nhạt, đỡ nhớ). Nhấn giọng vào những từ ngữ gợi tả, gợi cảm xúc của các nhân vật.</i> + Về từ ngữ: Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai ( <i>xòà xuống, uốn nó xuống, lời</i>	- HS lắng nghe giáo viên đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.

<p><i>chỉ dân, cây cao vút, giữa quăng cách, ....)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</li> <li>- GV chia đoạn:</li> <li>+ Đoạn 1: Từ đầu đến cho cá ăn sung.</li> <li>+ Đoạn 2: Tiếp theo đến như khi ông còn sống.</li> <li>+ Đoạn 3: Tiếp theo đến khoai sọ.</li> <li>+ Đoạn 4: Tiếp theo đến còn mãi xanh tươi.</li> <li>+ Đoạn 5: Phần còn lại.</li> <li>- GV Gọi học sinh đọc nối tiếp từng đoạn trước lớp.</li> <li>- GV hướng dẫn luyện đọc từ ngữ, từ khó: <i>lụi, hình dung, mẫu đơn, dành dành, xòa, cao vút, ngải cứu, vun xới,.....</i></li> <li>- GV hướng dẫn luyện đọc câu: <i>Dù chỉ hoàn toàn là những tưởng tượng/ nhưng bóng hình ông/ không thể phai nhạt/ khi vườn cây/ còn mãi xanh tươi//</i> <i>Đêm giao thừa nào/ bà tôi/ cũng làm một mâm cơm cúng/ đặt lên bệ nước/ để mời ông về/ vui với con cháu/ và để cho cây vườn/ đỡ nhớ//</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc toàn bài.</li> <li>- HS theo dõi GV chia đoạn.</li> <li>- HS đọc nối tiếp từng đoạn trước lớp.</li> <li>- HS đọc từ ngữ, lời giải nghĩa và một số từ khó.</li> <li>- HS đọc câu theo hướng dẫn của GV.</li> </ul>
<p><b>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm với ngữ điệu trầm ấm và tình cảm. Nhấn giọng ở những từ ngữ tả, thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.</li> <li>- Gọi HS đọc nối tiếp các đoạn của bài đọc</li> <li>- GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).</li> <li>- GV theo dõi sửa lỗi cho học sinh.</li> <li>- Tổ chức thi đọc diễn cảm trước lớp:</li> <li>+ GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.</li> <li>- 5 HS đọc nối tiếp.</li> <li>- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.</li> <li>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</li> <li>+ Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.</li> </ul>





<p><b>Câu 5:</b> Nếu là bạn nhỏ trong câu chuyện, em sẽ làm gì để giữ gìn vườn cây của ông được nguyên vẹn đúng như khi ông còn sống?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, tuyên dương học sinh.</li> <li>- GV yêu cầu HS suy nghĩ và nêu nội dung chính của bài.</li> <li>- GV nhận xét, kết luận nội dung chính của bài đọc: <i>Câu chuyện kể về khu vườn của người ông, qua đó thể hiện sự trân trọng, lòng biết ơn của cháu con đối với ông, người đã làm nên khu vườn đó.</i></li> </ul>	<p><i>nào là cây bóng mát, nào là cây hoa; Cây trong vườn đều do ông tôi trồng, bà tôi bảo có những cây ông trồng khi tôi còn bé tí; .....</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Em sẽ chăm chỉ vun xới, tưới nước cho từng cây trong vườn. Sẽ tỉa cành bắt sâu cho các loại cây hoa. Sẽ rào lại xung quanh để bảo vệ chúng,...</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS nêu nội dung bài (theo cảm nhận và sự hiểu biết của mình).</li> <li>- HS nhắc lại nội dung chính của bài học.</li> </ul>
<p><b>3.2. Luyện đọc lại.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn học sinh đọc diễn cảm và đọc mẫu.</li> <li>- Tổ chức học sinh luyện đọc theo nhóm.</li> <li>- Tổ chức đọc diễn cảm trước lớp.</li> <li>- Đánh giá, nhận xét, tuyên dương học sinh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe hướng dẫn.</li> <li>- Luyện đọc trong nhóm.</li> <li>- Đại diện nhóm đọc trước lớp.</li> <li>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul>
<p><b>4. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</li> <li>+ Biết thể hiện tình nghĩa, lòng biết ơn đối với người thân cũng như mọi người xung quanh.</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức vận dụng chia sẻ, thể hiện tình cảm, lòng biết ơn đối với người thân cũng như mọi người xung quanh.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV nhận xét tiết dạy.</li> <li>- Dặn dò bài về nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</li> <li>- Một số HS tham gia chia sẻ cảm nhận, thể hiện tình cảm đối với người thân.</li> </ul>
<p><b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b></p> <p>.....</p>	

.....

---

**Mỹ Thuật**

**Chủ đề 6: GIA ĐÌNH LÀ TẤT CẢ**

**Bài 11: GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG**

**I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:**

- Biết lựa chọn hình ảnh, nội dung về chủ đề gia đình.
- Thể hiện được khoảng cách, vị trí cho các yếu tố tạo hình.
- Tạo được sự khác nhau về cảm giác bề mặt chất liệu ở sản phẩm.
- Thể hiện được tình cảm và ý thức được tinh thần trách nhiệm của bản thân đối với gia đình thông qua SPMT.

**1. Về phẩm chất.**

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS.
- Phát triển tình cảm gắn kết với gia đình, bạn bè. Xây dựng tinh thần trách nhiệm của bản thân với gia đình.
- Phân tích được vẻ đẹp của SPMT và ứng dụng vào thực tế cuộc sống, qua đó trân trọng, giữ gìn bảo vệ thiên nhiên, môi trường sống xung quanh.
- Chuẩn bị đầy đủ các dụng cụ, vật liệu để thực hành sáng tạo.
- Biết cách sử dụng, bảo quản các vật liệu đồ dùng: tự giác và nỗ lực học tập.
- Xây dựng tình yêu thương, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
- Biết chia sẻ thẳng thắn, chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét sản phẩm.

**2. Về năng lực.**

**2.1. Năng lực đặc thù môn học.**

- *Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:* Biết quan sát các hình ảnh, hoạt động hàng ngày trong gia đình và hiểu được giá trị của tình cảm gia đình. Lựa chọn được hình ảnh, kỉ niệm cùng người thân trong gia đình mà mình nhớ, mình ấn tượng nhất đưa vào sản phẩm.

- *Sáng tạo vào ứng dụng thẩm mỹ:* Thực hiện được bài thực hành chủ đề về gia đình và trang trí được đồ vật với chất liệu tự chọn bằng các yếu tố tạo hình, nét, mảng, màu,...

- *Phân tích đánh giá thẩm mỹ:* Biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của hình ảnh, đồ vật và nêu được công dụng của SPMT trong đời sống

hàng ngày. Biết phân tích những giá trị thẩm mỹ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

## **2.2. Năng lực chung.**

- *Năng lực tự chủ và tự học:* Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập, thực hành, trưng bày, chia sẻ, cảm nhận sản phẩm.

- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết dùng vật liệu và công cụ để thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật.

## **2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.**

- *Năng lực ngôn ngữ:* Vận dụng kỹ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét sản phẩm,...

- *Năng lực tính toán:* Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào việc sắp xếp khoảng cách, vị trí, bố cục các yếu tố trang trí.

## **II. PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC.**

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức: Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

## **III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

### **1. Giáo viên.**

- Giáo án, Kế hoạch dạy học, máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

- SGK, SGV, KHBD

- Một số sản phẩm về chữ và hình có sử dụng trang trí.

- Một số sản phẩm mỹ thuật của HS với chủ đề sáng tạo cùng hình và chữ

### **2. Học sinh.**

- SGK. VBT

- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,...), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,...

- Suu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

## **IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.**

### **Kế hoạch học tập.**

<b>Tiết</b>	<b>Bài</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Hoạt động</b>
1	<b>Bài 11:</b> Gia đình yêu thương.	- Quan sát xây dựng ý tưởng và thực hành sản phẩm chủ đề	- Quan sát và nhận thức.

		Gia đình yêu thương.	- Thực hành và sáng tạo.
2	<b>Bài 11:</b> Gia đình yêu thương. (Tiếp theo)	- Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng phát triển.	- Phân tích và đánh giá. - Vận dụng.
3	<b>Bài 12:</b> Trang trí đồ vật.	- Tìm hiểu trang trí đồ vật trong gia đình, cách tạo ra các sản phẩm và thực hành tạo ra được sản phẩm theo ý thích.	- Quan sát và nhận thức. - Thực hành và sáng tạo.
4	<b>Bài 12:</b> Trang trí đồ vật. (Tiếp theo)	- Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng phát triển.	- Phân tích và đánh giá. - Vận dụng.

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

### C. PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.

<b>* HOẠT ĐỘNG 3: Là hoạt động củng cố nội dung, mục tiêu của bài học thông qua việc trưng bày sản phẩm để cùng nhau thảo luận, phân tích và đánh giá.</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên.</b>	<b>Hoạt động của học sinh.</b>
<p><b>* Mục tiêu.</b></p> <p>- HS biết cách trưng bày, giới thiệu và trình bày được cảm nhận về sản phẩm của mình và của bạn.</p> <p><b>* Nội dung hoạt động.</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu, chia sẻ SPMT của mình và của nhóm trước lớp.</p> <p>- GV hướng dẫn HS nêu cảm nhận của mình về bố cục, nét, màu trong SPMT.</p> <p>- GV hướng dẫn HS phân tích, đánh giá SPMT của mình và của bạn.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá.</p> <p><b>* Sản phẩm học tập.</b></p> <p>- SPMT cá nhân, nhóm được HS cảm</p>	<p>- HS cảm nhận và ghi nhớ.</p> <p>- HS trưng bày và giới thiệu chia sẻ SPMT.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của mình về bố cục, nét, màu trong SPMT.</p> <p>- HS phân tích, đánh giá SPMT của mình và của bạn.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p>

<p>nhận và phân tích.</p> <p><b>* Tổ chức hoạt động.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm và trình bày cảm nhận của mình về SPMT.</li> <li>- Căn cứ vào các SPMT của HS, GV mở rộng bằng cách gợi ý; <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nội dung, hình thức chất liệu của SPMT.</li> <li>+ Hình ảnh chính, hình ảnh phụ, nét, màu trong SPMT đã hài hòa và tạo được nhịp điệu, không gian cho SPMT chưa?</li> <li>+ Em hãy góp ý giúp bạn (nhóm của bạn) hoàn thiện sản phẩm.</li> </ul> </li> <li>- GV nhận xét đánh giá.</li> <li>+ <b>GV chốt.</b> Vậy là chúng ta biết cách biết cách trưng bày, giới thiệu và trình bày được cảm nhận về sản phẩm của mình và của bạn ở hoạt động 3.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trưng bày sản phẩm và trình bày cảm nhận của mình về SPMT.</li> <li>+ HS trả lời.</li> <li>+ HS trả lời.</li> <li>+ HS trả lời.</li> <li>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</li> </ul>
---	--

#### **D. VẬN DỤNG.**

<p><b>* HOẠT ĐỘNG 4: Là hoạt động sử dụng kiến thức, kĩ năng và bài học để kết nối và giải quyết những vấn đề trong cuộc sống có liên quan đến mỹ thuật.</b></p>	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
<p><b>* Mục tiêu.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS vận dụng kiến thức đã học, sáng tạo sản phẩm ứng dụng trong cuộc sống hàng ngày.</li> </ul> <p><b>* Nội dung hoạt động.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lựa chọn nội dung phù hợp để trang trí chiếc túi theo hình thức cá nhân, hoặc nhóm.</li> </ul> <p><b>* Sản phẩm học tập.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trang trí được chiếc túi có hình ảnh gia đình.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cảm nhận, ghi nhớ.</li> <li>- HS chọn nội dung phù hợp để trang trí chiếc túi.</li> <li>- HS trang trí chiếc túi</li> </ul>

<p><b>* Tổ chức hoạt động.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV khuyến khích HS đưa ra những ý tưởng vẽ trang trí túi sách.</li> <li>- GV hướng dẫn cho HS vận dụng kiến thức đã học trong bài để trang trí một chiếc túi có hình ảnh gia đình.</li> <li>- GV nhận xét tổng kết hoạt động.</li> </ul> <p><b>+ GV chốt.</b> <i>Vậy là chúng ta biết cách vận dụng kiến thức đã học, sáng tạo sản phẩm ứng dụng trong cuộc sống hàng ngày ở hoạt động 4.</i></p> <p><b>* củng cố dặn dò.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị tiết sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đưa ra những ý tưởng về ứng dụng và phát huy linh hội.</li> <li>- HS ghi nhớ.</li> <li>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</li> <li>- HS ghi nhớ.</li> </ul>
--	---

.....

-----

**Toán**

**CHỦ ĐỀ 9: LÀM QUEN VỚI YÊU TỐ THỐNG KÊ, XÁC SUẤT**

**Bài 51: SỐ LẦN XUẤT HIỆN CỦA MỘT SỰ KIỆN (TIẾT 1).**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

Kiểm đếm được số lần lặp lại của một khả năng xảy ra (nhiều lần) của một sự kiện khi thực hiện (nhiều lần) thí nghiệm, trò chơi đơn giản.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

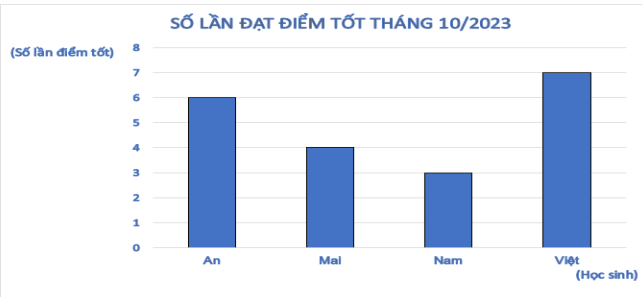
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Bộ đồ dùng dạy học toán 4.
- Xúc xắc. Bóng hoặc bút, viên bi màu với 2 loại màu khác nhau.

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh										
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</li> <li>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>											
<p>Cho học sinh quan sát biểu đồ và trả lời các câu hỏi.</p>  <p><b>SỐ LẦN ĐẠT ĐIỂM TỐT THÁNG 10/2023</b></p> <p>(Số lần điểm tốt)</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Học sinh</th> <th>Số lần đạt điểm tốt</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>An</td> <td>6</td> </tr> <tr> <td>Mai</td> <td>4</td> </tr> <tr> <td>Nam</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>Việt</td> <td>7</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng 10/2023 có bao nhiêu bạn đạt điểm tốt, đó là những bạn nào?</li> <li>- Bạn nào có số lần đạt điểm tốt cao nhất?</li> <li>- Bạn nào có số lần đạt điểm tốt thấp nhất?</li> <li>- Trung bình mỗi bạn có bao nhiêu lần đạt điểm tốt?</li> <li>- Nhận xét tuyên dương học sinh</li> <li>- Giới thiệu vào bài mới.</li> </ul>	Học sinh	Số lần đạt điểm tốt	An	6	Mai	4	Nam	3	Việt	7	<p>Học sinh thực hiện.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 4 bạn (An, Mai, Nam, Việt)</li> <li>- Bạn Việt.</li> <li>- Bạn Nam.</li> <li>- Trung bình mỗi bạn có 5 lần đạt điểm tốt <math>(6 + 4 + 3 + 7) : 4 = 5</math> (lần)</li> <li>- Học sinh lắng nghe.</li> </ul>
Học sinh	Số lần đạt điểm tốt										
An	6										
Mai	4										
Nam	3										
Việt	7										
<p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> </ul> <p>Kiểm đếm được số lần lặp lại của một khả năng xảy ra (nhiều lần) của một sự kiện</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>											
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho học sinh quan sát tranh phân khám phá và mời học sinh nói (mô tả) những gì thấy được trong bức tranh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh quan sát bức tranh và mô tả.</li> <li>- Trong tranh có vòng quay đỏ - vàng. Với 2 phần màu đỏ, 2 phần màu vàng xếp xen kẽ nhau và một cái mũi tên. Ngăn giữa các phần có một cái đinh để bảo vệ mũi tên sẽ không chỉ vào khoảng cách giữa 2 phần cạnh nhau.</li> </ul>										



- Các bạn đang làm gì?

- Trong tranh bạn Việt lần lượt thực hiện 20 lần quay. Bạn Nam quan sát xem khi chiếc vòng quay dừng lại thì mũi tên chỉ vào phần màu nào rồi ghi lại kết quả vào vở.

- Theo em có mấy sự kiện có thể xảy ra khi quay vòng quay ?

- Tổ chức cho học sinh quan sát và đọc kết quả bảng thống kê kiểm đếm của bạn Nam.

Phần màu đỏ		
Phần màu vàng		

Giáo viên kết luận: Như vậy có 9 lần mũi tên dừng lại ở phần màu đỏ và 11 lần mũi tên dừng lại ở phần màu vàng.

### 3. Thực hành.

#### Bài tập 1:

- Quan sát tranh minh họa bài tập 1 và hãy cho biết các sự kiện có thể xuất hiện khi Rô-bốt lấy 1 quả bóng từ trong chiếu hộp ?

- Tổ chức học sinh thực hành: Lấy 1 quả bóng ra khỏi hộp, quan sát màu, ghi lại kết quả vào bảng kiểm đếm rồi trả lại bóng vào hộp thực hiện 10 lần như vậy.

- Mời Các nhóm chia sẻ kết quả hoạt động.

+ Có bao nhiêu lần lấy được bóng xanh? Có bao nhiêu lần lấy được bóng vàng?

+ Sự kiện nào xuất hiện nhiều lần hơn?

- Bạn Việt có vẽ vừa thực hiện một vòng quay Nam đang ghi chép gì đó?

- Có hai sự kiện có thể xảy ra: Mũi tên dừng lại ở phần màu vàng Và mũi tên dừng lại ở phần màu đỏ.

- Có 9 lần phần mũi tên dừng ở phần màu đỏ.

- Có 11 lần phần mũi tên dừng ở phần màu xanh.

- Học sinh lắng nghe.

- Quan sát tranh và trả lời: Có 2 sự kiện có thể xảy ra. Rô-bốt lấy được 1 quả bóng màu xanh và Rô-bốt lấy được 1 quả bóng màu vàng.

- Học sinh thực hành (theo nhóm 4) lấy 1 quả bóng ra khỏi hộp, quan sát màu, ghi lại kết quả vào bảng kiểm đếm

Bóng xanh	
Bóng vàng	

- Các nhóm trình bày. Chia sẻ kết quả hoạt động.

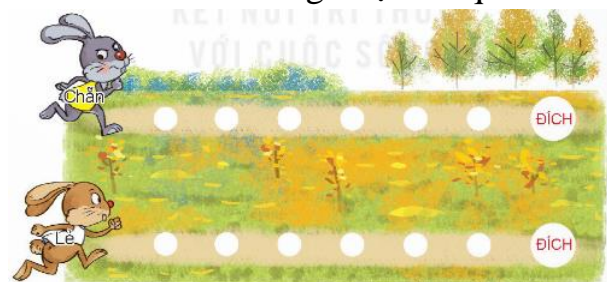


**Bài tập 2: Giúp thỏ đi chuyển bằng cách gieo hai xúc xắc và tính tích số chấm ở các mặt trên của xúc xắc.**

- Giáo viên cho học sinh nhắc lại cách nhận biết số chẵn, số lẻ.
- Các sự kiện nào có thể xuất hiện khi ta gieo hai xúc xắc và tính tích số chấm ở các mặt trên của xúc xắc ?
- giáo viên hướng dẫn và tổ chức học sinh thực hành.

- Tổ chức các nhóm báo cáo kết quả.

- Học sinh nhắc lại: Chẵn x lẻ = chẵn, lẻ x chẵn = chẵn, chẵn x chẵn = chẵn, lẻ x lẻ = lẻ.
- Có hai sự kiện có thể xảy ra là: Nhận được tích là số chẵn và nhận được tích là số lẻ.
- Học sinh thực hành theo nhóm: Gieo xúc xắc, tính tích số chấm ở các mặt trên của xúc xắc và ghi lại kết quả.



- Các nhóm báo cáo kết quả hoạt động

**4. Vận dụng trải nghiệm.**

- Mục tiêu:
  - + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
  - + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
  - + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng các cho học sinh thực hành lấy các viên bi xanh, đỏ trong hộp và ghi lại kết quả kiểm đếm số lần xuất hiện của bi xanh và bi vàng.
- Nhận xét, tuyên dương.

- HS tham gia thực hành.

- HS lắng nghe để vận dụng.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....  
.....  
.....

## **Bài 24: CHẾ ĐỘ ĂN UỐNG CÂN BẰNG ( Tiết 2+3)**

### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

#### **1. Năng lực đặc thù:**

- Quan sát và ghi nhớ được các nhóm thức ăn ở Tháp dinh dưỡng của trẻ em.
- Trình bày được sự cần thiết phải ăn phối hợp nhiều loại thức ăn, ăn nhiều rau, hoa quả và uống đủ nước mỗi ngày.
- Nêu được ở mức độ đơn giản về chế độ ăn uống cân bằng.
- Nhận xét được bữa ăn có cân bằng, lành mạnh không dựa vào Tháp dinh dưỡng của trẻ em và đối chiếu với thực tế bữa ăn trong ngày ở nhà, ở trường.
- Rèn luyện thói quen thực hiện chế độ ăn uống cân bằng.

#### **2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện chế độ ăn uống cân bằng theo nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm về chế độ ăn uống cân bằng

#### **3. Phẩm chất.**

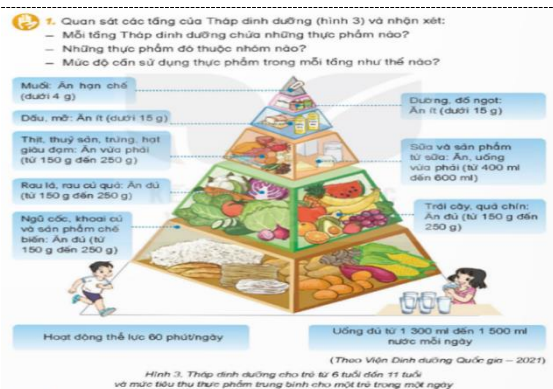
- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập, phối hợp với gia đình thực hiện chế độ ăn uống cân bằng.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</li> <li>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức múa hát bài “Tâm hồn ăn uống” - Nhạc và lời Gia Hân để khởi động bài học.</li> <li>- GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.</li> <li>+ Vì sao phải ăn phối hợp nhiều loại thức ăn khác nhau?</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điệu bài hát.</li> <li>- HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>2. Hoạt động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Trình bày được sự cần thiết phải ăn phối hợp nhiều loại thức ăn, ăn nhiều rau, hoa quả và uống đủ nước mỗi ngày.</li> <li>+ Nêu được ở mức độ đơn giản về chế độ ăn uống cân bằng.</li> <li>+ Nhận xét được bữa ăn có cân bằng, lành mạnh không dựa vào Tháp dinh dưỡng của trẻ em và đối chiếu với thực tế bữa ăn trong ngày ở nhà, ở trường.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<p><b>Hoạt động 2: Ăn uống cân bằng, lành mạnh.</b></p> <p><b>HD 2.1. Tháp dinh dưỡng( nhóm 4)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc thông tin và quan sát các tầng của sơ đồ “ Tháp dinh dưỡng” và thực hiện theo nội dung của SGK</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu và thực hiện theo nhóm 4</li> </ul>



- GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả

- GV nhận xét chung, chốt lại các nhóm thức ăn trong tháp dinh dưỡng.

- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét.

Tháp dinh dưỡng gồm: muối, đường, chất béo, đạm, các loại quả, rau xanh và lương thực.

+ **Nhóm lương thực:** bánh mì, gạo, khoai tây, khoai lang, mì, bắp,... Nhóm thực phẩm này nên ăn đủ từ 150-250g/ ngày

+ **Nhóm rau củ quả:** 150-250g gồm các loại rau: bắp cải, xúp lơ,.., các loại củ quả: chuối, ngò, khoai, cà chua,..


+ **Sữa và các sản phẩm từ sữa:** từ 400 -600ml / ngày

+ **Nhóm thực phẩm bổ sung đạm:** gồm sữa, sữa chua, phô mai, thịt nạc, gia cầm, cá, trứng, hạt và nhóm họ đậu 25g/ ngày

+ **Nhóm dầu, mỡ:** gồm các chất béo mỗi ngày dưới 15g

+ **Nhóm đường, muối:** cần hạn chế trong khẩu phần ăn hàng ngày. Đường dưới 15g/ ngày, muối dưới 4g/ ngày

Các loại thực phẩm sẽ được biểu diễn theo hình kim tự tháp với đỉnh tháp tượng trưng cho nhóm thực phẩm cần hạn chế ăn và đáy tháp là nhóm thực phẩm cho phép ăn nhiều

<p>- GV mời HS nhắc lại + Ngoài việc ăn theo tháp dinh dưỡng các em cần làm gì nữa?  + Hoạt động thể lực mỗi ngày em làm những gì? - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương, nhắc nhở cần thực hiện theo tháp dinh dưỡng.</p>	<p>- 2-3 HS nhắc lại tháp dinh dưỡng + Hoạt động thể lực 60 phút/ngày. Uống đủ 1300- 1500ml nước mỗi ngày + Đi bộ, chạy nhảy, múa hát,... + HS lắng nghe</p>
<p><b>HD 2.2: Làm việc theo cặp</b> - GV mời HS đọc yêu cầu trong SGK</p>  <p>2. Dựa vào Tháp dinh dưỡng, hãy cho biết: - Bữa ăn nào trong hình 4 đã cân bằng, lành mạnh? Vì sao? - Cần thêm hoặc bớt thức ăn trong khay như thế nào để có bữa ăn cân bằng, lành mạnh?</p> <p>- GV mời HS trình bày, nhận xét, bổ sung - GV nhận xét và chốt ý: Để có bữa ăn cân bằng, lành mạnh ta cần bổ sung đầy đủ các loại nhóm thức ăn theo tháp dinh dưỡng quy định.</p>	<p>- HS đọc yêu cầu trong SGK</p> <p>- Đại diện một số cặp trình bày, mỗi em nêu một khay + Khay 4a có sự cân bằng, lành mạnh vì đủ 4 nhóm chất dinh dưỡng.. + Khay 4b không có rau, củ nên thiếu vitamin, nhiều đồ chiên rán. Khay 4b bớt đồ chiên rán, bổ sung thêm rau, củ quả,..</p>
<p><b>HD 2.3. Làm việc cả lớp</b> - GV mời HS trả lời các câu hỏi: + Những thức ăn đồ uống nào chứa nhiều</p>	<p>- HS lắng nghe câu hỏi, suy nghĩ trả lời</p>

<p>đường cần ăn ít, chứa nhiều muối cần ăn hạn chế?</p> <p>+ Những thức ăn nào không cần sử dụng thêm gia vị chấm khi ăn?</p> <p>+Thói quen ăn uống hằng ngày của em đã lành mạnh chưa? Vì sao?</p> <p>+ Em cần thay đổi gì để các bữa ăn lành mạnh?</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi</p> <p>- GV mời HS đọc thông tin bổ sung</p>	<p>+ Các loại thực phẩm có chứa nhiều đường như bánh kẹo, sữa có đường, nước ngọt,... cần ăn ít, các thức ăn chứa nhiều muối như thức ăn nhanh, đồ hộp, đồ ăn vặt,... chứa nhiều muối cần ăn hạn chế.</p> <p>+ Thức ăn không cần sử dụng thêm gia vị chấm khi ăn: rau củ xào, thịt xào,...</p> <p>+ HS tự trình bày, nhận xét, bổ sung</p> <p>+ HS nêu</p> <p>+ HS đọc thông tin bổ sung</p>															
<p><b>HD 2.4. Làm việc cá nhân</b></p> <p>- GV yêu cầu HS thực hiện theo các câu hỏi trong SGK</p> <p>+ Liệt kê các thức ăn, đồ uống em đã ăn hai ngày gần đây ở nhà, ở trường theo gợi ý sau:</p> <div data-bbox="181 1192 885 1543" style="border: 1px solid black; padding: 5px;"> <p>1. Liệt kê các thức ăn, đồ uống em đã ăn hai ngày gần đây ở nhà, ở trường theo gợi ý sau:</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <thead> <tr style="background-color: #4CAF50; color: white;"> <th>Ngày</th> <th>Bữa sáng</th> <th>Bữa trưa</th> <th>Bữa phụ</th> <th>Bữa tối</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Ngày thứ nhất</td> <td>1 bánh mì 1 quả trứng rán</td> <td>1 bát cơm 1 miếng thịt gà rán 1 bát canh rau</td> <td>1 hộp sữa chua</td> <td>1 bát cơm 2 miếng đậu phụ 4 miếng thịt lợn 1 nửa bát canh rau</td> </tr> <tr> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> </tbody> </table> </div> <p>- GV mời một vài em trình bày, soi bài làm của em đó.</p> <p>+ Dựa vào sơ đồ “Tháp dinh dưỡng” đối chiếu với các bữa ăn trong 2 ngày ở trên và nhận xét các bữa ăn trong ngày đã cân bằng, lành mạnh chưa vì sao?</p>	Ngày	Bữa sáng	Bữa trưa	Bữa phụ	Bữa tối	Ngày thứ nhất	1 bánh mì 1 quả trứng rán	1 bát cơm 1 miếng thịt gà rán 1 bát canh rau	1 hộp sữa chua	1 bát cơm 2 miếng đậu phụ 4 miếng thịt lợn 1 nửa bát canh rau	?	?	?	?	?	<p>- HS đọc và thực hiện theo yêu cầu</p> <p>- HS trình bày, nhận xét</p> <p>- HS đối chiếu, cho ý kiến</p>
Ngày	Bữa sáng	Bữa trưa	Bữa phụ	Bữa tối												
Ngày thứ nhất	1 bánh mì 1 quả trứng rán	1 bát cơm 1 miếng thịt gà rán 1 bát canh rau	1 hộp sữa chua	1 bát cơm 2 miếng đậu phụ 4 miếng thịt lợn 1 nửa bát canh rau												
?	?	?	?	?												

<p>+ Em cần thay đổi điều gì về thói quen ăn uống để các bữa ăn cân bằng lành mạnh và có lợi cho sức khỏe?</p> <p><b>Tổng kết:</b></p> <p>- Qua các nội dung, em cho biết: Để đảm bảo chế độ ăn uống cân bằng, lành mạnh cần làm gì?</p> <p>+ GV nhận xét, tuyên dương. - GV mời một vài em nhắc lại.</p>	<p>- HS nêu, bạn khác nhận xét, bổ sung</p> <p>- HS trả lời cá nhân theo hiểu biết:</p> <p>+ Ăn đủ bữa và: + Phối hợp nhiều loại thức ăn + Ăn rau xanh, quả chín và uống đủ nước. + Sử dụng hợp lí thức ăn có nguồn gốc động vật và thực vật. + Sử dụng ít muối và đường</p>
<p><b>4. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi “Tâm sự cùng hoa”</p> <p>+ GV chuẩn bị một số hoa bằng giấy màu.</p> <p>+ Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt trong thời gian 2 phút.</p> <p>+ Các nhóm thi nhau đưa ra những thức ăn mình cần bổ sung để có chế độ ăn uống cân bằng, lành mạnh. Sau 2 phút, nhóm nào có nhiều bạn được lên nhóm đó thắng cuộc.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà thực hiện chế độ ăn uống cân bằng, lành mạnh.</p>	<p>- Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.</p> <p>- HS tham gia trò chơi</p>
<p><b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

**Lịch sử và Địa lí**

**Bài 21: DÂN CƯ VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT Ở VÙNG TÂY NGUYÊN (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Kể được tên một số dân tộc ở vùng Tây Nguyên.
- Sử dụng lược đồ phân bố dân cư hoặc bảng số liệu, so sánh được sự phân bố dân cư ở vùng Tây Nguyên với các vùng khác.
- Trình bày được một số hoạt động kinh tế chủ yếu ở vùng Tây Nguyên (ví dụ: trồng cây công nghiệp, chăn nuôi gia súc, phát triển thủy điện...).

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Nhận thức khoa học Địa lí thông qua việc kể tên một số dân tộc và trình bày một số hoạt động kinh tế chủ yếu ở vùng Tây Nguyên.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tìm hiểu địa lí thông qua việc sử dụng bảng số liệu để so sánh được sự phân bố dân cư ở vùng Tây Nguyên với các vùng khác.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng sự khác biệt giữa các dân tộc
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</li> <li>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	



<p>- GV giới thiệu hình ảnh trong sách giáo khoa để khởi động bài học.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;">   </div> <p>▲ Hình 1. Thu hoạch cà phê (thị trấn Đắk Lắk)      ▲ Hình 2. Nhà máy thủy điện Lây (thị trấn Gia Lai)</p> <p>+ Em hãy cho biết một số hoạt động kinh tế chủ yếu ở vùng Tây Nguyên?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS quan sát tranh và trả lời một số câu hỏi</p> <p>- Một số hoạt động kinh tế chủ yếu ở vùng Tây Nguyên: Thu hoạch cà phê, tiêu. Chăn nuôi gia súc..</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>- Kể được tên một số dân tộc ở vùng Tây Nguyên.</p> <p>- Sử dụng lược đồ phân bố dân cư hoặc bảng số liệu, so sánh được sự phân bố dân cư ở vùng Tây Nguyên với các vùng khác.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p><b>Hoạt động 1: Tìm hiểu về dân cư? (làm việc nhóm đôi)</b></p> <p><b>* Dân cư:</b></p> <p>- GV yêu cầu học sinh đọc thông tin và quan sát hình 3 : <i>em hãy kể tên một số dân tộc ở vùng Tây Nguyên.</i></p>  <p>▲ Hình 3. Người Ê Đê</p> <p>- GV nêu câu hỏi: Em hãy quan sát hình 3 và cho biết:</p>	<p>- HS quan sát tranh và lắng nghe GV giới thiệu một số dân tộc ở vùng Tây Nguyên.</p> <p>- HS làm việc nhóm đôi, lần lượt thực hiện từng nhiệm vụ.</p>

<p>+ Một số dân tộc ở vùng Tây Nguyên?</p> <p>+ So sánh mật độ dân số ở Tây Nguyên và các vùng khác</p> <p>+ Nhiệm vụ 1: GV lưu ý cho HS hiện nay một số dân tộc đã sinh sống lâu đời còn có các dân tộc ở vùng khác đến sinh sống ở Tây Nguyên.</p> <p>- GV cho HS quan sát thêm một số hình ảnh các dân tộc ở vùng Tây Nguyên.</p> <p>+ Nhiệm vụ 2: Cho HS khai thác bảng thông tin và so sánh mật độ dân số ở Tây Nguyên với các vùng khác.</p> <p>- GV mời HS sinh hoạt theo nhóm 2, thảo luận và thực hiện 2 nhiệm vụ:</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương. Chốt lại kiến thức: các dân tộc sống lâu đời ở vùng Tây Nguyên là: Gia Rai, Êđê, Xơ Đăng, Mạ. Hiện nay có một số dân tộc khác đến xây dựng kinh tế như Kinh, Mường, Tày, Dao, Mông.. Tây Nguyên là vùng thưa dân mật độ dân số thấp nhất trong các vùng ở nước ta. Dân cư tập trung chủ yếu ở thị trấn, thị xã thành phố ven các trục đường giao thông.</p>	<p>+ Nhiệm vụ 1: Các dân tộc sống lâu đời ở Tây Nguyên gồm: Ba-Na, Gia-Rai, Xê-Đăng...</p> <p style="text-align: center;">BẢNG MẬT ĐỘ DÂN SỐ CÁC VÙNG Ở NƯỚC TA NĂM 2020</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="background-color: #f4a460;">Vùng</th> <th style="background-color: #f4a460;">Trung du và miền núi Bắc Bộ</th> <th style="background-color: #f4a460;">Đồng bằng Bắc Bộ</th> <th style="background-color: #f4a460;">Duyên hải miền Trung</th> <th style="background-color: #f4a460;">Tây Nguyên</th> <th style="background-color: #f4a460;">Nam Bộ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Mật độ dân số (người/km<sup>2</sup>)</td> <td style="text-align: center;">139</td> <td style="text-align: center;">1 431</td> <td style="text-align: center;">212</td> <td style="text-align: center;">109</td> <td style="text-align: center;">554</td> </tr> </tbody> </table> <p style="text-align: center; font-size: small;">(Nguồn: Tổng hợp từ Niên giám thống kê Việt Nam 2021)</p> <p>+ Nhiệm vụ 2: HS so sánh mật độ dân số ở Tây Nguyên với các vùng khác.</p> <p>- HS trả lời các nhiệm vụ GV đã đưa ra..</p> <p>- 1 HS trình bày:</p> <p>-HS lắng nghe.</p>	Vùng	Trung du và miền núi Bắc Bộ	Đồng bằng Bắc Bộ	Duyên hải miền Trung	Tây Nguyên	Nam Bộ	Mật độ dân số (người/km <sup>2</sup> )	139	1 431	212	109	554
Vùng	Trung du và miền núi Bắc Bộ	Đồng bằng Bắc Bộ	Duyên hải miền Trung	Tây Nguyên	Nam Bộ								
Mật độ dân số (người/km <sup>2</sup> )	139	1 431	212	109	554								
<p><b>3. Luyện tập</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Trình bày được một số hoạt động kinh tế chủ yếu ở vùng Tây Nguyên (ví dụ: trồng cây công nghiệp, chăn nuôi gia súc, phát triển thủy điện...).</p> <p>+ Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>													
<p><b>Hoạt động 2: tìm hiểu một số hoạt động kinh tế chủ yếu. (Sinh hoạt nhóm đôi)</b></p> <p><b>a) Trồng cây công nghiệp.</b></p>													

- GV cho HS quan sát hình 4,5 và đọc thông tin trong mục để trả lời câu hỏi.



**Hình 4.** Vườn hồ tiêu (tỉnh Gia Lai)

+ Kể tên các cây công nghiệp được trồng nhiều ở vùng Tây Nguyên.

+ Xác định trên lược đồ những địa phương trồng nhiều loại cây đó.

- Mời cả lớp sinh hoạt nhóm đôi, cùng nhau thảo luận.

-GV hướng dẫn kỹ năng sử dụng lược đồ cho HS.

- GV mời các nhóm trưng bày kết quả lên bản lớp.

- GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.

- GV chốt bài: Tây Nguyên là vùng trồng cây công nghiệp lâu năm ở nước ta. Các cây trồng chính có giá trị xuất khẩu cao là cà phê. Cà phê ở Buôn Ma Thuột (ĐăkLăk) được đánh giá cao nhất và có hương vị đặc trưng nổi tiếng ở nước ta.

-GV nhận xét tuyên dương.

#### **4. Vận dụng trải nghiệm.**

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- 1 HS đọc yêu cầu bài.

- Cả lớp sinh hoạt nhóm đôi, cùng nhau thảo luận và thực hiện nhiệm vụ.

- Đại diện các nhóm trưng bày kết quả lên bảng lớp.

+ Các cây công nghiệp được trồng nhiều ở vùng Tây Nguyên là: cao su, cà phê, tiêu, chè, điều..

+ Phân bố:

- Cà phê: tất cả các tỉnh trong vùng

- Cao su: Kon Tum, Gia Lai, ĐăkLăk

- Hồ tiêu: Gia Lai, ĐăkLăk, Đăk Nông.

- Chè: Gia Lai, Lâm Đồng.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

<p>- GV đưa tranh ảnh, mời HS tham gia trò chơi “Du lịch qua màn ảnh nhỏ ”</p> <p>+ Luật chơi: Chơi cả lớp. Trong thời gian GV cho học sinh xem tranh ảnh hoặc trang phục của một số dân tộc ở Tây Nguyên HS sẽ đoán xem đó là ở đâu, dân tộc nào. Tổ nào tìm đúng và nhanh nhất là thắng cuộc.</p> <p>+ GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.</p> <p>+ Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>- Học sinh lắng nghe luật trò chơi.</p> <p>+ Các tổ lần lượt tham gia chơi.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p><b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

**Ôn Toán**

**BÀI 48: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực**

- Củng cố phép nhân, chia cho số có một, hai chữ số trong phạm vi lớp triệu.
- Củng cố cách Tính nhẩm được phép nhân, phép chia với 10, 100, 1000. Tính nhẩm được phép nhân, phép chia với số tròn chục, tròn trăm (có hai, ba chữ số)
- Củng cố cách Tính chu vi, diện tích của hình vuông, hình chữ nhật.
- Vận dụng làm các bài tập và bài toán thực tế có liên quan.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. **Học sinh:** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. HĐ khởi động:</b> (3-5')</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi</li> </ul> <p>Gv nêu bài toán: Người ta lấy 42l xăng đem chia vào 6 thùng. Bốn thùng như thế thì chứa bao nhiêu lít xăng?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul> <p><b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b></p> <p><b>Hoạt động 1:</b> GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4,5/ 37, 38 Vở Bài tập Toán.</li> <li>- GV cho Hs làm bài trong 15 phút.</li> <li>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.</li> <li>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2:</b> Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:</li> </ul> <p>* <b>Bài 1:</b> Tính nhẩm (Làm việc cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu học sinh đọc toán</li> <li>- Hướng dẫn học sinh làm bài trên vở</li> </ul> <p>a) <math>52\ 613 \times 10</math>                      b) <math>235\ 400 : 100</math>  <math>8\ 482 \times 100</math>                          <math>943\ 700 : 10</math>  <math>9\ 358 \times 100</math>                          <math>74\ 000 : 1000</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nêu cách làm và thực hiện</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trò chơi</li> </ul> <p>Tóm tắt:          6 thùng: 42l          4 thùng: ? lít</p> <p>Bài giải:          Một thùng chứa số lít xăng là:  <math>42 : 6 = 7</math> (l)          Bốn thùng chứa số lít xăng là:  <math>7 \times 4 = 28</math> (l)          Đáp số: 28 l xăng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu kết quả bài</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</li> <li>- Hs làm bài</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu bài</li> <li>- Học sinh làm</li> </ul> <p>a) <math>52\ 613 \times 10 = 526\ 130</math>  <math>8\ 482 \times 100 = 848\ 200</math>  <math>9\ 358 \times 100 = 935\ 800</math>          b) <math>235\ 400 : 100 = 2\ 354</math>  <math>943\ 700 : 10 = 94\ 370</math>  <math>74\ 000 : 1000 = 74</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trình bày</li> </ul>



<p>nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS đọc bài làm ở vở.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc bài làm và giải thích cách làm.</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p>* <b>Bài 4:</b> Khối 4 của trường Tiểu học Hòa Bình gồm 6 lớp, mỗi lớp có 35 học sinh và 3 lớp, mỗi lớp có 32 học sinh. Hỏi trung bình mỗi khối lớp có bao nhiêu học sinh?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc bài toán</li> <li>- Bài toán cho biết gì?</li> <li>- Bài toán hỏi gì ?</li> <li>- Yêu cầu học sinh làm bài</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét</li> <li>- GV nhận xét tuyên dương</li> </ul> <p><b>3, Vận dụng trải nghiệm</b></p>	<p>là: <math>(16 + 10) \times 2 = 52</math> (m)          Chu vi mảnh vườn trồng hoa cúc là: <math>13 \times 4 = 52</math> (m)          Diện tích mảnh vườn trồng hoa hồng là: <math>16 \times 10 = 160</math> (m<sup>2</sup>)          Diện tích mảnh vườn trồng hoa cúc là: <math>13 \times 13 = 169</math> (m<sup>2</sup>) Vậy ta có kết quả sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Chu vi của hai mảnh vườn bằng nhau. Đ</li> <li>b) Diện tích mảnh vườn trồng hoa hồng bằng diện tích mảnh vườn trồng hoa cúc. S</li> <li>c) Diện tích mảnh vườn trồng hoa hồng bé hơn diện tích mảnh vườn trồng hoa cúc. Đ</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện đọc yêu cầu bài toán</li> <li>- HS TL</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài</li> </ul> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Mỗi lớp có 35 học sinh thì 6 lớp có số học sinh là:  <math>35 \times 6 = 210</math> ( học sinh)</p> <p>Mỗi lớp có 32 học sinh thì 3 lớp có số học sinh là:  <math>32 \times 3 = 96</math> ( học sinh)</p> <p>Tổng số học sinh khối 4 của trường tiểu học là:  <math>210 + 96 = 306</math> (học sinh)</p> <p style="text-align: right;">Đáp số: 306 học sinh</p>
--	--

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> <li>- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs trình bày kết quả</li> </ul>
--	--

**Đạo đức**

**CHỦ ĐỀ 6: THIẾT LẬP VÀ DUY TRÌ QUAN HỆ BẠN BÈ**

**Bài 10: EM NUÔI DƯỠNG QUAN HỆ BẠN BÈ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết được vì sao phải duy trì quan hệ bạn bè.
- Nhận biết được cách thức duy trì mối quan hệ bạn bè.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc duy trì mối quan hệ bạn bè trong xã hội.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có suy nghĩ, hành động tích cực để duy trì mối quan hệ bạn bè
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.</li> </ul>	



<p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức múa hát bài “<i>Lớp chúng ta đoàn kết</i>” – Nhạc sĩ Mộng Lân để khởi động bài học.</p> <p>- GV đưa câu hỏi:</p> <p>a. Tập thể lớp trong bài hát trên là một lớp học như thế nào?</p> <p>b. Các thành viên trong lớp đã làm gì để tạo nên một lớp học như thế?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới: <i>Trong cuộc sống của chúng ta ai cũng có bạn bè. Bạn bè đóng một vai trò quan trọng. Các em cùng học tập, vui chơi, cùng chia sẻ những niềm vui, nỗi buồn cùng với bạn của mình. Chính những điều đó tạo nên một tình bạn đẹp. Nhưng làm thế nào để nuôi dưỡng quan hệ bạn bè đó được bền lâu? Cô và các em cùng tìm hiểu qua bài hôm nay: <b>Bài 10. Em nuôi dưỡng quan hệ bạn bè( Tiết 1)</b></i></p>	<p>- Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điệu bài hát.</p> <p>- HS suy nghĩ và trả lời:</p> <p>a. Tập thể lớp trong bài hát trên là một lớp học: vui vẻ, đoàn kết.</p> <p>b. Để tạo nên một lớp học như thế, các thành viên trong lớp đã: quý mến nhau, luôn thi đua học chăm, quyết tâm đoàn kết.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p><b>2. Hoạt động khám phá:</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ HS biết vì sao phải duy trì quan hệ bạn bè.</p> <p>+ Nhận biết cách thức duy trì mối quan hệ bạn bè</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p><b>Hoạt động 1: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi ( Sinh hoạt nhóm đôi )</b></p> <p>- GV kể câu chuyện “<i>Bốn năm công bạn đến trường</i>” (video).</p> <p>- GV mời một vài HS đọc/kể tóm tắt câu chuyện.</p> <p>- GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi sau:</p>	<p>- HS theo dõi, lắng nghe.</p> <p>- HS tóm tắt nội dung truyện.</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi, trả lời các câu hỏi.</p>

a. Em có nhận xét gì về tình bạn của hai nhân vật trong câu chuyện trên ?

b. Theo em, tình bạn đẹp sẽ mang lại ý nghĩa gì đối với mỗi người?

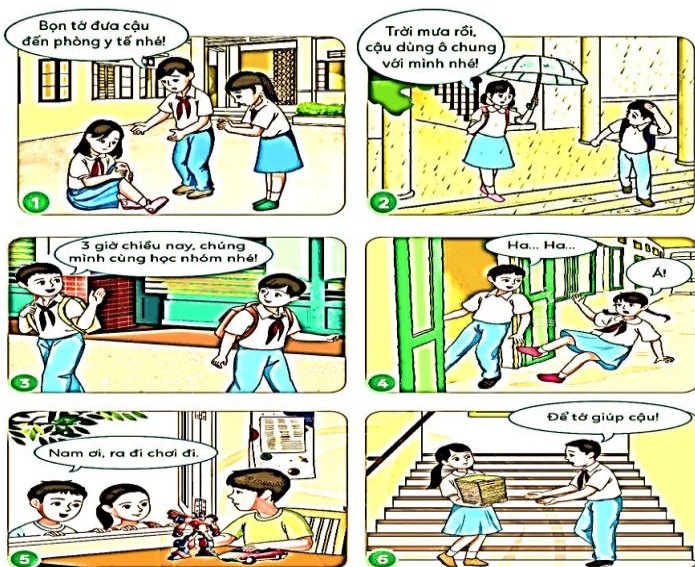
- GV mời HS khác nhận xét.
- GV nhận xét, kết luận: Khi đã là bạn bè, chúng ta cần **Bạn bè cần phải đoàn kết, giúp đỡ nhau những lúc khó khăn, hoạn nạn.**

- GV tuyên dương HS.

**Hoạt động 2: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi. (Làm việc chung cả lớp)**

- GV yêu cầu HS đọc đề bài.
- GV yêu cầu HS đọc thầm câu chuyện.
- GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời.

a. Tranh nào thể hiện việc làm nhằm duy trì mối quan hệ bạn bè?



- GV mời HS khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương.

a. Em có nhận xét về tình bạn của hai nhân vật trong câu chuyện trên: Đó là một tình bạn đẹp.

b. Theo em, tình bạn đẹp sẽ mang lại ý nghĩa gì đối với mỗi người: Làm cho những người bạn trở nên vui vẻ hơn, có cuộc sống tốt đẹp hơn.

- HS khác nhận xét.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- Lớp đọc thầm
- HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:

Các tranh 1,2,3,5,6 thể hiện việc làm nhằm duy trì mối quan hệ bạn bè.

- + Tranh 1: Giúp bạn khi bạn bị ngã.
- + Tranh 2: Trời mưa, cho bạn đi cùng ô để bạn không bị ướt.
- + Tranh 3: Cùng nhau học nhóm.
- + Tranh 5: Rủ bạn chơi cùng.
- + Tranh 6: Bê đồ giúp bạn.





- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng nhận diện trạng ngữ chỉ thời gian, nơi chốn của một câu trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- Đọc câu văn sau và trả lời các câu hỏi:</p> <p>- Trong lớp, em luôn chăm chú nghe thầy, cô giảng bài.</p> <p>- Hôm qua, em cùng bố mẹ về quê chơi.</p> <p>+ Tìm trạng ngữ trong các câu trên.</p> <p>+ Cho biết mỗi trạng ngữ bổ sung thông tin gì cho câu?</p> <p>- Nhận xét tuyên dương.</p> <p>- Giới thiệu vào bài.</p>	<p>- Đọc và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Trong lớp (bổ sung thông tin về nơi chốn)</p> <p>+ Hôm qua (bổ sung thông tin về thời gian)</p> <p>- Lắng nghe.</p>
<p><b>2. Khám phá.</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Biết ý nghĩa, dấu hiệu hình thức của trạng ngữ chỉ thời gian, nơi chốn.</p>	

<p>+ Tìm được trạng ngữ chỉ thời gian, nơi chốn của một câu trong đoạn văn.                  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.                  - Cách tiến hành:</p>																
<p><b>* Tìm hiểu về trạng ngữ chỉ thời gian, nơi chốn.</b>  <b>Bài 1:</b>                  - Gọi học sinh đọc nội dung bài tập 1, xác định yêu cầu.                   - Hướng dẫn học sinh thực hiện bài tập.                   - Nhận xét, kết luận, tuyên dương học sinh.  <b>Bài 2.</b>                  - Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu của bài tập                  - Hướng dẫn mẫu cho học sinh:                  (Khi nào/Bao giờ) các loài hoa đua nhau khoe sắc?                  Hoặc có thể đặt câu hỏi theo cách:                  Các loài hoa đua nhau khoe sắc (Khi nào/Bao giờ)?                   - Gọi học sinh trình bày. Nhận xét, kết luận, tuyên dương học sinh.</p>	<p>- Đọc bài tập, xác định yêu cầu: Bài tập yêu cầu tìm trạng ngữ trong mỗi câu và cho biết trạng ngữ bổ sung thông tin gì cho câu.                  - Học sinh làm việc cá nhân sau đó trao đổi nhóm đôi để thống nhất kết quả.</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Câu</th> <th>Trạng ngữ</th> <th>Ý nghĩa của trạng ngữ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>a. Mùa xuân, các loài hoa đua nhau khoe sắc.</td> <td>Mùa xuân</td> <td>Bổ sung thông tin về thời gian.</td> </tr> <tr> <td>b. Dưới chân đê, đàn trâu đang thung thăng gặm cỏ.</td> <td>Dưới chân đê</td> <td>Bổ sung thông tin về nơi chốn.</td> </tr> <tr> <td>c. Tháng Ba, hoa ban nở trắng núi rừng Tây Bắc.</td> <td>Tháng Ba</td> <td>Bổ sung thông tin về thời gian.</td> </tr> <tr> <td>d. Trước nhà, bà đã trồng một hàng cau thẳng tắp.</td> <td>Trước nhà</td> <td>Bổ sung thông tin về nơi chốn.</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Lắng nghe.                  - Đọc và nêu yêu cầu bài tập (<i>Đặt câu hỏi cho mỗi trạng ngữ ở bài tập 1</i>)                  - Theo dõi hướng dẫn mẫu và thực hiện bài tập theo nhóm đôi.                  + (<b>Ở đâu</b>) đàn trâu đang thung thăng gặm cỏ?                  + (<b>Khi nào/Bao giờ</b>) hoa ban nở trắng núi rừng Tây Bắc?                  + (<b>Ở đâu</b>) bà đã trồng một hàng cau thẳng tắp?                  - Học sinh trình bày kết quả.                  - Lắng nghe, ghi nhớ kiến thức.</p>	Câu	Trạng ngữ	Ý nghĩa của trạng ngữ	a. Mùa xuân, các loài hoa đua nhau khoe sắc.	Mùa xuân	Bổ sung thông tin về thời gian.	b. Dưới chân đê, đàn trâu đang thung thăng gặm cỏ.	Dưới chân đê	Bổ sung thông tin về nơi chốn.	c. Tháng Ba, hoa ban nở trắng núi rừng Tây Bắc.	Tháng Ba	Bổ sung thông tin về thời gian.	d. Trước nhà, bà đã trồng một hàng cau thẳng tắp.	Trước nhà	Bổ sung thông tin về nơi chốn.
Câu	Trạng ngữ	Ý nghĩa của trạng ngữ														
a. Mùa xuân, các loài hoa đua nhau khoe sắc.	Mùa xuân	Bổ sung thông tin về thời gian.														
b. Dưới chân đê, đàn trâu đang thung thăng gặm cỏ.	Dưới chân đê	Bổ sung thông tin về nơi chốn.														
c. Tháng Ba, hoa ban nở trắng núi rừng Tây Bắc.	Tháng Ba	Bổ sung thông tin về thời gian.														
d. Trước nhà, bà đã trồng một hàng cau thẳng tắp.	Trước nhà	Bổ sung thông tin về nơi chốn.														

<p>- Giáo viên kết luận kiến thức về trạng ngữ chỉ thời gian, nơi chốn qua nội dung bài tập và ghi nhớ.</p> <p>+ <b>Trạng ngữ chỉ thời gian bổ sung thông tin về thời gian diễn ra sự việc nêu trong câu; trả lời câu hỏi Khi nào? Bao giờ?</b></p> <p>+ <b>Trạng ngữ chỉ nơi chốn bổ sung thông tin về địa điểm diễn ra sự việc nêu trong câu; trả lời câu hỏi Ở đâu?</b></p> <p>- Gọi học sinh đọc nội dung ghi nhớ.</p>	<p>- Đọc nội dung ghi nhớ.</p>				
<p><b>3. Luyện tập.</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tìm được trạng ngữ chỉ thời gian, nơi chốn của một câu trong đoạn văn.</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>					
<p><b>Bài 3. Tìm trạng ngữ của mỗi câu trong đoạn văn, xếp vào nhóm thích hợp.</b></p> <p>- Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu của bài tập.</p> <p>- Giáo viên giải nghĩa từ “Tháng Chạp” tháng 12 âm lịch.</p> <p>- Cho học sinh làm bài tập.</p> <p>- Gọi học sinh trình bày, giáo viên nhận xét kết luận.</p>	<p>- Đọc và nêu yêu cầu của bài tập.</p> <p>- Học sinh làm bài tập theo nhóm đôi (trên phiếu học tập)</p> <table border="1" data-bbox="862 1346 1490 1528"> <thead> <tr> <th style="background-color: yellow;">Trạng ngữ chỉ thời gian</th> <th style="background-color: yellow;">Trạng ngữ chỉ nơi chốn</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Tháng Chạp, Vào ngày Tết</td> <td>Ở góc vườn, Khắp gian phòng</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Trình bày kết quả hoạt động.</p>	Trạng ngữ chỉ thời gian	Trạng ngữ chỉ nơi chốn	Tháng Chạp, Vào ngày Tết	Ở góc vườn, Khắp gian phòng
Trạng ngữ chỉ thời gian	Trạng ngữ chỉ nơi chốn				
Tháng Chạp, Vào ngày Tết	Ở góc vườn, Khắp gian phòng				
<p><b>Bài tập 4: Tìm trạng ngữ chỉ thời gian, nơi chốn thay cho ô vuông.</b></p> <p>- Nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh thực hiện (Hoạt động theo nhóm thi đua tìm các</p>	<p>- Lắng nghe, thực hiện theo hướng dẫn.</p>				

<p>trạng ngữ phù hợp thay cho dấu “,” ở mỗi câu, nhóm nào tìm được nhiều trạng ngữ trong thời gian quy định sẽ chiến thắng)</p> <p>- Yêu cầu các nhóm trình bày.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương học sinh.</p>	<p>- Trình bày kết quả hoạt động.</p> <p>a) <i>Trên cành cây, trong vòm cây, trong vườn, ngoài vườn, trên bầu trời, mùa xuân,....</i>bầy chim hót líu lo.</p> <p>b) <i>Mùa hè, vào ngày hè, tháng sáu, trên sân trường,....</i>hoa phượng nở đỏ rực.</p> <p>c) <i>Sáng sớm, buổi sáng, trên sông, lúc hoàng hôn,...</i>đoàn thuyền nối đuôi nhau ra khơi.</p> <p>- Học sinh lắng nghe.</p>
<p><b>Bài tập 5: Hỏi đáp về thời gian và nơi chốn.</b></p> <p>- Yêu cầu học sinh quan sát, đọc phần mẫu hướng dẫn.</p> <p>- Giáo viên hướng dẫn cách thực hiện.</p> <p>+ Cần đặt và trả lời câu hỏi Khi nào?, Ở đâu?</p> <p>+ Bộ phận trả lời cho các câu hỏi Khi nào?, Ở đâu? Phải đứng ở vị trí đầu câu, giữ chức năng là trạng ngữ (chỉ thời gian, nơi chốn)</p> <p>- Tổ chức học sinh thực hiện.</p>	<p>- Quan sát, đọc mẫu hướng dẫn.</p> <p>- Lắng nghe hướng dẫn.</p> <p>- Học sinh thảo luận, thực hiện nhóm đôi theo hình thức hỏi - đáp.</p> <p><i>Ví dụ:</i></p> <p>+ <i>HS1: Khi nào chúng ta được thêm một tuổi mới?</i></p> <p>+ <i>HS 2: Vào Tết Nguyên Đán, chúng ta được thêm một tuổi mới.</i></p> <p>+ <i>HS 1: Ở đâu người ta lưu giữ những tài liệu, hiện vật cổ?</i></p> <p>+ <i>HS 2: Trong bảo tàng, người ta lưu giữ những tài liệu, hiện vật cổ.</i></p> <p>- Học sinh trình bày trước lớp.</p>



<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi học sinh thực hiện trước lớp.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương học sinh.</li> </ul>	
<p><b>4. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</li> <li>+ Vận dụng kiến thức đã học về trạng ngữ chỉ thời gian, trạng ngữ chỉ nơi chốn vào thực tiễn.</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi (Truyền điện).</li> <li>+ GV chuẩn bị một số câu văn.</li> <li>+ Chia lớp thành 2 nhóm.</li> <li>+ GV bắt ngẫu nhiên một câu văn, các thành viên hai nhóm sẽ luân phiên tìm trạng ngữ phù hợp cho câu văn đó, đến lượt nhóm nào mà không tìm được hoặc tìm trạng ngữ không phù hợp sẽ thua ở lượt chơi đó.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc</li> <li>- GV nhận xét tiết dạy.</li> <li>- Dặn dò bài về nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe hướng dẫn và tham gia trò chơi để củng cố, vận dụng kiến thức.</li> <li>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

**Tiếng Việt**  
**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: TRẢ BÀI VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nâng cao kỹ năng viết đoạn văn nêu ý kiến: Nêu lý do yêu thích một câu chuyện về lòng yêu thương hoặc lòng biết ơn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết rút kinh nghiệm về viết đoạn văn nêu ý kiến một câu chuyện về lòng yêu thương hoặc lòng biết ơn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng viết đoạn văn nêu ý kiến, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác trong các hoạt động nhóm, hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết thể hiện lòng yêu thương hoặc lòng biết ơn đối với mọi người xung quanh.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- Tổ chức cho học sinh thi diễn đạt (câu, ý, lời văn) theo từ gợi ý (<i>Giáo viên nêu một từ gợi ý học sinh sẽ thi đua diễn đạt câu có chứa từ gợi ý, học sinh có câu diễn đạt</i></p>	<p>- Học sinh nghe hướng dẫn và tham gia (<i>Ví dụ: Gợi ý từ nhân hậu: Học sinh có thể diễn đạt thành câu: Bà em luôn có tấm lòng nhân hậu; bà em nhân hậu như</i></p>

<p>hay, có nhiều bình chọn của học sinh sẽ nhận được phần thưởng)</p> <p>- Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh, dẫn dắt giới thiệu vào nội dung tiết học.</p>	<p>một bà tiên trong chuyện cổ tích,.....)</p> <p>- Lắng nghe.</p>
<p><b>2. Khám phá.</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Giúp HS nâng cao kỹ năng viết đoạn văn nêu ý kiến: Nêu lý do yêu thích một câu chuyện về lòng yêu thương hoặc lòng biết ơn..</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p><b>Bài 1: Nghe thầy cô nhận xét chung.</b></p> <p>- Giáo viên nhận xét chung về bài viết đoạn văn nêu ý kiến của học sinh:</p> <p>+ Việc lựa chọn câu chuyện yêu thích (câu chuyện về lòng yêu thương hoặc lòng biết ơn): <i>Câu chuyện lựa chọn có phù hợp với yêu cầu và nội dung của đề bài hay không?</i></p> <p>+ Cách nêu lý do: <i>Có nêu được bài học sâu sắc về lòng biết ơn hoặc lòng yêu thương, các nhân vật, chi tiết trong câu chuyện hấp dẫn, cảm động như thế nào?,....</i></p> <p>+ Cách đưa dẫn chứng minh họa: <i>Những dẫn chứng có phù hợp với nội dung của câu chuyện,.....</i></p> <p>+ Cách dùng từ, đặt câu: <i>Chọn lọc từ ngữ như thế nào, câu có thể hiện rõ ý, rõ về nội dung hay không, viết câu đủ thành phần hay không?,...</i></p>	<p>- Học sinh lắng nghe nhận xét của giáo viên.</p> <p>- Ghi chép lại một số điểm quan trọng trong nhận xét của giáo viên để rút kinh nghiệm.</p>
<p><b>3. Luyện tập.</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Biết rút kinh nghiệm về viết đoạn văn nêu ý kiến một câu chuyện về lòng yêu thương hoặc lòng biết ơn (những ưu điểm, nhược điểm).</p>	

<p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:</p>	
<p><b>Bài 2. Đọc lại đoạn văn, và nhận xét của giáo viên.</b></p> <p>- Tổ chức cho học sinh đọc lại đoạn văn của mình và lời nhận xét của giáo viên</p> <p>- Hướng dẫn học sinh chia sẻ những định hướng để khắc phục những nhược điểm của bản thân qua lời nhận xét của giáo viên.</p>	<p>- Học sinh đọc lại đoạn văn của mình và lời nhận xét của giáo viên (theo hình thức cá nhân) và tìm ra các ưu, nhược điểm của mình trong bài văn.</p> <p>- Học sinh chia sẻ về các ưu, nhược điểm của mình qua bài viết.</p> <p>- Học sinh chia sẻ: <i>(Tôi cần lựa chọn từ ngữ hay, phù hợp hơn, viết câu đủ ý, sử dụng biện pháp so sánh, ...)</i></p>
<p><b>Bài tập 3: Trao đổi bài làm với bạn, ghi lại những điều muốn học tập.</b></p> <p>- Tổ chức cho học sinh trao đổi bài với bạn và ghi lại những điều mình muốn học tập.</p> <p>- Tổ chức học sinh chia sẻ.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi học sinh.</p>	<p>- Hoạt động nhóm, trao đổi bài viết và đọc, ghi lại những điều muốn học tập <i>(Cách mở bài đọc đáo, hấp dẫn; dẫn chứng rõ ràng; lý do hợp lý, ...)</i></p> <p>- Chia sẻ về những điều muốn học tập từ bài viết của bạn.</p>
<p><b>Bài tập 4: Sửa lỗi trong bài (Viết lại một số câu văn cho hay hơn)</b></p> <p>- Hướng dẫn học sinh xem lại các lỗi trong bài viết của mình (về câu, từ,...) và gợi ý học sinh sửa lại các lỗi.</p> <p>- Gọi học sinh đọc lại câu, đoạn văn đã chỉnh sửa và góp ý.</p> <p>- Nhận xét, động viên, khích lệ học sinh.</p>	<p>- Học sinh xem lại các lỗi có trong bài viết của mình và sửa lại các lỗi.</p> <p>- Đọc lại câu, đoạn văn đã chỉnh sửa.</p> <p>- Học sinh lắng nghe và vận dụng.</p>
<p><b>4. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <p>- Mục tiêu:</p>	

<p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.                  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.                  + Tạo không khí vui vẻ cho học sinh.                  - Cách tiến hành:</p>	
<p>- Hướng dẫn học sinh chia sẻ với người thân những điều em đã học được từ bài viết của cá nhân, của bạn.                  - Động viên, khuyến khích học sinh tìm hiểu, đọc thêm các bài văn hay trong sách báo,..để học và rèn luyện thêm kỹ năng viết đoạn văn, bài văn.                  - Hoàn thiện lại bài viết của cá nhân.                  - GV nhận xét tiết dạy.                  - Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>Học sinh lắng nghe và vận dụng.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

**Toán**

**Bài 51: SỐ LẦN XUẤT HIỆN CỦA MỘT SỰ KIỆN (TIẾT 2).**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Kiểm đếm được số lần lặp lại của một khả năng xảy ra (nhiều lần) của một sự kiện khi thực hiện (nhiều lần) thí nghiệm, trò chơi đơn giản.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.



















**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Bộ đồ dùng dạy học toán 4.
- Xúc xắc. Bóng hoặc bút, viên bi màu với 2 loại màu khác nhau.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh												
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</li> <li>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>													
<p>Giáo viên tổ chức trò chơi “Về đích”</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chia hai đội chơi “Đội số chẵn” và “Đội số lẻ”. Gieo xúc sắc và tính tổng số chấm ở mặt trên nếu tổng là số chẵn thì một bạn ở “Đội số chẵn” được tiến về phía trước, nếu tổng là số lẻ thì một bạn ở “Đội số lẻ” được tiến về phía trước. Thực hiện cho đến khi số bạn ở các đội đều được tiến về phía trước. Đội nào hoàn thành trước sẽ giành chiến thắng.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương học sinh.</li> <li>- Giới thiệu vào bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh tham gia trò chơi.</li> <li>- Học sinh lắng nghe.</li> </ul>												
<p><b>2. Luyện tập:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu: Củng cố kiến thức về kiểm đếm số lần lặp lại của một khả năng xảy ra (nhiều lần) của một sự kiện</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>													
<p><b>Bài tập 1: Chọn câu trả lời đúng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu học sinh quan sát bảng kiểm đếm của Nam khi gieo xúc xắc nhiều lần và trả lời câu hỏi:</li> </ul> <div data-bbox="207 1381 873 1522" style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin: 10px 0;"> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>└</td> <td>└└</td> <td>└└└</td> <td>└└└└</td> <td>└└└└└</td> <td>└└└└└└</td> </tr> </table> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Mỗi mặt của xúc xắc đã xuất hiện bao nhiêu lần?</li> <li>+ Mặt 5 chấm đã xuất hiện mấy lần?</li> </ul> <p><b>Bài tập 2:</b></p>							└	└└	└└└	└└└└	└└└└└	└└└└└└	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh quan sát và trả lời câu hỏi:</li> <li>+ Mặt 1 chấm xuất hiện 2 lần, mặt 2 chấm xuất hiện 5 lần, mặt 3 chấm xuất hiện 3 lần, mặt 4 chấm xuất hiện 4 lần, mặt 5 chấm xuất hiện 7 lần, mặt 6 chấm xuất hiện 2 lần.</li> <li>+ Mặt 5 chấm xuất hiện 7 lần</li> <li>- Học sinh chọn đáp án: <b>D. 7 lần</b></li> <li>- Học sinh quan sát tranh minh họa,</li> </ul>
													
└	└└	└└└	└└└└	└└└└└	└└└└└└								

a) Tổ chức học sinh quan sát tranh minh họa, đọc các yêu cầu.

Cho biết có các sự kiện nào có thể xảy ra?

b) Tổ chức cho học sinh thực hành lấy hai bút ra khỏi túi, quan sát màu và ghi lại kết quả vào bảng kiểm đếm (Thực hiện 20 lần)

c) So sánh số lần xuất hiện của hai sự kiện lấy được từ hai chiếc bút khác màu và sự kiện lấy được 2 chiếc bút cùng màu.

Tổ chức các nhóm báo cáo kết quả hoạt động.

**Giáo viên mở rộng:** Thường thì sự kiện lấy được 2 bút khác màu có số lần xuất hiện nhiều hơn. Lý do: Nếu ta đánh số bút xanh là bút xanh 1 và bút xanh 2, thì có thể nêu được các kết quả có thể xảy ra khi ta lấy 2 chiếc bút ra khỏi túi là. Lấy được bút xanh 1 và bút xanh 2 (2 chiếc bút cùng màu), lấy được bút xanh 1 và bút vàng hoặc lấy được bút xanh 2 và bút xanh vàng (2 chiếc bút khác màu).

**Bài tập 3:**

- Tổ chức học sinh đọc yêu cầu bài tập.
- Cho biết các sự kiện có thể xuất hiện khi ta gieo hai xúc xắc và tính tổng số chấm ở các mặt trên của xúc xắc ?
- Tổ chức học sinh thực hành.

đọc các yêu cầu.

+ Có 2 sự kiện có thể xảy ra: Lấy được 2 chiếc bút cùng màu (cùng xanh); hoặc lấy được 2 bút khác màu (1 bút xanh 1 bút vàng)

- Học sinh thực hiện nhóm (4-6 học sinh)

1 bút vàng và 1 bút xanh	
2 bút xanh	

- Học sinh so sánh.

- Các nhóm trình bày báo cáo.

- Học sinh lắng nghe để vận dụng.

- Học sinh đọc yêu cầu bài tập.

- Có 11 sự kiện có thể xảy ra: Nhận được tổng là 2, 3, 4,.....,12

- Học sinh thực hành (theo nhóm)



- Chia sẻ kết quả của nhóm về 3 chú

<p>- Tổ chức các nhóm chia sẻ kết quả.</p> <p><b>Giáo viên mở rộng:</b> Thường thì những tổng ở khoảng giữa như 6, 7 và 8 hay xuất hiện nhiều hơn vì có thể nhận được các mặt trên là (1, 5), (2, 4), (3, 3), (4, 2) và (5, 1), hay 7 có thể nhận được khi các mặt trên là (1, 6), (2, 5), (3, 4), (4, 3), (5, 2), (6, 1) hay 8 cũng tương tự. Tổng 12 khả năng xuất hiện thấp hơn (vì phải cần hai mặt trên của xúc xắc là 6 và 6)</p>	<p>rùa về đích đầu tiên. - Học sinh lắng nghe.</p>														
<p><b>3. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>															
<p>- GV hướng dẫn học sinh vận dụng bằng các cho học sinh thực hành ghi chép lại vào bảng kiểm đếm số lần đạt các điểm số trong học tập của cá nhân ở các môn học trong tuần.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia thực hành. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p> <table border="1" data-bbox="901 1144 1485 1228"> <tr> <td>Điểm</td> <td>5</td> <td>6</td> <td>7</td> <td>8</td> <td>9</td> <td>10</td> </tr> <tr> <td>Số lần</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </table>	Điểm	5	6	7	8	9	10	Số lần						
Điểm	5	6	7	8	9	10									
Số lần															
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>															

.....  
**Lịch sử và Địa lí**

**Bài 20: THIÊN NHIÊN Ở VÙNG TÂY NGUYÊN (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên (ví dụ: rừng,...) của vùng Tây Nguyên.
- Nêu được vai trò của rừng đối với tự nhiên, hoạt động sản xuất và đời sống của người dân ở vùng Tây Nguyên.



- Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ rừng ở Tây Nguyên.
- Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết đưa ra được một số biện pháp bảo vệ rừng ở Tây Nguyên.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu nước, yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Địa lí.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với môi trường sống thông qua việc có ý thức bảo vệ môi trường, không đồng tình với những hành vi xâm hại thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

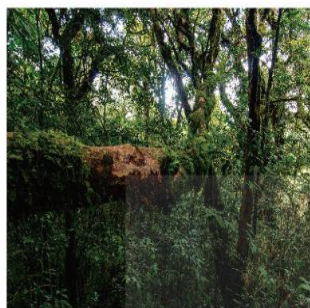
- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</li> <li>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS trò chơi “Mở ô cửa bí mật”: Mỗi HS được lựa chọn một ô cửa, đằng sau mỗi ô cửa là một món quà bí mật.</li> <li>- GV tổ chức cho HS chơi</li> <li>+ Ô cửa số 1: Kể tên các cao nguyên ở Tây</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh và trả lời một số câu hỏi</li> <li>+ Các cao nguyên: Kom Tum, Pleiku,</li> </ul>

<p>Nguyên?</p> <p>+ Ô cửa số 2: Nêu đặc điểm địa hình ở vùng Tây Nguyên?</p> <p>+ Ô cửa số 3: Khí hậu ở Tây Nguyên gồm có mấy mùa? Đó là những mùa nào?</p> <p>+ Ô cửa số 4: Em hãy mời cả lớp đứng dậy vận động và hát theo lời bài hát “Em nhớ Tây Nguyên”</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>Đăk Lăk, Mơ Nông, Lâm Viên, Di Linh.</p> <p>+ Tây Nguyên có địa hình cao, gồm các cao nguyên xếp tầng, cao ở phía đông và thấp dần ở phía tây.</p> <p>+ Khí hậu ở Tây Nguyên có hai mùa rõ rệt là mùa mưa và mùa khô.</p> <p>+ Cả lớp vận động và hát</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên (ví dụ: rừng,...) của vùng Tây Nguyên.</p> <p>+ Nêu được vai trò của rừng đối với tự nhiên , hoạt động sản xuất và đời sống của người dân ở vùng Tây Nguyên.</p> <p>+ Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ rừng ở Tây Nguyên.</p> <p>+ Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p><b>Hoạt động 2: Tìm hiểu về đặc điểm thiên nhiên.</b></p> <p><b>c) Tìm hiểu về tài nguyên rừng.</b></p>	<p>- HS đọc, quan sát hình và thảo luận nhóm 4.</p>

- GV yêu cầu HS đọc thông tin SGK và quan



▲ Hình 4. Rừng rậm nhiệt đới (tỉnh Kon Tum)



▲ Hình 5. Rừng khộp vào mùa khô (tỉnh Đắk Lắk)

sát hình 4,5 và thảo luận nhóm 4 thực hiện nhiệm vụ:

+ Kể tên một số kiểu rừng ở vùng Tây Nguyên?

+ Nêu vai trò của rừng ở Tây Nguyên?

+ Nêu một số biện pháp vệ rừng ở vùng Tây Nguyên

- Gọi đại diện lên bảng chia sẻ
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV có thể cung cấp thêm một số hình ảnh, video về tài nguyên rừng, biện pháp bảo vệ rừng ở Tây Nguyên.

+ Vùng Tây Nguyên có diện tích rừng lớn, gồm hai kiểu rừng chính: rừng rậm nhiệt đới và rừng khộp (rừng rụng lá vào mùa khô).

+ Vai trò của tài nguyên rừng:

- Giúp giảm lũ lụt vào mùa mưa, giảm khô hạn vào mùa khô.
- Cung cấp sản vật có giá trị như gỗ, dược liệu, thực phẩm,...
- Góp phần phát triển du lịch.

+ Một số biện pháp bảo vệ rừng:

- Trồng rừng và phục hồi rừng.
- Thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên (vườn quốc gia, khu dự trữ sinh quyển,...).
- Tuyên truyền và vận động người dân cùng tham gia bảo vệ rừng,...

- Đại diện nhóm lên chia sẻ trước lớp.

- HS xem, khắc sâu

### 3. Luyện tập

- Mục tiêu:

+ Trình bày được đặc điểm và khí hậu của vùng Tây Nguyên.

+ Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát

triển năng lực khoa học.

- Cách tiến hành:

**Hoạt động 3: (Sinh hoạt nhóm 4)**

- GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, thực hiện nhiệm vụ:

+ Trình bày một số đặc điểm, khí hậu ở vùng Tây Nguyên.

- GV mời 3 – 5HS lên chia sẻ kết quả trước lớp.

- GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.

- GV nhận xét, tuyên dương

- HS hoạt động cá nhân, thực hiện.

Địa hình	Cao, gồm các cao nguyên xếp tầng, cao ở phía đông và thấp dần về phía tây
Khí hậu	- Nhiệt độ: cao quanh năm, trung bình trên 20°C - Có hai mùa rõ rệt: mùa mưa (từ tháng 5 đến tháng 11) và mùa khô (tháng 12 đến tháng 4 năm sau). Lượng mưa tập trung chủ yếu vào mùa mưa, mùa khô xảy ra tình trạng thiếu nước

- HS lên chia sẻ.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

**4. Vận dụng trải nghiệm.**

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi “Ai là người hóm hỉnh”.

+ GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp chia sẻ những hiểu biết của mình về thiên nhiên ở vùng Tây Nguyên.

+ Mời các nhóm trình bày.

+ GV nhận xét chung, trao thưởng.

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- Các nhóm tham gia vận dụng.

- Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào chia sẻ những thông tin hay sẽ được chọn giải nhất, nhì, ba,...

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....  
 .....

.....

.....

**Hoạt động trải nghiệm**

**CHỦ ĐỀ 7 GẮN KẾT GIA ĐÌNH - QUÝ TRỌNG PHỤ NỮ**

**TIẾT 2 - SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: LẬP KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐỂ TẠO SỰ GẮN KẾT YÊU THƯƠNG VỚI NGƯỜI THÂN TRONG GIA ĐÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận diện được những việc làm gắn kết yêu thương trong gia đình
- Xác định được một số việc làm tạo sự gắn kết yêu thương trong gia đình

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thực hiện được những việc làm tạo sự gắn kết giữa các thành viên trong gia đình phù hợp với hoàn cảnh, lứa tuổi bằng các cách khác nhau.
- Năng lực giao tiếp hợp tác: Giao lưu, chia sẻ, tạo gắn kết với người thân trong gia đình.
- Năng lực tư duy.
- Năng lực làm việc nhóm: Tạo hứng thú khi tham gia học tập, tích cực hợp tác cùng nhau giải quyết vấn đề được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân và gia đình, yêu thương gia đình, quý trọng phụ nữ. Tự giác thực hiện việc làm tạo sự gắn kết giữa những người thân trong gia đình.
- Phẩm chất nhân ái: Chủ động nhận diện, điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân với các thành viên trong gia đình; chủ động tạo sự gắn kết các thành viên trong gia đình bằng lời nói, thái độ và việc làm cụ thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng:**

**Giáo viên**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 4, VBT Hoạt động trải nghiệm 4;

- Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử hoặc tranh ảnh phóng to về gia đình, về người phụ nữ tiêu biểu và về những việc làm gắn kết yêu thương.

**Học sinh**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 4, VBT Hoạt động trải nghiệm 4
- Giấy bìa màu, bút chì, bút màu, bút viết,...

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, giảng giải,...
- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm, trình bày 1 phút,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<b>A. KHỞI ĐỘNG:</b>	
★ <b>Mục tiêu:</b> Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.	
★ <b>Cách thực hiện:</b>	
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS nghe bài hát “Mẹ ơi có biết con yêu mẹ nhiều”</li> <li>- GV giới thiệu về bài hát, đưa ra một số nội dung bài hát có liên quan tới sự gắn kết gia đình, quý trọng phụ nữ</li> </ul> <p>- Trao đổi sau khi nghe hết bài hát:                      + <i>Bài hát nói về ai?</i>                      + <i>Theo em, “người con” trong bài hát thể sự gắn kết yêu thương với gia đình, với mẹ như thế nào</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu: Trong gia đình, cha và mẹ là người đã dành cả cuộc đời để yêu thương che chở cho chúng ta, trong đó, mẹ là người luôn hy sinh, lo lắng cho chúng con. Mỗi khi con ốm đau, mệt mỏi, mỗi khi con cảm thấy cô đơn, con đều muốn tìm về bên mẹ. Gia đình như mái nhà trong đó cha mẹ là chỗ dựa vì vậy chúng ta phải biết yêu thương, tôn trọng gia đình, quý trọng người phụ nữ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe bài hát</li> </ul> <p>- HS trả lời theo suy nghĩ và chia sẻ về tình cảm mà em dành cho mẹ</p>
<b>B. KHÁM PHÁ</b>	
<b>Hoạt động 3. Lập kế hoạch thực hiện những</b>	

<p><b>việc làm để tạo sự gắn kết yêu thương với người thân trong gia đình</b></p> <p>★ <b>Mục tiêu:</b> Học sinh lập được kế hoạch tạo sự gắn kết trong gia đình.</p> <p>★ <b>Cách thực hiện:</b></p> <p>1. Xác định những việc em sẽ tiếp tục thực hiện để tạo sự gắn kết yêu thương với người thân trong gia đình</p> <p>- HS được yêu cầu thực làm việc theo nhóm”</p> <p><b>Gợi ý:</b></p> <p>+ Ghi ra những mong muốn gắn kết yêu thương của em với người thân trong gia đình.</p> <p>+ Ghi ra những việc em đã làm để gắn kết yêu thương với người thân trong gia đình</p> <p>+ Xác định những việc em sẽ tiếp tục thực hiện để tạo sự gắn kết yêu thương với người thân trong gia đình.</p> <p>Gv yêu cầu học sinh trình bày theo nhóm</p> <p>2. Lập bản kế hoạch thực hiện những việc làm để tạo sự gắn kết yêu thương với</p> <p>GV chia nhóm 4-6 học sinh, đưa ra gợi ý, học sinh được yêu cầu lập kế hoạch thực hiện những việc làm để tạo sự gắn kết yêu thương</p> <p>- GV đưa ra gợi ý:</p> <p>+ <i>4 cột, mỗi cột một thông tin: Tên việc làm, thời gian thực hiện, cách thực hiện, điều cần lưu ý</i></p> <p>+ <i>Các hàng thể hiện tên việc làm</i></p> <p>- GV tổ chức cho đại diện mỗi nhóm chia sẻ trước lớp.</p> <p>- GV tổng kết hoạt động: Để rèn luyện bản thân biết yêu thương, chia sẻ, biết tôn trọng giá trị của gia đình học sinh cần phải rèn luyện thường xuyên những việc làm tạo sự gắn kết yêu thương. Lập kế hoạch thực hiện các việc gắn kết yêu thương giúp chúng ta có thói quen chia sẻ, thói quen tôn trọng</p>	<p>- HS làm theo hướng dẫn của giáo viên.</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày</p> <p>- Các nhóm còn lại góp ý</p> <p>- HS làm việc nhóm 4 đến 6, lập kế hoạch thực hiện những việc làm để tạo sự gắn kết yêu thương</p> <p>- Mỗi nhóm 1 đại diện trình bày về phần được phân công của nhóm mình</p> <p>- Nhóm còn lại nghe và góp ý</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	---

gia đình, tôn trọng người phụ nữ. Đó là những thói quen tạo nên nhân cách tốt đẹp của một học sinh

**Hoạt động 4. Thực hành thể hiện sự gắn kết yêu thương với người em yêu quý**

★ **Mục tiêu:** Học sinh thể hiện được tình cảm của bản thân với người thân trong gia đình, biết gắn kết tình cảm của người thân cùng nhau

★ **Cách thực hiện:**

**1 Cùng bạn sắm vai xử lý các tình huống sau**

- GV mời một vài HS đọc to yêu cầu của nhiệm vụ 2, hoạt động 4 chủ đề 7, tuần 25 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 4* và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của các HS trong lớp.

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm.

1. Thảo luận với bạn trong nhóm về tình huống
2. Sắm vai các nhân vật trong tình huống được đưa ra

- *Nội dung tình huống*

- *Các việc làm tạo sự gắn kết yêu thương trong gia đình*

- *Xác định các cách tạo sự yêu thương*

- *Thể hiện sự gắn kết yêu thương*

- GV mời đại diện một vài nhóm sắm vai thực hiện tình huống

**2. Chia sẻ những điều em đã học được sau khi sắm vai trong các tình huống**

**Gợi ý**

- Giới thiệu về tình huống

- Hoạt động nào của nhân vật thể hiện sự gắn kết yêu thương

- Cảm nhận của em khi là nhân vật trong tình huống trên

- GV mời một số em trình bày

- GV tổng kết hoạt động:

+ Giá trị gia đình là một trong những giá trị truyền thống, tạo sự gắn kết yêu thương trong gia đình là góp phần phát triển giá trị truyền

- HS đọc nhiệm vụ 2, hoạt động 4, tuần 25, chủ đề 7 trong SGK HĐTN4.

- HS tự hoàn thành yêu cầu của giáo viên

- Các nhóm diễn tập tình huống

- Các nhóm khác chuẩn bị nhận xét nội dung nhóm bạn vừa trình bày.

- Học sinh làm việc theo nhóm, thực hiện các yêu cầu của giáo viên

- Viết ra những việc điều em đã học được sau các tình huống trên

- Học sinh trình bày, các học sinh khác lắng nghe góp ý

- HS lắng nghe và đặt câu hỏi (nếu có).



thống

- Học sinh cần xác định những việc làm tạo sự gắn kết yêu thương trong gia đình, rèn luyện bản thân có thói quen thực hiện những việc làm gắn kết yêu thương trong gia đình.

- Lập kế hoạch để thực hiện những việc làm gắn kết yêu thương sẽ giúp ta luôn có trách nhiệm với gia đình, người thân

**Tổng kết**

- Mời một bạn nhắc lại điều chúng ta đã cùng chia sẻ, trải nghiệm trong tiết học.

- GV nhấn mạnh: Yêu thương gia đình là một trong những phẩm chất đạo đức tốt đẹp của con người Việt Nam. Học sinh tiểu học cần phải biết nhận diện những gắn kết yêu thương trong gia đình, biết xác định một số cách tạo sự gắn kết yêu thương giữa những người thân trong gia đình.

- Chúng ta cùng nhau thực hiện tốt nền nếp ở trường và ở nhà, Xứng đáng trở thành những người con ngoan, những học trò giỏi

**Âm nhạc**

**Chủ đề 6: Hòa bình**

**Tiết 25**

**- Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 3**

**- Vận dụng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực âm nhạc**

- Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng; thể hiện đúng cao độ và trường độ Bài đọc nhạc số 3; biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm theo tiết tấu.

**2. Phát triển Năng lực chung và Phẩm chất**

- **Về năng lực chung:** Góp phần phát triển năng lực tự chủ và tự học (qua hoạt động cá nhân); Năng lực giao tiếp và hợp tác (qua hoạt động cặp đôi; nhóm; tổ và cả lớp); Năng lực Sáng tạo (qua hoạt động gõ đệm)

- Về **phẩm chất**: Góp phần giáo dục học sinh gắn bó, yêu thích, giữ gìn thiên nhiên, mái trường; giữ gìn hòa bình, quê hương đất nước tươi đẹp.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

### 1. Giáo viên:

- Hình ảnh, SGK
- Đàn phím điện tử, nhạc cụ gõ (Thanh phách, Song loan, Trống con).

### 2. Học sinh:

- SGK; Nhạc cụ gõ (Thanh phách, Song loan, Trống con)

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<b>1. HĐ Khởi động (2 phút)</b>	
* <b>Mục tiêu:</b> Tạo tâm thế thoải mái cho HS trước khi bước vào tiết học	
* <b>Cách tiến hành:</b> GV mở nhạc đệm bài A ram sam sam	<b>Hoạt động cả lớp</b> HS vận động theo bài A ram sam sam
<b>2. Hoạt động khám phá luyện tập (30')</b>	
* <b>Hoạt động 1: Đọc nhạc: (20')</b>	
* <b>Mục tiêu:</b> Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng; thể hiện đúng cao độ và trường độ Bài đọc nhạc số 3; Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm theo tiết tấu.	
* <b>Cách tiến hành:</b> + GV dùng nhạc cụ lấy cao độ chuẩn, hướng dẫn HS luyện đọc cao độ gam Đô trưởng bằng kí hiệu bàn tay  - Hướng dẫn HS luyện tập tiết tấu (ví dụ vỗ tay theo tiết tấu), thực hiện ngắn gọn, khoảng 1-2 phút.	<b>Hoạt động cả lớp</b> HS thực hiện theo hướng dẫn của GV + Luyện đọc cao độ gam Đô trưởng:  - HS thực hiện lại theo GV  - HS làm kí hiệu bàn tay (không đọc

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thích ngắn gọn về trường độ của nốt trắng chấm đôi (theo SGK).</li> <li>- Hướng dẫn HS đọc Bài đọc nhạc số 3 theo kí hiệu bàn tay. GV yêu cầu các em vừa đọc vừa làm kí hiệu bàn tay.</li> <li>- Hướng dẫn HS đọc Bài đọc nhạc số 3 theo bản nhạc trong SGK với nhịp độ vừa phải, kết hợp gõ đệm theo tiết tấu.</li> <li>- Mời HS đọc nhạc hình thức cá nhân, cặp, nhóm, tổ; hoặc mời HS xung phong làm kí hiệu bàn tay để các bạn đọc nhạc.</li> <li>- GV cho HS đọc nhạc kết hợp vận động</li> <li>- GV nhận xét chung</li> </ul>	<p>nhạc)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Luyện tập tiết tấu:</li> <li>- HS thực hiện theo hướng dẫn của GV luyện tập tấu kết hợp với trống nhỏ hoặc nhạc cụ khác</li> <li>+ Đọc nhạc Bài 3 theo kí hiệu bàn tay</li> <li>+ Luyện đọc:</li> <li>Tổ 1 đọc tổ làm kí hiệu bàn tay và ngược lại</li> <li>- Đọc cặp đôi bạn đọc bạn kí hiệu và ngược lại.</li> <li>- HS đọc nhạc kết hợp vận động nhịp nhàng theo giai điệu</li> <li>- HS nhận xét lẫn nhau</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 2: Vận dụng: (10 phút)</b></p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> Biết cảm nhận về cao độ, trường độ, cường độ, thông qua hoạt động Vận dụng</p>	
<p>* <b>Cách thực hiện:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc bốn nốt nhạc trên khuông và một nốt tự chọn ở hàng dọc</li> <li>- GV hướng dẫn cách thực hiện.</li> <li>- Làm mẫu, vừa đọc nhạc vừa làm kí hiệu bàn tay.</li> <li>- Mời HS xung phong đọc nhạc kết hợp làm kí hiệu bàn tay.</li> <li>- Mở rộng: GV có thể mời HS đọc nhạc với</li> </ul>	<p><b>Hoạt động cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS vừa đọc nhạc vừa làm kí hiệu bàn tay.</li> <li>- 1 số HS xung phong đọc nhạc kết hợp làm kí hiệu bàn tay.</li> <li>- HS xung phong đọc nhạc với nốt tự</li> </ul>

<p>nốt tự chọn khác:</p>          <p>- GV nhận xét</p>	<p>chọn:</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td colspan="4"></td> <td>Đô</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td>Si</td> </tr> <tr> <td>Son</td> <td>Mi</td> <td>Son</td> <td>Đô</td> <td>La</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td>Son</td> </tr> <tr> <td colspan="4"></td> <td>Mi</td> </tr> </table>					Đô					Si	Son	Mi	Son	Đô	La					Son					Mi
				Đô																						
				Si																						
Son	Mi	Son	Đô	La																						
				Son																						
				Mi																						
<p><b>3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm: ( 3’)</b></p> <p><i>*.Mục tiêu: Học sinh biết liên hệ bài học với cuộc sống (Biết thể hiện tình yêu quê hương, yêu Tổ quốc. Biết đọc nhạc kết hợp vận động)</i></p>																										
<p><i>* Cách tiến hành:</i></p> <p>- GV nhắc lại yêu cầu của tiết học này, chốt lại nội dung Chủ đề 6. Khen ngợi các em có ý thức tập luyện tích cực, đọc nhạc tốt vận động chính xác, sáng tạo.... Động viên những em còn rụt rè, chưa mạnh dạn cần cố gắng hơn.</p> <p>- Dẫn các em về nhà xem lại các nội dung đã học: Tập biểu diễn bài hát, tập đọc nhạc theo kí hiệu bàn tay.</p>	<p><b>Hoạt động cả lớp</b></p> <p>- Ghi nhớ nội dung của giờ học</p> <p>- Về tập đọc nhạc theo kí hiệu bàn tay.</p> <p>- Chuẩn bị bài cho tiết sau.</p>																									

.....  
**Thứ tư, ngày 6 tháng 3 năm 2024**

**Tiếng Việt**

**Bài 14: TRONG LỜI MẸ HÁT (4 tiết)**

**Tiết 1+2: ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ Trong lời mẹ hát. Biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tình cảm, cảm xúc của bạn nhỏ đối với người mẹ của mình.

- Nhận biết được vẻ đẹp, ý nghĩa của lời mẹ ru đối với cuộc đời người con. Lòng biết ơn của người con đối với mẹ. Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ.

- Hiểu và biết ơn công lao của cha mẹ hay người nuôi dưỡng, dạy dỗ mình. Có ý thức rèn luyện để đền đáp công ơn ấy. Hiểu ý nghĩa và trân trọng những bài hát ru của bà, của mẹ.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Tự tin trong giao tiếp, biết chia sẻ cảm xúc với bạn bè, người thân.

### 2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

### 3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học biết ơn công lao của cha mẹ hay người nuôi dưỡng, dạy dỗ mình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc, Có ý thức rèn luyện để đền đáp công ơn của cha mẹ, người nuôi dưỡng.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

## III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi học sinh đọc một đoạn trong bài Vườn của ông tôi và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc.</li> <li>- Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh.</li> <li>- Cho học sinh quan sát tranh minh họa bài đọc. gợi ý cho học sinh nhớ lại những kỉ niệm với gia đình, người thân (Kỉ niệm gì, với ai, thời gian, địa điểm về kỉ niệm đó,...)</li> <li>- Tổ chức học sinh chia sẻ: <i>Kể cho bạn nghe một kỷ niệm với người thân mà em nhớ nhất. Nêu cảm nghĩ của em khi nhớ về kỷ niệm ấy.</i></li> <li>- Giáo viên nhận xét, ghi nhận những lời chia sẻ phù hợp.</li> <li>- Giáo viên giới thiệu bài đọc <i>Trong lời mẹ hát.</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc bài và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc.</li> <li>- Học sinh lắng nghe.</li> <li>- Quan sát tranh, nhớ lại những kỉ niệm với người thân thaeo gợi ý.</li> <li>- Chia sẻ trước lớp (<i>Ví dụ: Mình nhớ nhất kỉ niệm khi được đi du lịch ở Nha Trang cùng với gia đình vào dịp hè năm rồi</i>)</li> <li>- Lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>2. Khám phá.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Đọc đúng và diễn cảm bài thơ Trong lời mẹ hát.</li> <li>+ Biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tình cảm, cảm xúc của bạn nhỏ đối với người mẹ của mình.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<p><b>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tình cảm, cảm xúc của bạn nhỏ đối với người mẹ của mình.</li> <li>- GV HD đọc:</li> <li>+ Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai: chòng chành, nôn nao,...</li> <li>+ Ngắt giọng các câu thơ:</li> </ul> <p>Ví dụ: <i>Con gặt/ trong lời mẹ hát</i>  <i>Cánh cò trắng,/ dải đồng xanh</i>  <i>Con yêu/ màu vàng hoa mướp</i>  <i>Con gà/ cục tác lá chanh</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe giáo viên đọc.</li> <li>- Lắng nghe giáo viên hướng dẫn.</li> </ul>



<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn học sinh đọc diễn cảm bài thơ</li> <li>- Gọi HS đọc diễn cảm nối tiếp.</li> <li>- Tổ chức học sinh luyện đọc diễn cảm theo nhóm (mỗi học sinh đọc 1 khổ thơ và nối tiếp nhau cho đến hết).</li> <li>- GV theo dõi, nhận xét, điều chỉnh cho HS.</li> <li>- Thi đọc diễn cảm trước lớp:</li> <li>+ GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.</li> <li>+ GV nhận xét tuyên dương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc nối tiếp.</li> <li>- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm.</li> <li>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</li> <li>+ Mỗi nhóm cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.</li> <li>+ HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.</li> </ul>
<p><b>3. Luyện tập.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Nhận biết được vẻ đẹp, ý nghĩa của lời mẹ ru đối với cuộc đời người con. Lòng biết ơn của người con đối với mẹ. Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ.</li> <li>+ Hiểu và biết ơn công lao của cha mẹ hay người nuôi dưỡng, dạy dỗ mình.. Hiểu ý nghĩa và trân trọng những bài hát ru của bà, của mẹ.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<p><b>3.1. Tìm hiểu bài.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời 1 HS đọc toàn bài.</li> <li>- Tổ chức học sinh đọc câu hỏi, thảo luận và trả lời.</li> </ul> <p><b>Câu 1:</b> Khổ thơ nào cho thấy ngay từ thuở ấu thơ, bạn nhỏ đã được nghe mẹ kể chuyện cổ tích. Hát ru, những bài ca dao.</p> <p><b>Câu 2:</b> Tìm những hình ảnh đẹp, gần gũi được gọi ra từ lời hát ru của mẹ. <i>(Giáo viên gợi ý học sinh quan sát tranh minh họa kết hợp nội dung bài thơ để tìm các hình ảnh)</i></p> <p><b>Câu 3:</b> Qua cảm nhận của bạn nhỏ về mẹ (ở khổ thơ thứ 3), em thấy bạn nhỏ là người như thế nào?</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp lắng nghe.</li> <li>- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:</li> <li>- Khổ đầu tiên (Khổ 1) cho thấy ngay từ thuở ấu thơ, bạn nhỏ đã được nghe mẹ kể chuyện cổ tích. Hát ru, những bài ca dao.</li> <li>- Những hình ảnh đẹp, gần gũi được gọi ra từ lời hát ru của mẹ: cánh cò trắng, đồng lúa, hoa mướp vàng, và những câu đồng dao.</li> <li>- Qua cảm nhận của bạn nhỏ về mẹ (mẹ vất vả, hi sinh vì con). Em thấy bạn nhỏ là người rất yêu thương mẹ, hiểu mẹ quan tâm đến mẹ, rất tình cảm, hiểu</li> </ul>



<p><b>Câu 4:</b> Dựa theo nội dung khổ thơ thứ 4, đóng vai bạn nhỏ để nói lời tâm sự với mẹ. <i>(Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc lại khổ thơ thứ 4, nhớ lại nội dung chính của khổ thơ, suy nghĩ và tìm những lời muốn tâm sự với mẹ)</i></p> <p><b>Câu 5:</b> Theo em, bài thơ Trong lời mẹ hát muốn nói về điều gì? <i>(Khuyến khích học sinh nêu ý kiến riêng)</i></p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài.</p> <p>- GV nhận xét và kết luận.</p>	<p>công ơn của mẹ, có lòng biết ơn, biết suy nghĩ và rất tinh tế.</p> <p>- Học sinh suy nghĩ và chia sẻ lời cảm nhân của cá nhân: <i>(Ví dụ: Mẹ ơi, từ lời ru của mẹ, con đã hiểu thêm về cuộc đời của mẹ./ Mẹ ơi, lời ru của mẹ đã chấp cánh ước mơ cho con./ Mẹ ơi, lời ru của mẹ đã giúp con tiến bộ lên nhiều. Con cảm ơn mẹ, mẹ đã là người nuôi con khôn lớn. Con hứa với mẹ lớn lên, con sẽ là một người có ích,...)</i></p> <p>- Học sinh thảo luận nhóm chọn câu trả lời hoặc nêu ý kiến riêng <i>(Ví dụ: Phương án B; Bài thơ vừa nêu lên vẻ đẹp và ý nghĩa của những bài hát ru, vừa thể hiện lòng biết ơn của người con đối với cha mẹ. Cần phải ghi nhớ công ơn của cha mẹ,...)</i></p> <p>- HS lắng nghe. - Học sinh nêu theo cách hiểu và khả năng: Ví dụ: <b><i>Bài thơ nói lên lòng biết ơn của người con trước công lao nuôi nấng, dạy dỗ của người mẹ.</i></b></p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học.</p>
<p><b>3.2. Học thuộc lòng (3 khổ thơ cuối).</b></p> <p>- GV Hướng dẫn HS học thuộc lòng 3 khổ thơ cuối của bài thơ</p> <p>+ Mời HS đọc thuộc lòng cá nhân. + Mời HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn. + Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh 3 khổ thơ. + Mời HS đọc thuộc lòng trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia học thuộc lòng 3 khổ thơ cuối của bài thơ</p> <p>+ HS đọc thuộc lòng cá nhân. + HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn. + HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh 3 khổ thơ. + Một số HS đọc thuộc lòng trước lớp.</p>

<p><b>3.3. Luyện tập theo văn bản.</b></p> <p><b>Bài 1.</b> GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: <i>Tìm những hình ảnh nhân hóa trong bài thơ Trong lời mẹ hát.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức học sinh đọc lại bài thơ và tìm những hình ảnh nhân hóa trong bài thơ Trong lời mẹ hát. (Giáo viên gợi ý học sinh về nhân hóa: những sự vật có hoạt động giống như con người )</li> <li>- Tổ chức học sinh làm việc nhóm 4.</li> <li>- Mời đại diện các nhóm trình bày.</li> <li>- Mời các nhóm khác nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Bài 2.</b> GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: <i>Viết 2 - 3 câu về những việc mẹ đã làm cho con, trong đó có trạng ngữ chỉ thời gian hoặc nơi chốn.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn học sinh nắm yêu cầu của bài tập.</li> <li>- Gợi ý học sinh nhớ lại kiến thức về trạng ngữ chỉ thời gian, trạng ngữ chỉ nơi chốn.</li> <li>- Lưu ý học sinh viết đúng yêu cầu: <i>Viết từ 2 – 3 câu, nội dung nói về những việc mẹ đã làm cho con, trong câu có sử dụng trạng ngữ chỉ thời gian hoặc chỉ nơi chốn.</i></li> <li>- Tổ chức học sinh trình bày.</li> <li>- Giáo viên, cả lớp nhận xét, điều chỉnh cho học sinh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1.</li> <li>- HS đọc lại bài thơ.</li> <li>- Học sinh trao đổi theo nhóm, tìm hình ảnh nhân hóa có trong bài thơ:</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày (Ví dụ: <i>thuổi thơ – chở cổ tích; dòng sông – đưa con đi; thời gian – chạy qua tóc mẹ; lời ru – chấp cánh cho con</i>)</li> <li>- Nhận xét, bổ sung.</li> <li>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> <li>- Đọc yêu cầu.</li> <li>- Lắng nghe GV hướng dẫn.</li> <li>- Nhớ lại kiến thức.</li> <li>- Nghe hướng dẫn và thực hành viết.</li> <li>- Học sinh trình bày kết quả hoạt động. (Ví dụ: <i>Trong nhà, mẹ là người tuyệt vời nhất. Mẹ thường dậy rất sớm nấu bữa sáng cho cả gia đình. Tuần trước, mẹ đã nấu một món chè cho em ăn thật ngon</i>)</li> <li>- Rút kinh nghiệm qua nhận xét (nếu bài viết chưa tốt)</li> </ul>
---	---

<p>- GV nhận xét, tuyên dương khích lệ học sinh.</p>	<p>- Lắng nghe.</p>
<p><b>4. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có ý thức rèn luyện để đền đáp công ơn của cha, mẹ, người nuôi dưỡng.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức học sinh vận dụng bằng hình thức chia sẻ những việc làm cụ thể, phù hợp với khả năng để thể hiện lòng biết ơn và đền đáp công ơn của cha, mẹ, người nuôi dưỡng.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dẫn dò bài về nhà.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- Một số HS chia sẻ ý kiến cá nhân.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

**Toán**

**CHỦ ĐỀ 9: LÀM QUEN VỚI YẾU TỐ THỐNG KÊ, XÁC SUẤT**

**Bài 52: LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được về dãy số liệu thống kê, cách sắp xếp dãy số liệu thống kê theo các tiêu chí cho trước.
- Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ cột, nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ cột. Tính được giá trị trung bình của các số liệu trong biểu đồ cột.
- Kiểm đếm được số lần lặp lại của một khả năng xảy ra (nhiều lần) của một sự kiện khi thực hiện (nhiều lần) thí nghiệm, trò chơi đơn giản.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Bộ đồ dùng dạy học toán 4.
- Xúc xắc. Bóng hoặc bút, viên bi màu với 2 loại màu khác nhau.

## III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</li> <li>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên tổ chức cho học sinh chia sẻ về kết quả thực hiện kiểm đếm số lần đạt điểm các điểm số trong học tập của cá nhân ở các môn học trong tuần và trả lời các câu hỏi:</li> <li>+ Số điểm nào xuất hiện nhiều nhất?</li> <li>+ Số điểm nào xuất hiện ít nhất?</li> <li>+ Hãy tự đánh giá kết quả học tập của em qua kết quả kiểm đếm trên.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương và giáo dục học sinh</li> </ul>	<p>Học sinh tham chia sẻ.</p> <p>- Học sinh lắng nghe.</p>
<p><b>2. Luyện tập:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<p><b>Bài 1: Chọn câu trả lời đúng. Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm hiểu và trả lời:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rô-bốt cùng các bạn làm gì?</li> <li>- Hãy đọc dãy số liệu mà Rô-bốt đã ghi lại số tiền thu được trong mỗi ngày.</li> <li>- Có bao nhiêu ngày nhóm bạn thu được nhiều hơn 100 000 đồng từ hoạt động đó?</li> <li>- Giáo viên nhận xét tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn học sinh đọc yêu cầu, đọc thông</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rô-bốt cùng các bạn làm những món đồ chơi tái chế để bán lấy tiền ủng hộ đồng bào lũ lụt.</li> <li>- Học sinh đọc dãy số liệu: 180 000 đồng, 70 000 đồng, 125 000 đồng, 80 000 đồng, 100 000 đồng.</li> <li>- Có 2 ngày nhóm bạn thu được nhiều hơn 100 000 đồng từ hoạt động đó. Vậy chọn đáp án <b>B. 2 ngày</b></li> <li>- Đọc yêu cầu bài tập</li> </ul>

tin biểu đồ “Số câu đố mỗi bạn giải được”



- Nội dung của biểu đồ là gì ?
  - Mỗi bạn giải được bao nhiêu câu đố ?
  - Trong số 6 bạn, bạn nào giải được nhiều câu đố nhất? bạn nào giải được ít câu đố nhất?
  - 6 bạn đã giải quyết được tất cả bao nhiêu câu đố?
  - Trung bình mỗi bạn giải được bao nhiêu câu đố ?
  - **Giáo viên mở rộng:** giải thích học sinh hiểu và nắm được trung bình là gì.
  - Giáo viên đánh giá, nhận xét, tuyên dương học sinh.
- Bài 3:**
- Tổ chức học sinh đọc nội dung, yêu cầu bài tập
  - Dãy số liệu thống kê của bài toán cung cấp cho em những thông tin gì ?
  - Trong một ngày, Mai và Mi làm được nhiều nhất bao nhiêu chậu cây ?
  - Ngày ít nhất Mai và Mi làm được bao nhiêu chậu cây?
  - Trung bình mỗi ngày hai chị em làm được bao nhiêu chậu cây? (Giáo viên gợi ý học sinh nhớ lại kiến thức về tìm số trung bình)

- Biểu đồ ghi lại số câu đố mà các bạn Lan, Rô-bốt, bạn Việt, bạn Nam, bạn Mai, bạn Lâm giải được.
- Bạn Lan: 7 câu, bạn Rô-bốt: 6 câu, bạn Việt: 3 câu, bạn Nam: 6 câu, bạn Mai: 9 câu, bạn Lâm: 5 câu.
- Bạn Mai giải được nhiều câu đố nhất, bạn Việt giải được ít câu đố nhất.
- Giải quyết được tất cả 36 câu đố  
 $7 + 6 + 3 + 6 + 9 + 5 = 36$  (câu)
- Học sinh lắng nghe.
- Đọc nội dung và yêu cầu của bài tập.
- Cho biết số chậu cây mà hai chị em Mai và Mi đã hoàn thành trong mỗi ngày. Cho biết số chậu cây ít nhất và nhiều nhất được làm trong mỗi ngày.
- Trong một ngày, Mai và Mi làm được nhiều nhất 12 chậu cây.
- Ngày ít nhất Mai và Mi làm được 2 chậu cây.
- Vận dụng kiến thức về tìm số trung bình thực hiện trả lời câu hỏi.  
**Trung bình mỗi ngày hai chị em làm được bao nhiêu chậu cây:**  
 $(2 + 3 + 5 + 5 + 5 + 8 + 8 + 10 + 12 +$

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức học sinh trình bày, nhận xét.</li> <li>- Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh.</li> </ul> <p><b>Bài 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức học sinh đọc nội dung, yêu cầu bài tập</li> <li>- Dựa vào nội dung bài tập cho biết các sự kiện có thể xuất hiện khi Việt chọn một trong 4 hộp đó là gì?</li> <li>- Chia nhóm và tổ chức học sinh thực hành và ghi lại kết quả thực hành vào bảng kiểm đếm.</li> </ul> <table border="1" data-bbox="191 680 867 758"> <tr> <td>Chọn được hộp đựng kẹo</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Chọn được hộp đựng tẩy bút chì</td> <td></td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời các nhóm chia sẻ kết quả hoạt động. và cho biết sự kiện nào xuất hiện nhiều hơn, sự kiện nào xuất hiện ít hơn.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương học sinh.</li> </ul>	Chọn được hộp đựng kẹo		Chọn được hộp đựng tẩy bút chì		<p><b>12) : 10 = 7 (chậu cây)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét bài làm của bạn.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh đọc nội dung, yêu cầu bài tập</li> <li>- Có hai sự kiện có thể xảy ra: Việt lấy được hộp đựng kẹo hoặc Việt lấy được hộp đựng tẩy bút chì.</li> <li>- Học sinh thực hành:</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện các nhóm chia sẻ kết quả hoạt động của nhóm mình.</li> </ul>
Chọn được hộp đựng kẹo					
Chọn được hộp đựng tẩy bút chì					
<p><b>3. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ <b>Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</b></li> <li>+ <b>Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</b></li> <li>+ <b>Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</b></li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>					
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn học sinh vận dụng bằng các cho học sinh thực hành lấy các đồ vật khác màu và ghi lại kết quả kiểm đếm số lần xuất hiện của các đồ vật đó.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul>	<p>HS lắng nghe để vận dụng.</p>				
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>					

.....

**Công nghệ**

**CHỦ ĐỀ 2 : THỦ CÔNG KĨ THUẬT**

**Bài 9: LẮP GHÉP MÔ HÌNH RÔ – BỐT (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Lựa chọn được các chi tiết, dụng cụ cần thiết.

- Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc chia sẻ được lợi ích rô – bốt trong cuộc sống.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tìm tòi, học hỏi được cách sử dụng các dụng cụ và chi tiết kỹ thuật phù hợp để lắp ghép mô hình rô – bốt theo hướng dẫn
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được ý tưởng phù hợp để lắp ghép được mô hình khác dựa theo yêu cầu
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm để đề xuất các vấn đề của bài học.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi, tìm tòi để mở rộng hiểu biết và vận dụng sáng tạo kiến thức đã biết để lắp ghép các sản phẩm có ích cho cuộc sống
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức sử dụng, sắp xếp và bảo quản dụng cụ, đồ dùng kỹ thuật

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.</li> <li>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu video một số kiểu rô – bốt để khởi động bài học.</li> <li>- GV cùng trao đổi với HS về:</li> <li>+ Hình dạng, kích thước của một số rô- bốt đã xem trong video</li> <li>+ Ích lợi của rô bốt?</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp theo dõi video.</li> <li>- HS chia sẻ những suy nghĩ của mình qua xem video.</li> <li>- HS trả lời theo suy nghĩ của mình.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>





<p>- Cách tiến hành:</p>	
<p><b>Hoạt động 2: Chi tiết và dụng cụ. (làm việc nhóm 2)</b></p> <p>- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- GV cho HS làm việc nhóm 2, cùng nhau chọn các chi tiết và dụng cụ lắp ghép</p> <p>* Chú ý: HS lấy dụng cụ và chi tiết kỹ thuật đúng và đủ, sắp xếp gọn gàng trong hộp và sử dụng an toàn.</p> <p>- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm.</p>	<p>- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- HS làm việc nhóm 2, cùng nhau chọn các chi tiết và dụng cụ lắp ghép ....</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p><b>4. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực công nghệ và năng lực thẩm mỹ.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV mời HS chia sẻ về lợi ích của rô – bốt</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy. Dặn dò về nhà.</p>	<p>- Học sinh tham gia chia sẻ</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p><b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

.....  
**Ôn Tiếng Việt**

**Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài: TRẠNG NGỮ CHỈ THỜI GIAN, NƠI CHỖ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- Củng cố và luyện tập ý nghĩa, dấu hiệu hình thức của trạng ngữ chỉ thời gian, nơi chốn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng nhận diện trạng ngữ chỉ thời gian, nơi chốn của một câu trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh																
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho Hs hát</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> <li>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:</li> <li>+ Biết viết được bài văn kể lại câu chuyện về một nhân vật lịch sử mà em đã đọc đã nghe</li> <li>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>																
<p><b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b></p> <p><b>Bài 1:</b> Gạch dưới trạng ngữ của mỗi câu dưới đây và cho biết chúng bổ sung thông tin gì cho câu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn học sinh thực hiện bài tập.</li> </ul> <table border="1" data-bbox="191 1675 808 1955"> <thead> <tr> <th>Câu</th> <th>Thông tin mà trạng ngữ bổ sung</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>a. Mùa xuân, các loài hoa đua nhau khoe sắc.</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>b. Dưới chân đê, đàn trâu đang thung thăng gặm cỏ.</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>c. Tháng Ba, hoa ban nở trắng núi rừng Tây Bắc.</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>d. Trước nhà, bà đã trồng một hàng cau thẳng tắp.</td> <td>.....</td> </tr> </tbody> </table>	Câu	Thông tin mà trạng ngữ bổ sung	a. Mùa xuân, các loài hoa đua nhau khoe sắc.	.....	b. Dưới chân đê, đàn trâu đang thung thăng gặm cỏ.	.....	c. Tháng Ba, hoa ban nở trắng núi rừng Tây Bắc.	.....	d. Trước nhà, bà đã trồng một hàng cau thẳng tắp.	.....	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh làm vào VBT.</li> </ul> <table border="1" data-bbox="862 1730 1490 1871"> <thead> <tr> <th>Trạng ngữ</th> <th>Thông tin bổ sung</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>a. <u>Mùa xuân</u></td> <td>thời gian</td> </tr> <tr> <td>b. <u>Dưới chân đê</u></td> <td>nơi chốn</td> </tr> </tbody> </table>	Trạng ngữ	Thông tin bổ sung	a. <u>Mùa xuân</u>	thời gian	b. <u>Dưới chân đê</u>	nơi chốn
Câu	Thông tin mà trạng ngữ bổ sung																
a. Mùa xuân, các loài hoa đua nhau khoe sắc.	.....																
b. Dưới chân đê, đàn trâu đang thung thăng gặm cỏ.	.....																
c. Tháng Ba, hoa ban nở trắng núi rừng Tây Bắc.	.....																
d. Trước nhà, bà đã trồng một hàng cau thẳng tắp.	.....																
Trạng ngữ	Thông tin bổ sung																
a. <u>Mùa xuân</u>	thời gian																
b. <u>Dưới chân đê</u>	nơi chốn																

<p>- Nhận xét, kết luận, tuyên dương học sinh.</p> <p><b>Bài 2.</b> Đặt câu hỏi cho mỗi trạng ngữ vừa tìm được ở bài tập 1.</p> <p>- Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu của bài tập</p> <p>- Hướng dẫn mẫu cho học sinh: (Khi nào/Bao giờ) các loài hoa đua nhau khoe sắc?</p> <p>Hoặc có thể đặt câu hỏi theo cách: Các loài hoa đua nhau khoe sắc (Khi nào/Bao giờ)?</p> <p>- Giáo viên chốt kiến thức về trạng ngữ chỉ thời gian, nơi chốn .</p>	<table border="1" data-bbox="862 170 1487 260"> <tr> <td>c. Tháng Ba</td> <td>thời gian</td> </tr> <tr> <td>d. Trước nhà</td> <td>nơi chốn</td> </tr> </table> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- Đọc và nêu yêu cầu bài tập (<i>Đặt câu hỏi cho mỗi trạng ngữ ở bài tập 1</i>)</p> <p>- Theo dõi hướng dẫn mẫu và thực hiện bài tập vào VBT.</p> <p>+ (<b>Ở đâu</b>) đàn trâu đang thung thăng gặm cỏ?</p> <p>+ (<b>Khi nào/Bao giờ</b>) hoa ban nở trắng núi rừng Tây Bắc?</p> <p>+ (<b>Ở đâu</b>) bà đã trồng một hàng cau thẳng tắp?</p> <p>- Học sinh trình bày kết quả.</p> <p>- Lắng nghe, ghi nhớ kiến thức.</p>	c. Tháng Ba	thời gian	d. Trước nhà	nơi chốn
c. Tháng Ba	thời gian				
d. Trước nhà	nơi chốn				
<p><b>Bài 3. Tìm trạng ngữ của mỗi câu trong đoạn văn dưới đây và xếp vào nhóm thích hợp.</b></p> <p>- Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu của bài tập.</p> <p>- Giáo viên giải nghĩa từ “Tháng Chạp” tháng 12 âm lịch.</p> <p>- Cho học sinh làm bài tập.</p> <p>- Gọi học sinh trình bày, giáo viên nhận xét kết luận.</p>	<p>- Đọc và nêu yêu cầu của bài tập.</p> <p>- Học sinh làm bài tập vào VBT</p> <table border="1" data-bbox="862 1493 1487 1671"> <thead> <tr> <th>Trạng ngữ chỉ thời gian</th> <th>Trạng ngữ chỉ nơi chốn</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Tháng Chạp, Vào ngày Tết</td> <td>Ở góc vườn, Khắp gian phòng</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Trình bày kết quả hoạt động.</p>	Trạng ngữ chỉ thời gian	Trạng ngữ chỉ nơi chốn	Tháng Chạp, Vào ngày Tết	Ở góc vườn, Khắp gian phòng
Trạng ngữ chỉ thời gian	Trạng ngữ chỉ nơi chốn				
Tháng Chạp, Vào ngày Tết	Ở góc vườn, Khắp gian phòng				



.....

.....

.....

.....

**Ôn Toán**

**BÀI 48: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực**

- Củng cố phép nhân, chia cho số có một, hai chữ số trong phạm vi lớp triệu.
- Củng cố cách Tính nhẩm được phép nhân, phép chia với 10, 100, 1000. Tính nhẩm được phép nhân, phép chia với số tròn chục, tròn trăm (có hai, ba chữ số)
- Củng cố cách Tính chu vi, diện tích của hình vuông, hình chữ nhật.
- Vận dụng làm các bài tập và bài toán thực tế có liên quan.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

**2. Học sinh:** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. HĐ khởi động: (3-5')</b></p> <p>- GV tổ chức trò chơi</p> <p>Gv nêu bài toán: Người ta lấy 42l xăng đem chia vào 6 thùng. Bốn thùng như thế thì chứa bao nhiêu lít xăng?</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>Tóm tắt:</p> <p>6 thùng: 42l</p> <p>4 thùng: ? lít</p> <p style="text-align: center;">Bài giải:</p> <p>Một thùng chứa số lít xăng là:</p> <p style="text-align: center;"><math>42 : 6 = 7</math> (l)</p> <p>Bốn thùng chứa số lít xăng là:</p> <p style="text-align: center;"><math>7 \times 4 = 28</math> (l)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 28 l xăng.</p>

<p>- GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới</p> <p><b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b></p> <p><b>Hoạt động 1:</b> GV giao BT cho HS làm bài.</p> <p>- Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4,5/ 37, 38 Vở Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Chữa bài:</p> <p>- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:</p> <p>* <b>Bài 1:</b> Tính nhẩm (Làm việc cá nhân)</p> <p>- GV yêu cầu học sinh đọc toán</p> <p>- Hướng dẫn học sinh làm bài trên vở</p> <p>a) <math>52\ 613 \times 10</math>                      b) <math>235\ 400 : 100</math>  <math>8\ 482 \times 100</math>                              <math>943\ 700 : 10</math>  <math>9\ 358 \times 100</math>                              <math>74\ 000 : 1000</math></p> <p>- GV gọi HS nêu cách làm và thực hiện vào vở</p> <p>H: Khi nhân một số tự nhiên với 10, 100, 1000 ta làm như thế nào?</p> <p>H: Khi chia số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn.... Cho 10, 100, 1000..... ta làm như thế nào?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương → Gv chốt củng cố về cách tính nhẩm các số với 10, 100, 1000,.....</p> <p>* <b>Bài 2:</b> Đặt tính rồi tính:</p> <p><math>81\ 207 \times 6</math>                      <math>41\ 072 : 8</math></p>	<p>- HS nêu kết quả bài - HS lắng nghe.</p> <p>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - Hs làm bài</p> <p>- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài - Học sinh làm a) <math>52\ 613 \times 10 = 526\ 130</math>  <math>8\ 482 \times 100 = 848\ 200</math>  <math>9\ 358 \times 100 = 935\ 800</math>  b) <math>235\ 400 : 100 = 2\ 354</math>  <math>943\ 700 : 10 = 94\ 370</math>  <math>74\ 000 : 1000 = 74</math></p> <p>- HS trình bày</p> <p>- Khi nhân một số tự nhiên với 10, 100, 1000 ta chỉ việc thêm một, hai, ba ... chữ số không vào bên phải chữ số đó. - Khi chia số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn cho 10, 100, 1000.... ta chỉ việc bỏ bớt một, hai, ba, ... chữ số 0 ở bên phải chữ số đó. - Hs lắng nghe rút kinh nghiệm</p>
--	---

<p> <math>3\ 512 \times 54</math>                  <math>159\ 200 : 67</math>                      - Gọi HS đọc yêu cầu bài toán.                      - Gọi HS trình bày kết quả                       - GV gọi HS nhận xét bài làm của bạn.                      - GV nhận xét tuyên dương.                      → <i>Gv chốt củng cố</i> cách nhân, chia với số có 1, 2 chữ số                      * <b>Bài 3:</b> Điền S, Đ vào ô trống                      - GV gọi HS đọc đề.                      - GV yêu cầu HS phân tích đề theo nhóm đôi.                      + Đề bài cho biết gì? Cần tính gì?                      + Muốn điền được kết quả đúng sai ta phải làm như thế nào?                      - Muốn tính chu vi, diện tích hình vuông, hình chữ nhật ta làm như thế nào?                      - Yêu cầu HS đọc bài làm ở vở.                 </p>	<p>                     - HS đọc yêu cầu.                      - HS trình bày   <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div style="text-align: left;"> <math display="block">\begin{array}{r} 81207 \\ \times \quad 6 \\ \hline 487242 \end{array}</math> </div> <div style="text-align: left;"> <math display="block">\begin{array}{r} 41072 \overline{) 8} \\ 10 \overline{) 5134} \\ \underline{27} \\ 32 \\ \underline{0} \end{array}</math> </div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-top: 20px;"> <div style="text-align: left;"> <math display="block">\begin{array}{r} 3512 \\ \times 54 \\ \hline 14048 \\ 17560 \\ \hline 189648 \end{array}</math> </div> <div style="text-align: left;"> <math display="block">\begin{array}{r} 159200 \overline{) 67} \\ 252 \overline{) 2376} \\ \underline{510} \\ 410 \\ \underline{8} \end{array}</math> </div> </div>                       - HS đọc                      - HS TL CH.                       Chu vi mảnh vườn trồng hoa hồng là: <math>(16 + 10) \times 2 = 52</math> (m)                      Chu vi mảnh vườn trồng hoa cúc là: <math>13 \times 4 = 52</math> (m)                      Diện tích mảnh vườn trồng hoa hồng là: <math>16 \times 10 = 160</math> (m<sup>2</sup>)                      Diện tích mảnh vườn trồng hoa cúc là: <math>13 \times 13 = 169</math> (m<sup>2</sup>) Vậy ta có kết quả sau:                      a) Chu vi của hai mảnh vườn bằng nhau. Đ                      b) Diện tích mảnh vườn trồng hoa hồng bằng diện tích mảnh vườn trồng hoa cúc. S                      c) Diện tích mảnh vườn trồng hoa                 </p>
--	--





- Lập được dàn ý bài văn thuật lại một sự việc được tham gia hoặc chứng kiến (thể hiện truyền thống Uống nước nhớ nguồn)

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp để thuật lại một sự việc được tham gia hoặc chứng kiến.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng lập dàn ý cho bài văn, vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái, yêu nước: Thông qua bài học, biết thể hiện cảm xúc, suy nghĩ về truyền thống Uống nước nhớ nguồn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Tổ chức học sinh ôn lại kiến thức về lập dàn ý:</p> <p>+ Đề lập được dàn ý cho bài văn thuật lại một sự việc cần chuẩn bị những gì?</p> <p>+ Dàn ý cho bài văn thuật lại một sự việc</p>	<p>- Ôn lại kiến thức cũ.</p> <p>+ Chuẩn bị nội dung (chọn nội dung sự việc), liệt kê hoặc nhớ lại những sự việc (hoạt động), sắp xếp theo trình tự hợp lý (trước – sau, bắt đầu – kết thúc,...).</p> <p>+ Gồm 3 phần chính (Mở bài, Thân bài</p>

<p>gồm mấy phần chính, đó là những phần nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên nhận xét, kết luận, tuyên dương học sinh.</li> <li>- Giới thiệu vài nội dung bài.</li> </ul>	<p>và Kết bài)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh lắng nghe ghi nhớ kiến thức.</li> </ul>
<p><b>2. Hoạt động.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Tìm hiểu cách lập dàn ý cho bài văn thuật lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia (Chọn sự việc, sắp xếp các sự việc theo thứ tự,...)</li> <li>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<p><b>Bài 1. Chuẩn bị.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu của đề bài.</li> <li>- Tổ chức học sinh làm việc cá nhân chọn sự việc thể hiện truyền thống Uống nước nhớ nguồn để thuật lại.</li> <li>- Cho học sinh nêu sự việc đã chọn.</li> <li>- Tổ chức chia nhóm học sinh có cùng sự việc, thảo luận để nhớ lại những hoạt động, việc làm chính và sắp xếp các hoạt động đó theo trình tự hợp lý.</li> <li>- Gọi học sinh trình bày kết quả.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương học sinh.</li> </ul> <p><b>Bài 2. Lập dàn ý.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên gợi ý về dàn ý bài văn thuật lại sự việc và hướng dẫn học sinh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh đọc đề bài và nêu yêu cầu (<i>Thuật lại một sự việc thể hiện truyền thống Uống nước nhớ nguồn và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của em về sự việc đó</i>)</li> <li>- Học sinh suy nghĩ lựa chọn sự việc.</li> <li>- Học sinh nêu (<i>Ví dụ: Chăm sóc nghĩa trang Liệt sĩ, thăm hỏi gia đình thương binh, tham gia hoạt động áo lụa tặng bà, chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam,...</i>)</li> <li>- Thảo luận theo nhóm.</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày kết quả.</li> <li>- Quan sát, nghe hướng dẫn.</li> </ul>

<div style="border: 1px solid black; padding: 5px;"> <p><b>Mở bài</b> Giới thiệu sự việc: địa điểm, thời gian tổ chức, những người tham gia hoạt động,...</p> <p><b>Thân bài</b> Nêu diễn biến của sự việc theo trình tự thời gian: bắt đầu – tiếp theo – kết thúc,... (cần nêu các hoạt động, việc làm đúng với những gì em đã tham gia hoặc chứng kiến).</p> <p><b>Kết bài</b> Bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc về sự việc được tham gia, chứng kiến hoặc nêu việc mình muốn làm tiếp theo để thể hiện truyền thống <i>Uống nước nhớ nguồn</i>.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức học sinh thực hiện cá nhân (<i>Giáo viên lưu ý học sinh: khi lập dàn ý cần phải thuật cho đúng thực tế</i>)</li> <li>- Giáo viên quan sát, kiểm tra, giúp đỡ học sinh gặp khó khăn.</li> <li>- Tổ chức học sinh trình bày trước lớp.</li> <li>- Giáo viên, cả lớp nhận xét, góp ý để hoàn thiện dàn ý.</li> </ul> <p><b>Bài 3. Góp ý và chỉnh sửa dàn ý.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức học sinh hoạt động nhóm trao đổi bài làm nhận xét, góp ý cho bạn. <i>(Giáo viên lưu ý học sinh tập trung vào các nội dung: Bố cục, trình tự sự việc, việc lựa chọn hoạt động, việc làm)</i></li> <li>- Giáo viên nhận xét, đánh giá chung về kết quả hoạt động của học sinh. Kết luận và lưu ý học sinh một số nội dung khi lập dàn ý thuật lại một sự việc</li> <li>- Tuyên dương học sinh.</li> </ul> </div>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh làm việc cá nhân (Dựa và phần chuẩn bị và gợi ý của giáo viên thực hành lập dàn ý)</li> <li>- 2-3 học sinh trình bày dàn ý.</li> <li>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm để hoàn thiện dàn ý.</li> <li>- Trao đổi trong nhóm góp ý, chỉnh sửa dàn ý theo gợi ý.</li> <li>- Lắng nghe để vận dụng.</li> </ul>
<p><b>3. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</li> <li>+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết lập dàn ý cho bài văn thuật lại một sự việc, biết chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc về sự việc đó.</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</li> </ul> </li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh và sáng tạo”.</li> <li>+ GV chuẩn bị các hoạt động của một sự việc về một buổi đi thực tế chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ (các hoạt động được sắp xếp ngẫu nhiên không theo thứ tự), yêu cầu học sinh đọc và sắp xếp các hoạt động đó thành một sự việc hoàn chỉnh, chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc qua sự việc đó.</li> <li>+ Chia lớp các nhóm (nhóm 4 học sinh) và yêu cầu thực hiện.</li> <li>+ Mời các nhóm trình bày.</li> <li>- GV nhận xét tiết dạy.</li> <li>- Dặn dò bài về nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</li> <li>- Các nhóm thực hiện.</li> <li>- Trình bày và nhận xét, bổ sung.</li> <li>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul>
<p><b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b></p> <p>.....</p>	



**Toán**

**CHỦ ĐỀ 10: PHÂN SỐ**

**Bài 53: KHÁI NIỆM PHÂN SỐ (TIẾT 1).**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận được khái niệm ban đầu về phân số.
- Nhận biết được tử số, mẫu số của một phân số.
- Đọc, viết được phân số.
- Nhận biết được phân số có liên quan đến số lượng của một nhóm đồ vật.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

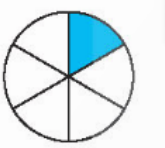
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Bộ đồ dùng dạy, học toán 4.

- Các mảnh giấy , bìa hình tròn đã tô màu  $\frac{1}{6}$  và  $\frac{2}{6}$  hình tròn

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</li> <li>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<p>Giáo viên tổ chức học sinh chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”: Chia nhóm (mỗi nhóm 4 học sinh), phát cho mỗi nhóm 5 cái bánh và yêu cầu học sinh chia số bánh cho mỗi bạn trong nhóm (sao cho mỗi bạn đều có số bánh như nhau). Nhóm nào hoàn thành nhanh, chia số bánh chính xác sẽ chiến thắng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh</li> <li>- Giáo viên giới thiệu vào bài.</li> </ul>	<p>Học sinh tham trò chơi.</p> <p>- Học sinh lắng nghe.</p>
<p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>Kiểm đếm được số lần lặp lại của một khả năng xảy ra (nhiều lần) của một sự kiện</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho học sinh quan sát tranh đọc lời thoại của các nhân vật ở phần khám phá.</li> <li>- Em hãy liên hệ thực tế về một tình huống tương tự mà em đã gặp.</li> <li>- Cho học sinh quan sát hình tròn thứ nhất và đặt câu hỏi tương tác</li> </ul> <div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hình tròn được chia thành mấy phần bằng nhau ?</li> <li>+ Đã tô màu mấy phần của hình tròn?</li> </ul> <p>Giáo viên nêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chia hình tròn thành 6 phần bằng nhau, tô màu 1 phần. Ta nói đã tô màu một phần</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát tranh đọc lời thoại.</li> <li>- Học sinh liên hệ và chia sẻ trước lớp.</li> <li>- Quan sát và trả lời câu hỏi.</li> <li>- Hình tròn được chia thành 6 phần bằng nhau</li> <li>- Đã tô màu 1 phần của hình tròn.</li> <li>- Lắng nghe.</li> </ul>

sáu hình tròn.

- Hướng dẫn viết và đọc phân số  $\frac{1}{6}$
- Cho học sinh nhắc lại.
- Cho học sinh quan sát hình tròn thứ hai và tổ chức cho học sinh hỏi đáp theo cặp.

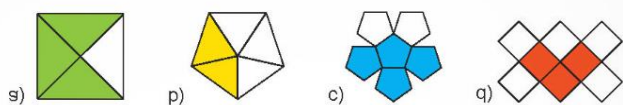
- Hướng dẫn học sinh viết  $\frac{2}{6}$

**Giáo viên giới thiệu:**  $\frac{1}{6}$  và  $\frac{2}{6}$  là những phân số. Phân số  $\frac{1}{6}$  có 1 là tử số (chỉ số phần đã tô màu), 6 là mẫu số (chỉ số phần bằng nhau đã chia ra của hình tròn). Mỗi phân số đều có tử số và mẫu số. Tử số là số tự nhiên viết trên gạch ngang, mẫu số là số tự nhiên (khác 0) viết dưới gạch ngang.

- Tổ chức cho học sinh trao đổi tương tự với phân số  $\frac{2}{6}$
- Nhận xét, tuyên dương học sinh.

### 3. Thực hành.

**Bài tập 1:** Viết phân số chỉ phần đã tô màu trong mỗi hình.

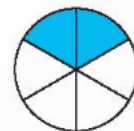


- Giáo viên kiểm tra, nhận xét, tuyên dương học sinh.

**Bài tập 2:** Số?

- Bài tập yêu cầu viết số của những phần

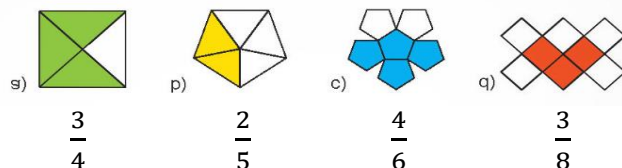
- Quan sát giáo viên hướng dẫn.
- Học sinh nhắc lại.
- Học sinh thực hiện.



- + Học sinh 1: Hình tròn được chia thành mấy phần bằng nhau?
- + Học sinh 2: Hình tròn được chia thành 6 phần bằng nhau
- + Học sinh 1: Đã tô màu mấy phần của hình tròn?
- + Học sinh 2: Đã tô màu 2 phần.
- Thực hành viết  $\frac{2}{6}$  vào bảng con.
- Học sinh lắng nghe và quan sát.

- Học sinh thực hiện.

- Học sinh thực hiện cá nhân trên phiếu học tập.



- Viết các số chỉ phần tử số và mẫu số của

<p>nào của phân số đã cho. - Tổ chức học sinh thực hiện bài tập.</p> <p>- Giáo viên kiểm tra, nhận xét, tuyên dương học sinh. <b>Bài 3:</b> Chọn phân số phù hợp với cách đọc của phân số.</p> <p>- Giáo viên kiểm tra, nhận xét, tuyên dương học sinh.</p>	<p>phân số đã cho. - Học sinh thực hiện cá nhân trên phiếu.</p> <table border="1" data-bbox="852 247 1490 436"> <thead> <tr> <th>Phân số</th> <th>Tử số</th> <th>Mẫu số</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td><math>\frac{4}{7}</math></td> <td>4</td> <td>7</td> </tr> <tr> <td><math>\frac{6}{10}</math></td> <td>6</td> <td>10</td> </tr> </tbody> </table> <table border="1" data-bbox="852 478 1490 667"> <thead> <tr> <th>Phân số</th> <th>Tử số</th> <th>Mẫu số</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td><math>\frac{3}{8}</math></td> <td>3</td> <td>8</td> </tr> <tr> <td><math>\frac{9}{12}</math></td> <td>9</td> <td>12</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Học sinh thực hiện trên phiếu học tập (bằng cách viết phân số phù hợp với cách đọc sau các chữ A, B, C, D) A. <math>\frac{2}{6}</math>      B. <math>\frac{5}{8}</math>      C. <math>\frac{2}{3}</math>      D. <math>\frac{3}{5}</math></p>	Phân số	Tử số	Mẫu số	$\frac{4}{7}$	4	7	$\frac{6}{10}$	6	10	Phân số	Tử số	Mẫu số	$\frac{3}{8}$	3	8	$\frac{9}{12}$	9	12
Phân số	Tử số	Mẫu số																	
$\frac{4}{7}$	4	7																	
$\frac{6}{10}$	6	10																	
Phân số	Tử số	Mẫu số																	
$\frac{3}{8}$	3	8																	
$\frac{9}{12}$	9	12																	
<p><b>4. Vận dụng trải nghiệm.</b> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:</p>																			
<p>- GV tổ chức học sinh đọc, viết các phân số. Câu 1: Đọc và xác định tử số, mẫu số của các phân số <math>\frac{3}{5}; \frac{2}{7}</math> Câu 2: Viết phân số: Bốn phần chín. - Nhận xét, tuyên dương và lưu ý học sinh (Khi viết dấu gạch ngang của phân số ta phải dùng thước thẳng)</p>	<p>- HS tham gia thực hành. - Ba phần năm (Tử số là 3, mẫu số là 5) - Hai phần bảy (Tử số là 2, mẫu số là 7) - Học sinh viết <math>\frac{4}{9}</math> - Học sinh lắng nghe và vận dụng.</p>																		
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: ..... ..... .....</p>																			

Khoa học  
**CHỦ ĐỀ 5. CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE**

**Bài 24: CHẾ ĐỘ ĂN UỐNG CÂN BẰNG ( Tiết 2+3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Quan sát và ghi nhớ được các nhóm thức ăn ở Tháp dinh dưỡng của trẻ em.
- Trình bày được sự cần thiết phải ăn phối hợp nhiều loại thức ăn, ăn nhiều rau, hoa quả và uống đủ nước mỗi ngày.
- Nêu được ở mức độ đơn giản về chế độ ăn uống cân bằng.
- Nhận xét được bữa ăn có cân bằng, lành mạnh không dựa vào Tháp dinh dưỡng của trẻ em và đối chiếu với thực tế bữa ăn trong ngày ở nhà, ở trường.
- Rèn luyện thói quen thực hiện chế độ ăn uống cân bằng.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện chế độ ăn uống cân bằng theo nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm về chế độ ăn uống cân bằng

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập, phối hợp với gia đình thực hiện chế độ ăn uống cân bằng.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</li> <li>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</li> </ul>	

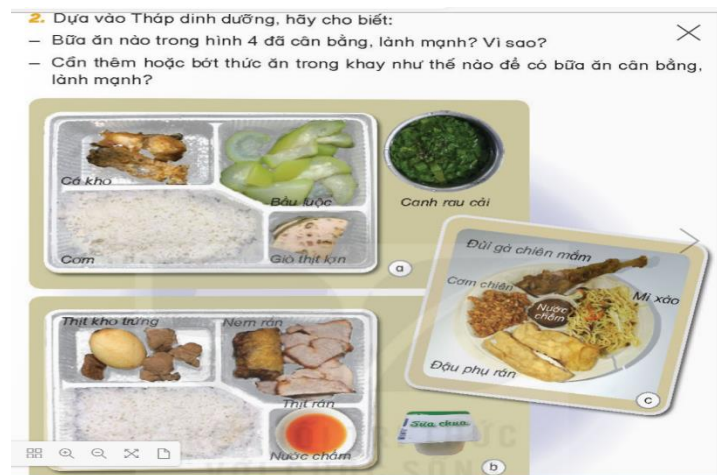


<p>- Cách tiến hành:</p>		
<p>- GV tổ chức múa hát bài “Tâm hồn ăn uống” - Nhạc và lời Gia Hân để khởi động bài học.</p> <p>- GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.</p> <p>+ Vì sao phải ăn phối hợp nhiều loại thức ăn khác nhau?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điệu bài hát.</p> <p>- HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe.</p>	
<p><b>2. Hoạt động:</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Trình bày được sự cần thiết phải ăn phối hợp nhiều loại thức ăn, ăn nhiều rau, hoa quả và uống đủ nước mỗi ngày.</p> <p>+ Nêu được ở mức độ đơn giản về chế độ ăn uống cân bằng.</p> <p>+ Nhận xét được bữa ăn có cân bằng, lành mạnh không dựa vào Tháp dinh dưỡng của trẻ em và đối chiếu với thực tế bữa ăn trong ngày ở nhà, ở trường.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>		
<p><b>Hoạt động 2: Ăn uống cân bằng, lành mạnh.</b></p> <p><b>HD 2.1. Tháp dinh dưỡng( nhóm 4)</b></p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thông tin và quan sát các tầng của sơ đồ “ Tháp dinh dưỡng” và thực hiện theo nội dung của SGK</p>		<p>- HS đọc yêu cầu và thực hiện theo nhóm 4</p>
<p>3. Quan sát các tầng của Tháp dinh dưỡng (hình 3) và nhận xét:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Mỗi tầng Tháp dinh dưỡng chứa những thực phẩm nào?</li> <li>Những thực phẩm đó thuộc nhóm nào?</li> <li>Mức độ cần sử dụng thực phẩm trong mỗi tầng như thế nào?</li> </ul> <p>Muối: Ăn hạn chế (dưới 4 g)</p> <p>Đường, đồ ngọt: Ăn ít (dưới 15 g)</p> <p>Sữa và sản phẩm từ sữa: Ăn, uống vừa phải (từ 400 ml đến 600 ml)</p> <p>Trái cây, quả chín: Ăn đủ (từ 150 g đến 250 g)</p> <p>Ngũ cốc, khoai củ và sản phẩm chế biến: Ăn đủ (từ 150 g đến 250 g)</p> <p>Rau lá, rau củ quả: Ăn đủ (từ 150 g đến 250 g)</p> <p>Thịt, thủy sản, trứng, hạt giầu đạm: Ăn vừa phải (từ 150 g đến 250 g)</p> <p>Dầu, mỡ: Ăn ít (dưới 15 g)</p> <p>Hoạt động thể lực 60 phút/ngày</p> <p>Uống đủ từ 1.300 ml đến 1.500 ml nước mỗi ngày</p> <p>(Theo Viện Dinh dưỡng Quốc gia – 2021)</p> <p>Hình 3. Tháp dinh dưỡng cho trẻ từ 6 tuổi đến 11 tuổi và mức tiêu thụ thực phẩm trung bình cho một trẻ trong một ngày</p>		<p>- GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét.</p> <p>Tháp dinh dưỡng gồm: muối, đường,</p>



**HD 2.2: Làm việc theo cặp**

- GV mời HS đọc yêu cầu trong SGK



- GV mời HS trình bày, nhận xét, bổ sung
- GV nhận xét và chốt ý: Để có bữa ăn cân bằng, lành mạnh ta cần bổ sung đầy đủ các loại nhóm thức ăn theo tháp dinh dưỡng quy định.

- HS đọc yêu cầu trong SGK

- Đại diện một số cặp trình bày, mỗi em nêu một khay
- + Khay 4a có sự cân bằng, lành mạnh vì đủ 4 nhóm chất dinh dưỡng..
- + Khay 4b không có rau, củ nên thiếu vitamin, nhiều đồ chiên rán. Khay 4b bớt đồ chiên rán, bổ sung thêm rau, củ quả,..

**HD 2.3. Làm việc cả lớp**

- GV mời HS trả lời các câu hỏi:
- + Những thức ăn đồ uống nào chứa nhiều đường cần ăn ít, chứa nhiều muối cần ăn hạn chế?
- + Những thức ăn nào không cần sử dụng thêm gia vị chấm khi ăn?
- +Thói quen ăn uống hằng ngày của em đã lành

- HS lắng nghe câu hỏi, suy nghĩ trả lời
- + Các loại thực phẩm có chứa nhiều đường như bánh kẹo, sữa có đường, nước ngọt,... cần ăn ít, các thức ăn chứa nhiều muối như thức ăn nhanh, đồ hộp, đồ ăn vặt,... chứa nhiều muối cần ăn hạn chế.
- + Thức ăn không cần sử dụng thêm gia vị chấm khi ăn: rau củ xào, thịt xào,...
- + HS tự trình bày, nhận xét, bổ sung

<p>mạnh chưa? Vì sao?                  + Em cần thay đổi gì để các bữa ăn lành mạnh?                  - GV nhận xét, khen ngợi                  - GV mời HS đọc thông tin bổ sung</p>	<p>+ HS nêu                  + HS đọc thông tin bổ sung</p>																				
<p><b>HĐ 2.4. Làm việc cá nhân</b>                  - GV yêu cầu HS thực hiện theo các câu hỏi trong SGK                  + Liệt kê các thức ăn, đồ uống em đã ăn hai ngày gần đây ở nhà, ở trường theo gợi ý sau:</p> <div data-bbox="186 630 885 976" style="border: 1px solid black; padding: 5px;"> <p>1. Liệt kê các thức ăn, đồ uống em đã ăn hai ngày gần đây ở nhà, ở trường theo gợi ý sau:</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <thead> <tr style="background-color: #92d050;"> <th>Ngày</th> <th>Bữa sáng</th> <th>Bữa trưa</th> <th>Bữa phụ</th> <th>Bữa tối</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Ngày</td> <td>1 bánh mì</td> <td>1 bát cơm</td> <td>1 hộp sữa chua</td> <td>1 bát cơm</td> </tr> <tr> <td>thứ nhất</td> <td>1 quả trứng rán</td> <td>1 miếng thịt gà rán 1 bát canh rau</td> <td></td> <td>2 miếng đậu phụ 4 miếng thịt lợn 1 nửa bát canh rau</td> </tr> <tr> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> </tbody> </table> </div> <p>- GV mời một vài em trình bày, soi bài làm của em đó.                  + Dựa vào sơ đồ “Tháp dinh dưỡng” đối chiếu với các bữa ăn trong 2 ngày ở trên và nhận xét các bữa ăn trong ngày đã cân bằng, lành mạnh chưa vì sao?                  + Em cần thay đổi điều gì về thói quen ăn uống để các bữa ăn cân bằng lành mạnh và có lợi cho sức khỏe?</p> <p><b>Tổng kết:</b>                  - Qua các nội dung, em cho biết: Để đảm bảo chế độ ăn uống cân bằng, lành mạnh cần làm gì?                  + GV nhận xét, tuyên dương.                  - GV mời một vài em nhắc lại.</p>	Ngày	Bữa sáng	Bữa trưa	Bữa phụ	Bữa tối	Ngày	1 bánh mì	1 bát cơm	1 hộp sữa chua	1 bát cơm	thứ nhất	1 quả trứng rán	1 miếng thịt gà rán 1 bát canh rau		2 miếng đậu phụ 4 miếng thịt lợn 1 nửa bát canh rau	?	?	?	?	?	<p>- HS đọc và thực hiện theo yêu cầu                  - HS trình bày, nhận xét                  - HS đối chiếu, cho ý kiến                  - HS nêu, bạn khác nhận xét, bổ sung                  - HS trả lời cá nhân theo hiểu biết:                  + Ăn đủ bữa và:                  + Phối hợp nhiều loại thức ăn                  + Ăn rau xanh, quả chín và uống đủ nước.                  + Sử dụng hợp lý thức ăn có nguồn gốc động vật và thực vật.                  + Sử dụng ít muối và đường</p>
Ngày	Bữa sáng	Bữa trưa	Bữa phụ	Bữa tối																	
Ngày	1 bánh mì	1 bát cơm	1 hộp sữa chua	1 bát cơm																	
thứ nhất	1 quả trứng rán	1 miếng thịt gà rán 1 bát canh rau		2 miếng đậu phụ 4 miếng thịt lợn 1 nửa bát canh rau																	
?	?	?	?	?																	

**4. Vận dụng trải nghiệm.**

- Mục tiêu:

- + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức trò chơi “Tâm sự cùng hoa”

+ GV chuẩn bị một số hoa bằng giấy màu.

+ Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt trong thời gian 2 phút.

+ Các nhóm thi nhau đưa ra những thức ăn mình cần bổ sung để có chế độ ăn uống cân bằng, lành mạnh. Sau 2 phút, nhóm nào có nhiều bạn được lên nhóm đó thắng cuộc.

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà thực hiện chế độ ăn uống cân bằng, lành mạnh.

- Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.

- HS tham gia trò chơi

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....  
 .....  
 .....

**Ôn Tiếng Việt**

**Tiết 4: NÓI VÀ NGHE**

**Bài: TRUYỀN THÔNG UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố và luyện tập nói trước nhóm, trước lớp về một sự việc thể hiện truyền thông Uống nước nhớ nguồn, biết chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của bản thân về sự việc đó.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kỹ năng nói và nghe trong giao tiếp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái, yêu nước: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn, biết thể làm những công việc phù hợp để thể hiện truyền thống Uống nước nhớ nguồn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho Hs hát</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> <li>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Biết nói trước nhóm, trước lớp về ý kiến của mình về một người lao động hoặc chiến đấu, hi sinh để đem lại cuộc sống hạnh phúc, bình yên cho mọi người.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
<p><b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b> <b>Bài 1. Dựa vào dàn ý đã lập ở trên em hãy ghi lại các ý chính sẽ trình bày trong nhóm hoặc trước lớp.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi học sinh đọc yêu cầu hoạt động.</li> <li>- Tổ chức học sinh hoạt động theo nhóm đôi.</li> <li>- Gọi học sinh trình bày.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận nhóm, lần lượt học sinh thuật lại sự việc dựa theo dàn ý đã lập ở tiết trước trong nhóm.</li> <li>- Đại diện nhóm thực hiện trước lớp.</li> <li>- Lắng nghe rút kinh nghiệm.</li> </ul>
<p><b>2. Ghi lại ý kiến góp ý của thầy cô hoặc bạn bè dành cho em (hoặc ý kiến góp ý của em dành cho bạn).</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho học sinh, nhóm trao đổi góp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận nhóm 4. Trao đổi và thực hiện yêu cầu.</li> <li>- Tham gia nhận xét, góp ý cho bạn theo</li> </ul>

<p>ý sau khi nghe bạn trình bày:  <i>Giáo viên định hướng một số nội dung để học sinh góp ý, nhận xét:</i>  <i>Về nội dung sự việc có thể hiện rõ truyền thống Uống nước nhớ nguồn không?,</i>  <i>Về diễn biến của sự việc có đúng thực tế không? các sự việc có sắp xếp hợp lý không?</i>  <i>Về suy nghĩ cảm xúc có kết hợp cử chỉ, điệu bộ...để thể hiện tình cảm, cảm xúc hay không?,</i>  <i>Có sử dụng tranh ảnh minh họa hay không?</i></p> <p>- Nhận xét, đánh giá. Tuyên dương, khen ngợi học sinh, nhóm có phần trình bày tốt.</p>	<p>các nội dung giáo viên đã gợi ý.</p> <p>- Lắng nghe để rút kinh nghiệm.</p>
<p><b>3. HĐ Vận dụng.</b></p> <p>1. Ghi lại những từ ngữ thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của em về những việc làm góp phần gìn giữ truyền thống Uống nước nhớ nguồn.</p> <p>2. Tìm đọc câu chuyện về lòng biết ơn.</p> <p>- Tên câu chuyện:.....</p> <p>- Tác giả (nếu có):.....</p> <p>- Chi tiết làm em xúc động:.....</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương học sinh.</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- HS ghi vào VBT</p> <p>- HS làm bài rồi nêu cho các bạn cùng nghe</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p><b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

.....  
**Thứ sáu, ngày 8 tháng 3 năm 2024**

**Tiếng Việt**

**Tiết 4: NÓI VÀ NGHE**

**Bài: TRUYỀN THÔNG UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết nói trước nhóm, trước lớp về một sự việc thể hiện truyền thông Uống nước nhớ nguồn, biết chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của bản thân về sự việc đó.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kỹ năng nói và nghe trong giao tiếp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái, yêu nước: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn, biết thể làm những công việc phù hợp để thể hiện truyền thống Uống nước nhớ nguồn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- Đề thuật lại một sự việc ta thực hiện theo</p>	<p>- HS tham gia trả lời.</p>



<p>những bước nào?</p> <p>- Giáo viên nhận xét, kết luận , tuyên dương học sinh.</p> <p>- GV giới thiệu vào bài.</p>	<p>Thực hiện theo 3 bước:</p> <p>+ Bước 1: Giới thiệu sự việc: Địa điểm, thời gian tổ chức, những người tham gia.</p> <p>+ Bước 2: Nêu diễn biến của sự việc theo trình tự thời gian.</p> <p>+ Bước 3: Bày tỏ cảm xúc, suy nghĩ về sự việc được tham gia ,chứng kiến hoặc nêu việc mình muốn làm tiếp theo.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p><b>2. Hoạt động.</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Biết nói trước nhóm, trước lớp về một sự việc thể hiện truyền thống Uống nước nhớ nguồn, biết chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của bản thân về sự việc đó.</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p><b>1. Nói.</b></p> <p>- Gọi học sinh đọc yêu cầu hoạt động.</p> <p>- Tổ chức học sinh hoạt động theo nhóm.</p> <p><i>(Giáo viên lưu ý học sinh kết hợp sử dụng giọng nói, cử chỉ, điệu bộ, nét mặt,... để thể hiện tình cảm, cảm xúc, có thể kết hợp sử dụng tranh, ảnh để minh họa)</i></p> <p>- Gọi học sinh trình bày.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>Yêu cầu: Thuật lại một sự việc thể hiện truyền thống, uống nước nhớ nguồn và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của mình về sự việc đó.</p> <p>- Thảo luận nhóm, lần lượt học sinh thuật lại sự việc dựa theo dàn ý đã lập ở tiết trước trong nhóm.</p> <p>- Đại diện nhóm thực hiện trước lớp.</p> <p>- Lắng nghe rút kinh nghiệm.</p>
<p><b>2. Trao đổi, góp ý.</b></p> <p>- Tổ chức cho học sinh, nhóm trao đổi góp ý sau khi nghe bạn trình bày:</p> <p><i>(Giáo viên định hướng một số nội dung để</i></p>	<p>- HS thảo luận nhóm 4. Trao đổi và thực hiện yêu cầu.</p> <p>- Tham gia nhận xét, góp ý cho bạn theo</p>

<p><i>học sinh góp ý, nhận xét: Nội dung sự việc có thể hiện rõ truyền thống Uống nước nhớ nguồn không?, diễn biến sự việc có đúng thực tế không?, các sự việc có sắp xếp hợp lý không?, có kết hợp cử chỉ, điệu bộ,..để thể hiện tình cảm, cảm xúc hay không?, có sử dụng tranh ảnh minh họa hay không?)</i></p> <p>- Nhận xét, đánh giá. Tuyên dương, khen ngợi học sinh, nhóm có phần trình bày tốt.</p>	<p>các nội dung giáo viên đã gợi ý.</p> <p>- Lắng nghe để rút kinh nghiệm.</p>
<p><b>3. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- Hướng dẫn học sinh thực hiện phần vận dụng qua hình thức chia sẻ cảm nhận cá nhân.</p> <p>- Tổ chức hoạt động củng cố bài học cho học sinh.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương học sinh.</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- Chia sẻ với người thân suy nghĩ, cảm xúc của bản thân về những việc làm thể hiện, góp phần gìn giữ và phát huy truyền thống Uống nước nhớ nguồn.</p> <p>- Tìm đọc thêm những câu chuyện về lòng biết ơn, câu chuyện thể hiện việc Uống nước nhớ nguồn và chia sẻ câu chuyện đó với bạn bè, người thân.</p> <p>- Học sinh nhắc lại những nội dung chính của bài 14.</p> <p>+ Đọc hiểu: Trong lời mẹ hát.</p> <p>+ Viết: Lập dàn ý cho bài văn thuật lại một sự việc.</p> <p>+ Nói và nghe: Truyền thống Uống nước nhớ nguồn.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p><b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b></p>	

.....

.....

.....

.....

.....

**Toán**

**Bài 53: KHÁI NIỆM PHÂN SỐ (TIẾT 2).**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận được khái niệm ban đầu về phân số.
- Nhận biết được tử số, mẫu số của một phân số.
- Đọc, viết được phân số.
- Nhận biết được phân số có liên quan đến số lượng của một nhóm đồ vật.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Bộ đồ dùng dạy, học toán 4.
- Các mảnh giấy, bìa hình tròn đã tô màu các phần.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</li> <li>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<p>Giáo viên tổ chức khởi động bài học.</p> <p>Câu 1: Đọc các phân số: <math>\frac{5}{8}</math> ; <math>\frac{12}{23}</math> ; <math>\frac{7}{12}</math></p> <p>Câu 2: Viết phân số: Mười lăm phần ba mươi bốn.</p> <p>Câu 3: Nêu tử số, mẫu số của các phân số vừa</p>	<p>Học sinh tham gia khởi động.</p>

<p>đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh</li> <li>- Giới thiệu vào bài.</li> </ul>																
<p><b>2. Luyện tập.</b></p> <p><b>Bài tập 1: Viết rồi đọc phân số chỉ phần đã tô màu trong mỗi hình.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên hướng dẫn mẫu:</li> </ul> <div style="text-align: center;"> </div>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo dõi giáo viên hướng dẫn.</li> </ul>															
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức học sinh thực hiện bài tập.</li> <li>- Giáo viên kiểm tra, nhận xét, tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh thực hiện bài tập.</li> </ul>															
	<table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <thead> <tr> <th>Hình</th> <th>Viết phân số</th> <th>Đọc phân số</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>b)</td> <td><math>\frac{5}{9}</math></td> <td>Năm phần chín</td> </tr> <tr> <td>c)</td> <td><math>\frac{6}{9}</math></td> <td>Sáu phần chín</td> </tr> <tr> <td>d)</td> <td><math>\frac{4}{7}</math></td> <td>Bốn phần bảy</td> </tr> <tr> <td>e)</td> <td><math>\frac{4}{8}</math></td> <td>Bốn phần tám</td> </tr> </tbody> </table>	Hình	Viết phân số	Đọc phân số	b)	$\frac{5}{9}$	Năm phần chín	c)	$\frac{6}{9}$	Sáu phần chín	d)	$\frac{4}{7}$	Bốn phần bảy	e)	$\frac{4}{8}$	Bốn phần tám
Hình	Viết phân số	Đọc phân số														
b)	$\frac{5}{9}$	Năm phần chín														
c)	$\frac{6}{9}$	Sáu phần chín														
d)	$\frac{4}{7}$	Bốn phần bảy														
e)	$\frac{4}{8}$	Bốn phần tám														
<p><b>Bài 2: Viết phân số.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho học sinh làm bài tập theo hình thức cá nhân (Gọi 4 bạn lên viết bảng lớp, học sinh còn lại làm vào vở).</li> <li>- Giáo viên kiểm tra, nhận xét, tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh thực hành làm bài tập.</li> </ul>															
	<table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tbody> <tr> <td>a) Bảy phần chín</td> <td><math>\frac{7}{9}</math></td> </tr> <tr> <td>b) Chín phần mười</td> <td><math>\frac{9}{10}</math></td> </tr> <tr> <td>c) Mười bảy phần hai mươi ba.</td> <td><math>\frac{17}{23}</math></td> </tr> <tr> <td>d) Hai mươi lăm phần năm mươi tám.</td> <td><math>\frac{25}{58}</math></td> </tr> </tbody> </table>	a) Bảy phần chín	$\frac{7}{9}$	b) Chín phần mười	$\frac{9}{10}$	c) Mười bảy phần hai mươi ba.	$\frac{17}{23}$	d) Hai mươi lăm phần năm mươi tám.	$\frac{25}{58}$							
a) Bảy phần chín	$\frac{7}{9}$															
b) Chín phần mười	$\frac{9}{10}$															
c) Mười bảy phần hai mươi ba.	$\frac{17}{23}$															
d) Hai mươi lăm phần năm mươi tám.	$\frac{25}{58}$															
<p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu học sinh quan sát các hình và cho biết số bông hoa trong mỗi hình và số hoa đã được tô màu, nêu phân số chỉ số hoa đã tô màu trong mỗi hình.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh thực hiện theo hướng dẫn và trả lời câu hỏi. <b>Hình C.</b></li> </ul>															
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh quan sát tranh minh họa.</li> </ul>															

<p>- Giáo viên kiểm tra, nhận xét, tuyên dương.  <b>Bài 4: Chọn câu trả lời đúng.</b>                  - Yêu cầu học sinh quan sát tranh minh họa bài tập và trả lời các câu hỏi:                  + Bức tường được chia thành mấy phần bằng nhau ?                  + Bạn Mai đã sơn màu mấy phần của bức tường?                  + Còn mấy phần của bức tường bạn Mai chưa sơn màu?                  - Từ phần gợi ý giáo viên cho học sinh chọn câu trả lời đúng.                  - Giáo viên kiểm tra, nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- Được chia thành 10 phần.                  - Bạn Mai đã sơn 7 phần.                  - Còn 3 phần bạn Mai chưa sơn màu                  - Câu a) Chọn B. <math>\frac{3}{10}</math>                  - Câu b) Chọn C. <math>\frac{7}{10}</math></p>
<p><b>3. Vận dụng trải nghiệm.</b>                  - Mục tiêu:                  + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.                  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.                  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.                  - Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức học sinh thi đọc, viết nhanh các phân số theo các hình giáo viên đã chuẩn bị.                  - Giáo viên kiểm tra, nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia thực hành.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:                  .....                  .....                  .....</p>	

Hoạt động trải nghiệm

**CHỦ ĐỀ 7 GẮN KẾT GIA ĐÌNH - QUÝ TRỌNG PHỤ NỮ**  
**TIẾT 3 - SINH HOẠT LỚP: BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHỮNG VIỆC**  
**LÀM ĐỂ TẠO SỰ GẮN KẾT YÊU THƯƠNG VỚI NGƯỜI THÂN**  
**TRONG GIA ĐÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận diện được những việc làm gắn kết yêu thương trong gia đình
- Xác định được một số việc làm tạo sự gắn kết yêu thương trong gia đình

- Lập được kế hoạch thực hiện những việc làm tạo sự gắn kết yêu thương
- Biết chia sẻ, biết nói những lời yêu thương với người thân

### 2. Năng lực chung.

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thực hiện được những việc làm tạo sự gắn kết giữa các thành viên trong gia đình phù hợp với hoàn cảnh, lứa tuổi bằng các cách khác nhau.
- Năng lực giao tiếp hợp tác: Giao lưu, chia sẻ, tạo gắn kết với người thân trong gia đình.
- Năng lực lập kế hoạch: Lập được kế hoạch thực hiện những việc làm tạo sự gắn kết giữa các thành viên trong gia đình và cùng người thân thực hiện kế hoạch đó
- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện các nhiệm vụ trong cuộc sống.
- Năng lực quản lí thời gian:

### 3. Phẩm chất.

- Phẩm chất trách nhiệm: Thực hiện những việc làm đáng tự hào của bản thân. Tự giác thực hiện việc làm tạo sự gắn kết giữa những người thân trong gia đình.
- Phẩm chất nhân ái: Chủ động nhận diện, điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân với các thành viên trong gia đình; chủ động tạo sự gắn kết các thành viên trong gia đình bằng lời nói, thái độ và việc làm cụ thể.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** SGK, máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử

2. **Học sinh:** Giấy A4, bút viết, bút dạ..

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>Khởi động:</b></p> <p>★ <b>Mục tiêu:</b> Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.</p> <p>★ <b>Cách thực hiện:</b> GV tổ chức cho HS hát ( vỗ tay).</p> <p><b>Hoạt động 1. Tổng kết hoạt động tuần qua.</b> Sơ kết tuần 25</p>	<p>- Cả lớp hát.</p>

- Từng tổ báo cáo
- Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 25.
- GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.

**Hoạt động 2. Phương hướng hoạt động tuần mới**

Phương hướng tuần 26

- Tiếp tục ổn định, duy trì nề nếp quy định.
- Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.
- Tích cực học tập để nâng cao chất lượng.
- Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....
- Thực hiện các hoạt động khác theo phân công

**Hoạt động 3. Báo cáo kết quả những việc làm để tạo sự gắn kết yêu thương với người thân trong gia đình**

★ **Mục tiêu:** Học sinh tự đánh giá hoạt động của bản thân.

★ **Cách thực hiện:**

*1. Viết tên những việc em đã làm để tạo sự gắn kết yêu thương với người thân trong gia đình vào bảng theo dõi của em*

**Giáo viên gợi ý:**

- Học sinh ghi lại việc mình đã làm để tạo sự gắn kết với người thân trong gia đình vào bảng theo dõi cá nhân.

- Thành viên được phân công báo cáo.
- Các thành viên khác lắng nghe, bổ sung ý kiến.
- Lắng nghe cô giáo nhận xét.

- Lắng nghe và bổ sung ý kiến cho tuần sau

- Học sinh nhận nhiệm vụ và thực hiện nhiệm vụ

**2. Trao đổi với bạn về việc em đã làm để tạo sự gắn kết yêu thương với người thân trong gia đình**

- GV yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm

**Gợi ý:**

- Tình huống mà em làm việc thể hiện sự gắn kết yêu thương với người thân trong gia đình.

- Em đã thể hiện như thế nào, thể hiện với ai

- Em cảm nhận gì sau khi mình đã làm những việc đó

**Tổng kết /cam kết hành động**

- GV cho HS khái quát những việc làm thể hiện rèn luyện gắn kết yêu thương với gia đình

- Nhận xét về việc lập kế hoạch thể hiện sự gắn kết yêu thương của học sinh

- Đưa ra những gợi ý, nhưng yêu cầu để học sinh chủ động thực hiện những việc làm gắn kết yêu thương với gia đình.

**BẢNG THEO DÕI KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

Việc làm tạo sự gắn kết yêu thương với người thân trong gia đình

Họ và tên: Nguyễn Việt Khánh Lớp: 4C

STT	Tên công việc	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật
1	Chơi với em	x	x	x	x	x	x	x
2	Đọc sách cùng gia đình						x	
...								

- Học sinh trình bày nội dung được yêu cầu.

- Các bạn còn lại nhận xét nội dung nhóm vừa trình bày.

**Ôn Toán**

**Bài 49: DÃY SỐ LIỆU THỐNG KÊ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố kĩ năng nhận biết dãy số liệu thống kê



- Củng cố kĩ năng nhận biết cách sắp xếp dãy số liệu thống kê theo các tiêu chí cho trước

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.


**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. HĐ khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi Hái hoa dân chủ:</li> <li>+ Câu 1:</li> <li>+ Câu 2:</li> <li>- GV Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>2. HĐ Luyện tập, thực hành</b></p> <p><b>Hoạt động 1:</b> GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4, 5/ 6 ,7Vở Bài tập Toán.</li> <li>- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.</li> <li>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.</li> <li>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2:</b> Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các PT được ghi trong phiếu gắn vào mỗi bông hoa).</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</li> <li>- HS làm bài.</li> </ul>

<p><b>Bài 1:</b> Cho đây số liệu về số ki-lô-gam giấy loại mà ban tổ chức kế hoạch nhỏ nhận được sau 5 ngày đầu phát động: 35 kg, 40 kg, 42 kg, 56 kg, 61 kg. Dựa vào đây số liệu trên, hãy viết câu trả lời cho các câu hỏi sau.</p> <p>a) Số lượng giấy loại mà ban tổ chức nhận được ít nhất vào ngày nào? .....</p> <p>b) Số lượng giấy loại mà ban tổ chức nhận được trong mỗi ngày là tăng hay giảm sau mỗi ngày? ..... .....</p> <p>c) Sau 5 ngày phát động, ban tổ chức nhận được tất cả bao nhiêu ki-lô-gam giấy loại? ..... ..... .....</p> <p>- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét. - GV nhận xét tuyên dương.</p> <p><b>→ <i>Củng cố: nhận biết số lượng giấy và tính tổng trong dãy số liệu.</i></b></p> <p><b>Bài 2:</b> Các bạn trong tổ của Nam vừa thực hành làm điều để tặng các em lớp Một Số con diều mà mỗi bạn trong tổ đã làm được ghi lại thành một dãy số liệu như sau: 8, 3, 2, 7, 5, 5, 5, 5, 6, 4. Dựa vào đây số liệu trên, hãy viết câu trả lời cho các câu hỏi sau.</p> <p>a) Tổ của Nam có bao nhiêu bạn tham gia làm diều? .....</p> <p>b) Trung bình mỗi bạn làm được mấy con diều? .....</p>	<p>- HS đọc đề bài, nêu yêu cầu. - HS làm bài theo yêu cầu.</p> <p>a) Số lượng giấy loại mà ban tổ chức nhận được ít nhất vào ngày <b>thứ nhất</b>.</p> <p>b) Số lượng giấy loại mà ban tổ chức nhận được trong mỗi ngày là <b>tăng</b> sau mỗi ngày?</p> <p>c) Sau 5 ngày phát động, ban tổ chức nhận được tất cả <b>234</b> ki-lô-gam giấy loại?</p> <p>- HS nhận xét bài làm. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>- HS đọc đề bài, nêu yêu cầu. - HS làm bài theo yêu cầu.</p> <p>a) Tổ của Nam có <b>10</b> bạn tham gia làm diều. b) Trung bình mỗi bạn làm được <b>5</b> con diều.</p>
--	---

<p>- Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>➔ <b>Củng cố: Cách tính trung bình cộng.</b></p> <p><b>Bài 3:</b></p> <p>a) Hãy thực hiện một cuộc khảo sát về số giờ tự học trong một ngày của các bạn trong nhóm em và ghi lại kết quả thành dãy số liệu.</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>b) Dựa vào dãy số liệu vừa thu thập được, hãy viết câu trả lời cho các câu hỏi sau.</p> <p>– Có bao nhiêu bạn đã tham gia cuộc khảo sát?</p> <p>.....</p> <p>– Có bao nhiêu bạn dành nhiều hơn 1 giờ cho việc tự học mỗi ngày?</p> <p>.....</p> <p>- Bài yêu cầu gì?</p> <p>- GV yêu cầu HS nêu trước lớp</p> <p>- Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.</p> <p>- Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>➔ <b>Củng cố: biết khảo sát và viết được dãy số.</b></p> <p><b>Bài 4:</b> Mai vừa tham gia trò chơi đuổi hình bắt chữ. Sau 4 lượt chơi đầu tiên, Mai nhận được các số điểm là: 14, 8, 19, 11.</p> <p>Dựa vào dãy số liệu trên, hãy viết câu trả lời cho các câu hỏi sau.</p> <p>a) Trung bình mỗi lượt chơi, Mai nhận được bao nhiêu điểm?</p>	<p>- Đếm số của dãy số, tính được trung bình cộng của dãy.</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>- HS đọc đề bài, làm theo yêu cầu.</p> <p>a) Số giờ tự học trong một ngày của các bạn trong nhóm em là: <b>2, 1, 1, 3, 1.5, 2, 1.5, 3.</b></p> <p>b) Dựa vào dãy số liệu vừa thu thập được hãy viết câu trả lời cho các câu hỏi sau.</p> <p>– Có <b>8</b> bạn đã tham gia cuộc khảo sát.</p> <p>– Có <b>6</b> bạn dành nhiều hơn 1 giờ cho việc tự học mỗi ngày.</p> <p>- HS đọc thầm, nêu yêu cầu</p> <p>- HS trình bày.</p> <p>- Kêu gọi các thành viên trong tổ tham gia khảo sát, ghi lại kết quả và trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc đề bài, nêu yêu cầu.</p> <p>- HS làm bài theo yêu cầu.</p> <p>a) Trung bình mỗi lượt chơi, Mai nhận được <b>13</b> điểm.</p>
--	--

<p>.....</p> <p>b) Để nhận được số điểm trung bình sau 5 lượt chơi là 15 thì Mai cần ghi được bao nhiêu điểm trong lượt chơi thứ năm?</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài yêu cầu gì?</li> <li>- GV yêu cầu HS nêu trước lớp</li> <li>- Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.</li> <li>- Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?</li> <li>- GV Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>→ <i>Củng cố: tính số trung bình cộng.</i></b></p> <p><b>3. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> <li>- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<p>b) Để nhận được số điểm trung bình sau 5 lượt chơi là 15 thì Mai cần ghi được <b>23</b> điểm trong lượt chơi thứ năm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc thầm, nêu yêu cầu</li> <li>- HS trình bày.</li> <li>- Tính được số trung bình cộng.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
--	--

Ngày 8 tháng 3 năm 2024  
Khôi trưởng  
  
 Nguyễn Thị Ngọc Thuận



**LỊCH BÁO GIẢNG – TUẦN 26**

(Từ ngày 11/03 – 15/03/2024)

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
Thứ hai (11/03)	1	76	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Giao lưu với những phụ nữ tiêu biểu của địa phương.
	2	176	Tiếng Việt	Đọc: Người thầy đầu tiên của bố tôi
	3	26	Mĩ thuật	Bài 12: Trang trí đồ vật
	4	126	Toán	Phân số và phép chia số tự nhiên
	5	51	Khoa học	Một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng (Tiết 2)
	6	51	LS -ĐL	Bài 21: Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Tây Nguyên (tiết 3)
	7	26	Đạo đức	Thực hành giữa học kỳ 2
	8	67	Ôn Toán	Phân số và phép chia số tự nhiên
Thứ ba (12/3)	1	177	Tiếng Việt	Luyện từ và câu: Trạng ngữ chỉ nguyên nhân, mục đích
	2	178	Tiếng Việt	Viết: Viết bài văn thuật lại một sự việc
	3	101	Tiếng Anh	UNIT 10. DO THEY LIKE FISHING?
	4	127	Toán	Luyện tập
	5	52	LS-ĐL	Bài 22: Một số nét văn hóa và truyền thống yêu nước, cách mạng của đồng bào Tây Nguyên (tiết 1)
	6	26	Âm nhạc	Nghe nhạc: Chúng em cần hoà bình Vận dụng
	7	77	HĐTN	Hoạt động giáo dục theo chủ đề: - Chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ trong ứng xử với các thành viên trong gia đình. - Tìm hiểu khả năng điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân với các thành viên trong gia đình.
Thứ tư	1	102	Tiếng Anh	UNIT 10. DO THEY LIKE FISHING?
	2	179	Tiếng Việt	Đọc: Ngựa biên phòng (Tiết 1)

(13/3)	3	180	Tiếng Việt	Đọc: Ngựa biên phòng (Tiết 2)
	4	26	Công nghệ	Bài 9. Lắp ghép mô hình rô -bốt - Tiết 2
	5	51	Thể dục	<b>Bài 1: Động tác tăng bóng bằng mu bàn chân.</b>
	6	128	Toán	Tính chất cơ bản của phân số
	7	47	Ôn TV	Viết: Trả bài văn thuật lại một sự việc
	8	68	Ôn Toán	Tính chất cơ bản của phân số
Thứ năm (14/3)	1	103	Tiếng Anh	UNIT 10. DO THEY LIKE FISHING?
	2	181	Tiếng Việt	Viết: Trả bài văn thuật lại một sự việc
	3	129	Toán	Luyện tập
	4	52	Khoa học	Một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng (Tiết 3)
	5	26	Năng khiếu	
	6	48	Ôn TV	Đọc mở rộng
	7	17	KNS	Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3
Thứ sáu (15/3)	1	52	Thể dục	<b>Bài 1: Động tác tăng bóng bằng mu bàn chân.</b>
	2	104	Tiếng Anh	UNIT 10. DO THEY LIKE FISHING?
	3	182	Tiếng Việt	Đọc mở rộng
	4	130	Toán	Rút gọn phân số
	5	78	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Chơi trò chơi “Mảnh ghép bí ẩn”.
	6	69	Ôn Toán	Rút gọn phân số
	7	26	Tin học	Bài 13: Chơi với máy tính

**Thứ hai, ngày 11 tháng 3 năm 2024**

**Hoạt động trải nghiệm**

**CHỦ ĐỀ 7 GẮN KẾT GIA ĐÌNH - QUÝ TRỌNG PHỤ NỮ**

**TIẾT 1 - SINH HOẠT DƯỚI CỜ: GIAO LƯU VỚI NHỮNG NGƯỜI PHỤ NỮ TIÊU BIỂU CỦA ĐỊA PHƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh vui vẻ, phấn khởi tham gia chào cờ đầu tuần
- Học sinh tích cực, lắng nghe TPT nhận xét để phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm.
- Học sinh giao lưu để hiểu về những phụ nữ tiêu biểu của địa phương.

**II. ĐỒ DÙNG , PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

1. Giáo viên:
  - Chuẩn bị ghế ngồi.
2. Học sinh:
  - Trang phục chỉnh tề, ghế ngồi dự khai giảng.
  - Chuẩn bị tiết mục văn nghệ.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu: Học sinh vui vẻ, chuẩn bị tốt tiết chào cờ đầu tuần.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu học sinh chuẩn bị ghế.</li> <li>- Tổ chức học sinh xếp hàng.</li> <li>- GV theo dõi hộ trợ các em.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lấy ghế ra sân.</li> <li>- HS nghiêm túc xếp hàng ngồi ngay ngắn, trật tự..</li> </ul>
<p><b>2. Sinh hoạt dưới cờ: Phần nghi lễ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Học sinh vui vẻ, phấn khởi tham gia chào cờ đầu tuần.</li> <li>+ Học sinh nghiêm túc khi tham gia chào cờ.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS tham gia chào cờ cùng cả trường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia chào cờ nghiêm túc.</li> </ul>



<p>* Chào cờ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhắc nhở HS giữ trật tự, tập trung chú ý và nêu được ít nhất một điều ấn tượng về các hoạt động trong buổi chào cờ</li> <li>- GV yêu cầu hs đứng ngay ngắn, chỉnh đốn trang phục.</li> <li>- Quan sát, nhận xét.</li> <li>- Yêu cầu hs nghiêm túc tham gia chào cờ, hát quốc ca.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đứng ngay ngắn, chỉnh đốn trang phục.</li> <li>- Hát quốc ca.</li> </ul>
<p><b>2. Nhận xét công tác tuần qua:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Học sinh tiếp thu và phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS lắng nghe TPT tổng kết kết quả đạt được 1 tuần qua, nhận xét những mặt đạt và chưa đạt. Nêu nội quy nhà trường.</li> <li>- Lắng nghe thầy HT nhận xét tuần qua và đưa ra phương hướng tuần tới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>3. Luyện tập: Giao lưu với những phụ nữ tiêu biểu của địa phương</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Học sinh giao lưu để hiểu về những phụ nữ tiêu biểu của địa phương.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS tham gia hoạt động giao lưu đúng giờ, trang phục gọn gàng, sạch sẽ.</li> <li>- GV yêu cầu HS giữ trật tự, lắng nghe chia sẻ của người tham gia giao lưu.</li> <li>- GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động giao lưu, đặt câu hỏi cho người tham gia giao lưu, lắng nghe và ghi lại các thông tin theo gợi ý:</li> <li>+ Tên, công việc của người phụ nữ tiêu biểu là gì?</li> <li>+ Những điều người phụ nữ tiêu biểu đóng góp cho địa phương là gì?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS giữ trật tự, lắng nghe chia sẻ của người tham gia giao lưu.</li> <li>- HS tham gia giao lưu và trả lời câu hỏi.</li> </ul>

<p>+ Em học được gì từ người phụ nữ tiêu biểu của địa phương?                  + Em có ấn tượng gì về những hoạt động trong buổi giao lưu?                  - GV tổ chức cho HS chia sẻ những điều em biết về người phụ nữ tiêu biểu của địa phương và ghi lại những điều em học được sau buổi giao lưu.                  - Kết thúc, dặn dò.</p>	<p>- HS chia sẻ.</p>
---	----------------------

.....  
**Tiếng Việt**

**CHỦ ĐỀ 6: UÔNG NƯỚC NHỚ NGUỒN**

**Bài 15: NGƯỜI THẦY ĐẦU TIÊN CỦA BỐ TÔI (3 tiết)**

**Tiết 1: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng và đọc diễn cảm câu chuyện Người thầy đầu tiên của bố tôi. Biết đọc nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện, biết ngắt nghỉ sau dấu câu.

- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua từ ngữ, câu trong bài đọc. Nhận biết được ý chính của mỗi đoạn trong bài. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của nhân vật.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Học trò luôn kính trọng và biết ơn thầy cô giáo đã dạy dỗ mình nên người. Thầy cô giáo cũng vô cùng thương yêu và luôn dành cho học trò những tình cảm tốt đẹp nhất

- Biết khám phá và trân trọng lòng biết ơn của những người xung quanh, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình với công sức của thầy cô giáo trong sự nghiệp trồng người.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua câu chuyện biết trân trọng công sức của thầy cô giáo.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Hộp quà bí mật: Trong hộp quà là các câu hỏi:</p> <p>+Câu 1. Yêu cầu HS đọc thuộc lòng bài: Trong lời mẹ hát</p> <p>+Câu 2. Em thích nhất điều gì trong bài thơ?</p> <p>+Câu 3: Em hiểu thế nào về câu: Công cha, nghĩa mẹ, ơn thầy?</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương bổ sung thêm.</p> <p>- GV nhận xét, giới thiệu bài mới, ghi tên bài</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Đọc các khổ thơ trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi.</p> <p>+ HS trả lời</p> <p>+ Nhắc nhở mỗi chúng ta phải biết ơn ba người có công sinh thành, dưỡng dục đó là: Cha, mẹ và thầy cô.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Học sinh thực hiện.</p>
<p><b>2. Khám phá.</b></p> <p>- Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm câu chuyện Người thầy đầu tiên của bố tôi, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	

<p><b>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ tình tiết bất ngờ hoặc những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.</li> <li>- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.</li> <li>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</li> <li>- GV chia đoạn: 2 đoạn theo thứ tự: + Đoạn 1: từ đầu đến xin mời vào nhà + Đoạn 2: đoạn còn lại.</li> <li>- GV gọi 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn.</li> <li>- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: Cơ-rô-xét-ti, An-béc-tô Bôt-ti-ni</li> <li>- GV hướng dẫn luyện đọc câu: <i>Hôm qua,/ bố rủ tôi đi tàu/ đến thăm người thầy đầu tiên của bố,/ thầy Cơ- rô-xét-ti,/ năm nay đã tám mươi tuổi.//</i></li> <li>- GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs lắng nghe cách đọc.</li> <li>- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.</li> <li>- 1 HS đọc toàn bài.</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn.</li> <li>- HS đọc từ khó.</li> <li>- 2-3 HS đọc câu.</li> <li>- 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.</li> <li>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul>
<p><b>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ đúng các dấu câu, thể hiện theo tâm trạng của nhân vật nhẹ nhàng tình cảm.</li> <li>- Mời 2 HS đọc nối tiếp các đoạn</li> <li>- GV cho HS luyện đọc theo nhóm 2 (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).</li> <li>- GV theo dõi sửa sai.</li> <li>- Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.</li> <li>- 2 HS đọc nối tiếp các đoạn</li> <li>- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.</li> <li>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</li> <li>+ Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc</li> </ul>

<p>gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương</p>	<p>diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.</p>
<p><b>3. Luyện tập.</b> - Mục tiêu: + Nhận biết được các sự việc qua lời kể của nhân vật. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của nhân vật. + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Học trò luôn kính trọng và biết ơn thầy cô giáo đã dạy dỗ mình nên người. Thầy cô giáo cũng vô cùng thương yêu và luôn dành cho học trò những tình cảm tốt đẹp nhất. - Cách tiến hành:</p>	
<p><b>3.1. Tìm hiểu bài.</b> - GV yêu cầu HS đọc thầm toàn bài suy nghĩ thảo luận các câu hỏi cuối bài theo nhóm 4 (3') - GV quan sát các nhóm, hỗ trợ các nhóm - Đại diện trình bày kết quả thảo luận - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Hành động bỏ mũ khi chào thầy giáo cũ của bố bạn nhỏ nói lên điều gì?  + Câu 2: Những cử chỉ, lời nói, việc làm nào của thầy giáo già làm cho bố bạn nhỏ xúc động?  + Câu 3: Vì sao bố bạn nhỏ lại rung rung nước mắt khi nhận lại bài chính tả cũ của mình?</p>	<p>- HS làm việc theo nhóm 4 - Chia sẻ kết quả dưới sự điều hành của Tổ trưởng  - Đại diện trả lời, nhóm khác nhận xét, bổ sung  - Hành động bỏ mũ khi chào thầy giáo cũ của bố bạn nhỏ cho thấy bố bạn rất kính trọng thầy giáo cũ của mình. +Cử chỉ: ôm hôn bố bạn nhỏ, trò chuyện như chưa hề xa cách +Lời nói: An-béc-tô Bốt- ti-ni? An-béc-tô, tôi nhớ chứ! Lớp Một, anh ngồi... Những lời nói này cho thấy thầy rất nhớ các học trò của mình. + Việc làm: giữ lại bài chính tả của bố bạn nhỏ, cho bố bạn .....ngả vàng như một niềm vui bất ngờ + Bố bạn nhỏ lại rung rung nước mắt khi nhận lại bài chính tả cũ của mình cho thấy bố rất xúc động. Vì bài chính</p>

<p>+ Câu 4: Theo em bạn nhỏ có cảm nghĩ gì khi được tới thăm người thầy đầu tiên của bố?</p> <p>+ Câu 5. Nêu ý nghĩa câu chuyện?</p> <p>+ Liên hệ tới học sinh: Em nói lên suy nghĩ của mình về thầy cô?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> <li>- GV mời HS nêu nội dung bài.</li> <li>- GV nhận xét và chốt: Câu chuyện cảm động về tình thầy trò. <i>Học trò luôn kính trọng và biết ơn thầy cô giáo đã dạy dỗ mình nên người. Thầy cô giáo cũng vô cùng thương yêu và luôn dành cho học trò những tình cảm tốt đẹp nhất.</i></li> </ul>	<p>tả với nét chữ to cỡ cộ của bố hồi nhỏ làm bố nhớ lại những kỉ niệm thời thơ ấu. Tờ giấy đã ố vàng cho thấy người thầy giáo đã giữ nó lâu như một kỉ vật về học trò, cho thấy thầy vô cùng yêu thương và trân trọng kỉ niệm với các học trò của mình.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS phát biểu suy nghĩ, cảm nhận cá nhân ( bố rất yêu quý, kính trọng thầy giáo cũ, thầy giáo rất yêu mến học sinh..</li> <li>- Ca ngợi tình cảm của thầy giáo đối với học trò và tình cảm của học trò đối với thầy giáo. Học trò yêu quý, ghi nhớ công lao dạy dỗ của thầy cô. Các thầy cô rất yêu thương, nâng niu từng kỉ niệm và dõi theo sự tiến bộ của từng em.</li> <li>- HS trả lời theo cảm nhận của mình</li> <li>- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.</li> <li>- HS nhắc lại nội dung bài học.</li> </ul>
<p><b>3.2. Luyện đọc lại</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS sắm vai theo nhân vật trong chuyện (cậu bé-người dẫn chuyện; người bố, người thầy)</li> </ul> <p>+ Yêu cầu HS đọc phân vai trong nhóm</p> <p>+ Mời đại diện các nhóm đọc trước lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS khác nhận xét bạn đọc</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ HS đọc phân vai trong nhóm</li> <li>+ Các nhóm đọc trước lớp</li> <li>+ HS nhận xét giọng đọc, cử chỉ,...</li> </ul>
<p><b>4. Vận dụng trải nghiệm.</b></p>	

<p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Kính trọng, biết ơn và yêu quý các thầy cô giáo.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>+ Nêu cảm nhận của mình sau tiết học?</p> <p>+ Đọc câu, đoạn mình thích</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- Một số HS tham gia thi đọc</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

**Mĩ Thuật**

**Chủ đề 6: GIA ĐÌNH LÀ TẤT CẢ**

**Bài 12: TRANG TRÍ ĐỒ VẬT**

**I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:**

- Xác định được đối tượng
- Phối hợp được một số kĩ năng cắt, xé, dán, vẽ, uốn, ghép,...trong thực hành sáng tạo.
- Giới thiệu được cách sử dụng và bảo quản SPMT trong đời sống hàng ngày.

**1. Về phẩm chất.**

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS.
- Phát triển tình cảm gắn kết với gia đình, bạn bè. Xây dựng tinh thần trách nhiệm của bản thân với gia đình.
- Phân tích được vẻ đẹp của SPMT và ứng dụng vào thực tế cuộc sống, qua đó trân trọng, giữ gìn bảo vệ thiên nhiên, môi trường sống xung quanh.
- Chuẩn bị đầy đủ các dụng cụ, vật liệu để thực hành sáng tạo.
- Biết cách sử dụng, bảo quản các vật liệu đồ dùng: tự giác và nỗ lực học tập.
- Xây dựng tình yêu thương, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
- Biết chia sẻ thân thiện, chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét sản phẩm.

**2. Về năng lực.**

### **2.1. Năng lực đặc thù môn học.**

- *Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:* Biết quan sát các hình ảnh, hoạt động hàng ngày trong gia đình và hiểu được giá trị của tình cảm gia đình. Lựa chọn được hình ảnh, kỉ niệm cùng người thân trong gia đình mà mình nhớ, mình ấn tượng nhất đưa vào sản phẩm.

- *Sáng tạo vào ứng dụng thẩm mỹ:* Thực hiện được bài thực hành chủ đề về gia đình và trang trí được đồ vật với chất liệu tự chọn bằng các yếu tố tạo hình, nét, mảng, màu,...

- *Phân tích đánh giá thẩm mỹ:* Biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của hình ảnh, đồ vật và nêu được công dụng của SPMT trong đời sống hàng ngày. Biết phân tích những giá trị thẩm mỹ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

### **2.2. Năng lực chung.**

- *Năng lực tự chủ và tự học:* Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập, thực hành, trưng bày, chia sẻ, cảm nhận sản phẩm.

- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết dùng vật liệu và công cụ để thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật.

### **2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.**

- *Năng lực ngôn ngữ:* Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét sản phẩm,...

- *Năng lực tính toán:* Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào việc sắp xếp khoảng cách, vị trí, bố cục các yếu tố trang trí.

## **II. PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC.**

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức: Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

## **III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

### **1. Giáo viên.**

- Giáo án, Kế hoạch dạy học, máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).
- SGK, SGV, KHBD
- Một số sản phẩm về chữ và hình có sử dụng trang trí.
- Một số sản phẩm mỹ thuật của HS với chủ đề sáng tạo cùng hình và chữ

### **2. Học sinh.**

- SGK. VBT



- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,...), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,...
- Suu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

#### IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.

##### Kế hoạch học tập.

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	<b>Bài 11:</b> Gia đình yêu thương.	- Quan sát xây dựng ý tưởng và thực hành sản phẩm chủ đề Gia đình yêu thương.	- Quan sát và nhận thức. - Thực hành và sáng tạo.
2	<b>Bài 11:</b> Gia đình yêu thương. (Tiếp theo)	- Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng phát triển.	- Phân tích và đánh giá. - Vận dụng.
3	<b>Bài 12:</b> Trang trí đồ vật.	- Tìm hiểu trang trí đồ vật trong gia đình, cách tạo ra các sản phẩm và thực hành tạo ra được sản phẩm theo ý thích.	- Quan sát và nhận thức. - Thực hành và sáng tạo.
4	<b>Bài 12:</b> Trang trí đồ vật. (Tiếp theo)	- Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng phát triển.	- Phân tích và đánh giá. - Vận dụng.

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

#### C. PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.

<b>* HOẠT ĐỘNG 3: Là hoạt động củng cố nội dung, mục tiêu của bài học thông qua việc trưng bày sản phẩm để cùng nhau thảo luận, phân tích và đánh giá.</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên.</b>	<b>Hoạt động của học sinh.</b>
<p><b>* Mục tiêu.</b></p> <p>- HS biết cách trưng bày, giới thiệu và trình bày được cảm nhận về sản phẩm của mình và của bạn.</p> <p><b>* Nội dung hoạt động.</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu chia sẻ SPMT của mình hoặc của</p>	<p>- HS cảm nhận và ghi nhớ.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của mình về hình dáng, màu sắc, chất liệu, quy trình tạo</p>

<p>nhóm trước lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS phân tích, đánh giá sản phẩm của mình và của bạn.</li> <li>- GV nhận xét, đánh giá.</li> </ul> <p><b>* Sản phẩm học tập.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- SPMT cá nhân, nhóm được HS cảm nhận và phân tích.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức hoạt động.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm và trình bày cảm nhận của mình về SPMT.</li> <li>- GV mở rộng các gợi ý:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Đồ vật bạn lựa chọn thực tiễn.</i></li> <li>+ <i>Vật liệu trang trí và hình thức trang trí.</i></li> <li>+ <i>Lựa chọn những sản phẩm mà em yêu thích.</i></li> <li>+ <i>Nêu cảm nhận của mình và sản phẩm của bạn.</i></li> </ul> </li> <li>- GV nhận xét đánh giá.</li> <li>+ <b>GV chốt.</b> <i>Vậy là chúng ta biết cách trưng bày, giới thiệu và trình bày được cảm nhận về sản phẩm của mình và của bạn ở hoạt động 3.</i></li> </ul>	<p>sản phẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS phân tích, đánh giá sản phẩm của mình và của bạn.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trưng bày sản phẩm.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS ghi nhớ.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội.</li> <li>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</li> </ul>
--	--

**D. VẬN DỤNG.**

<p><b>* HOẠT ĐỘNG 4: Là hoạt động sử dụng kiến thức, kĩ năng và bài học để kết nối và giải quyết những vấn đề trong cuộc sống có liên quan đến mỹ thuật.</b></p>	
<p><b>Hoạt động của giáo viên.</b></p>	<p><b>Hoạt động của học sinh.</b></p>
<p><b>* Mục tiêu.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS sử dụng được SPMT để trang trí không gian thích hợp.</li> </ul> <p><b>* Nội dung hoạt động.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu tính ứng dụng của sản phẩm mình đã tạo ra vào cuộc sống</li> </ul> <p><b>* Sản phẩm học tập.</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cảm nhận, ghi nhớ.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tìm hiểu tính ứng dụng của sản phẩm mình đã tạo ra.</li> </ul>

<p>- HS hiểu được giá trị của trang trí đồ vật trong đời sống hằng ngày.</p> <p><b>* Tổ chức hoạt động.</b></p> <p>- HS đưa ra những ý tưởng sử dụng sản phẩm mình vừa tạo ra vào trang trí không gian của gia đình.</p> <p>- GV hướng dẫn cho HS dựa vào gợi ý; + <i>Em cần làm gì cho sản phẩm của mình đẹp thêm và trang trọng hơn?</i> + <i>SPMT của em có thể trưng bày ở đâu?</i> + <i>Vai trò của SPMT thế nào trong không gian trang trí.</i></p> <p>- GV nhận xét tổng kết hoạt động. + <b>GV chốt.</b> <i>Vậy là chúng ta biết cách sử dụng được SPMT để trang trí không gian thích hợp ở hoạt động 4.</i></p> <p><b>* Củng cố dặn dò.</b></p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS biết sử dụng chữ trang trí đồ vật.</p> <p>- HS đưa ra những ý tưởng sử dụng sản phẩm mình vừa tạo ra vào trang trí.</p> <p>- HS thực hiện hoạt động dựa vào các gợi ý của GV. + <i>HS trả lời:</i> + <i>HS trả lời:</i> + <i>HS trả lời:</i></p> <p>- HS ghi nhớ. - <i>HS lắng nghe, ghi nhớ.</i> - HS ghi nhớ.</p>
--	---

-----

**Toán**

**CHỦ ĐỀ 10: PHÂN SỐ**

**Bài 54: PHÂN SỐ VÀ PHÉP CHIA SỐ TỰ NHIÊN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành một phân số và ngược lại
- Phát triển năng lực tư duy, giải quyết vấn đề và lập luận và giao tiếp toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>* Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Đọc phân số sau: <math>\frac{3}{4}</math> cái bánh</p> <p>+ Câu 2: Đọc phân số <math>\frac{14}{19}</math></p> <p>+ Câu 3. Viết phân số sau: Ba phần năm</p> <p>+ Câu 4: Nêu cấu tạo phân số <math>\frac{2}{3}</math></p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Trả lời:</p> <p>- Ba phần tư cái bánh</p> <p>- Mười bốn phần mười chín</p> <p>- <math>\frac{3}{5}</math></p> <p>- Phân số <math>\frac{2}{3}</math> có tử số là 2, mẫu số là 3</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>*Mục tiêu:</p> <p>- Nhận biết được thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành một phân số và ngược lại.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>+ GV đưa tình huống:</p> <p>- Gọi 3 học sinh lên bảng</p> <p>- Cô có 3 cái bánh, chia đều cho 3 HS</p> <p>H: Có 3 cái bánh chia đều cho 3 bạn, mỗi bạn được mấy cái bánh?</p> <p>- Đúng rồi 3 cái bánh chia đều cho 3 bạn, mỗi bạn được 1 cái bánh hay ta có: <math>3 : 3 =</math></p>	<p>- HS quan sát</p> <p>- 3 HS lên bảng</p> <p>- HS dưới lớp quan sát</p> <p>- Cô có 3 cái bánh cô chia đều cho 3 bạn, mỗi bạn được 1 cái bánh.</p> <p>+ HS nêu: <math>3 : 3 = 1</math></p>

<p>1</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi 4 bạn khác lên bảng: Bây giờ cô chỉ có 3 cái bánh dẻo, cô muốn chia đều cho 4 bạn, cô phải chia thế nào? Yêu cầu HS suy nghĩ thảo luận cách chia theo nhóm 4(2')</li> <li>- Đại diện các nhóm lên chia sẻ cách làm</li> <li>- Các nhóm lắng nghe, cho ý kiến</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV: Cách làm của các em đều đúng, tuy nhiên cách dễ chia nhất làm theo C2.</li> <li>+ Gv cắt bánh vừa nêu vừa chia bánh cho 4 em HS</li> <li>+ Cắt cái bánh thứ nhất làm 4 phần bằng nhau rồi chia đều cho mỗi bạn 1 phần, tức là <math>\frac{1}{4}</math> cái bánh</li> <li>+ Cái bánh thứ 2, thứ 3 làm tương tự như vậy</li> </ul> <p>H: Mỗi bạn được mấy phần cái bánh?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 3 cái bánh chia đều cho 4 bạn, mỗi bạn được <math>\frac{3}{4}</math> cái bánh. Viết <math>3 : 4 = \frac{3}{4}</math> cái bánh</li> </ul> <p>hay <math>3 : 4 = \frac{3}{4}</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <math>\frac{3}{4}</math> chính là kết quả của phép chia <math>3 : 4</math></li> <li>- Tương tự như vậy cô có 5 cái bánh chia đều cho 4 bạn, mỗi bạn được mấy phần cái bánh?</li> <li>- Đúng rồi 5 cái bánh chia đều cho 4 bạn,</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 4 HS khác lên bảng</li> <li>- HS suy nghĩ thảo luận cách chia theo nhóm 4</li> <li>C1: Cắt đôi 2 cái đầu, chia mỗi bạn 1 miếng, cái thứ 3 cắt làm 4 phần chia thêm mỗi bạn một phần.</li> <li>C2: Cắt mỗi cái làm 4 phần bằng nhau rồi chia cho mỗi bạn 1 phần</li> <li>C3. Chia cho 3 bạn, mỗi bạn 1 cái, sau đó mỗi bạn cắt lại <math>\frac{1}{4}</math> cái bánh và đưa <math>\frac{1}{4}</math> cái bánh đó cho bạn chưa có bánh</li> <li>- HS quan sát, lắng nghe</li> <li>- HS nhận bánh, giơ lên</li> <li>- Mỗi bạn được <math>\frac{3}{4}</math> cái bánh</li> <li>- HS đọc <math>3 : 4 = \frac{3}{4}</math></li> <li>- HS nhắc <math>\frac{3}{4}</math> là kết quả phép chia <math>3 : 4</math></li> <li>- 5 cái bánh chia đều cho 4 bạn, mỗi bạn được <math>\frac{5}{4}</math> cái bánh</li> <li>- HS đọc <math>5 : 4 = \frac{5}{4}</math></li> <li>- <math>\frac{5}{4}</math> là kết quả phép chia <math>5 : 4</math></li> <li>- HS đọc ba chia bốn bằng ba phần tư, 5</li> </ul>
---	---

<p>mỗi bạn được <math>\frac{5}{4}</math> cái bánh hay <math>5:4 = \frac{5}{4}</math> (viết bảng)</p> <p>H: <math>\frac{5}{4}</math> là kết quả của phép chia nào?</p> <p>- Gv chỉ phép tính: <math>3:4 = \frac{3}{4}</math>; <math>5:4 = \frac{5}{4}</math></p> <p>H: Em có nhận xét gì về số bị chia, số chia với tử số, mẫu số trong mỗi phép tính?</p> <p>- GV nhận xét, chốt kiến thức đưa ra nhận xét như SGK</p> <p>VD: Cô có <math>5:7</math> có kết quả bằng mấy?</p> <p>Cô có phân số <math>\frac{1}{3}</math> cô viết phép chia số tự nhiên nào?</p>	<p>chia bốn bằng năm phần tư</p> <p>- Tử số là số bị chia, mẫu số là số chia</p> <p>- HS đọc phần nhận xét SGK</p> <p>- <math>5:7 = \frac{5}{7}</math></p> <p>- <math>\frac{1}{3} = 1:3</math></p>
<p><b>3. Hoạt động:</b></p> <p>*Mục tiêu:</p> <p>- Học sinh viết được thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên ( khác 0) có thể viết thành một phân số và ngược lại.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1. Viết theo mẫu? (Làm việc cá nhân).</p> <p>- GV quan sát Hỗ trợ HS còn lúng túng hoặc yếu</p> <p>a) <math>13:17 = \frac{13}{17}</math> ; <math>21:11 = \frac{21}{11}</math> ;</p> <p><math>40:51 = \frac{40}{51}</math> ; <math>72:25 = \frac{72}{25}</math></p> <p>b) <math>34:17 = \frac{34}{17} = 2</math>; <math>20:5 = \frac{20}{5} = 4</math></p> <p><math>42:42 = \frac{42}{42} = 1</math> ; <math>0:6 = \frac{0}{6} = 0</math></p> <p>- GV chụp bài làm đúng HS soi bài, nhận xét</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2: Số? (Làm việc nhóm 2)</p> <p>- GV gọi HS đọc mẫu</p> <p>- GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.</p>	<p>- HS quan sát mẫu, vận dụng bài học để làm.</p> <p>- HS nêu theo dãy bài làm, mỗi em đọc 1 phép tính: <math>13:17 = \frac{13}{17}</math> ; <math>21:11 = \frac{21}{11}</math></p> <p>- HS đọc tương tự các phép tính còn lại</p> <p>- HS quan sát, đối chiếu, sửa sai nếu có</p> <p>- HS quan sát yêu cầu bài 2</p> <p>- HS đọc và nghe bạn đọc mẫu</p>

<p> <math>20 = \frac{?}{1}</math> ; <math>47 = \frac{?}{1}</math> ; <math>0 = \frac{?}{1}</math> ; <math>85 = \frac{?}{1}</math>                      - Đối vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.                      - GV Nhận xét, tuyên dương em làm tốt.                      H: Em có nhận xét gì mối quan hệ giữa số tự nhiên và phân số trên?                      - GV nhận xét, chốt bài: Các số tự nhiên đều viết được dưới dạng phân số với tử số là số tự nhiên, mẫu số là 1.                      Bài 3: Chọn câu trả lời đúng? (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)                      - GV cho HS làm theo nhóm.                      - GV mời các nhóm trình bày.                      - Mời các nhóm khác nhận xét                      - GV nhận xét chung, tuyên dương.                 </p>	<p> <math>20 = \frac{20}{1}</math> ; <math>47 = \frac{47}{1}</math> ; <math>0 = \frac{0}{1}</math> ; <math>85 = \frac{85}{1}</math>                      - HS đối vở kiểm tra, nhận xét.                       - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.                      - Các số tự nhiên đều viết được dưới dạng phân số với tử là số tự nhiên đó, còn mẫu số là 1.                      - HS lắng nghe                       - Các nhóm làm việc theo phân công.                       - HS nêu và giải thích                      C. <math>\frac{2}{5}</math> thùng                 </p>
<p><b>4. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</li> <li>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</li> </ul> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>                     - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết được thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên ( khác 0) có thể viết thành một phân số và ngược lại.                      - Ví dụ: GV viết 4 phép chia bất kì như:  <math>15 : 17 = \dots</math>; <math>89 : 90 = \dots</math> ; <math>3 = \frac{?}{1}</math> ; <math>\frac{45}{51} = \dots</math>                      ...và                      4 phiếu. Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 4 phiếu ngẫu nhiên cho 4 em, sau đó mời 4 em đọc nhanh kết quả. Ai đúng sẽ được tuyên dương.                 </p>	<p>                     - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.                       - 4 HS xung phong tham gia chơi.                       - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.                 </p>

- Nhận xét, tuyên dương.	
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	
.....	
.....	
.....	

**Khoa học**

**CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE**

**Bài 25: MỘT SỐ BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN DINH DƯỠNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được tên dấu hiệu chính và nguyên nhân của bệnh thừa cân béo phì.
- Thực hiện được một số việc làm để phòng tránh bệnh thừa cân béo phì liên quan đến dinh dưỡng và vận động mọi người cùng thực hiện.
- Rèn luyện kỹ năng hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**



Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</li> <li>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV dùng câu hỏi gợi ý sách giáo khoa: Hãy nói những điều em biết về bệnh thừa cân với từng học sinh nhằm khuyến khích sự chia sẻ những hiểu biết về bệnh béo phì (thừa dinh dưỡng).</li> <li>- GV dựa trên những ý kiến của học sinh dẫn dắt vào bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số HS lên trước lớp chia sẻ.</li> <li>- HS dựa trên trải nghiệm của bản thân có thể chia sẻ những ý kiến khác nhau về biểu hiện nguyên nhân của bệnh.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>2. Hoạt động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Nêu được tên dấu hiệu chính và nguyên nhân của bệnh thừa cân béo phì.</li> <li>+ Thực hiện được một số việc làm để phòng tránh bệnh thừa cân béo phì liên quan đến dinh dưỡng và vận động mọi người cùng thực hiện.</li> <li>+ Rèn luyện kỹ năng hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<p><b>Bệnh thừa cân béo phì</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Khái niệm bệnh thừa cân béo phì (sinh hoạt nhóm 4)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu phần thông tin cung cấp của hoạt động, yêu cầu học sinh tìm hiểu theo nội dung sách giáo khoa.</li> <li>- GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả. Khuyến khích nhiều thành viên trong nhóm cùng báo cáo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát, so sánh dấu hiệu bên ngoài của những người trong bốn tấm hình, đối chiếu thông tin cung cấp của hoạt động, đưa ra nhận xét.</li> <li>- HS chia sẻ trong nhóm kết quả sau khi quan sát. Nhóm trao đổi và nêu được: Hình 1b, c, d thể hiện người thừa cân</li> </ul>

<p>- GV có thể giải thích thêm: <i>người được coi là béo phì khi thừa cân nặng tính theo chiều cao, kèm theo những dấu hiệu về lớp mỡ tại một số vị trí nhất định trên cơ thể; một số trẻ có nhiều chiều cao vượt trội so với chiều cao chuẩn thì cân nặng cũng sẽ theo đó nhiều hơn, tuy nhiên chưa chắc đã phải bệnh thừa cân béo phì, nên không kèm theo các dấu hiệu về lớp mỡ.</i></p>	<p>béo phì; nhận biết trên dựa vào đặc điểm về lớp mỡ trên cơ thể và cân nặng của người trong hình; tất cả mọi người đều có thể mắc bệnh này.</p> <p>- HS lắng nghe</p>
<p><b>Hoạt động 2: Nguyên nhân bệnh thừa cân béo phì</b></p> <p>- GV yêu cầu học sinh làm việc cá nhân và thực hiện theo yêu cầu của sách giáo khoa.</p> <p>- GV nhận xét và chốt ý: <b><i>Nguyên nhân dẫn đến bệnh thường do chế độ ăn uống thừa các chất bột đường, chất béo, chất đạm và ít vận động.</i></b></p>	<p>- HS quan sát nội dung hình 2 và trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp kết quả quan sát hình và nêu được một số nguyên nhân dẫn đến bệnh thừa cân béo phì:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thói quen (thường xuyên) ăn nhiều thức ăn hơn tiêu chuẩn dành cho một khẩu phần ăn (quá thừa chất đường, bột chất đạm và chất béo)</li> <li>+ Ăn buổi tối trước khi đi ngủ, ăn đồ ăn nhanh, uống nước ngọt có ga.</li> <li>+ Thói quen ít vận động thường xuyên ngồi tĩnh lại</li> </ul> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>

<p><b>Hoạt động 3: Một số việc làm phòng tránh bệnh béo phì thừa cân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu từ nguyên nhân đã nêu ở trên học sinh chia sẻ trong nhóm lớp một số việc làm để phòng tránh thừa cân béo phì.</li>   <li>- GV có thể kết hợp với một số bài tập để học sinh luyện tập viết được ý kiến cá nhân về một số nguyên nhân dẫn đến bệnh thừa cân, béo phì.</li> <li>- GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả trước lớp.</li>   <li>- GV tổ chức cho học sinh đọc mục <i>Em có biết</i> và chia sẻ lợi của chế độ dinh dưỡng và vận động hợp lý với sự phát triển vượt trội, tích cực của trẻ em, liên hệ chế độ sinh hoạt khoa học ở trường của học sinh, khẩu phần ăn trưa (ăn sáng) nếu có thời gian ngồi tĩnh lại giữa các tiết học, HS có hoạt động vận dụng ở một số thời điểm trong ngày.</li> <li>- Tổ chức cho học sinh xây dựng kế hoạch về và theo dõi việc thực hiện việc về một số hoạt động vận dụng vận động để phòng tránh thừa cân béo phì; từ kết quả thực hiện có thể điều chỉnh một số thói quen chưa tốt để phòng tránh bệnh thừa cân béo phì.</li> <li>- Giáo viên yêu cầu học sinh lập bảng gợi ý và thực hiện theo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh thảo luận giải thích được nguyên nhân dẫn đến bệnh thừa cân, béo phì do ăn chế độ ăn không hợp lý thừa về lượng chất dinh dưỡng cho đảm bảo, thời gian ăn uống chưa khoa học, ít vận động cơ thể.</li> <li>- HS thực hiện</li>   <li>- Học sinh chia sẻ trong nhóm càng nhiều hoạt động càng tốt; học sinh lựa chọn một số hoạt động phù hợp và điều kiện của bản thân thực hiện theo bảng gợi ý.</li> <li>- 2- 3 HS đọc và chia sẻ</li>   <li>- HS lắng nghe, thực hiện và chia sẻ kết quả theo dõi. Từ đó rút ra nhận xét và điều chỉnh hoạt động ăn uống, vận động của bản thân (nếu cần thiết)</li> </ul>
--	---

**4. Vận dụng trải nghiệm.**

- Mục tiêu:

- + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”

+ Yêu cầu kể tên các thói quen dẫn đến bệnh thừa cân, béo phì.

+ Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt tổng thời gian 2 phút.

+ Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều đáp án đúng nhất nhóm đó thắng cuộc.

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.

- HS tham gia trò chơi

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....  
 .....  
 .....

**Lịch sử và Địa lí**

**Bài 21: DÂN CƯ VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT Ở VÙNG TÂY NGUYÊN (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Kể được tên một số dân tộc ở vùng Tây Nguyên.
- Sử dụng lược đồ phân bố dân cư hoặc bảng số liệu, so sánh được sự phân bố dân cư ở vùng Tây Nguyên với các vùng khác.
- Trình bày được một số hoạt động kinh tế chủ yếu ở vùng Tây Nguyên (ví dụ: trồng cây công nghiệp, chăn nuôi gia súc, phát triển thủy điện...).

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Nhận thức khoa học Địa lí thông qua việc kể tên một số dân tộc và trình bày một số hoạt động kinh tế chủ yếu ở vùng Tây Nguyên.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tìm hiểu địa lí thông qua việc sử dụng bảng số liệu để so sánh được sự phân bố dân cư ở vùng Tây Nguyên với các vùng khác.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng sự khác biệt giữa các dân tộc

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.


- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV giới thiệu một số hình ảnh của các tỉnh ở khu vực Tây Nguyên, các địa điểm tham quan du lịch để khởi động bài học.</p> <div data-bbox="224 1402 837 1627" style="display: flex; justify-content: space-around;">  </div> <p>+ Em hãy cho biết một số danh lam thắng cảnh đẹp ở vùng Tây Nguyên?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS quan sát tranh và trả lời một số câu hỏi</p> <p>- Một số danh lam thắng cảnh ở vùng Tây Nguyên: Thác Cam Ly, Thác Đray Nu, khu du lịch Măng Đen...</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p><b>2. Khám phá:</b></p>	

- Mục tiêu:

- Trình bày được một số hoạt động kinh tế chủ yếu ở vùng Tây Nguyên (ví dụ: trồng cây công nghiệp, chăn nuôi gia súc, phát triển thủy điện...).

- Cách tiến hành:

**Hoạt động 1: Tìm hiểu về hoạt động chăn nuôi gia súc? (làm việc cả lớp)**

**b) Chăn nuôi gia súc.**

- GV yêu cầu học sinh đọc thông tin và quan sát hình 5 : *Yêu cầu HS xác định trên lược đồ những địa phương nuôi nhiều trâu, bò, lợn ở vùng Tây Nguyên.*



-GV yêu cầu HS quan sát kĩ để phân biệt các đối tượng, nhất là các kí hiệu giữa trâu và bò.

- GV nêu câu hỏi: Em hãy quan sát hình 5 và cho biết:

+ Địa phương nào nuôi nhiều trâu?

+ Địa phương nào nuôi nhiều bò?

+ Địa phương nào nuôi nhiều lợn?

+ Vì sao Tây Nguyên có thể phát triển chăn nuôi trâu, bò.

- GV cho HS quan sát thêm một số hình ảnh các dân tộc ở vùng Tây Nguyên.

- GV nhận xét tuyên dương. Chốt lại kiến thức: Tây Nguyên có nhiều đồng cỏ tự nhiên và khí hậu thuận lợi thích hợp cho việc chăn

- HS quan sát tranh và lắng nghe GV giới thiệu một kí hiệu trên lược đồ..

- HS quan sát kĩ lược đồ, lần lượt thực hiện từng nhiệm vụ của GV.

- HS trả lời các nhiệm vụ GV đã đưa ra..


- 1 HS trình bày:

+ Địa phương nuôi nhiều trâu: Gia Lai, Đắk Lắk, Kon Tum.

+ Địa phương nuôi nhiều bò: Gia Lai, Đắk Lắk, Kon Tum, Lâm Đồng.

+ Địa phương nuôi nhiều lợn: Đắk Lắk, Gia Lai, Lâm Đồng.

- HS trả lời câu hỏi của GV theo suy nghĩ. -HS lắng nghe.

<p>nuôi trâu, bò.</p>	
<p><b>3. Luyện tập</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Trình bày được một số hoạt động kinh tế chủ yếu ở vùng Tây Nguyên (ví dụ: trồng cây công nghiệp, chăn nuôi gia súc, phát triển thủy điện...).</p> <p>+ Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p><b>Hoạt động 2: Tìm hiểu về hoạt động phát triển thủy điện (Sinh hoạt nhóm đôi)</b></p> <p><b>c) Phát triển thủy điện.</b></p> <p>- GV cho HS tiếp tục quan sát hình 5 và đọc thông tin trong mục để trả lời câu hỏi.</p>  <p>+ Kể tên và chỉ trên lược đồ một số nhà máy thủy điện ở Tây Nguyên.</p> <p>+ Giải thích vì sao vùng Tây Nguyên có nhiều nhà máy thủy điện.</p> <p>- Mời cả lớp sinh hoạt nhóm đôi, cùng nhau thảo luận.</p> <p>-GV hướng dẫn kỹ năng sử dụng lược đồ cho HS. Cho HS đọc thêm phần chú giải để nhận biết các kí hiệu của nhà máy thủy điện. chữ màu đỏ cạnh nhà máy thủy điện là tên thủy điện.</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- Cả lớp sinh hoạt nhóm đôi, cùng nhau thảo luận và thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>- Đại diện các nhóm trưng bày kết quả lên bảng lớp.</p> <p>+ Một số nhà máy thủy điện ở Tây Nguyên: Yali, Sê san, Đồng Nai.</p> <p>+ Vùng Tây Nguyên có nhiều nhà máy thủy điện: Sông ngòi ở vùng Tây Nguyên chảy qua nhiều bậc địa hình có độ dốc lớn nên có khả năng phát triển thủy điện.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</p>

- GV mời các nhóm trưng bày kết quả lên bản lớp.
- GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.
- GV chốt bài: Ngoài vai trò cung cấp điện cho sinh hoạt sản xuất, các nhà máy thủy điện ở Tây Nguyên góp phần điều tiết nguồn nước giữa mùa lũ và mùa cạn, hạn chế lũ lụt cung cấp nước vào mùa khô.
- GV nhận xét tuyên dương.
- \* Luyện tập:**
- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân.
- GV yêu cầu HS trả lời.
- GV nhận xét chốt lại kiến thức.

-HS làm việc cá nhân và trả lời theo yêu cầu của GV.

+ Sắp xếp mật độ dân số ở nước ta theo thứ tự từ cao xuống thấp.

Vùng	Đông bàng Bắc Bộ	Nam Bộ	Duyên hải miền Trung	Trung du và miền núi Bắc Bộ	Tây Nguyên
Mật độ dân số (người/km <sup>2</sup> )	1 431	554	212	139	109

+ Ghép nối các thành phần tự nhiên 1- 3 đặc điểm tương ứng a-c.

1 - c; 2 -a; 3 - b

#### 4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
- + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

- GV cho HS về nhà sưu tầm một số thông tin



<p>tin, hình ảnh một số sản phẩm cây công nghiệp nổi tiếng ở Tây Nguyên và chia sẻ với các bạn.. chuẩn bị cho tiết học sau</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>- Học sinh về nhà sưu tầm theo yêu cầu của GV.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p><b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

**Ôn Toán**

**Bài 54: PHÂN SỐ VÀ PHÉP CHIA SỐ TỰ NHIÊN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành một phân số và ngược lại
- Phát triển năng lực tư duy, giải quyết vấn đề và lập luận và giao tiếp toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

1. **Giáo viên:** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK. Các mảnh giấy, bìa hình tròn đã tô màu.
2. **Học sinh:** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
--------------------------------	-------------------------------

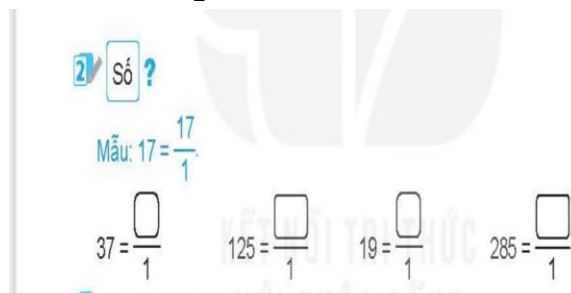
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.                  + Câu 1: Đọc phân số                  + Câu 2: Đọc phân số                  + Câu 3. Viết phân số                  + Câu 4: Nêu cấu tạo phân số                  - GV Nhận xét, tuyên dương.                  - GV dẫn dắt vào bài mới</p>	
<p><b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b>  <b>Hoạt động 1:</b> GV giao BT cho HS làm bài.                  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/59 Vở Bài tập Toán.                  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.                  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.                  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.  <b>Hoạt động 2:</b> Chữa bài:                  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:                  Bài 1:                  a)Viết thương của mỗi phép chia dưới dạng phân số vào chỗ chấm. (Làm việc cá nhân).  <math>15:68 =</math>  <math>30:17 =</math>  <math>120:233=</math>  <math>27:89=</math>                  -GV nhận xét                  b)Viết ( theo mẫu):                  - GV quan sát Hỗ trợ HS còn lúng túng hoặc yếu                  Mẫu: <math>18:9 = \frac{18}{9} = 2</math>                      <math>68:34=</math>  <math>144:24 =</math>                                      <math>180:20 =</math></p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>-HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.                  -Hs làm bài</p> <p>- HS quan sát mẫu, vận dụng bài học để làm.</p> <p>- HS nêu theo dãy bài làm, mỗi em đọc 1 phép tính:  <math>15:68 = \frac{15}{68}</math>  <math>30:17 = \frac{30}{17}</math>  <math>120:233= \frac{120}{233}</math>  <math>27:89= \frac{27}{89}</math>                  -HS nhận xét</p> <p>-HS làm bài vào sách vở bài tập.</p>

-GV nhận xét.

Bài 2: Số? (Làm nhóm đôi)

-GV hướng dẫn học sinh làm mẫu.

Mẫu :  $17 = \frac{17}{1}$



- GV Nhận xét, tuyên dương em làm tốt.

H: Em có nhận xét gì mối quan hệ giữa số tự nhiên và phân số trên?

- GV nhận xét, chốt bài: Các số tự nhiên đều viết được dưới dạng phân số với tử số là số tự nhiên, mẫu số là 1.

Bài 3: Viết phân số thích hợp vào chỗ chấm.

Có 4 quả cam như nhau.

- Nếu chia đều cho 3 người thì mỗi người được.....quả cam.
- Nếu chia đều cho 5 người thì mỗi người được .....quả cam.

- 1HS đọc bài.

- GV cho HS làm bài vào sách vở bài tập.

Bài 4: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng. Làm việc nhóm 4 hoặc 5)

- HS quan sát mẫu, vận dụng bài học để làm.

$$68:34 = \frac{68}{34} = 2$$

$$144:24 = \frac{144}{24} = 6 \quad 180:20 = \frac{180}{20} = 9$$

-HS nhận xét.

- HS quan sát mẫu, vận dụng bài học để làm.

-Đại diện các nhóm trình bày.

$$37 = \frac{37}{1}$$

$$125 = \frac{125}{1}$$

$$19 = \frac{19}{1}$$

$$285 = \frac{285}{1}$$

-HS nhận xét

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- Các số tự nhiên đều viết được dưới dạng phân số với tử là số tự nhiên đó, còn mẫu số là 1.

-HS lắng nghe

-HS làm bài và trình bày kết quả.

Có 4 quả cam như nhau.

a) Nếu chia đều cho 3 người thì mỗi người được  $\frac{4}{3}$  quả cam.

b) Nếu chia đều cho 5 người thì mỗi người được  $\frac{5}{3}$  quả cam.

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS làm theo nhóm.</li> <li>- GV mời các nhóm trình bày.</li> <li>- Mời các nhóm khác nhận xét</li> <li>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>3, Vận dụng trải nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> <li>- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhóm làm việc theo phân công.</li> <li>- HS nêu và giải thích</li> </ul> <p>C. <math>\frac{3}{5}</math> thùng</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

**Đạo đức**

**CHỦ ĐỀ 6: THIẾT LẬP VÀ DUY TRÌ QUAN HỆ BẠN BÈ**

**Bài 10: EM NUÔI DƯỠNG QUAN HỆ BẠN BÈ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết tỏ thái độ đồng tình hay không đồng tình của mình với các ý kiến về cách thức duy trì tình bạn đẹp.
- Đưa ra được cách ứng xử phù hợp với việc duy trì mối quan hệ bạn bè.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc duy trì mối quan hệ bạn bè trong xã hội.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có suy nghĩ, hành động tích cực để duy trì mối quan hệ bạn bè.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC


- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

## III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.</li> <li>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức múa hát bài “<i>Tình bạn diệu kì</i>” – để khởi động bài học.</li> <li>- GV hỏi: Tình bạn mang lại lợi ích gì cho cuộc sống?</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điệu bài hát.</li> <li>- HS suy nghĩ và trả lời:</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>2. Hoạt động luyện tập:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Biết tỏ thái độ đồng tình hay không đồng tình của mình với các ý kiến về cách thức duy trì tình bạn đẹp.</li> <li>+ Đưa ra được cách ứng xử phù hợp với việc duy trì mối quan hệ bạn bè.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<p><b>Hoạt động 1: Bày tỏ ý kiến ( Sinh hoạt nhóm đôi )</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc các ý kiến SGK.                             <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Người bạn tốt là người ủng hộ mình mọi lúc, mọi nơi.</li> <li>b. Tình bạn đẹp giúp chúng ta thêm vui vẻ và ngày càng hoàn thiện bản thân.</li> <li>c. Chỉ cần xây dựng tình bạn ở trường học.</li> <li>d. Chỉ làm bạn với những người có cùng hoàn cảnh.</li> <li>e. Bạn bè phải giúp nhau cùng tiến bộ về mọi mặt.</li> </ul> </li> <li>- GV chia lớp thành các nhóm bốn, cùng nhau trao đổi để tỏ thái độ đồng tình hay không đồng tình của mình với các ý kiến về cách thức duy trì</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1HS đọc to trước lớp. Lớp đọc thầm theo.</li> <li>- HS thảo luận nhóm 4 để thực hiện yêu cầu của GV.</li> <li>- HS sẽ dùng các thẻ hình mặt</li> </ul>



<p><b>Hoạt động 2: Xử lý tình huống (Sinh hoạt nhóm 4)</b></p> <p>- GV mời 1 HS đọc tình huống.</p> <p>- GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và đưa ra</p> <p>+ <b>Tình huống 1:</b> Trên đường đi học, Vinh và Thông thấy bạn Tuấn học cùng lớp đang bị hai bạn khác bắt nạt. Vinh muốn giúp Tuấn nhưng chưa biết làm cách nào. Thông liền ngăn Vinh vì sợ rắc rối.</p> <p>a. Em đồng ý với suy nghĩ của Vinh hay Thông? Vì sao?</p> <p>b. Nếu gặp trường hợp trên, em sẽ làm gì?</p> <p>+ <b>Tình huống 2:</b> Hằng và Nhung là đôi bạn thân. Tuần trước, trong giờ kiểm tra Toán, Nhung không cho Hằng chép bài và yêu cầu bạn phải suy nghĩ tự làm. Từ đó, Hằng giận và không chơi với Nhung nữa vì cho rằng Nhung là người bạn không tốt.</p> <p>a. Em có đồng ý với suy nghĩ của Hằng không? Vì sao?</p> <p>b. Nếu là Nhung, em sẽ làm gì?</p> <p>+ <b>Tình huống 3:</b> Tuấn và Giang là đôi bạn thân cùng xóm. Từ ngày mẹ mất, gia đình Tuấn lâm vào hoàn cảnh khó khăn. Tuấn cảm thấy tự ti và luôn tránh mặt Giang.</p> <p>Nếu là Giang em sẽ làm gì?</p>	<p>- 1 HS đọc tình huống.</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và đưa ra xử lý các tình huống trong SGK.</p> <p>+ <b>Tình huống 1:</b></p> <p>a. Em đồng ý với suy nghĩ của Vinh vì hành động bạn nạt bạn của các bạn kia là sai trái, cần được ngăn chặn.</p> <p>b. Nếu gặp trường hợp trên, em sẽ ngăn hai bạn kia bắt nạt Tuấn. nếu không được, em sẽ gọi người lớn đến giúp đỡ rồi hôm sau trình báo lại với giáo viên.</p> <p>+ <b>Tình huống 2:</b></p> <p>a. Em không đồng ý với suy nghĩ của Hằng vì mỗi người cần phải có ý thức tự giác học tập. Hành động chép bài của bạn là sai trái, không tốt. Nếu Hằng cứ ỷ lại vào Nhung, chép bài của Nhung thì Hằng càng không hiểu bài và kết quả học tập ngày một kém đi.</p> <p>b. Nếu là Nhung, em sẽ giải thích cho bạn hiểu để bạn tự làm và việc mình không cho bạn chép bài chính là đang giúp bạn.</p> <p>+ <b>Tình huống 3:</b> Nếu là Giang em sẽ: chủ động đến nhà chơi với Tuấn, cùng trò chuyện với bạn ấy nhiều hơn để bạn mạnh dạn, đỡ tự ti hơn. Ngoài ra em sẽ cùng một số bạn rủ Tuấn cùng học nhóm với nhau, hỗ trợ nhau học tập.</p>
--	--

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời các nhóm báo cáo kết quả.</li> <li>- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</li> <li>- GV nhận xét chung, tuyên dương .</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhóm báo cáo kết quả.</li> <li>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</li> <li>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 3: Ứng xử của em ( sinh hoạt nhóm đôi)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời 1 HS đọc tình huống, 1 HS đọc cách ứng xử.</li> </ul>  <p>The diagram consists of two columns. The left column is titled 'TÌNH HUỐNG' and contains six items labeled A through G. The right column is titled 'CÁCH ỨNG XỬ' and contains six numbered items 1 through 6. Lines connect each item in the left column to its corresponding item in the right column: A to 5, B to 4, C to 2, D to 3, E to 1, and G to 6.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi dùng bút chì để nối các tình huống với cách ứng xử phù hợp và giải thích lí do vì sao.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS đọc.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trao đổi nhóm 4, cùng nhau trao đổi để nối cho phù hợp.</li> <li>+ Tình huống A – Cách ứng xử 5. Lí do lựa chọn cách ứng xử: Khi bạn gặp khó khăn, mình cần phải động viên, giúp đỡ để bạn có thể vượt qua.</li> <li>+ Tình huống B – Cách ứng xử 4. Lí do lựa chọn cách ứng xử: Khi mắc khuyết điểm, đôi khi là bạn không nhận ra. mình cần phải chỉ ra để bạn hiểu và sau đó góp ý để bạn sửa sai, giúp bạn khắc phục lỗi sai, từ đó tiến bộ hơn.</li> <li>+ Tình huống C – Cách ứng xử 2. Lí do lựa chọn cách ứng xử: Khi bạn có chuyện vui, mình cần chúc mừng bạn để bạn thấy được sự nỗ</li> </ul>



<p>- GV mời các nhóm báo cáo kết quả.                  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.                  - GV nhận xét chung, tuyên dương .</p>	<p><i>lực của bạn đạt được là điều xứng đáng.</i>                  + <i>Tình huống D – Cách ứng xử 6.</i>  <i>Lí do lựa chọn cách ứng xử: Khi bạn có chuyện buồn, bạn rất cần được an ủi, khích lệ để bạn thấy được bạn bè luôn bên cạnh động viên, từ đó bạn có động lực tiếp tục phấn đấu.</i>                  + <i>Tình huống E – Cách ứng xử 1.</i>  <i>Lí do lựa chọn cách ứng xử: Bạn giận mình vì hiểu lầm mình nên mình cần phải giải thích cho bạn biết, để bạn không còn hiểu lầm mình nữa.</i>                  + <i>Tình huống G – Cách ứng xử 3.</i>  <i>Lí do lựa chọn cách ứng xử: Bạn bị bắt nạt, không thể tự mình chống lại cái xấu, mình cần bên vực bạn, đẩy lùi cái xấu.</i>                  - Các nhóm báo cáo kết quả.                  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.                  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p><b>4. Vận dụng trải nghiệm.</b>                  - Mục tiêu:                  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.                  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.                  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.                  - Cách tiến hành:</p>	
<p>-GV đưa ra yêu cầu: <i>Em hãy kể về một tình bạn đẹp của bản thân hoặc của các bạn khác mà em biết. Chia sẻ những việc em đã và sẽ làm để duy</i></p>	<p>- HS chia sẻ trước lớp.</p>

<p><i>trì tình bạn.</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nhận xét sau tiết dạy, tuyên dương HS.</li><li>- Dặn dò về nhà.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe.</li></ul>
--	---

Thứ ba, ngày 12 tháng 3 năm 2024

Tiếng Việt

Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

**Bài: TRẠNG NGỮ CHỈ NGUYÊN NHÂN, MỤC ĐÍCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết được thế nào là trạng ngữ chỉ nguyên nhân, trạng ngữ chỉ mục đích.
- Phân biệt và sử dụng đúng trạng ngữ chỉ nguyên nhân và trạng ngữ chỉ mục đích qua tìm hiểu các câu văn, tình huống trong bài
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng đặt câu có trạng ngữ chỉ nguyên nhân, mục đích, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết ơn và yêu quý những người đã giúp đỡ mình.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.




**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</li> <li>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi” Hộp quà bí mật” để</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trò chơi</li> </ul>

<p>khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Trạng ngữ chỉ thời gian trả lời cho câu hỏi nào?</p> <p>+ Câu 2: Muốn tìm trạng ngữ chỉ nơi chốn em làm thế nào?</p> <p>+ Câu 3: Tìm trạng ngữ trong câu sau? Dưới sân trường, hoa phượng nở đỏ rực.</p> <p>+ Câu 4: Trạng ngữ thường đứng ở vị trí nào trong câu?</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương và giới thiệu vào bài mới.</p>	<p>+ Trả lời....</p> <p>+ Trả lời....</p> <p>+ Trạng ngữ chỉ nơi chốn: Dưới sân trường</p> <p>+ Trạng ngữ thường đứng ở đầu câu</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p><b>2. Khám phá.</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Biết được thế nào là trạng ngữ chỉ nguyên nhân, trạng ngữ chỉ mục đích. Đặt được câu hỏi để tìm hai loại trạng ngữ này.</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p><b>* Tìm hiểu về trạng ngữ chỉ nguyên nhân, trạng ngữ chỉ mục đích</b></p> <p>- GV mời HS đọc yêu cầu và nội dung bài 1 H: Bài 1 yêu cầu gì?</p> <p>Bài 1: Tìm trạng ngữ của mỗi câu sau và cho biết chúng bổ sung thông tin gì cho câu.</p> <p>a. Nhờ chuyến đi cùng bố, cậu bé hiểu được lí do bố cậu yêu quý và kính trọng thầy giáo cũ của mình.</p> <p>b. Vì đã cống hiến đời mình cho Tổ quốc, các liệt sĩ được nhân dân đời đời ghi ơn.</p> <p>c. Để ghi nhớ công ơn của các thương binh liệt sĩ, trường em đã tổ chức hoạt động đền ơn đáp nghĩa.</p> <p>- GV nhắc lại nội dung bài 1 sau đó yêu cầu</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1, lớp lắng nghe đọc thầm theo bạn.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS làm việc theo nhóm 4</p>



<p>H: Để tìm trạng ngữ chỉ nguyên nhân, em dùng câu hỏi nào?                  H: Muốn tìm trạng ngữ chỉ mục đích, em dùng câu hỏi nào?                  - GV nhận xét, rút ra ghi nhớ:                  - GV lưu ý HS: Phân biệt hai loại trạng ngữ này.</p>	<p>- HS trả lời, nhận xét, bổ sung                   - 3-4 HS đọc lại ghi nhớ trong SGK</p>
<p><b>3. Luyện tập.</b>                  - Mục tiêu:                  + Tìm được trạng ngữ chỉ nguyên nhân, trạng ngữ chỉ mục đích trong các câu văn.                  + Phân biệt và sử dụng đúng trạng ngữ chỉ nguyên nhân và trạng ngữ chỉ mục đích                  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.                  - Cách tiến hành:</p>	
<p><b>Bài 3. Tìm trạng ngữ trong mỗi câu dưới đây và xếp vào nhóm thích hợp.</b>                  a. Nhờ nguồn nước trong lành, cánh đồng trở nên xanh mướt.                  b. Để viết được bài văn hay, chúng ta cần đọc nhiều sách, truyện.                  c. Nhằm giúp học sinh có trải nghiệm thực tế, nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động dã ngoại.                  d. Vì có vẻ đẹp hùng vĩ và thơ mộng, Tây Bắc đã trở thành điểm đến của khách du lịch trong và ngoài nước.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="border: 1px solid green; border-radius: 50%; padding: 10px; text-align: center;"> <p><b>Trạng ngữ chỉ nguyên nhân</b></p> </div> <div style="border: 1px solid orange; border-radius: 50%; padding: 10px; text-align: center;"> <p><b>Trạng ngữ chỉ mục đích</b></p> </div> </div> <p>- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.                  - GV mời HS làm việc theo nhóm 2                  - GV mời các nhóm trình bày.</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3, lớp đọc thầm                  - Các nhóm tiến hành thảo luận                  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời các nhóm nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét, kết luận, tuyên dương</li> </ul>	<div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="border: 1px solid green; border-radius: 50%; padding: 10px; text-align: center;"> <p><b>Trạng ngữ chỉ nguyên nhân</b> ( câu a, câu d)</p> </div> <div style="border: 1px solid orange; border-radius: 50%; padding: 10px; text-align: center;"> <p><b>Trạng ngữ chỉ mục đích</b> ( Câu b, câu c)</p> </div> </div>
<p><b>Bài tập 4: Chọn vì, để hoặc nhờ thay cho ô vuông trong mỗi câu sau:</b></p> <p>a. <span style="background-color: #00FFFF; padding: 2px;">?</span> mở rộng kiến thức, chúng ta cần đọc nhiều sách.</p> <p>b. <span style="background-color: #00FFFF; padding: 2px;">?</span> bác lao công, trường lớp lúc nào cũng sạch sẽ.</p> <p>c. <span style="background-color: #00FFFF; padding: 2px;">?</span> mưa bão, nhiều cây cối bị gãy, đổ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.</li> <li>- GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở 3 câu trên</li> </ul> <p>- GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương chung.</p> <p><b>Bài tập 5.</b></p> <p>5. Quan sát tranh, đặt một câu có trạng ngữ chỉ nguyên nhân, một câu có trạng ngữ chỉ mục đích của hoạt động.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;">    </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời HS đọc yêu cầu bài tập</li> <li>- GV yêu cầu HS làm nhóm đôi</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4.</li> <li>+ HS làm bài vào vở.</li> <li>a. <i>Để</i> mở rộng kiến thức, chúng ta cần đọc nhiều sách.</li> <li>b. <i>Nhờ</i> bác lao công, trường lớp lúc nào cũng sạch sẽ.</li> <li>c. <i>Vì</i> mưa bão, nhiều cây cối bị gãy, đổ.</li> </ul> <p>+ HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc to, lớp đọc thầm yêu cầu bài</li> <li>- HS đặt câu cho nhau nghe và chỉ rõ</li> </ul>

<p>- GV mời một số nhóm trình bày, nhận xét</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>H: Khi đặt câu theo tranh em cần lưu ý điều gì?</p> <p>- GV nhắc nhở lưu ý HS khi đặt câu, viết câu.</p>	<p>trạng ngữ trong câu mình vừa đặt</p> <p>- HS trình bày bài làm</p> <p>+ Tranh 1. Để rau xanh tốt, Mai rất chăm tưới nước và bắt sâu.</p> <p>+ Tranh 2. Nhằm giữ cho bãi biển sạch đẹp, mọi người đã thu nhặt hết rác bản rơi vãi.</p> <p>+ Tranh 3. Để khỏe mạnh, chúng ta phải chăm tập thể dục.</p> <p>- Khi đặt câu theo tranh em lưu ý đặt câu theo nội dung bức tranh, viết đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm,..</p>
<p><b>4. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.</p> <p>Chọn đáp án đúng:</p> <p>+ Câu 1. Trạng ngữ trong câu <i>Để mài cho răng mòn đi, chuột gặm các đồ vật cứng.</i> là trạng ngữ chỉ:</p> <p>A. Trạng ngữ nguyên nhân</p> <p>B. Trạng ngữ chỉ mục đích.</p> <p>C. Trạng ngữ chỉ thời gian</p> <p>D. Trạng ngữ chỉ nơi chốn.</p> <p>+ Câu 2. Trạng ngữ thường được ngăn cách với bộ phận chính của câu bởi:</p> <p>A. Dấu chấm.</p> <p>B. Dấu phẩy.</p> <p>C. Dấu hai chấm.</p> <p>D. Dấu hỏi.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.</p>



<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,...)</li> <li>- GV nhận xét tiết dạy.</li> <li>- Dẫn dò bài về nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

**Tiếng Việt**

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: VIẾT BÀI VĂN THUẬT LẠI MỘT SỰ VIỆC**

**Đề bài:** Viết bài văn thuật lại một sự việc thể hiện truyền thống uống nước nhớ nguồn và chia sẻ suy nghĩ cảm xúc của mình về sự việc đó.

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết các đặc điểm của bài văn về nội dung và hình thức.
- Viết được bài văn thuật lại một sự việc theo đúng trình tự, chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của mình.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học vào thực tiễn: Biết trân trọng, cảm ơn công sức của thầy cô giáo trong sự nghiệp trồng người.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng thuật lại một sự việc thực tế, chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của mình về sự việc đó.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng và cảm ơn công sức của thầy cô giáo trong sự nghiệp trồng người.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</li> <li>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</li> <li>+ Câu 1: Nêu bố cục một bài văn?</li> <li>+ Câu 2: Phần mở bài em cần nêu được gì?</li> <li>+ Câu 3: Phần thân bài em cần viết gì?</li> <li>+ Câu 4: Phần kết bài em làm gì?</li> <li>- GV Nhận xét, tuyên dương, giới thiệu bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trò chơi</li> <li>+ Bố cục bài văn gồm 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài</li> <li>+ Phần mở bài giới thiệu sự việc, địa điểm, thời gian, người tham gia,..</li> <li>+ Nêu diễn biến sự việc theo trình tự thời gian; bắt đầu, diễn biến và kết thúc,..</li> <li>+ Bày tỏ cảm xúc, suy nghĩ của mình,..</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>2. Luyện tập.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Biết các đặc điểm của một bài văn về nội dung và hình thức.</li> <li>+ Viết được bài văn thuật lại một sự việc theo đúng trình tự và nêu được suy nghĩ và cảm xúc về sự việc đó.</li> <li>+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trân trọng và cảm ơn công sức của thầy cô giáo trong sự nghiệp trồng người.</li> <li>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<p><b>Bài tập 1. Dựa vào dàn ý đã lập trong hoạt động viết ở bài 14 viết bài văn theo yêu cầu của đề bài.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.</li> <li>- HS làm bài cá nhân</li> <li>Để khen thưởng, động viên cho những</li> </ul>

- GV yêu cầu HS thực hiện nội dung bài, các em dựa vào dàn ý tiết trước, để viết bài.
- GV quan sát giúp đỡ HS yếu

học sinh có thành tích tốt trong năm học. Ngày 26 tháng 4 vừa qua trường em đã tổ chức một chuyến viếng lăng Bác.

Em rất háo hức và mong được nhìn thấy Bác Hồ. Đúng sáu giờ sáng, chúng em ăn mặc chỉnh tề, xếp hàng ngay ngắn trước sân trường. Sau khi nghe cô Hiệu trưởng nhắc nhở, chúng em nhận mũ rồi cùng cô giáo và anh hướng dẫn viên lên xe số 8. Hơn 6 giờ tất cả các chiếc xe đều chuyển bánh xuất phát. Ngồi trên xe chúng em được anh hướng dẫn viên giới thiệu cảnh quan hai bên đường và những ngôi nhà cao vút nằm cạnh. Còn đang mãi ngắm nhìn thì xe đã dừng bên đường gần lăng Bác lúc đó tám giờ sáng. Ngay khi bước xuống xe cảm giác đầu tiên của em là sự choáng ngợp bởi không gian rộng lớn và sự trang nghiêm, thành kính nơi đây. Đường vào lăng Bác có rất nhiều những chú bộ đội đứng gác lăng, các chú đứng trang nghiêm với khẩu súng trên vai. Các chú là người ngày đêm canh giữ, bảo vệ bình yên cho giấc ngủ của Bác, ai cũng có khuôn mặt thật nghiêm trang nhưng đôi mắt rất thân thiện, hiền lành. Hôm ấy không chỉ có thầy cô và chúng em đến thăm lăng và còn rất nhiều những đoàn tham quan khác, họ đến từ khắp nơi của Tổ Quốc. Đôi khi em còn bắt gặp những đoàn tham quan của những du khách nước ngoài. Nhìn đoàn người vào tham quan, em cũng như các bạn đều tràn ngập cảm xúc

**Bài tập 2. Đọc soát và chỉnh sửa**

a. Đọc lại bài làm của em để phát hiện lỗi

Bố cục	Nội dung	Diễn đạt
Bài văn có đủ 3 phần không?	- Sự việc được kể có thể hiện truyền thống <i>Uống nước nhớ nguồn</i> không? -Các hoạt động, việc làm,.. có được sắp	-Từ ngữ dùng có phù hợp không? - Viết câu có đúng không?

	xếp đúng trình tự không?	
<p>b. Sửa lỗi trong bài văn (nếu có)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS đọc yêu cầu bài 2</li> <li>- HS thực hiện yêu cầu bài 2</li> <li>- GV mời một số HS trình bày.</li> <li>- Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và tuyên dương</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương chung.</li> </ul>		<p>tự hào. Không gian trong lãng không rộng lắm nhưng không khí lại vô cùng thành kính, thiêng liêng. Bác nằm đấy, đôi mắt hiền từ nhắm lại như đang chìm vào giấc ngủ sâu, miệng Bác như hé một nụ cười. Bác như phát ra vầng hào quang chói lọi, vừa suy nghĩ, vừa gằn gũi. Khi đi gần hết một vòng quanh nơi Bác nằm nghỉ em cứ quay mặt lại muốn nhìn Bác thêm tí nữa. Rồi tự nhiên nước mắt em cứ trào ra mà không biết vì sao. Em ngược nhìn xung quanh nhiều người cũng như em đang rom róm nước mắt. Không ai bảo ai cả, mà tất cả mọi người đều có chung cảm giác rất nhớ Bác, rất thương Bác.</p> <p>Chuyến tham quan lãng Bác quả thật là một chuyến đi đầy mang lại cho em nhiều cảm xúc. Cũng qua chuyến đi này, em cũng thêm kính yêu Bác, yêu quê hương, đất nước của mình.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc to yêu cầu, lớp đọc thầm</li> <li>- HS tự sửa bài của mình ( nếu có)</li> <li>- Một số HS trình bày trước lớp.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>+ HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul>
<p><b>3. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</li> <li>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV dặn HS về nhà đọc cho người thân</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã</li> </ul>	

nghe bài viết của mình. - GV nhận xét tiết dạy.	học vào thực tiễn. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: ..... ..... ..... .....	

.....  
**Toán**  
**Bài 54: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố về viết thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0) dưới dạng một phân số và ngược lại. Vận dụng giải các bài tập, bài toán thực tế.
- Phát triển năng lực tư duy, giải quyết vấn đề và lập luận và giao tiếp toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**









- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	

<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.                  -Viết thương của phép chia sau dưới dạng phân số.                  + Câu 1: <math>21 : 25 =</math>                  + Câu 2: <math>61 : 69 =</math>                  + Câu 3: <math>17 : 100 =</math></p> <p>+ Câu 4. Nêu mối quan hệ giữa phép chia số tự nhiên và phân số?</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.                  - GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia trò chơi                  + Trả lời:                  - <math>21 : 25 = \frac{21}{25}</math>                  - <math>61 : 69 = \frac{61}{69}</math>                  - <math>17 : 100 = \frac{17}{100}</math></p> <p>- Thương của phép chia số tự nhiên cho số tự nhiên có thể viết dưới dạng phân số với tử số là số bị chia, mẫu số là số chia.                  - HS lắng nghe.</p>
<p><b>2. Luyện tập</b></p> <p>*Mục tiêu:</p> <p>- củng cố về viết thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0) dưới dạng một phân số và ngược lại. Vận dụng giải các bài tập, bài toán thực tế.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1. Viết thương của phép chia sau dưới dạng phân số. (Làm việc cá nhân).                  - GV quan sát Hỗ trợ HS còn lúng túng hoặc yếu</p> <p>a) Đã làm phần kiểm tra bài cũ</p> <p>b) <math>9 : 4</math>; <math>51 : 7</math>; <math>60 : 39</math>; <math>200 : 163</math></p> <p>- GV chụp bài làm đúng HS soi bài,                  - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2: Chọn phân số thích hợp là thương của mỗi phép chia? (Làm việc cá nhân)</p>	<p>- HS vận dụng bài học để làm nháp.                  - HS nêu theo dãy bài làm, mỗi em đọc 1 phép tính: <math>9 : 4 = \frac{9}{4}</math>;  <math>51 : 7 = \frac{51}{7}</math> - <math>60 : 39 = \frac{60}{39}</math> ;  <math>200 : 163 = \frac{200}{163}</math></p> <p>- HS quan sát, đối chiếu, sửa sai nếu có</p> <p>- HS quan sát yêu cầu bài 2                  - HS nêu và giải thích                  - HS chữa bài bằng cách nối trên màn hình</p> <p>- Mỗi phép chia (con vật) được nối</p>

2 Chọn phân số thích hợp là thương của mỗi phép chia.

	$7 : 9$	$\frac{11}{2}$	
	$24 : 43$	$\frac{7}{9}$	
	$11 : 2$	$\frac{11}{5}$	
	$11 : 5$	$\frac{24}{43}$	

- GV Nhận xét, tuyên dương.
- HS quan sát bài làm hoàn chỉnh, nhận xét các hình vẽ vừa được nói?

\*Bài 3: Số? (Làm việc nhóm 2)

- Yêu cầu HS quan sát mẫu

H: Em hiểu mẫu như thế nào?

- GV làm rõ hơn: 4 gói kẹo có cân nặng 1kg, muốn biết túi nặng bao nhiêu ta chỉ lấy 1 kg chia đều vào 4 túi, tìm được cân nặng của 1 túi:  $1 \text{ kg} : 4 = \frac{1}{4} \text{ kg}$

- GV cho HS làm theo nhóm.
- GV mời các nhóm trình bày.
- Mời các nhóm khác nhận xét
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

\*Bài 4: Chọn số đo thích hợp với cách đọc số đo đó? (Làm việc cá nhân)

- Yêu cầu HS suy nghĩ làm bài
- GV chụp bài làm đúng, soi trên màn hình
- GV nhận xét, tuyên dương

Bài 5: Tìm phân số thích hợp theo mẫu? (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)

- Yêu cầu HS suy nghĩ làm bài

phân số (món ăn) yêu thích của con vật đó

Thỏ thích ăn cà rốt, khi ăn chuối, sóc ăn hạt dẻ, trâu ăn cỏ.

- HS quan sát mẫu, tìm hiểu
- Đĩa cân thăng bằng, 4 hộp kẹo cân nặng 1 kg. 1 hộp kẹo nặng  $1 \text{ kg} : 4 = \frac{1}{4} \text{ kg}$

- HS làm việc nhóm

- Đại diện nêu từng phần: a) Cân hai túi gạo như nhau, mỗi túi gạo cân nặng  $\frac{7}{2} \text{ kg}$  b). Rót hết 8 l nước được đầy 5 ca như nhau. Mỗi ca có  $\frac{8}{5} \text{ l}$  nước.


- HS đọc yêu cầu
- HS suy nghĩ làm bài
- HS quan sát, sửa sai nếu có
- Cả lớp đọc các phân số đó
- HS đọc yêu cầu bài tập và quan sát
- HS làm việc nhóm 4 theo phân công
- HS trình bày và chia sẻ cách làm

a)  $AD = \frac{2}{5} AB$ ;  $AE = \frac{3}{5} AB$ ;  $AG = \frac{4}{5} AB$  (vì AD gồm 2 đoạn thẳng nên  $AD = \frac{2}{5} AB$ , AE gồm 3 đoạn)

b)  $AD = \frac{2}{5} \text{ m}$ ;  $AE = \frac{3}{5} \text{ m}$ ;  $AG = \frac{4}{5} \text{ m}$


**5** Tìm phân số thích hợp (theo mẫu).

a) Chia đoạn thẳng AB thành 5 đoạn bằng nhau (như hình vẽ).



Mẫu:  $AC = \frac{1}{5} AB$ .     $AD = \frac{?}{?} AB$      $AE = \frac{?}{?} AB$      $AG = \frac{?}{?} AB$

b) Nếu  $AB = 1$  m thì độ dài các đoạn thẳng AC, AD, AE, AG bằng mấy phần của 1 m?



Mẫu:  $AC = \frac{1}{5} m$ .     $AD = \frac{?}{?} m$      $AE = \frac{?}{?} m$      $AG = \frac{?}{?} m$

- GV chụp bài làm đúng, soi trên màn hình  
 - GV nhận xét, tuyên dương

**4. Vận dụng trải nghiệm.**

\* Mục tiêu:

- + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

\* Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi,...sau bài học để học sinh nhận biết được thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên ( khác 0) có thể viết thành một phân số và ngược lại.

- Ví dụ: GV viết 3 phép chia bất kì như:

Đọc  $\frac{32}{17}$  kg;

Số  $\frac{5}{7} = 5 : \dots$ ;

$\frac{78}{101} = \dots : \dots$  và 3 phiếu. Mời 3 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 3 phiếu ngẫu nhiên cho 3 em, sau đó mời 3 em đọc nhanh kết quả. Ai đúng sẽ được tuyên dương.

- Nhận xét, tuyên dương.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- 3 HS xung phong tham gia chơi.

- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

.....



**Lịch sử và Địa lí**

**Bài 22: MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA VÀ TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC, CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG BÀO TÂY NGUYÊN (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Mô tả được một số nét chính về văn hóa các dân tộc ở vùng Tây Nguyên.
- Rèn luyện kĩ năng quan sát tranh ảnh, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự giác, chủ động thực hiện các yêu cầu học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong việc tìm hiểu về một số nét văn hóa các dân tộc Tây Nguyên
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Lòng tự hào về vùng đất Tây Nguyên, có trách nhiệm giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa, lịch sử mà cha ông để lại.
- Phẩm chất nhân ái: HS có tinh thần đoàn kết, yêu thương các dân tộc cùng chung sống với nhau trên cả nước.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.</li> <li>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát về hình ảnh nhà rông, hội đua voi,...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát</li> </ul>

<p>H: Em hãy cho biết những hình ảnh này nói về vùng nào của đất nước ta?</p> <p>H: Em biết gì về con người và phong tục tập quán của người Tây Nguyên (ăn, ở, trang phục, lễ hội)?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p> <p>- Ghi đề lên bảng.</p>	<p>-HS trả lời: Vùng Tây Nguyên</p> <p>-HS chia sẻ</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Nói tiếp nhắc lại đề bài.</p>
<p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Mô tả được một số nét chính về văn hóa các dân tộc ở vùng Tây Nguyên.</p> <p>+ Rèn luyện kỹ năng quan sát tranh ảnh, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p><b>Hoạt động 1: Tìm hiểu một số nét văn hóa của đồng bào Tây Nguyên. (làm việc nhóm)</b></p> <p>-Yêu cầu học sinh quan sát từ hình 1 đến hình 6 và đọc thông tin ở mục 1 SGK/trang 93, 94, thực hiện yêu cầu:</p> <p>+ Mô tả những nét chính về nhà ở và nhà sinh hoạt cộng đồng, trang phục, lễ hội của đồng bào các dân tộc vùng Tây Nguyên.</p> <p>-GV chia lớp thành 6 nhóm. 2 nhóm cùng thực hiện 1 yêu cầu.</p> <p>- GV mời một số nhóm đứng lên bảng, trình bày.</p>	<p>- HS quan sát bản đồ và lắng nghe GV giải thích ý nghĩa, tác dụng của bản đồ.</p> <p>-HS đọc yêu cầu</p> <p>-Nhóm 1,2: Tìm hiểu về nhà ở và nhà sinh hoạt cộng đồng</p> <p>-Nhóm 3,4: Tìm hiểu về trang phục.</p> <p>-Nhóm 5.6: Tìm hiểu về lễ hội.</p> <p>-Các nhóm thảo luận trình bày vào giấy khổ to, khuyến khích có hình ảnh minh họa.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét bổ sung.</p>

<p>- GV nhận xét, tuyên dương. Chốt lại nội dung chính: <i>Đồng bào Tây Nguyên thường ở nhà sàn. Mỗi buôn làng có một ngôi nhà chung được xây dựng ở trung tâm là không gian sinh hoạt chung của cộng đồng. (nhà rông, nhà dài). Trang phục được may bằng vải thổ cẩm. Đàn ông đóng khố ở trần, phụ nữ mặc áo chui đầu, váy tằm,...</i> Các lễ hội: Lễ hội công chiêng, đua voi, lễ Tạ ơn cha mẹ,...</p> <p>H: Em hãy chỉ ra một số điểm giống và khác nhau về nhà ở và nhà sinh hoạt cộng đồng trang phục của dân tộc vùng Tây Nguyên so với dân tộc em.</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>-HS xung phong trình bày - HS khác nhận xét bổ sung.</p>						
<p><b>3. Luyện tập</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Biết lập bảng hoặc vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số nét văn hóa tiêu biểu của đồng bào Tây Nguyên.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>							
<p><b>Hoạt động 2: Lập bảng hoặc vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số nét văn hóa tiêu biểu của đồng bào Tây Nguyên. (Sinh hoạt nhóm 4)</b></p> <p>- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận lập bảng hoặc vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số nét văn hóa tiêu biểu của đồng bào Tây Nguyên.</p> <p>- GV mời các nhóm trưng bày kết quả lên bảng lớp.</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận lập bảng hoặc vẽ sơ đồ tư duy.</p> <p>- Đại diện các nhóm trưng bày kết quả lên bảng lớp.</p> <p>*Nhóm lập bảng</p> <table border="1" data-bbox="906 1759 1500 1892"> <tr> <td colspan="3">Một số nét văn hóa tiêu biểu của đồng bào Tây Nguyên.</td> </tr> <tr> <td>Nhà ở và nhà</td> <td>Trang phục.</td> <td>Lễ hội.</td> </tr> </table>	Một số nét văn hóa tiêu biểu của đồng bào Tây Nguyên.			Nhà ở và nhà	Trang phục.	Lễ hội.
Một số nét văn hóa tiêu biểu của đồng bào Tây Nguyên.							
Nhà ở và nhà	Trang phục.	Lễ hội.					

<p>- GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả. - GV nhận xét tuyên dương</p>	sinh hoạt cộng đồng		
	<p>Đông bào Tây Nguyên thường ở nhà sàn. Mỗi buôn làng có một ngôi nhà chung được xây dựng ở trung tâm là không gian sinh hoạt chung của cộng đồng. (nhà rông, nhà dài). Nhà rông càng cao và rộng thì càng thể hiện sự giàu có, thịnh vượng sung túc, hùng mạnh của buôn làng.</p>	<p>Trang phục được may bằng vải thổ cẩm. Đàn ông đóng khố ở trần, phụ nữ mặc áo chui đầu, váy tằm,...</p>	<p>Các lễ hội: Lễ hội cồng chiêng, đua voi, lễ Tạ ơn cha mẹ,...</p>
<p>*Nhóm vẽ sơ đồ tư duy: Khuyến khích HS vẽ kèm hình ảnh vào thông tin. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</p>			
<p><b>4. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>			
<p>- GV hướng dẫn HS so sánh điểm giống nhau và khác nhau cơ bản về nhà ở, trang phục của đồng bào dân tộc Tây Nguyên với</p>	<p>- HS thực hiện theo nhóm đôi. Có thể so sánh với dân tộc Thái, Mông, Tày ở phía Bắc hoặc dân tộc Chăm, Khơ me ở phía</p>		

<p>các dân tộc khác theo sự hiểu biết của các em.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời đại diện nhóm lên bảng trình bày</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương nhóm trình bày tốt.</li> <li>- GV chiếu hình ảnh về nhà ở và trang phục của một số dân tộc cho HS quan sát.</li> <li>- GD HS tình đoàn kết yêu thương nhau với các dân tộc trên khắp đất nước</li> <li>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</li> </ul>	<p>Nam và Nam Trung Bộ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện các nhóm trình bày</li> <li>- Các nhóm khác theo dõi, nhận xét</li> <li>- Học sinh lắng nghe</li> <li>- Theo dõi, quan sát.</li> <li>- Nghe, thực hiện.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

.....  
**Hoạt động trải nghiệm**

**CHỦ ĐỀ 7 GẮN KẾT GIA ĐÌNH - QUÝ TRỌNG PHỤ NỮ**  
**TIẾT 2 - SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: CHIA SẺ CẢM XÚC, SUY NGHĨ**  
**TRONG ÚNG XỬ VỚI CÁC THÀNH VIÊN TRONG GIA ĐÌNH.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận diện được những nét đẹp nhân cách của người tiêu biểu
- Xác định được một số việc làm để chia sẻ yêu thương với mọi người

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thực hiện được những việc làm tạo sự gắn kết giữa các thành viên trong gia đình phù hợp với hoàn cảnh, lứa tuổi bằng các cách khác nhau.
- Năng lực giao tiếp hợp tác: Giao lưu, chia sẻ, tạo gắn kết với người thân trong gia đình.
- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Lập được kế hoạch thực hiện những việc làm tạo sự gắn kết giữa các thành viên trong gia đình và cùng người thân thực hiện kế hoạch đó
- Năng lực làm việc nhóm: Tạo hứng thú khi tham gia học tập, tích cực hợp tác cùng nhau giải quyết vấn đề được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện các nhiệm vụ trong cuộc sống.
- Năng lực tư duy.

### 3. Phẩm chất.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân và gia đình, yêu thương gia đình, quý trọng phụ nữ. Tự giác thực hiện việc làm tạo sự gắn kết giữa những người thân trong gia đình.
- Phẩm chất nhân ái: Chủ động nhận diện, điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân với các thành viên trong gia đình; chủ động tạo sự gắn kết các thành viên trong gia đình bằng lời nói, thái độ và việc làm cụ thể.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

### 1. Đồ dùng:

#### Giáo viên

- SGK Hoạt động trải nghiệm 4, VBT Hoạt động trải nghiệm 4;
- Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử hoặc tranh ảnh phóng to về gia đình, về người phụ nữ tiêu biểu và về những việc làm gắn kết yêu thương

#### Học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 4, VBT Hoạt động trải nghiệm 4
- Giấy bìa màu, bút chì, bút màu, bút viết,...

### 2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, giảng giải,...
- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm, trình bày 1 phút,...

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<b>A. KHỞI ĐỘNG:</b>	
<p>★ <b>Mục tiêu:</b> Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.</p> <p>★ <b>Cách thực hiện:</b></p>	
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Chạy tiếp sức”</li> <li>- GV giới thiệu về ý nghĩa trò chơi.</li> <li>- Tổ chức trò chơi</li> </ul> <p>Gợi ý</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chia hai đội chơi, xếp hàng thẳng.</li> <li>- Mỗi đội sẽ được phát một “vật truyền tay” cho người đứng đầu hàng.</li> <li>- Khi phát lệnh, người đứng đầu hàng sẽ chạy vòng qua bụi sau đó chạy lại đưa “vật truyền tay” cho người đứng đầu hàng mình và đứng ra ngoài cổ vũ đội.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe hướng dẫn và thực hiện trò chơi</li> <li>- Trò chơi diễn ra trong 7-10 phút</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội nào kết thúc trước sẽ chiến thắng.</li>   <li>- GV đưa ra câu hỏi</li> <li>+ Em thấy điểm gì đặc biệt cần lưu ý ở người chơi</li> <li>+ Theo em, làm thế nào để đội mình chiến thắng</li> <li>+ Kỹ năng nào là kỹ năng quan trọng nhất khi tham gia trò chơi?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời theo yêu cầu của giáo viên</li> </ul>
---	---

**B. KHÁM PHÁ**

<p><b>2. Khám phá chủ đề</b></p> <p><b>Hoạt động 5. Chia sẻ cảm xúc trong ứng xử với các thành viên trong gia đình</b></p> <p>★ <b>Mục tiêu:</b> Học sinh biết chia sẻ cảm xúc trong ứng xử với các thành viên trong gia đình.</p> <p>★ <b>Cách thực hiện:</b></p> <p><i>1. Kể lại một tình huống em đã thể hiện cảm xúc, suy nghĩ trong ứng xử với thành viên trong gia đình</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS được yêu cầu thực làm việc cá nhân</li> </ul> <p><b>Gợi ý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chọn thẻ cảm xúc (vui, buồn, xấu hổ, tức giận...)</li> <li>+ Kể lại tình huống làm em có cảm xúc đó</li> <li>+ Nêu suy nghĩ và cách ứng xử của em khi đó.</li> <li>+ Trao đổi kinh nghiệm em rút ra từ tình huống đó</li> </ul> <p>Gv yêu cầu một số học sinh lên trình bày</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân</li>   <li>- Học sinh được gọi lên theo thẻ cảm xúc</li>   <li>- Học sinh trình bày tình huống làm em có cảm xúc</li>   <li>- Trao đổi kinh nghiệm của em rút ra từ tình huống đó</li>   <li>- Học sinh trình bày, các bạn khác góp ý</li> </ul>
--	---

<p><i>2. Nêu suy nghĩ của em về tình huống mà bạn chia sẻ</i></p> <p><b>Gợi ý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu suy nghĩ và cách ứng xử của em khi gặp tình huống giống bạn chia sẻ.</li> <li>- Kinh nghiệm rút ra từ tình huống bạn chia sẻ</li> <li>- GV tổng kết hoạt động: Để rèn luyện bản thân biết yêu thương, chia sẻ, biết tôn trọng giá trị của gia đình học sinh cần phải rèn luyện thường xuyên những việc làm tạo sự gắn kết yêu thương. Lập kế hoạch thực hiện các việc gắn kết yêu thương giúp chúng ta có thói quen chia sẻ, thói quen tôn trọng gia đình, tôn trọng người phụ nữ. Đó là những thói quen tạo nên nhân cách tốt đẹp của một học sinh.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 6. Tìm hiểu khả năng điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân với các thành viên trong gia đình</b></p> <p>★ <b>Mục tiêu:</b> Học sinh biết điều chỉnh cảm xúc của bản thân với các thành viên trong gia đình.</p> <p>★ <b>Cách thực hiện:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<p><i>1 Nhận xét về cách thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của mỗi thành viên trong gia đình các bạn qua mỗi câu chuyện sau</i></p> <p>Giáo viên đưa ra hai câu chuyện, yêu cầu học sinh nghe và thảo luận.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu học sinh nhận xét về cách thể hiện cảm xúc của mỗi thành viên trong gia đình qua câu chuyện trên</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 6, tuần 26, chủ đề 7 trong SGK HĐTN4.</li> <li>- HS tự hoàn thành yêu cầu của giáo viên</li> <li>- HS nhận xét về suy nghĩ, cảm xúc của mỗi thành viên trong gia đình rồi ghi ra giấy</li> </ul>



<p>- GV mời một số bạn trình bày</p> <p><b>2. Nếu là các bạn trong mỗi câu chuyện em sẽ điều chỉnh suy nghĩ, cảm xúc của mình như thế nào? Vì sao?</b></p> <p><b>Gợi ý</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chia sẻ cảm nghĩ của em về câu chuyện</li> <li>- Nhận xét những việc làm của nhân vật chính trong chuyện</li> <li>- Chia sẻ những việc em sẽ làm nếu là em trong câu chuyện trên</li> </ul> <p>- GV tổng kết hoạt động:</p> <p>+ Giá trị gia đình là một trong những giá trị truyền thống, tạo sự gắn kết yêu thương trong gia đình là góp phần phát triển giá trị truyền thống</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh cần xác định những việc làm tạo sự gắn kết yêu thương trong gia đình, rèn luyện bản thân có thói quen thực hiện những việc làm gắn kết yêu thương trong gia đình.</li> </ul> <p><b>Tổng kết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời một bạn nhắc lại điều chúng ta đã cùng chia sẻ, trải nghiệm trong tiết học.</li> <li>- GV nhấn mạnh: Yêu thương gia đình là một trong những phẩm chất đạo đức tốt đẹp của con người Việt Nam. Học sinh tiểu học cần phải biết nhận diện những gắn kết yêu thương trong gia đình, biết xác định một số cách tạo sự gắn kết yêu thương giữa những người thân trong gia đình.</li> </ul>	<p>HS trình bày, các bạn còn lại nghe và bổ sung</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh thực hiện các yêu cầu của giáo viên</li> <li>- Viết ra những việc điều em đã học được sau các tình huống trên</li> </ul> <p>- HS lắng nghe và đặt câu hỏi (nếu có).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chúng ta cùng nhau thực hiện tốt nề nếp ở trường và ở nhà, Xứng đáng trở thành những người con ngoan, những học trò giỏi.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
--	---

.....

**Âm nhạc**  
**Chủ đề 6: Hòa bình**

**Tiết 26**

- **Nghe nhạc: Chúng em cần hoà bình**

- **Vận dụng**

Thời lượng 1 tiết ngày thực hiện .../3/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực âm nhạc**

- Nghe bài *Chúng em cần hoà bình* kết hợp vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.

- Biết tại sao mọi người cần phải bảo vệ hoà bình.

**2. Phát triển Năng lực chung và Phẩm chất**

- **Về năng lực chung:** Góp phần phát triển năng lực tự chủ và tự học (qua hoạt động cá nhân); Năng lực giao tiếp và hợp tác (qua hoạt động cặp đôi; nhóm; tổ và cả lớp); Năng lực Sáng tạo (qua hoạt động gõ đệm)

- **Về phẩm chất:** Góp phần giáo dục học sinh gắn bó, yêu thích, giữ gìn thiên nhiên, mái trường; giữ gìn hòa bình, quê hương đất nước tươi đẹp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Hình ảnh, SGK

- Đàn phím điện tử, nhạc cụ gõ (Thanh phách, Song loan, Trống con).

**2. Học sinh:**

- SGK; Nhạc cụ gõ (Thanh phách, Song loan, Trống con)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>1. Hoạt động Khởi động, kết nối (3').</b></p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Tạo tâm thế thoải mái cho HS trước khi bước vào tiết học.</p>	

<p><b>* Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên cho HS khởi động qua bài hát: Giờ học nhạc em yêu</li> <li>- GV giới thiệu tiết học Âm nhạc và nội dung của tiết học</li> </ul>	<p><b>Hoạt động cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát và vận động cơ thể theo bài hát Giờ học nhạc em yêu.</li> </ul>
<p><b>2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (29’).</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nghe nhạc bài Chúng em cần hoà bình (15’).</b></p> <p><b>* Mục tiêu:</b> Giúp HS phát triển tai nghe, biết cảm thụ âm nhạc, biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.</p>	
<p><b>*Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu ngắn gọn về xuất xứ của bài hát.</li> <li>Cho HS nghe nhạc lần thứ nhất để trả lời một số câu hỏi ngắn:</li> <li>- Cho HS nghe nhạc lần thứ hai, GV hướng dẫn các em nghe kết hợp gõ đệm, vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu.</li> <li>- GV cho HS nghe nhạc lần thứ ba, HS xung phong hát lại những câu các em nhớ, hoặc GV hát một câu khoảng 1-2 lần, ví dụ <i>Không còn tiếng súng, tiếng bom trên hành tinh</i>, rồi mời HS hát lại. GV có thể thực hiện với câu hát khác.</li> </ul>	<p><b>Hoạt động cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe nhạc lần 1 trả lời câu hỏi: + <i>Nội dung bài hát nói về điều gì?</i> + <i>Nhịp độ bài hát nhanh hay chậm?</i> + <i>Vì sao trẻ em cần được sống trong hòa bình?...</i></li> <li>- HS nghe nhạc lần 2 kết hợp gõ đệm, vận động cơ thể.</li> <li>- HS nghe nhạc lần thứ ba, HS xung phong hát lại những câu các em nhớ</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 2: Vận dụng (14’)</b></p>	

<p>* <b>Mục tiêu:</b> - Biết tại sao mọi người cần phải bảo vệ hoà bình.</p>	
<p>* <b>Cách tiến hành</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn HS thực hiện theo cặp hoặc nhóm, chọn 1 trong 2 hoạt động:</li> <li>+ Chọn và vẽ một hình ảnh trong bài hát <i>Em yêu hoà bình</i>, kết hợp nghe nhạc bài hát này.</li> <li>+ Giới thiệu một số bức ảnh về nhạc sĩ <i>Hoàng Vân</i> đã sưu tầm.</li> <li>- GV mở nhạc bài hát <i>Em yêu hoà bình</i></li> <li>- GV nhận xét tuyên dương</li> </ul>	<p><b>Hoạt động cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện theo cặp chọn và vẽ một hình ảnh trong bài hát <i>Em yêu hoà bình</i>, kết hợp nghe nhạc bài hát này.</li> <li>- HS nhận xét lẫn nhau</li> </ul>
<p><b>3. Hoạt động ứng dụng (3')</b></p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> HS biết liên hệ bài học vào cuộc sống</p>	
<p>* <b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu nd bài học.</li> <li>- Khen ngợi các em có ý thức luyện tập tích cực, tập trung nghe nhạc, biết vận dụng chính xác và sáng tạo cách gõ đệm</li> <li>- Nhắc nhở, động viên một số em còn chưa tập trung trong giờ học.</li> <li>- Dẫn dò các em chuẩn bị bài cho tiết học sau.</li> </ul>	<p><b>Hoạt động cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu lại nội dung bài học hôm nay.</li> <li>- Giới thiệu một số bức ảnh về nhạc sĩ <i>Hoàng Vân</i> đã sưu tầm.</li> <li>- Rút kinh nghiệm để học tốt hơn.</li> </ul>



**Thứ tư, ngày 13 tháng 3 năm 2024**

**Tiếng Việt**

**Bài 16: NGỰA BIÊN PHÒNG (4 tiết)**

**Tiết 1+2: ĐỌC**

## **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

### **1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng và đọc diễn cảm bài thơ Ngựa biên phòng, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong bài thơ.

- Nhận biết được các sự việc qua lời kể của nhân vật. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của nhân vật.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Các chú bộ đội biên phòng đang vất vả ngày đêm canh giữ, bảo vệ biên cương của Tổ quốc. Đồng hành cùng các chú bộ đội biên phòng, cùng chung khó khăn, gian khổ là những chú ngựa biên phòng.

- Biết khám phá và trân trọng những đóng góp của các chú ngựa, biết ơn các chú bộ đội biên phòng.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ suy nghĩ với bạn về lòng biết ơn.

### **2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

### **3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, yêu quý và biết ơn những người, con vật đã chịu nhiều vất vả, hi sinh để chúng ta có cuộc sống bình yên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

## **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

## **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</li> <li>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu bài hát “Người thầy” để khởi động bài học.</li> <li>- Các em thấy bạn ấy hát có hay không?</li> <li>- Bài hát có nội dung gì?</li> <li>- Em đã làm gì để bày tỏ lòng biết ơn đối với các thầy cô đã dạy dỗ mình?</li> <li>- Em đọc bài thơ, câu ca dao ca ngợi công lao của thầy cô giáo?</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi</li> </ul> <p>Ngoài thầy cô, cha mẹ chúng ta cần biết ơn, còn ai chúng ta cần biết ơn nữa? Để giải đáp câu hỏi này cô mời cả lớp cùng bắt đầu tìm hiểu bài đọc hôm nay nhé! GV giới thiệu và ghi tên bài học: Ngựa biên phòng</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe bài hát HỒ Cường trình bày.</li> <li>- Bạn ấy hát rấy hay.</li> <li>- Ca ngợi công lao của người thầy giáo</li> <li>- Ngoan, chăm học,..</li> <li>Tiên học lễ, hậu học văn.</li> <li>Nhất tỵ vi sư, bán tỵ vi sư.</li> <li>Muốn sang thì bắc cầu kiều, muốn con hay chữ thì yêu lấy thầy.</li> <li>Không thầy đố mày làm nên.</li> <li>Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.</li> <li>Mồng 1 tết cha, mồng ba tết thầy.</li> <li>- Học sinh lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>2. Khám phá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Đọc đúng và đọc diễn cảm bài thơ điều ngựa biên phòng, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong bài thơ.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<p><b>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.</li> <li>- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs lắng nghe cách đọc.</li> <li>- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.</li> </ul>

<p>bài thơ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</li> <li>- Bài chia làm mấy đoạn, nêu các đoạn</li> <li>- GV nhận xét, kết luận: Bài chia 5 đoạn, mỗi đoạn là 1 khổ thơ</li> <li>- GV gọi 5 HS đọc nối tiếp các khổ thơ</li> <li>- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>lung ngựa, nổi gió, rập mình, rùng swong mù, ...</i></li> <li>- GV hướng dẫn luyện đọc câu: <i>Chú bộ đội /biên phòng/ Rập mình/trên lưng ngựa/ Ngựa phi nhanh/ như bay/ Cả cánh rừng/ nổi gió.//</i></li> <li>- GV mời học sinh luyện đọc câu</li> <li>- GV nhận xét sửa sai.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc toàn bài.</li> <li>- Bài chia làm 5 đoạn, mỗi đoạn ứng với một khổ thơ.</li> <li>- HS lắng nghe, quan sát</li> <li>- 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.</li> <li>- HS đọc từ khó.</li>   <li>- 1 học sinh</li> <li>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul>
<p><b>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ theo nhịp thơ, từng khổ thơ theo cảm xúc của tác giả: Khổ thơ 1,2,3 đọc với giọng khỏe khoắn, khổ thơ 4,5 đọc với giọng vui tươi</li> <li>- Mời 5 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.</li> <li>- GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 khổ thơ và nối tiếp nhau cho đến hết).</li> <li>- GV theo dõi sửa sai.</li> <li>- Thi đọc diễn cảm trước lớp:</li> <li>+ GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.</li> <li>+ GV nhận xét tuyên dương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.</li>   <li>- 5 HS đọc diễn cảm nối tiếp các khổ thơ.</li> <li>- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.</li>   <li>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</li>   <li>+ Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.</li> <li>+ HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.</li> </ul>
<p><b>3. Luyện tập.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Nhận biết được các sự việc qua lời kể của nhân vật. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật.</li> </ul>	

<p>vật dựa vào lời nói của nhân vật.</p> <p>+ Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Các chú bộ đội biên phòng đang vất vả ngày đêm canh giữ, bảo vệ biên cương của Tổ quốc. Đồng hành cùng các chú bộ đội biên phòng, cùng chung khó khăn, gian khổ là những chú ngựa biên phòng.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p><b>3.1. Tìm hiểu bài.</b></p> <p>- GV mời 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- GV mời 1 HS đọc các câu hỏi cuối bài</p> <p>+ GV giải nghĩa từ: phăm phăm: là chuyển động nhanh, mạnh,..</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thảo luận trả lời các câu hỏi cuối bài theo nhóm 4 ( 3’)</p> <p>- GV quan sát hỗ trợ các nhóm</p> <p>- GV mời đại diện các nhóm trả lời từng câu hỏi, nhóm khác nhận xét bổ sung</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>+ Câu 1: Chú bộ đội biên phòng đang làm nhiệm vụ gì? Theo em, công việc đó vất vả, gian khổ như thế nào?</p> <p> </p> <p>Câu 2: Hình ảnh ngựa biên phòng được miêu tả thế nào? Hình ảnh đó gợi cho em cảm nghĩ gì?</p> <p> </p> <p>Câu 3: Chi tiết nào cho thấy chú bộ đội và</p>	<p>- Cả lớp lắng nghe.</p> <p>- 1 HS đọc to, lớp đọc thầm</p> <p> </p> <p>- HS thực hiện yêu cầu trong nhóm 4</p> <p> </p> <p>- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:</p> <p> </p> <p>+Các chú bộ đội biên phòng đang cưỡi ngựa đi tuần tra để bảo vệ vùng biên giới. Công việc này rất vất vả vì bất kể lúc nào (đêm khuya, sáng sớm) và dù thời tiết xấu thế nào (sớm rừng mù sương, đêm đông giá buốt) các chú vẫn phải làm nhiệm vụ được phân công.</p> <p>+Hình ảnh dùng để miêu tả ngựa biên phòng: phi nhanh như bay; phăm phăm bốn vó như bẫm xuống mặt đường; chân như sắt thép; vó như có mắt chằng vấp ngã bao giờ.</p> <p>+Những hình ảnh đầy gợi cảm nghĩ ngựa biên phòng rất đẹp, khỏe mạnh, dẻo dai, hùng dũng, oai phong, gan dạ,...</p>



<p>các bạn nhỏ vùng biên giới rất yêu quý ngựa biên phòng?</p> <p>Câu 4: Theo em, vì sao ngựa biên phòng được yêu quý như vậy?</p> <p>Câu 5: Bài thơ này có ý nghĩa gì? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em?</p> <p>A. Ca ngợi tình cảm và việc làm của các bạn nhỏ đối với ngựa biên phòng.</p> <p>B. Nhắc chúng ta không quên công lao của những chú ngựa biên phòng.</p> <p>C. Khuyến chúng ta biết ơn các chiến sĩ biên phòng bảo vệ biên cương của Tổ quốc.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>- GV nhấn mạnh thông điệp chính của bài thơ: <i>Nhắc chúng ta không quên đóng góp của các chú ngựa biên phòng và khuyến chúng ta biết ơn các chiến sĩ biên phòng bảo vệ biên cương của Tổ quốc.</i></p> <p>- GV mời HS nêu nội dung bài.</p>	<p>+ Tình yêu thương ngựa biên phòng của các chú bộ đội: xong việc tuần tra trở về các chú cho ngựa đi thông thả, tay chú vỗ về ngựa đầy yêu thương.</p> <p>+ Tình yêu thương ngựa biên phòng của các bạn nhỏ vùng biên giới: đi cắt và phơi nhiều cỏ thơm để mùa đông cho các chú ngựa biên phòng.</p> <p>+ Ngựa biên phòng được yêu quý vì nhờ có chúng, các chú bộ đội biên phòng đã hoàn thành tốt công việc phòng thủ và bảo vệ vùng biên giới, giúp chúng ta có cuộc sống bình yên.</p> <p>+ Đây là câu hỏi mở, cả 3 phương án gợi ý đều phù hợp, HS có thể chọn 1 trong 3 phương án gợi ý hoặc trả lời theo suy nghĩ của riêng mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học.</p>
<p><b>3.2. Học thuộc lòng.</b></p> <p>- GV Hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ</p> <p>+ Mời HS đọc thuộc lòng cá nhân.</p>	<p>- HS tham gia đọc thuộc lòng bài thơ.</p> <p>+ HS nhắm đọc thuộc lòng cá nhân.</p>

<p>+ Mời HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn.</p> <p>+ Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.</p> <p>+ Mời HS đọc thuộc lòng trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>+ HS nhẩm đọc thuộc lòng theo nhóm bàn.</p> <p>+ HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.</p> <p>+ Một số HS đọc thuộc lòng trước lớp.</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p>
<p><b>3.3. Luyện tập theo văn bản.</b></p> <p>1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm trong bài các câu thơ có sử dụng biện pháp so sánh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời học sinh làm việc nhóm 4.</li> <li>- Mời đại diện các nhóm trình bày.</li> <li>- Mời các nhóm khác nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</li> </ul> <p>2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Viết 2-3 câu về chú ngựa biên phòng, trong đó có sử dụng biện pháp so sánh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. Các em có thể đặt câu có hình ảnh so sánh <i>đặc điểm của sự vật</i> hay <i>đặc điểm của hoạt động</i></li> <li>- GV thu và chấm một số bài, nhận xét</li> <li>- GV mời một số HS đọc bài làm của mình</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1.</li> <li>- HS thực hiện yêu cầu bài</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày</li> <li>- Đại diện nhóm khác nhận xét, bổ sung</li> <li>+So sánh đặc điểm của sự vật: Chân ngựa như sắt thép/ Vó ngựa như có mắt.</li> <li>+So sánh đặc điểm của hoạt động: Ngựa phi nhanh như bay/ Ngựa phăm phăm bốn vó, như bằm xuống mặt đường.</li> <li>- HS đọc yêu cầu bài và thực hiện yêu cầu vào vở</li> <li>- HS làm bài vào vở</li> <li>VD: <i>Chú ngựa biên phòng như người bạn tốt của các anh bộ đội.</i> Chúng đã đồng hành cùng các anh trên hành trình đi làm nhiệm vụ.</li> <li>- HS đọc bài làm</li> <li>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul>
<p><b>4. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</li> </ul>	

<p>+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ suy nghĩ với bạn về lòng biết ơn</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng hình thức hái hoa, mỗi bông hoa có nội dung sau:</p> <p>+ Đọc thuộc 1 khổ thơ em thích nhất trong bài?</p> <p>+ Đọc thuộc cả bài thơ?</p> <p>+ Nêu nội dung chính của bài thơ?</p> <p>+ Nêu cảm nhận của em sau tiết học</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng và trả lời.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

.....

**Toán**

**Bài 55: TÍNH CHẤT CƠ BẢN CỦA PHÂN SỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nắm được tính chất cơ bản của phân số; vận dụng giải bài tập, bài toán thực tế có liên quan
- Phát triển năng lực tư duy, giải quyết vấn đề và lập luận và giao tiếp toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**


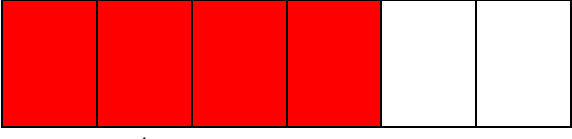
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>* Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Đọc phân số sau: <math>\frac{2}{3}</math></p> <p>+ Câu 2: Đọc phân số <math>\frac{4}{6}</math></p> <p>+ Câu 3. Viết thương của phép chia sau: <math>7: 5</math></p> <p>+ Câu 4: Số: <math>0 : 7 = \frac{\dots}{\dots}</math></p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Trả lời:</p> <p>- Hai phần ba</p> <p>- Bốn phần sáu</p> <p>- <math>7 : 5 = \frac{7}{5}</math></p> <p>- <math>0 : 7 = \frac{0}{7}</math></p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>*Mục tiêu:</p> <p>- Hiểu được tính chất cơ bản của phân số; vận dụng giải bài tập, bài toán thực tế có liên quan</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>+ GV yêu cầu HS chuẩn bị đồ dùng</p> <p>- Chia băng giấy thứ nhất thành 4 phần bằng nhau tô màu 3 phần;</p> <p>- Chia băng giấy thứ hai thành 8 phần bằng nhau tô màu 6 phần.</p> <p>- GV yêu cầu HS viết phân số biểu diễn số phần đã tô màu ở băng giấy 1? phân số</p>	<p>- HS chuẩn bị đồ dùng lên bàn</p> <p>- HS thao tác nhóm đôi trên băng giấy</p> <p>- HS nêu phân số biểu diễn số phần đã tô màu của mỗi băng giấy?</p>

<p>biểu diễn số phần đã tô màu ở băng giấy 2?</p> <p>- GV yêu cầu so sánh phần tô màu của hai băng giấy.</p> <p>H: Nhìn vào hình vẽ, hãy so sánh phần tô màu của hai băng giấy?</p> <p>- GV kết luận: Nhìn hình vẽ ta thấy:  <math>\frac{2}{3}</math> băng giấy bằng <math>\frac{4}{6}</math> băng giấy</p> <p>- Hay <math>\frac{3}{4} = \frac{6}{8}</math></p> <p>b) GV; Ta lấy cả tử số và mẫu số của phân số <math>\frac{3}{4}</math> nhân với 2: <math>\frac{3}{4} = \frac{3 \times 2}{4 \times 2} = \frac{6}{8}</math></p> <p>H: Phân số <math>\frac{3}{4}</math> bây giờ bằng phân số nào?</p> <p>- GV: Khi nhân cả tử số và mẫu số với một số tự nhiên khác 0 ta được phân số mới bằng phân số ban đầu</p> <p>- Yêu cầu HS chia cả tử số và mẫu số của phân số <math>\frac{6}{8}</math> cho 2.</p> <p>H: Phân số <math>\frac{6}{8}</math> bằng phân số nào? <math>\frac{3}{4}</math></p> <p>- GV: Khi chia cả tử số và mẫu số cho một số tự nhiên khác 0 ta được phân số mới bằng phân số ban đầu.</p> <p>- GV kết luận, rút ra nhận xét SGK</p> <p>- Đây là tính chất cơ bản phân số</p> <p>H: Tính chất cơ bản của phân số là gì?</p>	 <p>Tô màu <math>\frac{2}{3}</math> băng giấy</p>  <p>Tô màu <math>\frac{4}{6}</math> băng giấy</p> <p>- Phần tô màu của 2 băng giấy bằng nhau</p> <p><math>\frac{2}{3}</math> băng giấy bằng <math>\frac{4}{6}</math> băng giấy</p> <p>- HS đọc <math>\frac{3}{4} = \frac{6}{8}</math></p> <p>- HS quan sát</p> <p>- <math>\frac{3}{4} = \frac{6}{8}</math></p> <p>- HS nhắc lại: Khi nhân cả tử....</p> <p>- HS thực hiện</p> <p><math>\frac{6}{8} = \frac{6:2}{8:2} = \frac{3}{4}</math></p> <p><math>\frac{6}{8} = \frac{3}{4}</math></p> <p>- HS nhắc lại</p> <p>- HS đọc nhận xét</p> <p>- Nếu nhân cả tử số và mẫu số... (SGK)</p>
--	---

**3. Hoạt động:**

\*Mục tiêu:

- Học sinh được củng cố tính chất cơ bản của phân số; vận dụng giải bài tập, bài toán thực tế có liên quan

\* Cách tiến hành:

\*Bài 1. Số? (Làm việc cá nhân).

- GV quan sát Hỗ trợ HS còn lúng túng hoặc yếu

$$a) \frac{2}{5} = \frac{2x3}{5x3} = \frac{6}{15}; \frac{4}{7} = \frac{4x2}{7x2} = \frac{8}{14}; \frac{13}{54} = \frac{13x3}{54x3} = \frac{39}{162}$$

$$b) \frac{8}{20} = \frac{8:4}{20:4} = \frac{2}{5}; \frac{10}{16} = \frac{10:2}{16:2} = \frac{5}{8}; \frac{25}{65} = \frac{25:5}{65:5} = \frac{5}{13}$$

H: Phân số  $\frac{2}{5}$  bằng phân số nào?

H: Phân số  $\frac{25}{65}$  bằng phân số nào?

H: Muốn tìm một phân số mới bằng phân số đã cho em làm thế nào?

- GV nhận xét, tuyên dương.

\*Bài 2: Số? (Làm việc nhóm 2)

- GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.

- GV quan sát hỗ trợ em yếu

$$a) \frac{2}{5} = \frac{2x?}{5x?} = \frac{10}{25}; \quad \frac{4}{7} = \frac{4x7}{7x?} = \frac{?}{?}$$

$$b) \frac{36}{40} = \frac{36:4}{40:4} = \frac{9}{10}; \quad \frac{24}{32} = \frac{24:8}{32:8} = \frac{?}{?}$$

H; Vì sao trong phép tính đầu tử số bạn lấy 2x5 và mẫu số 5x5?

- GV soi bài làm đúng, yêu cầu HS đối chiếu

- GV Nhận xét, tuyên dương.

\*Bài 3: Chọn câu trả lời đúng? (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)

- GV cho HS làm theo nhóm.

- GV mời các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét

- HS vận dụng bài học để làm.

- HS nêu theo dãy bài làm, mỗi em đọc 1 phép tính:

- Phân số  $\frac{2}{5}$  bằng phân số  $\frac{6}{15}$

- Phân số  $\frac{25}{65}$  bằng phân số  $\frac{5}{13}$

- Muốn tìm một phân số mới bằng phân số đã cho em lấy cả tử số và mẫu số nhân (hoặc chia) với một số tự nhiên khác 0

- HS quan sát yêu cầu bài 2

- HS làm việc theo phân công

-HS chia sẻ bài làm, nhận xét

$$a) \frac{2}{5} = \frac{2x5}{5x5} = \frac{10}{25}; \quad \frac{4}{7} = \frac{4x7}{7x7} = \frac{28}{49}$$

$$b) \frac{36}{40} = \frac{36:4}{40:4} = \frac{9}{10}; \quad \frac{24}{32} = \frac{24:8}{32:8} = \frac{3}{4}$$

- Tôi quan sát tử số  $2x5=10$ , mẫu số  $5x5=25$ . Vậy tôi lấy cả tử và mẫu nhân 5

- HS đối chiếu, sửa sai, đối vở kiểm tra, nhận xét.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- Các nhóm làm việc theo phân công.

- HS nêu và giải thích

<p>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</p>	<p>C. <math>\frac{2}{3}</math></p>
<p><b>4. Vận dụng trải nghiệm.</b>                  * Mục tiêu:                  + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.                  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.                  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.                  * Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức chơi trò chơi: hái hoa mỗi bông hoa là 1 câu hỏi:                  Câu 1. Nhân cả tử và mẫu của phân số <math>\frac{1}{3}</math> với 4 ta được phân số nào?                  A. <math>\frac{1}{3}</math>                      B. <math>\frac{4}{12}</math>                      C. <math>\frac{1}{12}</math>                  Câu 2. Nêu tính chất của phân số?  <math>15 : 17 = \dots</math>; <math>89 : 90 = \dots</math>; <math>3 = \frac{?}{1}</math>; <math>\frac{45}{51} = \dots</math>                  ...và.                  - Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.                   - HS trả lời: B. <math>\frac{4}{12}</math>                  - HS phát biểu lại nhận xét trong SGK                  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:                  .....                  .....                  .....</p>	

**Âm nhạc**  
**Chủ đề 6: Hòa bình**

**Tiết 26**

- **Nghe nhạc: Chúng em cần hoà bình**

- **Vận dụng**

Thời lượng 1 tiết ngày thực hiện .../3/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực âm nhạc**

- Nghe bài *Chúng em cần hoà bình* kết hợp vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.

- Biết tại sao mọi người cần phải bảo vệ hoà bình.

## 2. Phát triển Năng lực chung và Phẩm chất

- **Về năng lực chung:** Góp phần phát triển năng lực tự chủ và tự học (qua hoạt động cá nhân); Năng lực giao tiếp và hợp tác (qua hoạt động cặp đôi; nhóm; tổ và cả lớp); Năng lực Sáng tạo (qua hoạt động gõ đệm)

- **Về phẩm chất:** Góp phần giáo dục học sinh gắn bó, yêu thích, giữ gìn thiên nhiên, mái trường; giữ gìn hòa bình, quê hương đất nước tươi đẹp.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

### 1. Giáo viên:

- Hình ảnh, SGK
- Đàn phím điện tử, nhạc cụ gõ (Thanh phách, Song loan, Trống con).

### 2. Học sinh:

- SGK; Nhạc cụ gõ (Thanh phách, Song loan, Trống con)

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<b>1. Hoạt động Khởi động, kết nối (3’).</b> * <b>Mục tiêu:</b> Tạo tâm thế thoải mái cho HS trước khi bước vào tiết học.	
* <b>Cách tiến hành:</b> - Giáo viên cho HS khởi động qua bài hát: Giờ học nhạc em yêu - GV giới thiệu tiết học Âm nhạc và nội dung của tiết học	<b>Hoạt động cả lớp</b> - HS hát và vận động cơ thể theo bài hát Giờ học nhạc em yêu.
<b>2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (29’).</b> <b>Hoạt động 1: Nghe nhạc bài Chúng em cần hoà bình (15’).</b> * <b>Mục tiêu:</b> Giúp HS phát triển tai nghe, biết cảm thụ âm nhạc, biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.	
* <b>Cách tiến hành:</b>	<b>Hoạt động cả lớp</b>



<p>- GV giới thiệu ngắn gọn về xuất xứ của bài hát.</p> <p>Cho HS nghe nhạc lần thứ nhất để trả lời một số câu hỏi ngắn:</p> <p>- Cho HS nghe nhạc lần thứ hai, GV hướng dẫn các em nghe kết hợp gõ đệm, vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu.</p> <p>- GV cho HS nghe nhạc lần thứ ba, HS xung phong hát lại những câu các em nhớ, hoặc GV hát một câu khoảng 1-2 lần, ví dụ <i>Không còn tiếng súng, tiếng bom trên hành tinh</i>, rồi mời HS hát lại. GV có thể thực hiện với câu hát khác.</p>	<p>- HS nghe nhạc lần 1 trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Nội dung bài hát nói về điều gì?</i></li> <li>+ <i>Nhịp độ bài hát nhanh hay chậm?</i></li> <li>+ <i>Vì sao trẻ em cần được sống trong hòa bình?...</i></li> </ul> <p>- HS nghe nhạc lần 2 kết hợp gõ đệm, vận động cơ thể.</p> <p>- HS nghe nhạc lần thứ ba, HS xung phong hát lại những câu các em nhớ</p>
<p><b>Hoạt động 2: Vận dụng (14')</b></p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> - Biết tại sao mọi người cần phải bảo vệ hoà bình.</p>	
<p>* <b>Cách tiến hành</b></p> <p>- Hướng dẫn HS thực hiện theo cặp hoặc nhóm, chọn 1 trong 2 hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chọn và vẽ một hình ảnh trong bài hát <i>Em yêu hoà bình</i>, kết hợp nghe nhạc bài hát này.</li> <li>+ Giới thiệu một số bức ảnh về nhạc sĩ <i>Hoàng Vân</i> đã sưu tầm.</li> </ul> <p>- GV mở nhạc bài hát <i>Em yêu hoà bình</i></p>	<p><b>Hoạt động cả lớp</b></p> <p>- HS thực hiện theo cặp chọn và vẽ một</p>

<p>- GV nhận xét tuyên dương</p>	<p>hình ảnh trong bài hát <i>Em yêu hoà bình</i>, kết hợp nghe nhạc bài hát này. - HS nhận xét lẫn nhau</p>
<p><b>3. Hoạt động ứng dụng (3')</b> * <i>Mục tiêu:</i> HS biết liên hệ bài học vào cuộc sống</p>	
<p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu nd bài học.</li> <li>- Khen ngợi các em có ý thức luyện tập tích cực, tập trung nghe nhạc, biết vận dụng chính xác và sáng tạo cách gõ đệm</li> <li>- Nhắc nhở, động viên một số em còn chưa tập trung trong giờ học.</li> <li>- Dặn dò các em chuẩn bị bài cho tiết học sau.</li> </ul>	<p><i>Hoạt động cả lớp</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu lại nội dung bài học hôm nay.</li> <li>- Giới thiệu một số bức ảnh về nhạc sĩ <i>Hoàng Vân</i> đã sưu tầm.</li> <li>- Rút kinh nghiệm để học tốt hơn.</li> </ul>



---

**Thứ tư, ngày 13 tháng 3 năm 2024**

**Tiếng Việt**

**Bài 16: NGỰA BIÊN PHÒNG (4 tiết)**

**Tiết 1+2: ĐỌC**

## **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

### **1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng và đọc diễn cảm bài thơ Ngựa biên phòng, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong bài thơ.

- Nhận biết được các sự việc qua lời kể của nhân vật. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của nhân vật.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Các chú bộ đội biên phòng đang vất vả ngày đêm canh giữ, bảo vệ biên cương của Tổ quốc. Đồng hành cùng các chú bộ đội biên phòng, cùng chung khó khăn, gian khổ là những chú ngựa biên phòng.

- Biết khám phá và trân trọng những đóng góp của các chú ngựa, biết ơn các chú bộ đội biên phòng.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ suy nghĩ với bạn về lòng biết ơn.

### **2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

### **3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, yêu quý và biết ơn những người, con vật đã chịu nhiều vất vả, hi sinh để chúng ta có cuộc sống bình yên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

## **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</li> <li>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu bài hát “Người thầy” để khởi động bài học.</li> <li>- Các em thấy bạn ấy hát có hay không?</li> <li>- Bài hát có nội dung gì?</li> <li>- Em đã làm gì để bày tỏ lòng biết ơn đối với các thầy cô đã dạy dỗ mình?</li> <li>- Em đọc bài thơ, câu ca dao ca ngợi công lao của thầy cô giáo?</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi</li> </ul> <p>Ngoài thầy cô, cha mẹ chúng ta cần biết ơn, còn ai chúng ta cần biết ơn nữa? Để giải đáp câu hỏi này cô mời cả lớp cùng bắt đầu tìm hiểu bài đọc hôm nay nhé! GV giới thiệu và ghi tên bài học: Ngựa biên phòng</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe bài hát Hồ Cường trình bày.</li> <li>- Bạn ấy hát rấy hay.</li> <li>- Ca ngợi công lao của người thầy giáo</li> <li>- Ngoan, chăm học,..</li> <li>Tiên học lễ, hậu học văn.</li> <li>Nhất tự vi sư, bán tự vi sư.</li> <li>Muốn sang thì bắc cầu kiều, muốn con hay chữ thì yêu lấy thầy.</li> <li>Không thầy đố mày làm nên.</li> <li>Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.</li> <li>Mồng 1 tết cha, mồng ba tết thầy.</li> <li>- Học sinh lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>2. Khám phá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Đọc đúng và đọc diễn cảm bài thơ điều ngựa biên phòng, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong bài thơ.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<p><b>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.</li> <li>- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs lắng nghe cách đọc.</li> <li>- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn</li> </ul>

<p>hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong bài thơ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</li> <li>- Bài chia làm mấy đoạn, nêu các đoạn</li> <li>- GV nhận xét, kết luận: Bài chia 5 đoạn, mỗi đoạn là 1 khổ thơ</li> <li>- GV gọi 5 HS đọc nối tiếp các khổ thơ</li> <li>- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>lưng ngựa, nổi gió, rập mình, rùng srong mù, ...</i></li> <li>- GV hướng dẫn luyện đọc câu: <i>Chú bộ đội /biên phòng/ Rập mình/trên lưng ngựa/ Ngựa phi nhanh/ như bay/ Cả cánh rừng/ nổi gió.//</i></li> <li>- GV mời học sinh luyện đọc câu</li> <li>- GV nhận xét sửa sai.</li> </ul>	<p>cách đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc toàn bài.</li> <li>- Bài chia làm 5 đoạn, mỗi đoạn ứng với một khổ thơ.</li> <li>- HS lắng nghe, quan sát</li> <li>- 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.</li> <li>- HS đọc từ khó.</li> </ul> <p>- 1 học sinh</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p><b>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ theo nhịp thơ, từng khổ thơ theo cảm xúc của tác giả: Khổ thơ 1,2,3 đọc với giọng khỏe khoắn, khổ thơ 4,5 đọc với giọng vui tươi</li> <li>- Mời 5 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.</li> <li>- GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 khổ thơ và nối tiếp nhau cho đến hết).</li> <li>- GV theo dõi sửa sai.</li> <li>- Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.</li> <li>- 5 HS đọc diễn cảm nối tiếp các khổ thơ.</li> <li>- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.</li> <li>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</li> <li>+ Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.</li> <li>+ HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.</li> </ul>
<p><b>3. Luyện tập.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> </ul>	

<p>+ Nhận biết được các sự việc qua lời kể của nhân vật. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của nhân vật.</p> <p>+ Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Các chú bộ đội biên phòng đang vất vả ngày đêm canh giữ, bảo vệ biên cương của Tổ quốc. Đồng hành cùng các chú bộ đội biên phòng, cùng chung khó khăn, gian khổ là những chú ngựa biên phòng.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p><b>3.1. Tìm hiểu bài.</b></p> <p>- GV mời 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- GV mời 1 HS đọc các câu hỏi cuối bài</p> <p>+ GV giải nghĩa từ: phăm phăm: là chuyên động nhanh, mạnh,..</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thảo luận trả lời các câu hỏi cuối bài theo nhóm 4 ( 3’)</p> <p>- GV quan sát hỗ trợ các nhóm</p> <p>- GV mời đại diện các nhóm trả lời từng câu hỏi, nhóm khác nhận xét bổ sung</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>+ Câu 1: Chú bộ đội biên phòng đang làm nhiệm vụ gì? Theo em, công việc đó vất vả, gian khổ như thế nào?</p> <p>Câu 2: Hình ảnh ngựa biên phòng được miêu tả thế nào? Hình ảnh đó gợi cho em cảm nghĩ gì?</p>	<p>- Cả lớp lắng nghe.</p> <p>- 1 HS đọc to, lớp đọc thầm</p> <p>- HS thực hiện yêu cầu trong nhóm 4</p> <p>- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:</p> <p>+Các chú bộ đội biên phòng đang cưỡi ngựa đi tuần tra để bảo vệ vùng biên giới. Công việc này rất vất vả vì bất kể lúc nào (đêm khuya, sáng sớm) và dù thời tiết xấu thế nào (sớm rừng mù sương, đêm đông giá buốt) các chú vẫn phải làm nhiệm vụ được phân công.</p> <p>+Hình ảnh dùng để miêu tả ngựa biên phòng: phi nhanh như bay; phăm phăm bốn vó như bẫm xuống mặt đường; chân như sắt thép; vó như có mắt chằng vấp ngã bao giờ.</p> <p>+Những hình ảnh đầy gợi cảm nghĩ ngựa biên phòng rất đẹp, khỏe mạnh, dẻo dai, hùng dũng, oai phong, gan</p>

<p>Câu 3: Chi tiết nào cho thấy chú bộ đội và các bạn nhỏ vùng biên giới rất yêu quý ngựa biên phòng?</p> <p>Câu 4: Theo em, vì sao ngựa biên phòng được yêu quý như vậy?</p> <p>Câu 5: Bài thơ này có ý nghĩa gì? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em?</p> <p>A. Ca ngợi tình cảm và việc làm của các bạn nhỏ đối với ngựa biên phòng.</p> <p>B. Nhắc chúng ta không quên công lao của những chú ngựa biên phòng.</p> <p>C. Khuyên chúng ta biết ơn các chiến sĩ biên phòng bảo vệ biên cương của Tổ quốc.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>- GV nhấn mạnh thông điệp chính của bài thơ: <b><i>Nhắc chúng ta không quên đóng góp của các chú ngựa biên phòng và khuyên chúng ta biết ơn các chiến sĩ biên phòng bảo vệ biên cương của Tổ quốc.</i></b></p> <p>- GV mời HS nêu nội dung bài.</p>	<p>dạ,...</p> <p>+ Tình yêu thương ngựa biên phòng của các chú bộ đội: xong việc tuần tra trở về các chú cho ngựa đi thong thả, tay chú vỗ về ngựa đầy yêu thương.</p> <p>+ Tình yêu thương ngựa biên phòng của các bạn nhỏ vùng biên giới: đi cắt và phơi nhiều cỏ thơm để mùa đông cho các chú ngựa biên phòng.</p> <p>+ Ngựa biên phòng được yêu quý vì nhờ có chúng, các chú bộ đội biên phòng đã hoàn thành tốt công việc phòng thủ và bảo vệ vùng biên giới, giúp chúng ta có cuộc sống bình yên.</p> <p>+ Đây là câu hỏi mở, cả 3 phương án gợi ý đều phù hợp, HS có thể chọn 1 trong 3 phương án gợi ý hoặc trả lời theo suy nghĩ của riêng mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học.</p>
<p><b>3.2. Học thuộc lòng.</b></p> <p>- GV Hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ</p>	<p>- HS tham gia đọc thuộc lòng bài thơ.</p>

<p>+ Mời HS đọc thuộc lòng cá nhân.                  + Mời HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn.</p> <p>+ Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.                  + Mời HS đọc thuộc lòng trước lớp.                  - GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>+ HS nhắm đọc thuộc lòng cá nhân.                  + HS nhắm đọc thuộc lòng theo nhóm bàn.                  + HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.                  + Một số HS đọc thuộc lòng trước lớp.                  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p>
<p><b>3.3. Luyện tập theo văn bản.</b></p> <p>1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm trong bài các câu thơ có sử dụng biện pháp so sánh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời học sinh làm việc nhóm 4.</li> <li>- Mời đại diện các nhóm trình bày.</li> <li>- Mời các nhóm khác nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</li> </ul> <p>2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Viết 2-3 câu về chú ngựa biên phòng, trong đó có sử dụng biện pháp so sánh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. Các em có thể đặt câu có hình ảnh so sánh <i>đặc điểm của sự vật</i> hay <i>đặc điểm của hoạt động</i></li> <li>- GV thu và chấm một số bài, nhận xét</li> <li>- GV mời một số HS đọc bài làm của mình</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1.</li> <li>- HS thực hiện yêu cầu bài</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày</li> <li>- Đại diện nhóm khác nhận xét, bổ sung</li> <li>+So sánh đặc điểm của sự vật: Chân ngựa như sắt thép/ Vó ngựa như có mắt.</li> <li>+So sánh đặc điểm của hoạt động: Ngựa phi nhanh như bay/ Ngựa phăm phăm bốn vó, như bằm xuống mặt đường.</li> <li>- HS đọc yêu cầu bài và thực hiện yêu cầu vào vở</li> <li>- HS làm bài vào vở</li> <li>VD: <i>Chú ngựa biên phòng như người bạn tốt của các anh bộ đội.</i> Chúng đã đồng hành cùng các anh trên hành trình đi làm nhiệm vụ.</li> <li>- HS đọc bài làm</li> <li>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul>
<p><b>4. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> </ul>	



<p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ suy nghĩ với bạn về lòng biết ơn</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng hình thức hái hoa, mỗi bông hoa có nội dung sau:</p> <p>+ Đọc thuộc 1 khổ thơ em thích nhất trong bài?</p> <p>+ Đọc thuộc cả bài thơ?</p> <p>+ Nêu nội dung chính của bài thơ?</p> <p>+ Nêu cảm nhận của em sau tiết học</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng và trả lời.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

.....  
**Toán**  
**Bài 55: TÍNH CHẤT CƠ BẢN CỦA PHÂN SỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nắm được tính chất cơ bản của phân số; vận dụng giải bài tập, bài toán thực tế có liên quan
- Phát triển năng lực tư duy, giải quyết vấn đề và lập luận và giao tiếp toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**


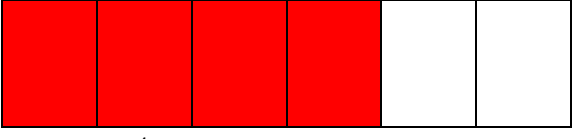
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b>                      * Mục tiêu:                      + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.                      + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.                      * Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.                      + Câu 1: Đọc phân số sau: <math>\frac{2}{3}</math>                      + Câu 2: Đọc phân số <math>\frac{4}{6}</math>                      + Câu 3. Viết thương của phép chia sau: <math>7: 5</math>                      + Câu 4: Số: <math>0 : 7 = \frac{\dots}{\dots}</math>                      - GV nhận xét, tuyên dương.                      - GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia trò chơi                      + Trả lời:                      - Hai phần ba                      - Bốn phần sáu                      - <math>7 : 5 = \frac{7}{5}</math>                      - <math>0 : 7 = \frac{0}{7}</math>                      - HS lắng nghe.</p>
<p><b>2. Khám phá:</b>                      *Mục tiêu:                      - Hiểu được tính chất cơ bản của phân số; vận dụng giải bài tập, bài toán thực tế có liên quan                      * Cách tiến hành:</p>	
<p>+ GV yêu cầu HS chuẩn bị đồ dùng                      - Chia băng giấy thứ nhất thành 4 phần bằng nhau tô màu 3 phần;                      - Chia băng giấy thứ hai thành 8 phần bằng nhau tô màu 6 phần.                      - GV yêu cầu HS viết phân số biểu diễn số phần đã tô màu ở băng giấy 1? phân số</p>	<p>- HS chuẩn bị đồ dùng lên bàn                      - HS thao tác nhóm đôi trên băng giấy                      - HS nêu phân số biểu diễn số phần đã tô màu của mỗi băng giấy?</p>

<p>biểu diễn số phần đã tô màu ở băng giấy 2?</p> <p>- GV yêu cầu so sánh phần tô màu của hai băng giấy.</p> <p>H: Nhìn vào hình vẽ, hãy so sánh phần tô màu của hai băng giấy?</p> <p>- GV kết luận: Nhìn hình vẽ ta thấy:  <math>\frac{2}{3}</math> băng giấy bằng <math>\frac{4}{6}</math> băng giấy</p> <p>- Hay <math>\frac{3}{4} = \frac{6}{8}</math></p> <p>b) GV; Ta lấy cả tử số và mẫu số của phân số <math>\frac{3}{4}</math> nhân với 2: <math>\frac{3}{4} = \frac{3 \times 2}{4 \times 2} = \frac{6}{8}</math></p> <p>H: Phân số <math>\frac{3}{4}</math> bây giờ bằng phân số nào?</p> <p>- GV: Khi nhân cả tử số và mẫu số với một số tự nhiên khác 0 ta được phân số mới bằng phân số ban đầu</p> <p>- Yêu cầu HS chia cả tử số và mẫu số của phân số <math>\frac{6}{8}</math> cho 2.</p> <p>H: Phân số <math>\frac{6}{8}</math> bằng phân số nào? <math>\frac{3}{4}</math></p> <p>- GV: Khi chia cả tử số và mẫu số cho một số tự nhiên khác 0 ta được phân số mới bằng phân số ban đầu.</p> <p>- GV kết luận, rút ra nhận xét SGK</p> <p>- Đây là tính chất cơ bản phân số</p> <p>H: Tính chất cơ bản của phân số là gì?</p>	 <p>Tô màu <math>\frac{2}{3}</math> băng giấy</p>  <p>Tô màu <math>\frac{4}{6}</math> băng giấy</p> <p>- Phần tô màu của 2 băng giấy bằng nhau</p> <p><math>\frac{2}{3}</math> băng giấy bằng <math>\frac{4}{6}</math> băng giấy</p> <p>- HS đọc <math>\frac{3}{4} = \frac{6}{8}</math></p> <p>- HS quan sát</p> <p>- <math>\frac{3}{4} = \frac{6}{8}</math></p> <p>- HS nhắc lại: Khi nhân cả tử....</p> <p>- HS thực hiện</p> <p><math>\frac{6}{8} = \frac{6:2}{8:2} = \frac{3}{4}</math></p> <p><math>\frac{6}{8} = \frac{3}{4}</math></p> <p>- HS nhắc lại</p> <p>- HS đọc nhận xét</p> <p>- Nếu nhân cả tử số và mẫu số... (SGK)</p>
--	---

**3. Hoạt động:**

\*Mục tiêu:

- Học sinh được củng cố tính chất cơ bản của phân số; vận dụng giải bài tập, bài toán thực tế có liên quan

\* Cách tiến hành:

\*Bài 1. Số? (Làm việc cá nhân).

- GV quan sát Hỗ trợ HS còn lúng túng hoặc yếu

$$a) \frac{2}{5} = \frac{2x3}{5x3} = \frac{6}{15}; \frac{4}{7} = \frac{4x2}{7x2} = \frac{8}{14}; \frac{13}{54} = \frac{13x3}{54x3} = \frac{39}{162}$$

$$b) \frac{8}{20} = \frac{8:4}{20:4} = \frac{2}{5}; \frac{10}{16} = \frac{10:2}{16:2} = \frac{5}{8}; \frac{25}{65} = \frac{25:5}{65:5} = \frac{5}{13}$$

H: Phân số  $\frac{2}{5}$  bằng phân số nào?

H: Phân số  $\frac{25}{65}$  bằng phân số nào?

H: Muốn tìm một phân số mới bằng phân số đã cho em làm thế nào?

- GV nhận xét, tuyên dương.

\*Bài 2: Số? (Làm việc nhóm 2)

- GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.

- GV quan sát hỗ trợ em yếu

$$a) \frac{2}{5} = \frac{2x?}{5x?} = \frac{10}{25}; \quad \frac{4}{7} = \frac{4x7}{7x?} = \frac{?}{?}$$

$$b) \frac{36}{40} = \frac{36:4}{40:4} = \frac{9}{10}; \quad \frac{24}{32} = \frac{24:8}{32:8} = \frac{?}{?}$$

H; Vì sao trong phép tính đầu tử số bạn lấy 2x5 và mẫu số 5x5?

- GV soi bài làm đúng, yêu cầu HS đối chiếu

- GV Nhận xét, tuyên dương.

\*Bài 3: Chọn câu trả lời đúng? (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)

- GV cho HS làm theo nhóm.

- GV mời các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét

- HS vận dụng bài học để làm.

- HS nêu theo dãy bài làm, mỗi em đọc 1 phép tính:

- Phân số  $\frac{2}{5}$  bằng phân số  $\frac{6}{15}$

- Phân số  $\frac{25}{65}$  bằng phân số  $\frac{5}{13}$

- Muốn tìm một phân số mới bằng phân số đã cho em lấy cả tử số và mẫu số nhân (hoặc chia) với một số tự nhiên khác 0

- HS quan sát yêu cầu bài 2

- HS làm việc theo phân công

-HS chia sẻ bài làm, nhận xét

$$a) \frac{2}{5} = \frac{2x5}{5x5} = \frac{10}{25}; \quad \frac{4}{7} = \frac{4x7}{7x7} = \frac{28}{49}$$

$$b) \frac{36}{40} = \frac{36:4}{40:4} = \frac{9}{10}; \quad \frac{24}{32} = \frac{24:8}{32:8} = \frac{3}{4}$$

- Tôi quan sát tử số  $2x5=10$ , mẫu số  $5x5=25$ . Vậy tôi lấy cả tử và mẫu nhân 5

- HS đối chiếu, sửa sai, đối vở kiểm tra, nhận xét.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- Các nhóm làm việc theo phân công.

- HS nêu và giải thích

<p>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</p>	<p>C. <math>\frac{2}{3}</math></p>
<p><b>4. Vận dụng trải nghiệm.</b>                  * Mục tiêu:                  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.                  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.                  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.                  * Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức chơi trò chơi: hái hoa mỗi bông hoa là 1 câu hỏi:                  Câu 1. Nhân cả tử và mẫu của phân số <math>\frac{1}{3}</math> với 4 ta được phân số nào?                  A. <math>\frac{1}{3}</math>                      B. <math>\frac{4}{12}</math>                      C. <math>\frac{1}{12}</math>                  Câu 2. Nêu tính chất của phân số?  <math>15 : 17 = \dots</math>; <math>89 : 90 = \dots</math>; <math>3 = \frac{?}{1}</math>; <math>\frac{45}{51} = \dots</math>                  ...và.                  - Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.                   - HS trả lời: B. <math>\frac{4}{12}</math>                  - HS phát biểu lại nhận xét trong SGK                  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:                  .....                  .....                  .....</p>	



**Công nghệ**

**Bài 9: LẮP GHÉP MÔ HÌNH RÔ – BÓT (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Lắp ghép được mô hình rô – bột theo hướng dẫn
- Lên ý tưởng sáng tạo để lắp ghép mẫu rô – bột khác
- Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc chia sẻ được lợi ích rô – bột trong cuộc sống.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tìm tòi, học hỏi được cách sử dụng các dụng cụ và chi tiết kỹ thuật phù hợp để lắp ghép mô hình rô – bột theo hướng dẫn

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được ý tưởng phù hợp để lắp ghép được mô hình khác dựa theo yêu cầu

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm để đề xuất các vấn đề của bài học.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi, tìm tòi để mở rộng hiểu biết và vận dụng sáng tạo kiến thức đã biết để lắp ghép các sản phẩm có ích cho cuộc sống

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức sử dụng, sắp xếp và bảo quản dụng cụ, đồ dùng kĩ thuật

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV cho HS chơi trò chơi “ Ai nhanh nhất”</p> <p>- GV đưa ra các câu hỏi để HS lựa chọn các đáp án</p> <p>+ Rô- bốt gồm mấy bộ phận chính?</p> <p>A.3            B. 4            C. 5            D.6</p> <p>+ Đầu rô- bốt cần mấy thanh thẳng 5 lỗ?</p> <p>A.1            B. 2            C. 3            D.4...</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS chọn các đáp án bằng cách giơ thẻ</p> <p>+ Rô- bốt gồm các bộ phận chính:</p> <p>A.3</p> <p>+ Đầu rô- bốt cần số thanh thẳng 5 lỗ:</p> <p>C. 3</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p><b>2. Hoạt động luyện tập ( Làm việc theo nhóm bàn )</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ HS lắp ghép được rô – bốt theo hướng dẫn</p>	

<p>+ Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ. - Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài. - GV yêu cầu HS quan sát mô hình rô – bốt và đọc từng bước lắp rô – bốt + Nêu số lượng các chi tiết để lắp đầu rô – bốt?  - GV hướng dẫn HS cách lắp và tự lắp theo nhóm bàn - GV quan sát theo dõi và giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn. - <i>Trong tự như vậy HS đọc và tự lắp rô- bốt theo các bước tiếp theo</i>  * Chú ý: Sản phẩm lắp phải chắc chắn, khi lắp cần chú ý an toàn - GV nhận xét chung, tuyên dương</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài. - HS làm việc theo nhóm bàn * Bước 1: Lắp đầu rô – bốt + Thanh chữ U dài: 1 thanh Tấm 3 lỗ: 1 tấm Bánh đai: 2 bánh... - HS chú ý và tự lắp  * Bước 2: Lắp thân rô – bốt * Bước 3: Lắp chân rô – bốt * Bước 4: Hoàn thiện mô hình</p>
<p><b>3. Vận dụng trải nghiệm.</b> - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực công nghệ và năng lực thẩm mỹ. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV mời HS nhắc lại các bước lắp rô – bốt  - GV nhận xét tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy. - Dặn dò về nhà.</p>	<p>- Học sinh tham gia chia sẻ - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p><b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b> ..... .....</p>	

.....

**Ôn Toán**

**Bài 54: PHÂN SỐ VÀ PHÉP CHIA SỐ TỰ NHIÊN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành một phân số và ngược lại
- Phát triển năng lực tư duy, giải quyết vấn đề và lập luận và giao tiếp toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

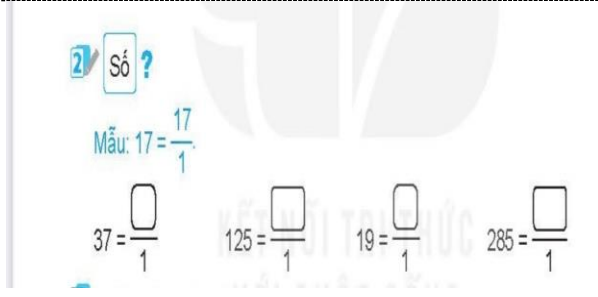
- 1. **Giáo viên:** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK. Các mảnh giấy, bìa hình tròn đã tô màu.
- 2. **Học sinh:** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Đọc phân số + Câu 2: Đọc phân số + Câu 3. Viết phân số + Câu 4: Nêu cấu tạo phân số - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi        - HS lắng nghe.
<b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b>	-HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.



<p><b>Hoạt động 1:</b> GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/59 vở Bài tập Toán.</li> <li>- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.</li> <li>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.</li> <li>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2:</b> Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:</li> </ul> <p>Bài 1:</p> <p>a)Viết thương của mỗi phép chia dưới dạng phân số vào chỗ chấm. (Làm việc cá nhân).</p> <p>15:68 =</p> <p>30:17 =</p> <p>120:233=</p> <p>27:89=</p> <p>-GV nhận xét</p> <p>b)Viết ( theo mẫu):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV quan sát Hỗ trợ HS còn lúng túng hoặc yếu</li> </ul> <p>Mẫu: <math>18:9 = \frac{18}{9} = 2</math>                      <math>68:34=</math></p> <p>144:24 =                                      180:20 =</p> <p>-GV nhận xét.</p> <p>Bài 2: Số? (Làm nhóm đôi)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV hướng dẫn học sinh làm mẫu.</li> </ul> <p>Mẫu : <math>17 = \frac{17}{1}</math></p>	<p>-Hs làm bài</p> <p>- HS quan sát mẫu, vận dụng bài học để làm.</p> <p>- HS nêu theo dãy bài làm, mỗi em đọc 1 phép tính:</p> <p><math>15:68 = \frac{15}{68}</math></p> <p><math>30:17 = \frac{30}{17}</math></p> <p><math>120:233 = \frac{120}{233}</math></p> <p><math>27:89 = \frac{27}{89}</math></p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS làm bài vào sách vở bài tập.</p> <p>- HS quan sát mẫu, vận dụng bài học để làm.</p> <p><math>68:34 = \frac{68}{34} = 2</math></p> <p><math>144:24 = \frac{144}{24} = 6</math>      <math>180:20 = \frac{180}{20} = 90</math></p> <p>-HS nhận xét.</p> <p>- HS quan sát mẫu, vận dụng bài học để làm.</p>
---	---

 <p>- GV Nhận xét, tuyên dương em làm tốt. H: Em có nhận xét gì mối quan hệ giữa số tự nhiên và phân số trên? - GV nhận xét, chốt bài: Các số tự nhiên đều viết được dưới dạng phân số với tử số là số tự nhiên, mẫu số là 1. Bài 3: Viết phân số thích hợp vào chỗ chấm. Có 4 quả cam như nhau. a) Nếu chia đều cho 3 người thì mỗi người được.....quả cam. b) Nếu chia đều cho 5 người thì mỗi người được .....quả cam. - 1HS đọc bài. - GV cho HS làm bài vào sách vở bài tập.</p> <p>Bài 4: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng. Làm việc nhóm 4 hoặc 5) - GV cho HS làm theo nhóm. - GV mời các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét - GV nhận xét chung, tuyên dương. <b>3, Vận dụng trải nghiệm</b> - GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài</p>	<p>-Đại diện các nhóm trình bày.  <math>37 = \frac{37}{1}</math>  <math>125 = \frac{125}{1}</math>  <math>19 = \frac{19}{1}</math>  <math>285 = \frac{285}{1}</math>          -HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm. - Các số tự nhiên đều viết được dưới dạng phân số với tử là số tự nhiên đó, còn mẫu số là 1.</p> <p>-HS lắng nghe -HS làm bài và trình bày kết quả. Có 4 quả cam như nhau. a) Nếu chia đều cho 3 người thì mỗi người được <math>\frac{4}{3}</math> quả cam. b) Nếu chia đều cho 5 người thì mỗi người được <math>\frac{5}{3}</math> quả cam.</p> <p>- Các nhóm làm việc theo phân công. - HS nêu và giải thích C. <math>\frac{3}{5}</math> thùng</p>
---	--

sau.	
------	--

### Ôn Tiếng Việt

#### **Bài: TRẠNG NGỮ CHỈ NGUYÊN NHÂN, MỤC ĐÍCH- Tiết 1**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

##### **1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố và luyện tập trạng ngữ chỉ nguyên nhân, trạng ngữ chỉ mục đích.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

##### **2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng đặt câu có trạng ngữ chỉ nguyên nhân, mục đích, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

##### **3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết ơn và yêu quý những người đã giúp đỡ mình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên:** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

**2. Học sinh:** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

#### **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho Hs hát</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> <li>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:</li> <li>+ Biết viết được bài văn kể lại câu chuyện về một nhân vật lịch sử mà em đã đọc đã nghe</li> <li>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
<p><b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b></p> <p><b>Hoạt động 2:</b> HDHS làm bài tập</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giao bài tập HS làm bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV lệnh HS chưa đạt chuẩn làm bài tập 1,2/17 vở Bài tập Tiếng Việt.</li> <li>- GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 1,2,3,4,5/ 49,50 vở Bài tập Tiếng Việt.</li> <li>- GV cho Hs làm bài trong vòng 10 phút.</li> <li>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.</li> <li>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</li> <li>-Hs làm bài</li> </ul>								
<p><b>Hoạt động 3: Chữa bài</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phân chia sẻ trước lớp.</li> </ul> <p><b>Bài 1: (trang 49 VBT Tiếng Việt lớp 4 Tập 2)</b> Gạch dưới trạng ngữ của mỗi câu dưới đây và cho biết chúng bổ sung thông tin gì cho câu.</p> <table border="1" data-bbox="198 949 815 1276" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr style="background-color: #4F81BD; color: white;"> <th style="text-align: center;">Câu</th> <th style="text-align: center;">Thông tin mà trạng ngữ bổ sung</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>a. Nhờ chuyến đi cùng bố, cậu bé hiểu được lí do bố cậu yêu quý và kính trọng thầy giáo cũ của mình.</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>b. Vì đã cống hiến đời mình cho Tổ quốc, các liệt sĩ được nhân dân đời đời ghi ơn.</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>c. Để ghi nhớ công ơn của các thương binh, liệt sĩ, trường em đã tổ chức hoạt động đền ơn, đáp nghĩa.</td> <td>.....</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Các trạng ngữ em vừa tìm đúng ở vị trí nào trong câu?</li> <li>+ Trạng ngữ trong câu nào chỉ nguyên nhân?</li> <li>+ Trạng ngữ câu nào chỉ mục đích?</li> <li>- GV nhận xét, kết luận</li> <li style="color: red;">➔ GV củng cố về thông tin mà trạng ngữ</li> </ul>	Câu	Thông tin mà trạng ngữ bổ sung	a. Nhờ chuyến đi cùng bố, cậu bé hiểu được lí do bố cậu yêu quý và kính trọng thầy giáo cũ của mình.	.....	b. Vì đã cống hiến đời mình cho Tổ quốc, các liệt sĩ được nhân dân đời đời ghi ơn.	.....	c. Để ghi nhớ công ơn của các thương binh, liệt sĩ, trường em đã tổ chức hoạt động đền ơn, đáp nghĩa.	.....	<ul style="list-style-type: none"> <li>-1 Hs lên chia sẻ.</li> <li>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1, lớp lắng nghe đọc thầm theo bạn.</li> <li>- HS trả lời</li> <li>a. Trạng ngữ: <i>Nhờ chuyến đi cùng bố</i>, bổ sung thông tin về nguyên nhân của sự việc “lí do bố cậu yêu quý và kính trọng thầy giáo cũ của mình”.</li> <li>b. Trạng ngữ: <i>Vì đã cống hiến đời mình cho Tổ quốc</i>, bổ sung thông tin về nguyên nhân của sự việc “các liệt sĩ được nhân dân đời đời ghi ơn”.</li> <li>c. Trạng ngữ: <i>Để ghi nhớ công ơn của các thương binh liệt sĩ</i>, bổ sung thông tin về mục đích của hoạt động ‘trường em đã tổ chức hoạt động đền ơn đáp nghĩa”</li> <li>- Các trạng ngữ vừa tìm đúng ở đầu câu.</li> <li>- Trạng ngữ câu a, câu b chỉ nguyên nhân</li> <li>- Trạng ngữ câu c chỉ mục đích</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
Câu	Thông tin mà trạng ngữ bổ sung								
a. Nhờ chuyến đi cùng bố, cậu bé hiểu được lí do bố cậu yêu quý và kính trọng thầy giáo cũ của mình.	.....								
b. Vì đã cống hiến đời mình cho Tổ quốc, các liệt sĩ được nhân dân đời đời ghi ơn.	.....								
c. Để ghi nhớ công ơn của các thương binh, liệt sĩ, trường em đã tổ chức hoạt động đền ơn, đáp nghĩa.	.....								

<p><i>bổ sung.</i></p> <p><b>Bài 2:(trang 49 VBT Tiếng Việt lớp 4 Tập 2)</b> Đặt câu hỏi cho mỗi trạng ngữ vừa tìm được ở bài tập 1.</p> <p><i>M:</i> Nhờ đâu cậu bé hiểu được lí do bố cậu yêu quý và kính trọng thầy giáo cũ của mình?</p> <p>- GV mời đại diện nhóm trình bày, bổ sung          - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.          - GV lưu ý HS: Phân biệt hai loại trạng ngữ này.  <i>→ GV củng cố về trạng ngữ chỉ nguyên nhân, mục đích.</i></p>	<p>- HS đọc yêu cầu, đọc mẫu, làm bài theo nhóm đôi          - Đại diện các nhóm trình bày.          b. Vì sao, các liệt sĩ được nhân dân đời đời ghi ơn?          c. Trường em đã tổ chức hoạt động đền ơn đáp nghĩa để làm gì?          - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.          - Lắng nghe rút kinh nghiệm.          - HS trả lời, nhận xét, bổ sung</p>								
<p><b>Bài 3.(trang 49 VBT Tiếng Việt lớp 4 Tập 2)</b>Tìm trạng ngữ trong mỗi câu dưới đây và xếp vào nhóm thích hợp.</p> <p>a. Nhờ nguồn nước trong lành, cánh đồng trở nên xanh mướt.          b. Để viết được bài văn hay, chúng ta cần đọc nhiều sách, truyện.          c. Nhằm giúp học sinh có trải nghiệm thực tế, nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động dã ngoại.          d. Vì có vẻ đẹp hùng vĩ và thơ mộng, Tây Bắc đã trở thành điểm đến của khách du lịch trong và ngoài nước.</p> <table border="1" data-bbox="191 1533 803 1774"> <thead> <tr> <th>Trạng ngữ chỉ nguyên nhân</th> <th>Trạng ngữ chỉ mục đích</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> </tbody> </table> <p>- GV nhận xét, kết luận.</p>	Trạng ngữ chỉ nguyên nhân	Trạng ngữ chỉ mục đích	.....	.....	.....	.....	.....	.....	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3, lớp đọc thầm</p> <p>- Các nhóm tiến hành thảo luận          - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  <i>Trạng ngữ chỉ nguyên nhân: câu a, câu d</i>  <i>Trạng ngữ chỉ mục đích: Câu b, câu c</i></p> <p>- Lắng nghe rút kinh nghiệm.</p>
Trạng ngữ chỉ nguyên nhân	Trạng ngữ chỉ mục đích								
.....	.....								
.....	.....								
.....	.....								
<p><b>Bài tập 4: (trang 50 VBT Tiếng Việt lớp 4</b></p>									

**Tập 2) Điền vì, để hoặc nhờ vào chỗ trống để hoàn thành câu:**

a..... mở rộng kiến thức, chúng ta cần đọc nhiều sách.

b..... bác lao công, trường lớp lúc nào cũng sạch sẽ.

c. .... mưa bão, nhiều cây cối bị gãy, đổ.

- GV nhận xét, tuyên dương chung.

**Bài tập 5. (trang 50 VBT Tiếng Việt lớp 4 Tập 2) Quan sát tranh, đặt một câu có trạng ngữ chỉ nguyên nhân, một câu có trạng ngữ chỉ mục đích của hoạt động.**

5. Quan sát tranh, đặt một câu có trạng ngữ chỉ nguyên nhân, một câu có trạng ngữ chỉ mục đích của hoạt động.



- Mời HS đọc yêu cầu bài tập

- GV nhận xét, tuyên dương

H: Khi đặt câu theo tranh em cần lưu ý điều gì?

- GV nhắc nhở lưu ý HS khi đặt câu, viết câu.

➔ *GV củng cố về cách đặt câu có trạng ngữ chỉ nguyên nhân, mục đích.*

**3. HĐ Vận dụng.**

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- GV nhận xét tiết dạy.

- Dặn dò bài về nhà.

+ HS làm bài vào vở bài tập.

a. *Để* mở rộng kiến thức, chúng ta cần đọc nhiều sách.

b. *Nhờ* bác lao công, trường lớp lúc nào cũng sạch sẽ.

c. *Vì* mưa bão, nhiều cây cối bị gãy, đổ.

+ HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc to, lớp đọc thầm yêu cầu bài

- HS đặt câu cho nhau nghe và chỉ rõ trạng ngữ trong câu mình vừa đặt

+ Tranh 1. *Để* rau xanh tốt, Mai rất chăm tưới nước và bắt sâu.

+ Tranh 2. *Nhằm* giữ cho bãi biển sạch đẹp, mọi người đã thu nhặt hết rác bản rơi vãi.

+Tranh 3. *Để* khỏe mạnh, chúng ta phải chăm tập thể dục.

- Khi đặt câu theo tranh em lưu ý đặt câu theo nội dung bức tranh, viết đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm,..

- HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....  
 .....  
 .....

.....  
**Thứ năm ngày 14 tháng 3 năm 2024**

**Tiếng Việt**  
**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: TRẢ BÀI VĂN THUẬT LẠI MỘT SỰ VIỆC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố kiến thức viết văn thuật lại một sự việc, nhận ra lỗi trong bài của mình và sửa lỗi theo nhận xét; học được điều hay từ bài viết của bạn.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để chia sẻ suy nghĩ và cảm xúc của mình.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Rèn kĩ năng viết bài văn thuật lại sự việc. bày tỏ cảm xúc, suy nghĩ về lòng biết ơn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, có ý thức chăm sóc, bảo vệ các con vật có ích và biết ơn những người có công với đất nước.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	

<p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV mời HS nghe câu chuyện: Lòng biết ơn của con cáo - Truyện cổ Nhật Bản.</p> <p>+ Câu 1: Nghe câu chuyện này em có suy nghĩ gì?</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương, dẫn dắt vào bài mới:</p>	<p>- HS lắng nghe truyện</p> <p>+ Con vật cũng biết trả ơn người đã cứu nó</p> <p>+ Cần biết trân trọng người đã giúp đỡ mình...</p> <p>+ 1-2 HS trả lời theo suy nghĩ của mình.</p> <p>- HS lắng nghe</p>
<p><b>2. Hoạt động.</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố kiến thức viết văn thuật lại một sự việc, nhận ra lỗi trong bài của mình và sửa lỗi theo nhận xét; học được điều hay từ bài viết của bạn.</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p><b>1. GV nhận xét bài làm của học sinh</b></p> <p>- Về bố cục:</p> <p>+ Các bài viết đầy đủ 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài. Có em phần kết bài chưa xuống dòng vẫn viết liền với phần thân bài.</p> <p>- Trình tự sắp xếp các sự việc:</p> <p>+ Các sự việc được thuật lại theo đúng trình tự thời gian. Tập trung vào các sự việc chính</p> <p>+ Một vài bạn còn sắp xếp các sự việc lộn xộn, chưa hợp lí như bài của bạn.....</p> <p>- Dùng từ, đặt câu, chính tả. Một số bài còn sai lỗi chính tả. Diễn đạt chưa trọn vẹn ý trong câu,..như bài của:....</p> <p>- GV biểu dương một số bài HS viết tốt</p>	<p>- HS lắng nghe, quan sát</p> <p>- HS nhận lại bài làm của mình</p>



<p>như bài của bạn:...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV trả bài làm cho HS</li> </ul> <p><b>2. HS chữa bài</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS tự đọc lại bài của mình và lời nhận xét của thầy cô, chú ý chỗ mắc lỗi</li> <li>- GV yêu cầu HS đôi vở kiểm tra cho nhau</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ các em</li> </ul> <p><b>3. Học tập bài văn tốt</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời 2-3 HS đọc bài làm của mình trước lớp, trình chiếu trên màn hình</li> <li>+ Nêu cái hay, cái cần học tập trong bài văn của bạn?</li> <li>- GV nhận xét, chỉ thêm cái hay trong bài văn vừa đọc, khen ngợi các em</li> </ul> <p><b>4. Viết lại một đoạn trong bài của em theo cách hay hơn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lựa chọn viết lại một đoạn mình thích</li> <li>- GV quan sát, giúp đỡ em chậm (em yếu chỉ cần viết lại cho đúng chính tả, theo đúng trình tự các ý)</li> <li>- GV chấm, nhận xét một vài bài sau khi học sinh đã sửa.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc bài làm, đọc phần nhận xét và chữa lỗi sai ra vở ( nếu có)</li> <li>- HS đôi vở ghi cho bạn để sửa lỗi chéo</li> <li>- HS lắng nghe, quan sát</li> <li>- HS nêu: dùng từ hay có hình ảnh so sánh, nhân hóa; suy nghĩ chân thực hay, bạn thể hiện cảm xúc trong bài,...</li> <li>- HS viết lại một đoạn cho hay</li> </ul>
<p><b>3. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</li> <li>+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh bộc lộ cảm xúc của mình.</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.</li> <li>+ GV chuẩn bị một tình huống. Yêu cầu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</li> </ul>

<p>các nhóm đọc và viết suy nghĩ và cảm xúc của nhóm mình về tình huống đó ( Cô Mai dạy bạn Hà năm lớp 2,3. Năm nay bạn Hà đã lên lớp 6. Nhưng mỗi khi gặp cô bạn Hà đều lễ phép chào hỏi. Cứ đến ngày 30/11 bạn Hà lại tự tay thiết kế một bưu thiếp để tặng cô.)</p> <p>+ Chia lớp nhóm 6 + Mời các nhóm trình bày.</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- Các nhóm tham vận dụng.</p> <p>- Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, hay sẽ được chọn giải nhất, nhì, ba,...</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p><b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b></p> <p>.....</p>	

**Toán**

**Bài 55: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố tính chất cơ bản của phân số, bổ sung kiến thức “nếu nhân (chia) cả số bị chia và số chia với (cho) một số khác 0 thì thương không thay đổi” vận dụng giải bài tập, bài toán thực tế có liên quan
- Phát triển năng lực tư duy, giải quyết vấn đề và lập luận và giao tiếp toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

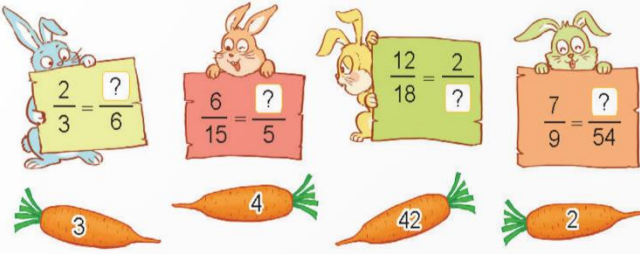
**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>* Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Đọc phân số sau: <math>\frac{2}{3}</math></p> <p>+ Câu 2: Đọc phân số <math>\frac{4}{6}</math></p> <p>+ Câu 3. Viết thương của phép chia sau: <math>7 : 5</math></p> <p>+ Câu 4: Số: <math>0 : 7 = \dots</math></p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Trả lời:</p> <p>- Hai phần ba</p> <p>- Bốn phần sáu</p> <p>- <math>7 : 5 = \frac{7}{5}</math></p> <p>- <math>0 : 7 = \frac{0}{7}</math></p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p><b>2. Luyện tập</b></p> <p>*Mục tiêu:</p> <p>- củng cố tính chất cơ bản của phân số, bổ sung kiến thức “nếu nhân (chia) cả số bị chia và số chia với (cho) một số khác 0 thì thương không thay đổi” vận dụng giải bài tập, bài toán thực tế có liên quan</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>*Bài 1. Chọn số thích hợp cho thành phần còn thiếu của phân số trong mỗi tấm bìa? (Làm việc cá nhân).</p> <p>- GV quan sát Hỗ trợ HS còn lúng túng hoặc yếu</p>	<p>- HS đọc yêu cầu, vận dụng kiến thức đã học để làm.</p> <p>- HS chia sẻ bài làm, cách làm.</p>
<p>1 Chọn số thích hợp cho thành phần còn thiếu của phân số trong mỗi tấm bìa.</p> 	

H: Em điền củ cà rốt mang số mấy vào? ở phép tính thứ nhất? Vì sao?

Chốt: Nếu nhân hoặc chia tử số của một phân số cho số tự nhiên nào thì mẫu ta cũng phải nhân hoặc chia cho số tự nhiên đó.

- GV nhận xét, tuyên dương.

\*Bài 2: Số? (Làm việc nhóm 2)

- GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.

- GV quan sát hỗ trợ em yếu

Biểu thức	Giá trị của biểu thức
$a : b$	$12 : 4 = ?$
$(a \times 3) : (b \times 3)$	$(12 \times 3) : (4 \times 3) = ?$
$(a : 2) : (b : 2)$	$(12 : 2) : (4 : 2) = ?$

H: Nhận xét về giá trị hai biểu thức trên?

- GV nhận xét, khen ngợi, kết luận

- GV đưa nhận xét SGK

b) Yêu cầu HS vận dụng nhận xét, điền nhanh

H: Vì sao em điền dấu bằng?

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

\*Bài 3: Số? (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)

- GV cho HS làm theo nhóm.

3 a) Con bướm che mất số nào? Con ong che mất số nào?

$$\frac{8}{12} = \frac{\text{bướm}}{3} = \frac{4}{\text{ong}}$$

b) Số ?

Mỗi bông hoa màu đỏ, màu vàng, màu xanh che lấp một số trong phân số (như hình vẽ).

$$\frac{2}{3} = \frac{\text{hoa đỏ}}{6} = \frac{\text{hoa vàng}}{18} = \frac{\text{hoa xanh}}{45}$$

Cộng các số bị che lấp bởi ba bông hoa đó được kết quả là ?

- GV mời các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét

- Em điền củ cà rốt mang số 4, vì mẫu phân số  $3 \times 2$  bằng 6 nên ở tử số em lấy  $2 \times 2 = 4$

- HS lắng nghe, ghi nhớ

Biểu thức	Giá trị của biểu thức
$a : b$	$12 : 4 = ?$
$(a \times 3) : (b \times 3)$	$(12 \times 3) : (4 \times 3) = 36 : 12 = 3$
$(a : 2) : (b : 2)$	$(12 : 2) : (4 : 2) = 6 : 2 = 3$

- Nhân số bị chia và số chia với cùng một số thì kết quả không thay đổi

- Số bị chia, số chia cùng chia cho một số thì kết quả giống nhau

- HS đọc nhận xét

- HS làm, đổi vở kiểm tra

- HS trả lời

- HS vận dụng nhận xét

- Các nhóm làm việc theo phân công.

$$a) \frac{8}{12} = \frac{2}{3} = \frac{4}{6}$$

b)

- Câu b: Yêu cầu HS tìm được các tử số hoặc mẫu số còn thiếu (bị các bông hoa lấp), rồi tính tổng các số bị che đó. Chẳng hạn:

$$+ \frac{2}{3} = \frac{2 \times 3}{3 \times 3} = \frac{6}{9} \text{ nên bông hoa màu vàng che số 9;}$$

$$+ \frac{6}{9} = \frac{6 \times 2}{9 \times 2} = \frac{12}{18} \text{ nên bông hoa màu đỏ che số 12;}$$

$$+ \frac{2}{3} = \frac{2 \times 15}{3 \times 15} = \frac{30}{45} \text{ (hoặc } \frac{6}{9} = \frac{6 \times 5}{9 \times 5} = \frac{30}{45} \text{) nên bông hoa màu xanh che số 30.}$$

$$+ \text{Tổng các số bị che lấp là: } 9 + 12 + 30 = 51.$$

- GV nhận xét chung, tuyên dương.	
<b>4. Vận dụng trải nghiệm.</b>	
* Mục tiêu:	
+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.	
+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn	
+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.	
* Cách tiến hành:	
- GV tổ chức chơi trò chơi: hái hoa mỗi bông hoa là 1 câu hỏi: Câu 1. Nêu tính chất của phân số? Câu 2. Số? $8 : 4 = ( 8 \times 2 ) : ( 8 \times \dots ) = \dots$	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS phát biểu lại nhận xét trong SGK - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.
- Nhận xét, tuyên dương.	
<b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b>	
.....	
.....	
.....	

**Khoa học**

**CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE**

**Bài 25: MỘT SỐ BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN DINH DƯỠNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được tên dấu hiệu chính và nguyên nhân của bệnh thừa cân béo phì.
- Thực hiện được một số việc làm để phòng tránh bệnh thừa cân béo phì liên quan đến dinh dưỡng và vận động mọi người cùng thực hiện.
- Rèn luyện kĩ năng hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV dùng câu hỏi gợi ý sách giáo khoa: Hãy nói những điều em biết về bệnh thừa cân với từng học sinh nhằm khuyến khích sự chia sẻ những hiểu biết về bệnh béo phì (thừa dinh dưỡng).</p> <p>- GV dựa trên những ý kiến của học sinh dẫn dắt vào bài.</p>	<p>- Một số HS lên trước lớp chia sẻ.</p> <p>- HS dựa trên trải nghiệm của bản thân có thể chia sẻ những ý kiến khác nhau về biểu hiện nguyên nhân của bệnh.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p><b>2. Hoạt động:</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Nêu được tên dấu hiệu chính và nguyên nhân của bệnh thừa cân béo phì.</p> <p>+ Thực hiện được một số việc làm để phòng tránh bệnh thừa cân béo phì liên quan đến dinh dưỡng và vận động mọi người cùng thực hiện.</p> <p>+ Rèn luyện kỹ năng hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.</p>	

<p>- Cách tiến hành:</p>	
<p><b>Bệnh thừa cân béo phì</b>  <b>Hoạt động 1: Khái niệm bệnh thừa cân béo phì (sinh hoạt nhóm 4)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu phần thông tin cung cấp của hoạt động, yêu cầu học sinh tìm hiểu theo nội dung sách giáo khoa.</li> <li>- GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả. Khuyến khích nhiều thành viên trong nhóm cùng báo cáo.</li> <li>- GV có thể giải thích thêm: <i>người được coi là béo phì khi thừa cân nặng tính theo chiều cao, kèm theo những dấu hiệu về lớp mỡ tại một số vị trí nhất định trên cơ thể; một số trẻ có nhiều chiều cao vượt trội so với chiều cao chuẩn thì cân nặng cũng sẽ theo đó nhiều hơn, tuy nhiên chưa chắc đã phải bệnh thừa cân béo phì, nên không kèm theo các dấu hiệu về lớp mỡ.</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát, so sánh dấu hiệu bên ngoài của những người trong bốn tấm hình, đối chiếu thông tin cung cấp của hoạt động, đưa ra nhận xét.</li> <li>- HS chia sẻ trong nhóm kết quả sau khi quan sát. Nhóm trao đổi và nêu được: Hình 1b, c, d thể hiện người thừa cân béo phì; nhận biết trên dựa vào đặc điểm về lớp mỡ trên cơ thể và cân nặng của người trong hình; tất cả mọi người đều có thể mắc bệnh này.</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 2: Nguyên nhân bệnh thừa cân béo phì</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu học sinh làm việc cá nhân và thực hiện theo yêu cầu của sách giáo khoa.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát nội dung hình 2 và trả lời câu hỏi.</li> <li>- HS chia sẻ trước lớp kết quả quan sát hình và nêu được một số nguyên nhân</li> </ul>

<p>- GV nhận xét và chốt ý: <b><i>Nguyên nhân dẫn đến bệnh thường do chế độ ăn uống thừa các chất bột đường, chất béo, chất đạm và ít vận động.</i></b></p>	<p>dẫn đến bệnh thừa cân béo phì: + Thói quen (thường xuyên) ăn nhiều thức ăn hơn tiêu chuẩn dành cho một khẩu phần ăn (quá thừa chất đường, bột chất đạm và chất béo) + Ăn buổi tối trước khi đi ngủ, ăn đồ ăn nhanh, uống nước ngọt có ga. + Thói quen ít vận động thường xuyên ngồi tĩnh lại - HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
<p><b>Hoạt động 3: Một số việc làm phòng tránh bệnh béo phì thừa cân</b></p> <p>- GV yêu cầu từ nguyên nhân đã nêu ở trên học sinh chia sẻ trong nhóm lớp một số việc làm để phòng tránh thừa cân béo phì.</p> <p>- GV có thể kết hợp với một số bài tập để học sinh luyện tập viết được ý kiến cá nhân về một số nguyên nhân dẫn đến bệnh thừa cân, béo phì.</p> <p>- GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả trước lớp.</p> <p>- GV tổ chức cho học sinh đọc mục <i>Em có biết</i> và chia sẻ lợi của chế độ dinh dưỡng và vận động hợp lý với sự phát triển vượt trội, tích cực của trẻ em, liên hệ chế độ sinh hoạt</p>	<p>- Học sinh thảo luận giải thích được nguyên nhân dẫn đến bệnh thừa cân, béo phì do ăn chế độ ăn không hợp lý thừa về lượng chất dinh dưỡng cho đảm bảo, thời gian ăn uống chưa khoa học, ít vận động cơ thể.</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- Học sinh chia sẻ trong nhóm càng nhiều hoạt động càng tốt; học sinh lựa chọn một số hoạt động phù hợp và điều kiện của bản thân thực hiện theo bảng gợi ý.</p> <p>- 2- 3 HS đọc và chia sẻ</p>



<p>khoa học ở trường của học sinh, khẩu phần ăn trưa (ăn sáng) nếu có thời gian ngồi tĩnh lại giữa các tiết học, HS có hoạt động vận dụng ở một số thời điểm trong ngày.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho học sinh xây dựng kế hoạch về và theo dõi việc thực hiện việc về một số hoạt động vận dụng vận động để phòng tránh thừa cân béo phì; từ kết quả thực hiện có thể điều chỉnh một số thói quen chưa tốt để phòng tránh bệnh thừa cân béo phì.</li> <li>- Giáo viên yêu cầu học sinh lập bảng gợi ý và thực hiện theo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe, thực hiện và chia sẻ kết quả theo dõi. Từ đó rút ra nhận xét và điều chỉnh hoạt động ăn uống, vận động của bản thân (nếu cần thiết)</li> </ul>
<p><b>4. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</li> <li>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”</li> <li>+ Yêu cầu kể tên các thói quen dẫn đến bệnh thừa cân, béo phì.</li> <li>+ Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt tổng thời gian 2 phút.</li> <li>+ Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều đáp án đúng nhất nhóm đó thắng cuộc.</li> <li>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.</li> <li>- HS tham gia trò chơi</li> </ul>
<p><b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

**Ôn Tiếng Việt**

## Tiết 4: ĐỌC MỞ RỘNG

### Đọc một câu chuyện về lòng biết ơn

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

##### 1. Kiến thức, kĩ năng:

- Củng cố và luyện tập về nội dung câu chuyện đã đọc; nhớ tên một số câu chuyện của tác giả yêu thích và kể lại cho người thân.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

##### 2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.

##### 3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe, trân trọng và biết ơn người giúp đỡ mình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. *Giáo viên*: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt.

2. *Học sinh*: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

#### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho Hs hát</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> <li>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:</li> </ul> <p>+ Biết nói trước nhóm, trước lớp về ý kiến của mình về một người lao động hoặc chiến đấu, hi sinh để đem lại cuộc sống hạnh phúc, bình yên cho mọi người.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
<p><b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b></p> <p><b>2.1. Đọc câu chuyện về lòng biết ơn</b></p>	

<p>GV gợi ý HS tìm đọc:                  + Nhật kí trưởng thành của những đứa trẻ ngoan.:                  + Làm một người biết ơn.                  - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 1.                  - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập giới thiệu câu chuyện mình đã đọc, tên truyện, tên tác giả đọc ở đâu...                  - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, thực hiện theo hướng dẫn.                  - Mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.                  - Mời HS khác nhận xét.                  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.</p> <p><b>2.2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.</b>                  Bài 2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr style="background-color: #d9ead3;"> <th colspan="4">PHIẾU ĐỌC SÁCH</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="width: 25%;">Tên câu chuyện</td> <td style="width: 25%;">Tác giả</td> <td colspan="2" style="width: 50%;">Ngày đọc</td> </tr> <tr> <td colspan="4">Nội dung chính</td> </tr> <tr> <td colspan="2">Điều em xúc động ở câu chuyện</td> <td colspan="2">Bài học rút ra</td> </tr> <tr> <td colspan="4">Mức độ yêu thích </td> </tr> </tbody> </table> <p>- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.                  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2 thực hiện yêu cầu bài tập 2.                  Viết lại câu chuyện vừa giới thiệu ở bài tập 1 của mình vào phiếu gợi ý.                  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.                  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.                  - GV nhận xét, tuyên dương</p> <p><b>2.3. Trao đổi với bạn về nội dung chính và những điều em thấy xúc động trong câu chuyện.</b></p>	PHIẾU ĐỌC SÁCH				Tên câu chuyện	Tác giả	Ngày đọc		Nội dung chính				Điều em xúc động ở câu chuyện		Bài học rút ra		Mức độ yêu thích				<p>- HS lắng nghe</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.                  Em tìm đọc câu chuyện về lòng biết ơn qua sách báo, internet,...</p> <p>- HS lắng nghe, suy nghĩ.                  - HS thảo luận theo nhóm 2.                  - HS chia sẻ trước lớp</p> <p>- HS nhận xét bạn.</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài tập 2.                  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.                  HS trong lớp chia sẻ những nội dung đã ghi trong phiếu đọc sách với các bạn.                  HS ghi chép các thông tin cơ bản vào phiếu đọc sách hoặc có thể trao đổi về nhân vật, năng khiếu của nhân vật trong câu chuyện theo nhóm.                  HS chia sẻ trong nhóm, ghi vào phiếu đọc sách các thông tin cơ bản trong phiếu và những lí do yêu thích câu chuyện.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày.                  - Các nhóm nhận xét cho nhau.                  - Lớp theo dõi bổ sung.</p>
PHIẾU ĐỌC SÁCH																					
Tên câu chuyện	Tác giả	Ngày đọc																			
Nội dung chính																					
Điều em xúc động ở câu chuyện		Bài học rút ra																			
Mức độ yêu thích																					

<p>Bài 3. Trao đổi với bạn về nội dung chính và những điều em thấy xúc động trong câu chuyện.</p> <p>- Hs trao đổi với các bạn về nội dung câu chuyện đã đọc (VD: Nội dung câu chuyện nói về điều gì? Nhân vật chính trong truyện là ai? Nhân vật đó thể hiện lòng biết ơn như thế nào? Em hãy nêu tình cảm, cảm xúc của mình về nhân vật đó,...</p>	<p>HS làm việc nhóm 4, giới thiệu về tác giả cuốn sách, những câu chuyện trong sách,...</p> <p>-Lớp theo dõi nêu ý kiến bổ sung</p>
<p><b>3. HĐ Vận dụng.</b></p> <p>- GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài</p> <p>- GV cho HS thực hiện: <i>Kể với người thân một câu chuyện của tác giả mà em yêu thích.</i></p> <p>- GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét.</p> <p>- HS ôn bài và chuẩn bị cho bài Ôn tập giữa học kì II</p>	<p>- HS trả lời theo ý thích của mình.</p> <p>- HS lắng nghe, thực hiện.</p> <p>- HS nhận xét.</p>
<p><b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

-----

**Thứ sáu, ngày 15 tháng 3 năm 2024**

**Tiếng Việt**

**Tiết 4: ĐỌC MỞ RỘNG**

**Đọc một câu chuyện về lòng biết ơn**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tìm đọc câu chuyện về lòng biết ơn, viết được phiếu đọc sách theo mẫu.
- Biết trao đổi, chia sẻ với bạn về nội dung câu chuyện đã đọc; nhớ tên một số câu chuyện của tác giả yêu thích và kể lại cho người thân.

- Biết trân trọng và cảm ơn những người đã giúp đỡ mình.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kỹ năng nói và nghe trong giao tiếp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe, trân trọng và biết ơn người giúp đỡ mình.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</li> <li>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</li> <li>+ Câu 1: Kể tên một người em nhớ nhất đã giúp đỡ em?</li> <li>+ Câu 2. Em đã làm gì để tỏ lòng biết ơn người đó?</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trò chơi</li> <li>- HS tham gia thi kể</li> <li>- HS nối tiếp trả lời:</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>

**2. Khám phá**

- Mục tiêu:

- + Tìm đọc câu chuyện về lòng biết ơn, viết được phiếu đọc sách theo mẫu.
- + Biết trao đổi, chia sẻ với bạn về nội dung câu chuyện đã đọc; nhớ tên một số câu chuyện của tác giả yêu thích và kể lại cho người thân.
- + Biết trân trọng và cảm ơn những người đã giúp đỡ mình.
- + Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Cách tiến hành:

**2.1. Đọc câu chuyện về lòng biết ơn**

GV gợi ý HS tìm đọc:

+ Nhật kí trưởng thành của những đứa trẻ ngoan.:

+ Làm một người biết ơn.

- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 1.

- GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập gợi thiệu câu chuyện mình đã đọc, tên truyện, tên tác giả đọc ở đâu...

- GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, thực hiện theo hướng dẫn.

- Mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- Mời HS khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.

**2.2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.**

Bài 2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.

PHIẾU ĐỌC SÁCH		
Tên câu chuyện	Tác giả	Ngày đọc
Nội dung chính		
Điều em xúc động ở câu chuyện	Bài học rút ra	
Mức độ yêu thích	☆☆☆☆☆	

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.

- HS lắng nghe

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.

Em tìm đọc câu chuyện về lòng biết ơn qua sách báo, internet,...

- HS lắng nghe, suy nghĩ.

- HS thảo luận theo nhóm 2.

- HS chia sẻ trước lớp

- HS nhận xét bạn.

- HS đọc yêu cầu bài tập 2.

- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.

HS trong lớp chia sẻ những nội dung đã ghi trong phiếu đọc sách với các bạn.

HS ghi chép các thông tin cơ bản vào phiếu đọc sách hoặc có thể trao đổi về nhân vật, năng khiếu của nhân vật trong câu chuyện theo nhóm.

HS chia sẻ trong nhóm, ghi vào phiếu

<p>- GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2 thực hiện yêu cầu bài tập 2. Viết lại câu chuyện vừa giới thiệu ở bài tập 1 của mình vào phiếu gợi ý.</p> <p>- GV mời các nhóm trình bày kết quả. - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương</p> <p><b>2.3. Trao đổi với bạn về nội dung chính và những điều em thấy xúc động trong câu chuyện.</b></p> <p>Bài 3. Trao đổi với bạn về nội dung chính và những điều em thấy xúc động trong câu chuyện.</p> <p>- Hs trao đổi với các bạn về nội dung câu chuyện đã đọc (VD: Nội dung câu chuyện nói về điều gì? Nhân vật chính trong truyện là ai? Nhân vật đó thể hiện lòng biết ơn như thế nào? Em hãy nêu tình cảm, cảm xúc của mình về nhân vật đó,...</p>	<p>đọc sách các thông tin cơ bản trong phiếu và những lí do yêu thích câu chuyện.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày. - Các nhóm nhận xét cho nhau. - Lớp theo dõi bổ sung.</p> <p>HS làm việc nhóm 4, giới thiệu về tác giả cuốn sách, những câu chuyện trong sách,...</p> <p>-Lớp theo dõi nêu ý kiến bổ sung</p>
<p><b>3. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài</p> <p>- GV cho HS thực hiện: <i>Kể với người thân một câu chuyện của tác giả mà em yêu thích.</i></p> <p>- GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. - HS ôn bài và chuẩn bị cho bài Ôn tập</p>	<p>- HS trả lời theo ý thích của mình.</p> <p>- HS lắng nghe, thực hiện. - HS nhận xét.</p>

giữa học kì II	
<b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b>	
.....	
.....	
.....	
.....	

.....

**Toán**

**CHỦ ĐỀ 10: PHÂN SỐ**

**Bài 56: RÚT GỌN PHÂN SỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được rút gọn phân số là gì, cách rút gọn phân số; vận dụng vào giải các bài tập, bài toán thực tế có liên quan.
- Phát triển năng lực tư duy, giải quyết vấn đề và lập luận và giao tiếp toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>1. Khởi động:</b>	
* Mục tiêu:	
+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.	
+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.	
* Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.	- HS tham gia trò chơi



<p>+ Câu 1: Số <math>\frac{20}{30} - \frac{20:5}{30:5} = \dots</math></p> <p>+ Câu 2: Số? <math>\frac{7}{14} = \frac{7:7}{14:7} = \dots</math></p> <p>H: Phân số <math>\frac{20}{30}</math> bằng phân số nào?</p> <p>H: Em có phân số <math>\frac{7}{14}</math> bằng phân số nào?</p> <p>H: Em vận dụng kiến thức nào để làm bài tập</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<p>- <math>\frac{20}{30} - \frac{20:5}{30:5} = \frac{4}{6}</math></p> <p>- <math>\frac{7}{14} = \frac{7:7}{14:7} = \frac{1}{2}</math></p> <p>- Phân số <math>\frac{20}{30}</math> bằng phân số <math>\frac{4}{6}</math></p> <p>- Phân số <math>\frac{7}{14}</math> bằng phân số <math>\frac{1}{2}</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính chất phân số</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>2. Khám phá</b></p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được rút gọn phân số là gì, cách rút gọn phân số; vận dụng vào giải các bài tập, bài toán thực tế có liên quan.</li> </ul> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>a). Yêu cầu 3 HS vào vai 3 nhân vật trong SGK đóng vai nội dung SGK</p> <p>H: Ro bất yêu cầu làm gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, chốt lại: Rút gọn phân số là tìm một phân số mới bằng phân số đó nhưng có tử số và mẫu số bé hơn</li> </ul> <p>H: Em hiểu rút gọn phân số là làm thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, yêu cầu HS đọc ghi nhớ SGK</li> </ul> <p>b). VD: Rút gọn phân số <math>\frac{20}{35}</math></p> <p>Vận dụng kiến thức về tìm phân số bằng nhau, yêu cầu HS thực hiện theo nhóm 2</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện trình bày cách làm</li> </ul> <p>H: <math>\frac{20}{35}</math> rút gọn được bằng phân số nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS nêu lại cách làm</li> <li>- Yêu cầu HS quan sát 2 phân số <math>\frac{20}{35}</math> và <math>\frac{4}{7}</math>,</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc lời thoại sau đó thể hiện, các bạn quan sát</li> <li>- Rút gọn phân số <math>\frac{20}{35}</math> thành một phân số mới bằng phân số đó nhưng có tử số và mẫu số bé hơn.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- Rút gọn phân số là tìm một phân số mới bằng phân số đó nhưng có tử số và mẫu số bé hơn</li> <li>- HS làm việc theo phân công</li> <li>- 20 và 35 đều chia hết cho 5; chia cả tử số và mẫu số cho 5, ta có:</li> </ul> $\frac{20}{35} = \frac{20:5}{35:5} = \frac{4}{7}$ <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS nhắc lại cách làm</li> <li>- Hai phân số bằng nhau, nhưng phân số</li> </ul>

<p>em có nhận xét gì về tử số và mẫu số của 2 phân số này?</p> <p>H: Nhận xét gì về phân số được rút gọn <math>\frac{4}{7}</math>?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, kết luận. Phân số được rút gọn <math>\frac{4}{7}</math> có tử số và mẫu số không thể chia hết cho số tự nhiên nào lớn hơn 1. Ta nói phân số <math>\frac{4}{7}</math> là phân số tối giản.</li> <li>- Yêu cầu HS đọc lưu ý SGK</li> </ul>	<p><math>\frac{4}{7}</math> có tử số và mẫu số bé hơn phân số <math>\frac{20}{35}</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân số được rút gọn <math>\frac{4}{7}</math> có tử số và mẫu số không thể chia tiếp cho số tự nhiên nào nữa?</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS đọc lưu ý SGK</li> </ul>
<p><b>3. Hoạt động</b></p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- củng cố cách rút gọn phân số; vận dụng vào giải các bài tập, bài toán thực tế có liên quan.</li> </ul> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>*Bài 1. (Làm việc theo cặp).</p> <p>a) Trong các phân số: <math>\frac{2}{3}; \frac{9}{21}; \frac{5}{17}; \frac{1}{10}; \frac{10}{15}; \frac{7}{14}</math> phân số nào tối giản, phân số nào chưa tối giản?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV quan sát Hỗ trợ HS còn lúng túng hoặc yếu</li> <li>- Yêu cầu HS trình bày cách làm</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi các em</li> </ul> <p>H: Phân số thế nào được gọi phân số tối giản?</p> <p>b) Rút gọn các phân số chưa tối giản ở câu a theo mẫu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc cá nhân ( làm vở)</li> <li>- GV quan sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn</li> <li>- GV chụp soi bài làm, yêu cầu HS nêu cách làm</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, kết luận</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu, vận dụng kiến thức đã học để làm.</li> <li>- HS chia sẻ bài làm, cách làm.</li> <li>- Phân số <math>\frac{2}{3}; \frac{5}{17}; \frac{1}{10}</math> là phân số tối giản vì tử số và mẫu số của từng phân số không chia hết cho một số tự nhiên nào khác 1 cả. Còn các phân số kia vẫn rút gọn được</li> <li>- HS quan sát mẫu và thực hiện yêu cầu</li> </ul> $\frac{10}{15} = \frac{10:5}{15:5} = \frac{1}{3}; \quad \frac{7}{14} = \frac{7:7}{14:7} = \frac{1}{2}$ <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trình bày cách làm</li> </ul>

**\*Bài 2: (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)**

2 Rút gọn mỗi phân số ghi ở bông hoa được phân số nào ghi ở lọ hoa?



- GV mời các nhóm trình bày.

H: Tại sao em nối bông hoa có phân số  $\frac{4}{6}$  với

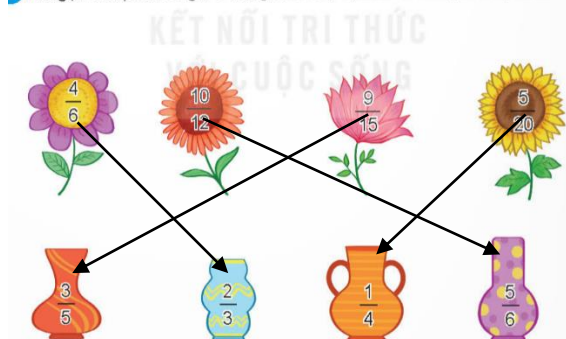
bình hoa có phân số  $\frac{2}{3}$ ?

- Mời các nhóm khác nhận xét
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

- HS đọc yêu cầu và thực hiện

- HS chia sẻ cách làm

2 Rút gọn mỗi phân số ghi ở bông hoa được phân số nào ghi ở lọ hoa?



- Em rút gọn phân số  $\frac{4}{6}$  được phân số  $\frac{2}{3}$ , em nối lại với nhau.

**4. Vận dụng trải nghiệm.**

\* Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

\* Cách tiến hành:

- GV tổ chức chơi trò chơi: hái hoa mỗi bông hoa là 1 câu hỏi:

Câu 1. Nêu cách rút gọn phân số?

Câu 2. Số ?  $\frac{24}{16} = \frac{3}{...}$

Câu 3. Nêu đặc điểm của phân số tối giản

- Nhận xét, tuyên dương.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- HS phát biểu lại nhận xét trong SGK

- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

- HS nêu lưu ý SGK

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....  
 .....  
 .....

**Hoạt động trải nghiệm**  
**CHỦ ĐỀ 7 GẮN KẾT GIA ĐÌNH - QUÝ TRỌNG PHỤ NỮ**

**TIẾT 3 - SINH HOẠT LỚP: CHƠI TRÒ CHƠI “MẢNH GHÉP BÍ ẨN”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận diện được những việc làm gắn kết yêu thương trong gia đình
- Cảm nhận được cảm xúc khi gắn kết yêu thương trong gia đình
- Nhận diện được cảm xúc của mỗi thành viên trong gia đình

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thực hiện được những việc làm tạo sự gắn kết giữa các thành viên trong gia đình phù hợp với hoàn cảnh, lứa tuổi bằng các cách khác nhau.
- Năng lực giao tiếp hợp tác: Giao lưu, chia sẻ, tạo gắn kết với người thân trong gia đình.
- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất trách nhiệm: Thực hiện những việc làm đáng tự hào của bản thân. Tự giác thực hiện việc làm tạo sự gắn kết giữa những người thân trong gia đình.
- Phẩm chất nhân ái: Chủ động nhận diện, điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân với các thành viên trong gia đình; chủ động tạo sự gắn kết các thành viên trong gia đình bằng lời nói, thái độ và việc làm cụ thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** SGK, máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử

**2. Học sinh:** Giấy A4, bút viết, bút dạ..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>Khởi động:</b></p> <p>★ <b>Mục tiêu:</b> Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.</p> <p>★ <b>Cách thực hiện:</b> GV tổ chức cho HS hát ( vỗ tay).</p> <p><b>Hoạt động 1. Tổng kết hoạt động tuần qua.</b></p> <p>a. Sơ kết tuần 26</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từng tổ báo cáo</li> <li>- Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp hát.</li> <li>- Thành viên được phân công báo cáo.</li> <li>- Các thành viên khác lắng nghe, bổ sung</li> </ul>

<p>động của tổ, lớp trong tuần 26.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2. Phương hướng hoạt động tuần mới.</b></p> <p>b. Phương hướng tuần 27</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục ôn định, duy trì nề nếp quy định.</li> <li>- Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.</li> <li>- Tích cực học tập để nâng cao chất lượng.</li> <li>- Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....</li> <li>- Thực hiện các hoạt động khác theo phân công</li> </ul>	<p>ý kiến.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe cô giáo nhận xét.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe và bổ sung ý kiến cho tuần sau</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 3. Trò chơi “ Mảnh ghép bí ẩn”</b></p> <p>★ <b>Mục tiêu:</b> Học sinh cảm nhận được cảm xúc khi gắn kết yêu thương trong gia đình.</p> <p>★ <b>Cách thực hiện:</b></p> <p><i>1. Tham gia trò chơi theo nhóm</i></p> <p><i>Giáo viên chia nhóm để tổ chức trò chơi</i></p> <p><i>Giáo viên gợi ý:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mỗi nhóm chọn một mảnh ghép bất kỳ có nội dung điều chỉnh cảm xúc với người thân trong gia đình.</li> <li>- Trả lời được câu hỏi thì mảnh ghép sẽ mở ra.</li> <li>- Nhóm nào trả lời được nhiều câu hơn sẽ thắng cuộc.</li> </ul> <p><i>2. Nêu cảm nhận của em sau khi chơi</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu học sinh thiết kế mảnh ghép trò chơi theo chủ đề “ Lời nhắn nhủ yêu thương”</li> </ul> <p><i>Gợi ý:</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nhận nhiệm vụ và tham gia trò chơi</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh trình bày nội dung được yêu cầu.</li> <li>- Các bạn còn lại nhận xét nội dung nhóm</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phần nào trong trò chơi em thấy ấn tượng nhất?</li> <li>- Trò chơi muốn chuyển đến em thông điệp gì?</li> <li>- Cảm nhận của em khi tham gia trò chơi?</li> </ul> <p><b>Tổng kết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS khái quát những việc làm thể hiện rèn luyện gắn kết yêu thương với gia đình</li> <li>- Hiểu được cảm xúc khi trao “ lời nhắn nhủ yêu thương”</li> <li>- Hiểu được cảm xúc của người nhận được “lời nhắn nhủ yêu thương”</li> <li>- Học sinh cam kết thực hiện những việc làm thể hiện sự tôn trọng phụ nữ và những việc làm gắn kết yêu thương gia đình</li> </ul>	<p>vừa trình bày.</p> <p>- HS nêu.</p>
---	--

### Ôn Toán

#### **Bài 55: TÍNH CHẤT CƠ BẢN CỦA PHÂN SỐ**

##### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

###### **1. Năng lực đặc thù:**

- Nắm được tính chất cơ bản của phân số; vận dụng giải bài tập, bài toán thực tế có liên quan
- Phát triển năng lực tư duy, giải quyết vấn đề và lập luận và giao tiếp toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

###### **2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

###### **3. Phẩm chất.**

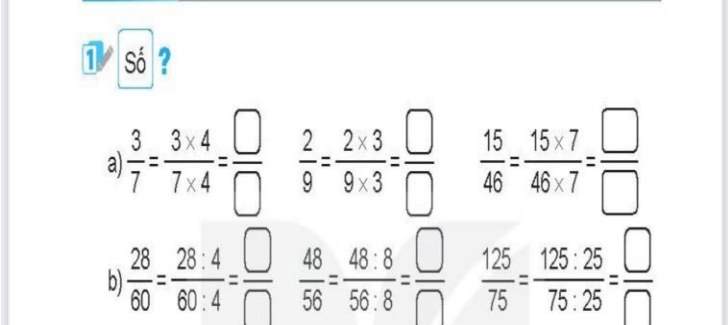
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

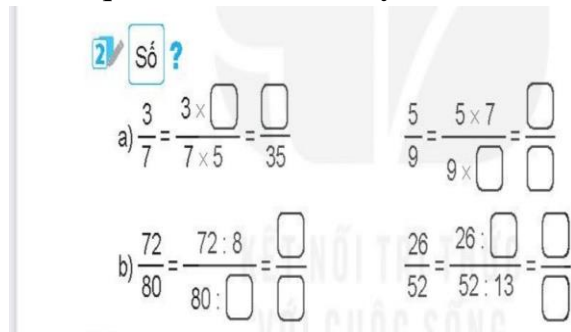
**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học s
<p><b>1. Khởi động:</b></p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.                      + Câu 1: Đọc phân số sau                      + Câu 2: Đọc phân số                      + Câu 3. Viết thương của phép chia                      - GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p>
<p><b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b>  <b>Hoạt động 1:</b> GV giao BT cho HS làm bài.                      - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 62 Vở Bài tập Toán.                      - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.                      - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.                      - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.  <b>Hoạt động 2:</b> Chữa bài:                      - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:</p>	<p>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.                      - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.                       -Hs làm bài                       - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.</p>
<p>*Bài 1. Số? (Làm việc cá nhân).                      - GV quan sát Hỗ trợ HS còn lúng túng hoặc yếu</p>  <p>H: Muốn tìm một phân số mới bằng phân số đã cho em làm thế nào?</p>	<p>- HS vận dụng bài học để làm.                      - HS nêu theo dãy bài làm, mỗi em đọc 1 phép</p> <p>a) <math>\frac{3}{7} = \frac{3 \times 4}{7 \times 4} = \frac{12}{28}</math>; <math>\frac{2}{9} = \frac{2 \times 3}{9 \times 3} = \frac{6}{27}</math>; <math>\frac{15}{46} = \frac{15 \times 7}{46 \times 7} = \frac{105}{322}</math>                      b) <math>\frac{28}{60} = \frac{28 : 4}{60 : 4} = \frac{7}{15}</math>; <math>\frac{48}{56} = \frac{48 : 8}{56 : 8} = \frac{6}{7}</math>; <math>\frac{125}{75} = \frac{125 : 25}{75 : 25} = \frac{5}{3}</math></p> <p>-HS nhận xét.                      - Muốn tìm một phân số mới bằng phân số mẫu số nhân (hoặc chia) với một số tự nhiên</p>

- GV nhận xét, tuyên dương.
- \*Bài 2: Số? (Làm việc nhóm 2)
- GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.
- GV quan sát hỗ trợ em yếu



- GV soi bài làm đúng, yêu cầu HS đối chiếu
- GV Nhận xét, tuyên dương.
- \*Bài 3: Chọn câu trả lời đúng? (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)

- GV cho HS làm theo nhóm.
- GV mời các nhóm trình bày.
- Mời các nhóm khác nhận xét
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 4: Khoang vào các phân số bằng nhau trong các phân số sau. (Làm việc nhóm 2)

$$\frac{4}{6} \quad \frac{3}{2} \quad \frac{8}{12} \quad \frac{2}{3}$$

- GV cho HS làm theo nhóm.
- GV mời các nhóm trình bày.
- Mời các nhóm khác nhận xét
- GV nhận xét

### 3. Vận dụng trải nghiệm

- GV nhận xét giờ học.
- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau

- HS quan sát yêu cầu bài 2
- HS làm việc theo phân công
- HS chia sẻ bài làm, nhận xét

$$\begin{aligned} \text{a) } \frac{3}{7} &= \frac{3 \times 5}{7 \times 5} = \frac{15}{35}; & \frac{5}{9} &= \frac{5 \times 7}{9 \times 7} = \frac{35}{63} \\ \text{b) } \frac{72}{80} &= \frac{72 : 8}{80 : 8} = \frac{9}{10}; & \frac{26}{52} &= \frac{26 : 13}{52 : 13} = \frac{2}{4} \end{aligned}$$

- HS đối chiếu, sửa sai, đổi vở kiểm tra, nhận
- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- Các nhóm làm việc theo phân công.
- HS nêu và giải thích

$$\text{C. } \frac{12}{19}$$

- Các nhóm làm việc theo phân công.
- Các phân số bằng nhau là:  $\frac{4}{6} = \frac{2}{3}; \frac{8}{12} = \frac{2}{3}$

### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....



Ngày 8 tháng 3 năm 2024

Khởi giảng

A handwritten signature in black ink, consisting of the initials 'ng' followed by a stylized flourish, positioned above a horizontal line.

Nguyễn Thị Ngọc Thuận

**LỊCH BÁO GIẢNG – TUẦN 27**

**(Từ ngày 18/03 – 23/03/2024)**

<b>Thứ/ngày</b>	<b>Tiết</b>	<b>Tiết PPCT</b>	<b>Môn</b>	<b>Tên bài dạy</b>
Thứ hai (18/3)	1	79	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Biểu diễn văn nghệ về chủ đề gia đình.
	2	183	Tiếng Việt	Ôn tập giữa học kì 2 (Tiết 1)
	3	27	Mĩ thuật	Bài 13: Kỷ niệm thầy cô về
	4	131	Toán	Luyện tập
	5	53	Khoa học	Thực phẩm an toàn (Tiết 1)
	6	53	LS -ĐL	Bài 22: Một số nét văn hóa và truyền thống yêu nước, cách mạng của đồng bào Tây Nguyên (tiết 2)
	7	27	Đạo đức	Bài 8: Quý trọng đồng tiền (Tiết 1)
	8	70	Ôn Toán	Luyện tập
Thứ ba (19/3)	1	184	Tiếng Việt	Ôn tập giữa học kì 2 (Tiết 2)
	2	185	Tiếng Việt	Ôn tập giữa học kì 2 (Tiết 3)
	3	105	Tiếng Anh	UNIT 10. DO THEY LIKE FISHING?
	4	132	Toán	Quy đồng mẫu số các phân số
	5	54	LS-ĐL	Ôn tập giữa học kì 2
	6	80	HĐTN	Hoạt động giáo dục theo chủ đề: - Giao lưu với đại diện cha mẹ HS về việc điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân. - Thực hành thể hiện sự điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân với các thành viên trong gia đình.
	7	27	Âm nhạc	Hát: Ước mơ
Thứ tư	1	106	Tiếng Anh	UNIT 10. DO THEY LIKE FISHING?
	2	186	Tiếng Việt	Ôn tập giữa học kì 2 (Tiết 4)

(20/3)	3	187	Tiếng Việt	Ôn tập giữa học kì 2 (Tiết 5)
	4	27	Công nghệ	Bài 9. Lắp ghép mô hình rô -bốt - Tiết 3
	5	53	Thể dục	<b>Bài 1: Động tác tăng bóng bằng mu bàn chân.</b>
	6	133	Toán	Luyện tập
	7	49	Ôn TV	Ôn tập giữa học kì 2 (Tiết 6)
	8	71	Ôn Toán	Luyện tập
Thứ năm (21/3)	1	107	Tiếng Anh	UNIT 10. DO THEY LIKE FISHING?
	2	188	Tiếng Việt	Ôn tập giữa học kì 2 (Tiết 6)
	3	134	Toán	So sánh phân số (t1)
	4	54	Khoa học	Thực phẩm an toàn (Tiết 2)
	5	27	Năng khiếu	
	6	50	Ôn TV	Ôn tập giữa học kì 2 (Tiết 7)
	7	18	KNS	Tác hại của nghiện tivi – trò chơi
Thứ sáu (22/03)	1	54	Thể dục	<b>Bài 1: Động tác tăng bóng bằng mu bàn chân.</b>
	2	108	Tiếng Anh	UNIT 10. DO THEY LIKE FISHING?
	3	189	Tiếng Việt	Ôn tập giữa học kì 2 (Tiết 7)
	4	135	Toán	So sánh phân số (t2)
	5	81	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Hái hoa dân chủ về chủ đề “Gắn kết gia đình – Quý trọng phụ nữ”. Đánh giá hoạt động.
	6	72	Ôn Toán	So sánh phân số (t2)
	7	27	Tin học	Bài 13: Chơi với máy tính (tt)

Thứ hai , ngày 18 tháng 3 năm 2024

Hoạt động trải nghiệm

**CHỦ ĐỀ 7 GẮN KẾT GIA ĐÌNH - QUÝ TRỌNG PHỤ NỮ**

**TIẾT 1 - SINH HOẠT DƯỚI CỜ: BIỂU DIỄN VĂN NGHỆ VỀ CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh vui vẻ, phấn khởi tham gia chào cờ đầu tuần
- Học sinh tích cực, lắng nghe TPT nhận xét để phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm.
- Học sinh biểu diễn được văn nghệ theo chủ đề về gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG , PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

1. Giáo viên:
  - Chuẩn bị ghế ngồi.
2. Học sinh:
  - Trang phục chỉnh tề, nghề ngồi dự khai giảng.
  - Chuẩn bị tiết mục văn nghệ.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu: Học sinh vui vẻ, chuẩn bị tốt tiết chào cờ đầu tuần.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu học sinh chuẩn bị ghế.</li> <li>- Tổ chức học sinh xếp hàng.</li> <li>- GV theo dõi hộ trợ các em.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lấy ghế ra sân.</li> <li>- HS nghiêm túc xếp hàng ngồi ngay ngắn, trật tự..</li> </ul>
<p><b>2. Sinh hoạt dưới cờ: Phần nghi lễ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Học sinh vui vẻ, phấn khởi tham gia chào cờ đầu tuần.</li> <li>+ Học sinh nghiêm túc khi tham gia chào cờ.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS tham gia chào cờ cùng cả trường.</li> <li>* Chào cờ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia chào cờ nghiêm túc.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhắc nhở HS giữ trật tự, tập trung chú ý và nêu được ít nhất một điều ấn tượng về các hoạt động trong buổi chào cờ</li> <li>- GV yêu cầu hs đứng ngay ngắn, chỉnh đốn trang phục.</li> <li>- Quan sát, nhận xét.</li> <li>- Yêu cầu hs nghiêm túc tham gia chào cờ, hát quốc ca.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đứng ngay ngắn, chỉnh đốn trang phục.</li> <li>- Hát quốc ca.</li> </ul>
<p><b>2. Nhận xét công tác tuần qua:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Học sinh tiếp thu và phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS lắng nghe TPT tổng kết kết quả đạt được 1 tuần qua, nhận xét những mặt đạt và chưa đạt. Nêu nội quy nhà trường.</li> <li>- Lắng nghe thầy HT nhận xét tuần qua và đưa ra phương hướng tuần tới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>3. Luyện tập: Biểu diễn văn nghệ về chủ đề gia đình</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Học sinh biểu diễn được văn nghệ theo chủ đề về gia đình.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>-GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS và hỗ trợ cho các em khi tham gia biểu diễn nhạc kịch về chủ đề gia đình.</li> <li>- GV tổ chức cho HS tham gia biểu diễn nhạc kịch đã đăng kí theo chương trình của nhà trường.</li> <li>- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, cổ vũ và ghi lại cảm nhận, chia sẻ về tiết mục em yêu thích trong chương trình với bạn bè, người thân.</li> <li>- Kết thúc, dặn dò.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia biểu diễn.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>

.....  
**Tiếng Việt**  
**ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II (Tiết 1)**

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

### 1. Năng lực đặc thù:

- Học sinh đọc đúng các từ, câu, đọc to rõ ràng câu chuyện, bài thơ, bài văn đã học ( từ tuần 19 đến tuần 26), tốc độ đọc khoảng 80-90 tiếng trong 1 phút.
- Biết đọc diễn cảm lời của nhân vật trong bài học; biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu hoặc chỗ ngắt nhịp thơ.
- Biết đọc theo ngữ điệu phù hợp với vai được phân trong những đoạn đối thoại có hai hoặc ba nhân vật. Thuộc được 1 số đoạn thơ đã học.
- Xác định được chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ trong đoạn văn.
- Viết được đoạn văn (2-3 câu) về một nhân vật trong câu chuyện đã đọc, đã nghe.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ

### 2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

### 3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết yêu quý bạn bè, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

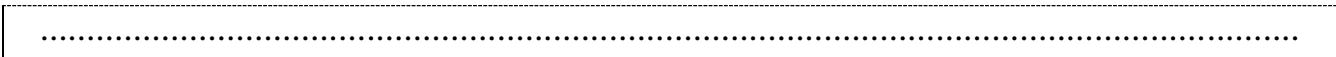
## III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</li> <li>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</li> </ul>	



<p>? Vì sao vết phấn trên mặt bàn được xóa đi?                  ?Việc làm của nhân vật nào trong câu chuyện giống như ông bụt trong thế giới cổ tích?                  ?Chi tiết nào trong câu chuyện giúp em hiểu hơn câu tục ngữ: <i>Ăn quả nhớ kẻ trồng cây</i>?                  ? Nếu được gặp người bạn nhỏ gan dạ và tốt bụng trong câu chuyện, em sẽ nói gì với bạn?                  - Gọi HS chia sẻ kết quả trước lớp.                  - HS nhận xét, bổ sung.                  - GV NX, tuyên dương HS.</p>	<p>- HS trả lời          - HS chia sẻ trước lớp - HS nhận xét, bổ sung</p>
<p><b>2.2 Hoạt động 2: Nghe – viết: Cảm xúc Trường Sa</b>                  - Gọi HS đọc 4 khổ thơ đầu bài Cảm xúc Trường Sa                  - Gv hướng dẫn HD đọc bài thơ                  - GV gọi HS nhắc lại tư thế ngồi viết bài                  - GV đọc cho HS viết                  - GV đọc soát lỗi                  - Thu 5-7 vở nhận xét.</p>	<p>- 1-2 HS đọc bài  - HS đọc bài thơ - HS nhắc lại tư thế ngồi viết - HS viết - Soát lỗi chính tả - Lắng nghe</p>
<p><b>3. Vận dụng trải nghiệm.</b>                  - Mục tiêu:                  + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.                  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.                  - Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc thuộc lòng bài thơ.                  - Nhận xét, tuyên dương.                  - GV nhận xét tiết dạy.                  - Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:                  .....</p>	





**Mỹ Thuật**

**Chủ đề 6: GIA ĐÌNH LÀ TẤT CẢ**

**Bài 11: GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG**

**I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:**

- Biết lựa chọn hình ảnh, nội dung về chủ đề gia đình.
- Thể hiện được khoảng cách, vị trí cho các yếu tố tạo hình.
- Tạo được sự khác nhau về cảm giác bề mặt chất liệu ở sản phẩm.
- Thể hiện được tình cảm và ý thức được tinh thần trách nhiệm của bản thân đối với gia đình thông qua SPMT.

**1. Về phẩm chất.**

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS.
- Phát triển tình cảm gắn kết với gia đình, bạn bè. Xây dựng tinh thần trách nhiệm của bản thân với gia đình.
- Phân tích được vẻ đẹp của SPMT và ứng dụng vào thực tế cuộc sống, qua đó trân trọng, giữ gìn bảo vệ thiên nhiên, môi trường sống xung quanh.
- Chuẩn bị đầy đủ các dụng cụ, vật liệu để thực hành sáng tạo.
- Biết cách sử dụng, bảo quản các vật liệu đồ dùng: tự giác và nỗ lực học tập.
- Xây dựng tình yêu thương, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
- Biết chia sẻ thân thiện, chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét sản phẩm.

**2. Về năng lực.**

**2.1. Năng lực đặc thù môn học.**

- *Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:* Biết quan sát các hình ảnh, hoạt động hàng ngày trong gia đình và hiểu được giá trị của tình cảm gia đình. Lựa chọn được hình ảnh, kỉ niệm cùng người thân trong gia đình mà mình nhớ, mình ấn tượng nhất đưa vào sản phẩm.
- *Sáng tạo vào ứng dụng thẩm mỹ:* Thực hiện được bài thực hành chủ đề về gia đình và trang trí được đồ vật với chất liệu tự chọn bằng các yếu tố tạo hình, nét, mảng, màu,...

- *Phân tích đánh giá thẩm mỹ*: Biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của hình ảnh, đồ vật và nêu được công dụng của SPMT trong đời sống hàng ngày. Biết phân tích những giá trị thẩm mỹ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

**2.2. Năng lực chung.**

- *Năng lực tự chủ và tự học*: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập, thực hành, trưng bày, chia sẻ, cảm nhận sản phẩm.

- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Biết dùng vật liệu và công cụ để thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật.

**2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.**

- *Năng lực ngôn ngữ*: Vận dụng kỹ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét sản phẩm,...

- *Năng lực tính toán*: Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào việc sắp xếp khoảng cách, vị trí, bố cục các yếu tố trang trí.

**II. PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC.**

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức: Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên.**

- Giáo án, Kế hoạch dạy học, máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

- SGK, SGV, KHBD

- Một số sản phẩm về chữ và hình có sử dụng trang trí.

- Một số sản phẩm mỹ thuật của HS với chủ đề sáng tạo cùng hình và chữ

**2. Học sinh.**

- SGK. VBT

- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,...), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,...

- Suu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

**IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.**

**Kế hoạch học tập.**

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	<b>Bài 11:</b> Gia đình yêu thương.	- Quan sát xây dựng ý tưởng và thực hành sản phẩm chủ đề	- Quan sát và nhận thức.

		Gia đình yêu thương.	- Thực hành và sáng tạo.
2	<b>Bài 11:</b> Gia đình yêu thương. (Tiếp theo)	- Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng phát triển.	- Phân tích và đánh giá. - Vận dụng.
3	<b>Bài 12:</b> Trang trí đồ vật.	- Tìm hiểu trang trí đồ vật trong gia đình, cách tạo ra các sản phẩm và thực hành tạo ra được sản phẩm theo ý thích.	- Quan sát và nhận thức. - Thực hành và sáng tạo.
4	<b>Bài 12:</b> Trang trí đồ vật. (Tiếp theo)	- Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng phát triển.	- Phân tích và đánh giá. - Vận dụng.

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

**A. QUAN SÁT - NHẬN THỨC.**

<b>* HOẠT ĐỘNG 1: Là hoạt động quan sát thực tế, tranh, ảnh sản phẩm mỹ thuật thông qua các hoạt động trải nghiệm nhằm khám phá nhận thức thẩm mỹ.</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên.</b>	<b>Hoạt động của học sinh.</b>
<p><b>* Khởi động.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.</li> <li>- Tổ chức cho HS chơi trò chơi.</li> </ul> <p><b>* Mục tiêu.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cảm nhận được vẻ đẹp của SPMT về chủ đề gia đình và hình thành được ý tưởng thể hiện SPMT.</li> </ul> <p><b>* Nội dung hoạt động.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS quan sát và định hướng ý tưởng thông qua các câu hỏi trong SGK trang 49.</li> </ul> <p><b>* Sản phẩm học tập.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hình thành ý tưởng thể hiện SPMT về chủ đề gia đình yêu thương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS sinh hoạt.</li> <li>- HS cảm nhận, ghi nhớ và phát huy linh hội.</li> <li>- HS quan sát tranh, ảnh trong SGK trang 48, 49 hoặc do GV sưu tầm và cảm nhận được vẻ đẹp của SPMT về chủ đề gia đình.</li> </ul>

<p><b>* Tổ chức hoạt động.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu một số tranh ảnh ở SGK trang 48,49 sưu tầm về tranh, ảnh SPMT về chủ đề và đặt câu hỏi phân tích.</li> <li>- GV có thể lồng ghép một số trò chơi cho tiết học thêm sinh động.</li> <li>- GV căn cứ tình hình của lớp, có thể tổ chức hoạt động nhóm thảo luận.</li> <li>- GV đưa ra những câu hỏi yêu cầu để thảo luận tìm hiểu về nội dung màu sắc, bố cục, chất liệu như:</li> <li>+ <i>Hoạt động nào được thể hiện trong sản phẩm?</i></li> <li>+ <i>Những hoạt động thường gặp trong gia đình em?</i></li> <li>+ <i>Cách sắp xếp bố cục các nhân vật trong các SPMT?</i></li> <li>+ <i>Những chất liệu nào được sử dụng trong các SPMT?</i></li> <li>+ <i>Cảm xúc của em khi quang sát các SPMT về gia đình?</i></li> </ul> <p><b>* GV lưu ý:</b> Hoạt động thân quen thường ngày giúp gắn kết, thể hiện được trách nhiệm của từng thành viên trong gia đình.</p> <p><b>* GV chốt:</b> <i>Vậy là chúng ta đã biết cách cảm nhận được vẻ đẹp của SPMT về chủ đề gia đình và hình thành được ý tưởng thể hiện SPMT ở hoạt động 1.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cảm nhận và ghi nhớ.</li> <li>- HS thực hiện trò chơi.</li> <li>- HS thảo luận nhóm.</li> <li>+ HS trả lời.</li> <li>+ HS trả lời.</li> <li>+ HS trả lời.</li> <li>+ HS trả lời.</li> <li>+ HS trả lời.</li> <li>- HS lưu ý, ghi nhớ.</li> <li>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</li> </ul>
---	--

**B. LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.**

<p><b>* HOẠT ĐỘNG 2:</b> Là hoạt động vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành các bài tập kĩ thuật theo chương trình, giúp học sinh có thể sáng tạo sản phẩm kĩ thuật ở mỗi chủ đề/ bài học.</p>	
<p><b>Hoạt động của giáo viên.</b></p>	<p><b>Hoạt động của học sinh.</b></p>
<p><b>* Khởi động.</b></p>	

<p>- GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.                  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  <b>* Mục tiêu.</b>                  - HS nắm được các bước sáng tạo SPMT về chủ đề <i>Gia Đình Yêu Thương</i> và thực hành tạo được sản phẩm theo nội dung, hình thức lựa chọn.  <b>* Nội dung hoạt động.</b>                  - GV hướng dẫn HS tham khảo chữ cơ bản trong SPMT.                  - GV hướng dẫn HS thực hiện một số sản phẩm trong SGK trang 50.  <b>* Sản phẩm học tập.</b>                  - HS tạo được SPMT đúng chủ đề với chất liệu tự chọn.  <b>* Tổ chức hoạt động.</b>                  - GV cho HS quan sát các bước thực hiện SPMT ở SGK trang 50.                  - GV hướng dẫn HS các bước thực hiện SPMT thông qua các câu hỏi dự vào gợi ý thực hiện sản phẩm.  <b>+ Bài tập thực hành:</b>                  - Hãy sử dụng hình thức vẽ, xé, dán hoặc đắp nổi đất nặn thể hiện một sản phẩm về gia đình.                  - GV cho HS tham khảo các SPMT ở SGK trang 51 hoặc các sản phẩm do GV và HS sưu tầm.  <b>* GV chốt:</b> <i>Vậy là chúng ta đã nắm được các bước sáng tạo SPMT về chủ đề Gia Đình Yêu Thương và thực hành tạo được sản phẩm theo nội dung, hình thức lựa chọn ở hoạt động 2.</i>  <b>* củng cố dặn dò.</b>                  - Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS sinh hoạt.                   - HS cảm nhận, ghi nhớ và phát huy linh hội.                   - HS thực hành trang trí được nội dung chữ theo ý tưởng riêng.                  - HS thực hành, sáng tạo sản phẩm theo chủ đề <i>Gia Đình Yêu Thương</i> với chất liệu tự chọn.                   - HS quan sát các bước thực hiện SPMT ở SGK trang 50.                  - HS thực hiện các bước làm sản phẩm.                   - HS thực hành.                   - HS tham khảo các SPMT ở SGK trang 51.                   - HS lắng nghe, ghi nhớ.                  - HS ghi nhớ.</p>
---	--



**Toán**  
**CHỦ ĐỀ 1: PHÂN SỐ**  
**Bài 58: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố so sánh phân số đã học (cùng mẫu số hoặc khác mẫu số, so sánh phân số với 1).

- So sánh hai phân số có cùng tử số.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**




- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

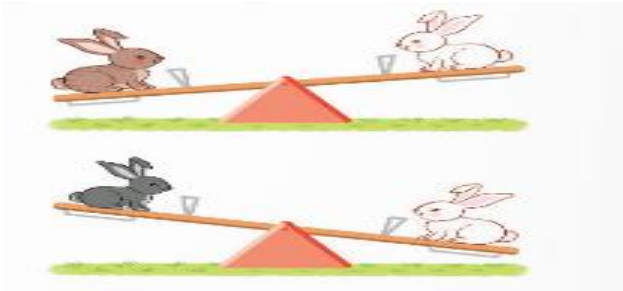
**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Muốn so sánh hai phân số khác mẫu số ta làm như thế nào?</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Trả lời: + Muốn so sánh hai phân số khác mẫu số ta có thể quy đồng mẫu số hai phân số đó, rồi so sánh hai phân số cùng mẫu số.</p>

<p>+ Câu 2: So sánh hai phân số: <math>\frac{2}{3}</math> và <math>\frac{4}{5}</math></p> <p>+ Câu 3: So sánh hai phân số: <math>\frac{5}{4}</math> và <math>\frac{4}{3}</math></p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới</p>	$\frac{2}{3} = \frac{2 \times 5}{3 \times 5} = \frac{10}{15}$ $\frac{4}{5} = \frac{4 \times 3}{5 \times 3} = \frac{12}{15}$ $\frac{5}{4} = \frac{5 \times 3}{4 \times 3} = \frac{15}{12}$ $\frac{4}{3} = \frac{4 \times 4}{3 \times 4} = \frac{16}{12}$ <p>- HS lắng nghe.</p>
<p><b>2. Luyện tập:</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố so sánh phân số đã học (cùng mẫu số hoặc khác mẫu số, so sánh phân số với 1).</p> <p>+ So sánh hai phân số có cùng tử số.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p><b>Bài 1. (Làm việc cá nhân) &gt;, &lt;, = ?</b></p> <p>- GV yêu cầu HS đọc đề bài</p> <p>+ Bài yêu cầu gì?</p> <p>- GV hướng dẫn học sinh cách làm</p> <p>a) <math>\frac{4}{7} \boxed{?} \frac{6}{7}</math>      <math>\frac{15}{23} \boxed{?} \frac{12}{23}</math>      <math>\frac{45}{60} \boxed{?} \frac{3}{4}</math></p> <p>b) <math>\frac{8}{9} \boxed{?} \frac{11}{18}</math>      <math>\frac{13}{18} \boxed{?} \frac{2}{3}</math>      <math>\frac{27}{25} \boxed{?} 1</math></p> <p>- Tại sao <math>\frac{27}{25} \boxed{&gt;} 1</math>?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 2:</b> a) Có hai tờ giấy như nhau, Việt tô màu <math>\frac{3}{8}</math> tờ giấy, Mai tô màu <math>\frac{3}{4}</math> tờ giấy. Hỏi phần tô màu của bạn nào nhiều hơn? (Làm việc nhóm 2)</p>	<p>- HS đọc</p> <p>- 1 HS nêu cách làm.</p> <p>a) <math>\frac{4}{7} \boxed{&lt;} \frac{6}{7}</math></p> <p>- HS lần lượt làm :</p> <p><math>\frac{15}{23} \boxed{&gt;} \frac{12}{23}</math>      <math>\frac{45}{60} \boxed{=} \frac{3}{4}</math></p> <p>b) <math>\frac{8}{9} \boxed{&gt;} \frac{11}{18}</math>      <math>\frac{13}{18} \boxed{&gt;} \frac{2}{3}</math>      <math>\frac{27}{25} \boxed{&gt;}</math></p> <p>- HS giải thích</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p>



<div data-bbox="310 191 704 281" style="text-align: center;"> <p>Việt: </p> <p>Mai: </p> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nêu yêu cầu</li> <li>- Gọi 1HS đọc phần bóng nói của rô – bớt</li> <li>- GV chia nhóm 2, các nhóm nêu cách làm.</li>   <li>- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.</li> <li>+ Muốn so sánh hai phân số cùng tử số ta làm như thế nào?</li> </ul> <p>b) &gt;, &lt;, = ?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nêu yêu cầu</li> <li>- Yêu cầu HS vận dụng nhận xét ở câu a để làm bài vào vở</li> </ul> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div data-bbox="215 1052 347 1125"> <math>\frac{5}{6} \boxed{?} \frac{5}{12}</math> </div> <div data-bbox="505 1052 651 1125"> <math>\frac{9}{20} \boxed{?} \frac{9}{10}</math> </div> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cùng bàn đối chéo vở kiểm tra, soát lỗi</li> <li>- GV Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p>Bài 3: Lượng nước đang có trong hình A, B, C, D được ghi ở mỗi bình (như hình vẽ). Hỏi bình nào có lượng nước ít nhất? (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)</p> <div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Muốn biết bình nào có lượng nước ít nhất ta phải làm như thế?</li> <li>- GV hướng dẫn cách làm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS nêu</li> <li>- HS làm bài: Nhìn vào hình vẽ ta thấy phần tô màu của bạn Mai nhiều hơn phần tô màu của bạn Việt, ta có: <math>\frac{3}{4} &gt; \frac{3}{8}</math></li> <li>- HS nhận xét.</li>   <li>- Muốn so sánh hai phân số cùng tử số, phân số nào có mẫu số bé hơn thì phân số đó lớn hơn.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS nêu</li> <li>- HS làm bài</li> </ul> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div data-bbox="907 926 1044 999"> <math>\frac{5}{6} \boxed{&gt;} \frac{5}{12}</math> </div> <div data-bbox="1192 926 1354 999"> <math>\frac{9}{20} \boxed{&lt;} \frac{9}{10}</math> </div> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS kiểm tra, nhận xét lẫn nhau</li> <li>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</li>   <li>- Các nhóm làm việc theo phân công. Bình C có lượng nước ít nhất</li> </ul>
---	---

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS làm theo nhóm.</li> <li>- GV mời các nhóm chia sẻ.</li> <li>- Mời các nhóm khác nhận xét</li> <li>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</li> </ul> <p>Bài 4. Chọn câu trả lời đúng. (Làm việc cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời 1 HS đọc yêu cầu</li> <li>- Yêu cầu HS quan sát hình vẽ</li> </ul>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhìn vào hình vẽ ta có thể biết điều gì?</li> <li>- Từ đó ta cần so sánh những phân số nào</li> <li>- HS làm bài</li> <li>- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhóm chia sẻ.</li> <li>- Các nhóm khác nhận xét.</li> <li>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul> <p>- 1 HS đọc</p> <p>- HS trả lời: Qua hình vẽ, ta thấy thỏ nâu nặng hơn thỏ trắng; thỏ trắng nặng hơn thỏ đen...</p> <p>- So sánh phân số: <math>\frac{13}{2}, \frac{21}{6}, \frac{37}{6}</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài</li> <li>- Chọn đáp án: C</li> <li>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul>
<p><b>3. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</li> <li>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nắm được cách so sánh hai phân số cùng mẫu số, hai phân số khác mẫu số hoặc hai phân số cùng tử số...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</li> <li>- 4 HS xung phong tham gia chơi.</li> </ul>

<p>- Ví dụ: GV viết 4 phân số bất kì như: <math>\frac{4}{8}</math>, <math>\frac{6}{8}</math>, <math>\frac{3}{8}</math>, <math>\frac{5}{8}</math> và 4 phiếu. Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 4 phiếu ngẫu nhiên cho 4 em, sau đó mời 4 em đứng theo thứ tự từ bé đến lớn theo đánh dấu trên bảng. Ai đúng sẽ được tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

**Lịch sử và Địa lí**

**Bài 22: MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA VÀ TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC, CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG BÀO TÂY NGUYÊN (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Tây Nguyên (sử dụng một số tư liệu tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...)
- Rèn luyện kĩ năng quan sát tranh ảnh, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự giác, chủ động thực hiện các yêu cầu học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong việc tìm hiểu về điểm nổi bật của phong trào yêu nước ở Tây Nguyên.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Lòng tự hào về vùng đất Tây Nguyên, có trách nhiệm giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa, lịch sử mà cha ông để lại.
- Phẩm chất nhân ái: HS có tinh thần đoàn kết, yêu thương các dân tộc cùng chung sống trên đất nước.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

## III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh				
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</li> <li>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>					
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu lớp trưởng tổ chức trò chơi cho lớp ôn bài.</li> <li>+ Câu 1: Mô tả một số nét chính về nhà ở và nhà sinh hoạt cộng đồng các dân tộc vùng Tây Nguyên.</li> <li>+ Câu 2: Quan sát hình ảnh, so sánh điểm giống và khác nhau về trang phục của đồng bào dân tộc Ba Na ở Tây Nguyên với dân tộc Tày ở vùng Tây Bắc.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp trưởng tổ chức cho lớp chơi trò chơi: <i>Hộp quà bí mật</i> để ôn bài.</li> <li>- Cả lớp tham gia trò chơi</li> <li>Đồng bào Tây Nguyên thường ở nhà sàn. Mỗi buôn làng có một ngôi nhà chung được xây dựng ở trung tâm là không gian sinh hoạt chung của cộng đồng. (nhà rông, nhà dài).</li> </ul> <table border="1" data-bbox="906 1192 1497 1770"> <thead> <tr> <th data-bbox="906 1192 1198 1283">Trang phục của dân tộc Ba Na</th> <th data-bbox="1198 1192 1497 1283">Trang phục của dân tộc Tày</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="906 1283 1198 1770"> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Giản dị.</li> <li>-Nam mặc quần dài, rộng. Áo ngắn 5 thân, cổ đứng.</li> <li>- Nữ là chiếc áo cánh, áo dài 5 thân, quần váy, có thắt lưng, khăn đội đầu.</li> <li>Màu sắc: đen và xanh đen.</li> </ul> </td> <td data-bbox="1198 1283 1497 1770"> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Màu sắc sặc sỡ, có nhiều họa tiết.</li> <li>- Nam đóng khố, mặc áo chui đầu hoặc áo choàng quần hoặc ở trần. phụ nữ mặc áo chui đầu, váy tằm,..</li> <li>Kết hợp 2 màu chủ đạo là đỏ, đen.</li> </ul> </td> </tr> </tbody> </table>	Trang phục của dân tộc Ba Na	Trang phục của dân tộc Tày	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Giản dị.</li> <li>-Nam mặc quần dài, rộng. Áo ngắn 5 thân, cổ đứng.</li> <li>- Nữ là chiếc áo cánh, áo dài 5 thân, quần váy, có thắt lưng, khăn đội đầu.</li> <li>Màu sắc: đen và xanh đen.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Màu sắc sặc sỡ, có nhiều họa tiết.</li> <li>- Nam đóng khố, mặc áo chui đầu hoặc áo choàng quần hoặc ở trần. phụ nữ mặc áo chui đầu, váy tằm,..</li> <li>Kết hợp 2 màu chủ đạo là đỏ, đen.</li> </ul>
Trang phục của dân tộc Ba Na	Trang phục của dân tộc Tày				
<ul style="list-style-type: none"> <li>-Giản dị.</li> <li>-Nam mặc quần dài, rộng. Áo ngắn 5 thân, cổ đứng.</li> <li>- Nữ là chiếc áo cánh, áo dài 5 thân, quần váy, có thắt lưng, khăn đội đầu.</li> <li>Màu sắc: đen và xanh đen.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Màu sắc sặc sỡ, có nhiều họa tiết.</li> <li>- Nam đóng khố, mặc áo chui đầu hoặc áo choàng quần hoặc ở trần. phụ nữ mặc áo chui đầu, váy tằm,..</li> <li>Kết hợp 2 màu chủ đạo là đỏ, đen.</li> </ul>				
	<p>HS kể một trong các lễ hội sau: Lễ hội</p>				

<p>+ Câu 3: Kể về một lễ hội của đồng bào các dân tộc vùng Tây Nguyên mà em biết.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>đua voi, Lễ tạ ơn cha mẹ, Lễ hội Cồng chiêng.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Nêu được truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Tây Nguyên</p> <p>+ Rèn luyện kỹ năng quan sát tranh ảnh, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p><b>Hoạt động 2: Tìm hiểu truyền thống yêu nước và cách mạng của đồng bào vùng Tây Nguyên (làm việc chung cả lớp)</b></p> <p>-GV yêu cầu HS đọc thông tin và quan sát hình 7,8 SGK/ 95 và cho biết:</p> <p>H: Phong trào yêu nước và cách mạng của đồng bào vùng Tây Nguyên có điểm gì nổi bật?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>H: Kể lại một số câu chuyện lịch sử về truyền thống yêu nước và cách mạng của đồng bào Tây Nguyên.</p> <p>- Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi.</p> <p>- Theo dõi hỗ trợ cho HS</p> <p>- Mời đại diện nhóm kể trước lớp.</p>	<p>- HS đọc thông tin, quan sát hình ảnh trả lời.</p> <p>Tây Nguyên là vùng đất giàu truyền thống yêu nước. Các phong trào đấu tranh yêu nước nổ ra sớm, tập hợp được đông đảo đồng bào các dân tộc ở vùng Tây Nguyên tham gia.</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-Nhóm đôi thảo luận tìm câu chuyện và kể trong nhóm.</p> <p>- Đại diện nhóm kể, có thể kể về anh</p>

<p>- GV nhận xét tuyên dương. Giới thiệu thêm một số anh hùng khác.</p>	<p>hùng: Nơ Trang Long, anh hùng Núp, Đinh Môn,... - HS nhận xét bạn kể - Lắng nghe.</p>
<p><b>3. Luyện tập</b></p> <p>- Mục tiêu: + Biết được một số hoạt động thể hiện tinh thần yêu nước của anh hùng Nơ Trang Long và anh hùng Đinh Núp. - Cách tiến hành:</p>	
<p><b>Bài tập 2:</b> Tinh thần yêu nước của đồng bào Tây Nguyên được thể hiện qua những hành động nào của các nhân vật Lịch sử N’ Trang Long và Đinh Núp?</p> <p>- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài. - Yêu cầu HS tự tìm hiểu và trả lời trước lớp. - Gợi ý: HS chỉ ra những hoạt động thể hiện tinh thần yêu nước của anh hùng N’ Trang Long và Đinh Núp. - GV mời HS trình bày bài làm trước lớp</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương, kết luận: <i>Anh hùng N’ Trang Long lãnh đạo cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp kéo dài 24 năm (1911 – 1935), đã thu hút đông đảo đồng bào dân tộc ở Tây Nguyên tham gia. Cuộc khởi nghĩa lan rộng, gây nhiều khó khăn cho việc chiếm đóng của thực dân Pháp ở Tây Nguyên.</i> <i>Anh hùng Đinh Núp: Năm 1935 một lần quân Pháp kéo về làng bắt phu, dân làng lánh hết vào rừng chỉ còn một mình anh ở lại. Đinh Núp dùng nỏ phục kích bắn lính pháp chạy</i></p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài. - HS tìm hiểu ở phần thông tin, tranh ảnh, câu chuyện lịch sử.  - HS lần lượt trình bày. - HS nhận xét  - HS lắng nghe, học tập.</p>

<p><i>máu để chứng minh cho dân làng rằng lính Pháp cũng là người và có thể chống lại được. Ông đã lãnh đạo buôn làng đứng lên chống giặc, lập nhiều chiến công.</i></p> <p><i>Tinh thần yêu nước của 2 anh hùng dân tộc N' Trang Long, Đinh Núp cũng chính là tinh thần yêu nước của đồng bào dân tộc Tây Nguyên nói chung.</i></p> <p>Giáo dục HS lòng tự hào và noi gương tinh thần yêu nước của các anh hùng dân tộc.</p>	
<p><b>4. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- Tổ chức cho HS thi kể một câu chuyện Lịch sử khác về truyền thống yêu nước và Cách mạng của đồng bào Tây Nguyên.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn HS về nhà kể các tấm gương về anh hùng yêu nước cho người thân nghe.</p>	<p>- HS xung phong kể</p> <p>- HS lắng nghe, thực hiện.</p>
<p><b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

**Khoa học**

**Bài 53: MỘT SỐ BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN DINH DƯỠNG (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết được cách phòng tránh bệnh liên quan đến dinh dưỡng.
- Biết xây dựng được một bữa ăn hợp lí cho sức khỏe.

- Rèn luyện kỹ năng xây dựng, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi “Hái táo” để khởi động bài học.</p> <p>- Gv mời 1HS lên điều hành trò chơi. Bạn đó sẽ nêu cách chơi và luật chơi: Cả lớp quan sát trên màn chiếu có 1 cây táo, trên cây có 1 số quả táo đã ghi các số từ 1 đến 4. Nhiệm vụ</p>	<p>- HS tham gia trò chơi.</p>



<p>của các bạn sẽ chọn và hái 1 trong 4 quả táo mà mình thích. Rồi trả lời câu hỏi ghi trong quả táo...</p> <p>+ Quả táo 1: Hãy nêu nguyên nhân dẫn đến bệnh liên quan đến bệnh béo phì?</p> <p>+ Quả táo 2: Nêu dấu hiệu của bệnh thiếu máu, thiếu sắt?</p> <p>+ Quả táo 3: Nêu một số việc làm để phòng tránh bệnh suy dinh dưỡng thấp còi, thiếu máu, thiếu sắt?</p> <p>+ Quả táo 4: Bạn hãy bắt nhịp cho cả lớp hát và vận động hát theo bài “Ai muốn khỏe đẹp thì phải tập thể thao”?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>+ Do ăn chế độ ăn chưa hợp lí, thừa về lượng, chất dinh dưỡng chưa đảm bảo, thời gian ăn uống chưa khoa học, ít vận động...</p> <p>+ Người bị bệnh thiếu máu thiếu sắt thường mệt mỏi, da xanh,... do cơ thể bị thiếu sắt cho quá trình tạo máu.</p> <p>+ Ăn đa dạng, ăn đủ nhóm chất dinh dưỡng. Đảm bảo chế độ ăn...</p> <p>+ Cả lớp hát và vận động theo bài hát - HS lắng nghe.</p>
<p><b>2. Hoạt động:</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Biết được cách phòng tránh bệnh liên quan đến dinh dưỡng.</p> <p>+ Biết xây dựng được một bữa ăn hợp lí cho sức khỏe.</p> <p>+ Rèn luyện kĩ năng xây dựng, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực sáng tạo.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p><b>Hoạt động 3:</b></p> <p><b>a) Thực hành phòng tránh bệnh liên quan đến dinh dưỡng. (Sinh hoạt nhóm 2)</b></p> <p>- GV yêu cầu HS đọc yêu SGK: Cho biết việc làm trong các hình dưới đây giúp phòng tránh được những bệnh gì? Giải thích vì sao?</p>	<p>- HS đọc</p> <p>- HS sinh hoạt nhóm 2, thảo luận và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu.</p>

- Mời HS thảo luận nhóm 2 để thực hiện nhiệm vụ.



- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét, tuyên dương.  
 - GV mời một số HS bổ sung  
 - GV nhận xét tuyên dương và chốt lại nội dung, nhắc nhở HS về nhà thực hiện một số hoạt động phù hợp


**b) Xây dựng bữa ăn hợp lí (Sinh hoạt nhóm 4)**

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài: Dựa vào bảng “thực đơn” gợi ý, hãy xây dựng một bữa ăn có lợi cho sức khỏe,, phòng tránh một trong các bệnh: suy dinh dưỡng thấp còi, thiếu máu thiếu sắt, thừa cân béo phì.  
 - Mời các nhóm thảo luận và xây dựng một bữa ăn hợp lí

- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả:  
 + Việc làm ở hình 8: Ăn đủ chất dinh dưỡng giúp phòng bệnh suy dinh dưỡng thấp còi hoặc thiếu máu thiếu sắt...  
 + Việc làm ở hình 9, 10: Vận động cơ thể giúp phòng bệnh béo phì...  
 + Việc làm ở hình 11: bạn theo dõi chiều cao, cân nặng thường xuyên giúp ngăn ngừa bệnh béo phì, suy dinh dưỡng thấp còi...

- HS bổ sung theo hiểu biết của mình.  
 - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

- 1 HS đọc yêu cầu bài.

 <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.</li> <li>- Mời các nhóm khác nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp chia thành nhóm 4, quan sát tranh, thảo luận và đưa ra các phương án trả lời.</li> <li>- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận bữa ăn mà nhóm mình đã lên theo nhóm mình</li> <li>- Các nhóm khác nhận xét, góp ý.</li> <li>- Cả lớp lắng nghe</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS thực hiện một số việc để phòng tránh bệnh liên quan đến dinh dưỡng</li> <li>- GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.</li> <li>- Mời các nhóm khác nhận xét.</li> <li>- GV cho HS nêu một số đề xuất và vận động người thân cùng thực hiện</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ</li> <li>- Lớp chia thành nhóm 2, thảo luận và đưa ra các phương án trả lời.</li> <li>- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.</li> <li>+ Cần ăn uống hợp lí, đa dạng thức ăn trong các bữa ăn, vệ sinh an toàn thực phẩm...</li> <li>- Các nhóm khác nhận xét, góp ý.</li> <li>+ Giảm ăn các loại thức ăn chiên, rán... và vận động người thân thực hiện...</li> <li>- Cả lớp lắng nghe</li> </ul>
<p><b>4. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</li> <li>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</li> </ul> </li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi “Ai biết nhiều hơn”</li> <li>+ Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi</li> </ul>	

<p>một lượt trong thời gian 2 phút.</p> <p>+ Các nhóm thi nhau đưa ra những việc phòng tránh bệnh liên quan đến dinh dưỡng đời sống hằng ngày. Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều hoa nhất nhóm đó thắng cuộc.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>- Học sinh chia nhóm và tham gia trò chơi.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</p>
<p><b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

**Ôn Toán**

**BÀI 59: LUYỆN TẬP CHUNG ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực**

- Củng cố rút gọn, so sánh phân số (ôn tập).
- Nhận biết so sánh , tính giá trị biểu thức liên quan đến phép nhân dạng phân số
- Giải toán liên quan đến nhân với số có hai chữ số (bổ sung)
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.









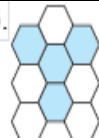

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

**2. Học sinh:** Vở bài tập toán, bút, thước

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1. HĐ khởi động: (3-5')</b></p> <p>- GV tổ chức trò chơi Truyen điện:</p> <p>Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở</p>	<p>- HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các câu hỏi trong trò chơi)</p>

<p>bài trước.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b></p> <p><b>Hoạt động 1:</b> GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 71-72 vở Bài tập Toán tập 2.</li> <li>- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.</li> <li>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.</li> <li>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2:</b> Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:</li> </ul> <p>* <b>Bài 1/71: Số.</b> (làm cá nhân)</p> <p>a) <math>\frac{60}{48} = \frac{\square}{24} = \frac{5}{\square}</math>      <math>\frac{15}{25} = \frac{3}{\square} = \frac{\square}{15} = \frac{27}{\square}</math></p> <p>b. Rút gọn phân số</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho học sinh nối tiếp nêu cách làm làm bảng , chữa câu trả lời sai</li> </ul> $\frac{84}{32} \quad \frac{15}{27} \quad \frac{96}{120}$ <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét bài làm, khen học sinh thực hiện tốt.</li> <li>→ <i>Gv chốt củng cố</i> về rút gọn phân số</li> </ul> <p>* <b>Bài 2:</b> Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng. <b>(VBT/71)</b></p> <p>a) Đã tô màu <math>\frac{4}{9}</math> hình nào dưới đây</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</li> <li>-Hs làm bài</li> <li>- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.</li> <li>- Học sinh nêu yêu cầu bài 1</li> <li>- Học sinh nêu các bước tính</li> <li>- HS lắng nghe cách thực hiện bảng con</li> <li>- HS thực hiện làm bài</li> </ul> $\frac{84}{32} = \frac{21}{8} \quad \frac{15}{27} = \frac{5}{9}$ $\frac{96}{120} = \frac{48}{60} = \frac{8}{10} = \frac{4}{5}$ <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe, quan sát</li> <li>- HS đọc bài toán</li> <li>- HS thảo luận tìm hiểu đề</li> <li>- HS lắng nghe cách thực hiện</li> <li>- HS trình bày làm bài khoanh vào a.</li> </ul>
---	---

<p>A.  B.  C.  D. </p> <p>b) Đã tô màu <math>\frac{3}{10}</math> số ngôi sao của hình nào dưới đây?</p> <p>A.  B. </p> <p>C.  D. </p> <p>c) Phân số <math>\frac{4}{7}</math> bằng phân số nào dưới đây?</p> <p>A. <math>\frac{6}{14}</math>      B. <math>\frac{12}{27}</math>      C. <math>\frac{16}{28}</math>      D. <math>\frac{45}{72}</math></p>	<p>B.  <span style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 2px;">A</span> </p> <p>b. <span style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 2px;">C</span> <math>\frac{16}{28}</math></p> <p>c.</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS nêu yc bài toán</p> <p>- Hs trả lời ghi tóm tắt đề</p> <p>Học sinh làm vở.</p> <p>Đổi vở. Nhận xét bổ sung theo bàn</p> <p>-HS trình bày bài tập</p> <p>Bài giải</p> <p>a. <math>\frac{4 \times 8 \times 13}{13 \times 7 \times 8} = \frac{4}{7}</math>      b. <math>\frac{6 \times 17 \times 11}{17 \times 11 \times 9} = \frac{6}{9} = \frac{2}{3}</math></p> <p>- HS nhận xét</p> <p>Học sinh nêu miệng nối tiếp cách giải bài tập 4</p> <p>Đáp số</p>
<p>GV cho 3 bạn lên thực hiện với hình thức trò chơi: “Ai nhanh, Ai đúng?”</p> <p>+ 3 học sinh thực hiện với thời gian các bạn dưới lớp hát bài : “Một con vịt”; nếu kết thúc bài hát, bạn nào nhanh, đúng bạn đó thắng.</p> <p>- Cho học sinh nhận xét</p> <p>- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.</p> <p><b>→ Gv chốt củng cố</b> về cấu tạo phân số</p> <p><b>* Bài 3: Tính VBT/72</b></p> <p>a. <math>\frac{4 \times 8 \times 13}{13 \times 7 \times 8}</math>      b. <math>\frac{6 \times 17 \times 11}{17 \times 11 \times 9}</math></p> <p>-Gv hướng dẫn HS khai thác đề, nêu cách làm:</p> <p>- GV cho học sinh lên thực hiện bảng lớp và giải thích cách làm</p> <p>- HS trình bày</p> <p>- GV nhận xét, khen, chốt kiến thức</p> <p><b>→ Gv chốt cách giải và</b> trình bày tính giá trị biểu thức dạng nhân phân số có thừa số ở tử và mẫu số giống nhau</p> <p><b>* Bài 4: Viết phân số thích hợp vào chỗ chấm VBT/72</b></p>	<p>- HS nêu yc bài toán</p> <p>- Hs trả lời ghi tóm tắt đề</p> <p>Học sinh làm vở.</p> <p>Đổi vở. Nhận xét bổ sung theo bàn</p> <p>-HS trình bày bài tập</p> <p>Bài giải</p> <p>a. <math>\frac{4 \times 8 \times 13}{13 \times 7 \times 8} = \frac{4}{7}</math>      b. <math>\frac{6 \times 17 \times 11}{17 \times 11 \times 9} = \frac{6}{9} = \frac{2}{3}</math></p> <p>- HS nhận xét</p> <p>Học sinh nêu miệng nối tiếp cách giải bài tập 4</p> <p>Đáp số</p>

<p><b>Từ hai số 13 và 9 lập được.</b>  <b>a. Phân số bé hơn 1 là...</b>  <b>b. Phân số lớn hơn 1 là...</b>  <b>c. Các phân số bằng 1 là...</b></p> <p>- GV cho HS nêu cách làm nối tiếp giải thích làm miệng, ghi vở          - Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau          - GV nhận xét, tuyên dương.          - GV nhận xét giờ học.  <b>→ Củng cố cách lập và so sánh phân số với 1</b></p> <p><b>Bài 5 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng phân số <math>\frac{64}{96}</math> không bằng phân số nào dưới đây?</b></p> <p>A. <math>\frac{16}{24}</math>      B. <math>\frac{32}{48}</math>      C. <math>\frac{3}{4}</math>      D. <math>\frac{8}{12}</math></p> <p><b>→ Củng cố cách so sánh phân số</b>  <b>3, Vận dụng trải nghiệm</b>          - GV nhận xét giờ học.          - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau</p>	<p>a. Phân số bé hơn 1 là: <math>\frac{9}{13}</math>          b. Phân số lớn hơn 1 là: <math>\frac{13}{9}</math>          c. Các phân số bằng 1 là: <math>\frac{13}{13}, \frac{9}{9}</math></p> <p>Học sinh đọc đề, nêu cách làm, làm vở cá nhân          Đổi vở soát ,nhận xét</p> <p style="text-align: center;"> <input checked="" type="radio"/> C. <math>\frac{3}{4}</math> </p> <p>Khoanh vào</p>
<p><b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Thứ ba, ngày 19 tháng 3 năm 2024

Tiếng Việt

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh đọc đúng các từ, câu, đọc to rõ ràng câu chuyện, bài thơ, bài văn đã học ( từ tuần 19 đến tuần 26), tốc độ đọc khoảng 80-90 tiếng trong 1 phút.

- Biết đọc diễn cảm lời của nhân vật trong bài học; biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu hoặc chỗ ngắt nhịp thơ.

- Biết đọc theo ngữ điệu phù hợp với vai được phân trong những đoạn đối thoại có hai hoặc ba nhân vật. Thuộc được 1 số đoạn thơ đã học.

- Xác định được chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ trong đoạn văn.

- Viết được đoạn văn (2-3 câu) về một nhân vật trong câu chuyện đã đọc, đã nghe.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ

### 2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

### 3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết yêu quý bạn bè, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

## III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh									
<p><b>3.1. Xác định được chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu trong đoạn văn dưới đây.</b></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>- Bài yêu cầu gì?</p> <p>- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đọc đoạn văn và làm bài tập 3</p> <p>- Xác nhận được chủ ngữ, vị ngữ trong đoạn văn.</p> <p>- GV yêu cầu nhóm chia sẻ bài làm</p>	<p>- HS đọc bài</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS thảo luận nhóm làm bài</p> <p>- HS chia sẻ bài của mình trước lớp.</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Câu</th> <th>Chủ ngữ</th> <th>Vị ngữ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Mùa xuân</td> <td>trở về.</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Nước biển</td> <td>ám hẳn lên.</td> </tr> </tbody> </table>	Câu	Chủ ngữ	Vị ngữ	1	Mùa xuân	trở về.	2	Nước biển	ám hẳn lên.
Câu	Chủ ngữ	Vị ngữ								
1	Mùa xuân	trở về.								
2	Nước biển	ám hẳn lên.								



<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét, bổ sung bài nhóm bạn</li> <li>- GV nhận xét, chốt đáp án đúng</li> </ul>	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 5%; text-align: center;">3</td> <td style="width: 30%;">Những con sông</td> <td style="width: 65%;">không còn âm ào nữa.</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">4</td> <td>Đại dương</td> <td>Khe khẽ hát những lời ca êm đềm.</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">5</td> <td>Đàn cá hồi</td> <td>bỗng ngừng kiếm ăn, ngẩn ngơ.....</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">6</td> <td>“Nơi chôn rau cắt rốn” của chúng</td> <td>là thượng nguồn của dòng sông.</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét bài bạn.</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>	3	Những con sông	không còn âm ào nữa.	4	Đại dương	Khe khẽ hát những lời ca êm đềm.	5	Đàn cá hồi	bỗng ngừng kiếm ăn, ngẩn ngơ.....	6	“Nơi chôn rau cắt rốn” của chúng	là thượng nguồn của dòng sông.
3	Những con sông	không còn âm ào nữa.											
4	Đại dương	Khe khẽ hát những lời ca êm đềm.											
5	Đàn cá hồi	bỗng ngừng kiếm ăn, ngẩn ngơ.....											
6	“Nơi chôn rau cắt rốn” của chúng	là thượng nguồn của dòng sông.											
<p><b>3.2. Tìm trạng ngữ của mỗi câu trong các đoạn văn.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- Bài yêu cầu gì?</li> <li>- GV hướng dẫn HD có thể bằng gạch chân</li> <li>- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đọc đoạn văn và làm bài tập 4</li> <li>- Xác nhận được trạng ngữ trong đoạn văn.</li> <li>- GV yêu cầu nhóm chia sẻ bài làm</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét, bổ sung bài nhóm bạn</li> <li>- GV nhận xét, chốt đáp án đúng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc bài</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS thảo luận và làm bài</li> <li>- HS làm bài bảng phụ 2 câu.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ bài của mình trước lớp.</li> <li>- HS đối chéo bài bạn kiểm tra</li> </ul> <p>Trạng ngữ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Câu a: Mùa đông; Khi đi chợ; Mỗi khi ăn cơm.</li> <li>+ Câu b: Một giờ sau con dông; Mùa hè; Quanh các luống kim hương.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét bài bạn.</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>												
<p><b>3.3. Viết được đoạn văn (2-3 câu) về một nhân vật trong câu chuyện đã đọc, đã nghe. Xác định chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ của mỗi câu.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- Bài yêu cầu gì?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu.</li> <li>- HS trả lời</li> </ul>												

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS có thể viết về 1 nhân vật nào đó mà mình yêu thích.</li> <li>- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và làm bài tập 5</li> <li>- GV yêu cầu HS chia sẻ bài làm</li> <li>- HS nhận xét bài bạn</li> <li>- GV nhận xét, góp ý bài HS</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài của mình.</li> <li>- HS chia sẻ bài của mình trước lớp</li> <li>- HS nhận xét bài bạn.</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
<p><b>4. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc thuộc lòng bài thơ.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV nhận xét tiết dạy.</li> <li>- Dặn dò bài về nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</li> <li>- Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.</li> </ul>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

-----

**Tiếng Việt**  
**ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh đọc đúng các từ, câu, đọc to rõ ràng câu chuyện, bài thơ, bài văn đã học (từ tuần 19 đến tuần 26), tốc độ đọc khoảng 80-90 tiếng trong 1 phút.
- Biết đọc diễn cảm lời của nhân vật trong bài học; biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu hoặc chỗ ngắt nhịp thơ.
- Biết đọc theo ngữ điệu phù hợp với vai được phân trong những đoạn đối thoại có hai hoặc ba nhân vật. Trả lời được một số câu hỏi trong bài.
- Tìm được câu chủ đề trong mỗi đoạn văn.

- Viết được đoạn văn có câu chủ đề: Họ hàng nhà kiến chăm chỉ, hiền lành.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</li> <li>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</li> <li>+ Câu 1:</li> <li>+ Câu 2:</li> <li>+ Câu 3:</li> <li>+ Câu 4:</li> <li>- GV Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trò chơi</li> <li>+ Trả lời....</li> <li>+ Trả lời....</li> <li>+ Trả lời....</li> <li>+ Trả lời....</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- Học sinh thực hiện.</li> </ul>

**2. Khám phá.**

- Mục tiêu:

+ Học sinh đọc đúng các từ, câu, đọc to rõ ràng câu chuyện, bài thơ, bài văn đã học ( từ tuần 19 đến tuần 26), tốc độ đọc khoảng 80-90 tiếng trong 1 phút.

+ Biết đọc diễn cảm lời của nhân vật trong bài học; biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu hoặc chỗ ngắt nhịp thơ.

+ Biết đọc theo ngữ điệu phù hợp với vai được phân trong những đoạn đối thoại có hai hoặc ba nhân vật. Trả lời được một số câu hỏi trong bài.

+ Phát triển năng lực ngôn ngữ

+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

- Cách tiến hành:

**2.1 Đọc thuộc lòng đoạn thơ khoảng 80 chữ trong một bài thơ đã học và trả lời câu hỏi.**

- GV gọi HS đọc yêu cầu

- Yêu cầu HS đọc 2- 3 khổ thơ đã thuộc và trả lời câu hỏi



?Nêu cảm nghĩ của em về hình ảnh người bà trong bài thơ?

? Tác giả bài thơ muốn nhắn nhủ em điều gì?

? Những câu thơ nào thể hiện tình cảm, cảm xúc của nhà thơ khi đc gặp Bác Hồ?

? Bài thơ giúp em hiểu điều gì về cuộc sống của những người lính ở biển đảo?

- GV nhận xét- tuyên dương HS

- HS đọc yêu cầu

- 3-4 HS thực thực hiện yêu cầu và TLCH

- HS trả lời theo ý hiểu.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....
.....
.....
.....

.....

**Toán**  
**CHỦ ĐỀ 10: PHÂN SỐ**  
 Bài 59: LUYỆN TẬP CHUNG (T1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được phân số qua hình ảnh trực quan. Đọc, viết phân số.
- Nhận biết được các phân số bằng nhau.
- Nhận biết được tính chất cơ bản của phân số.
- Thực hiện được việc rút gọn phân số
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</li> </ul>	

<p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Muốn so sánh hai phân số cùng tử số ta làm như thế nào? + Câu 2: So sánh hai phân số sau: <math>\frac{4}{25}</math> và <math>\frac{4}{23}</math> + Câu 3: Muốn so sánh hai phân số khác mẫu số ta làm như thế nào? + Câu 4: So sánh hai phân số sau: <math>\frac{8}{9}</math> và <math>\frac{24}{27}</math> - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia trò chơi + Muốn so sánh hai phân số cùng tử số, phân số nào có mẫu số bé hơn thì phân số đó lớn hơn. <math>\frac{4}{25} &lt; \frac{4}{23}</math> + Muốn so sánh hai phân số khác mẫu số ta có thể quy đồng mẫu số hai phân số đó, rồi so sánh hai phân số cùng mẫu số. <math>\frac{8}{9} = \frac{24}{27}</math> - HS lắng nghe.</p>
<p><b>2. Luyện tập:</b> - Mục tiêu: + Nhận biết được phân số qua hình ảnh trực quan. Đọc, viết phân số. + Nhận biết được các phân số bằng nhau. + Nhận biết được tính chất cơ bản của phân số. + Thực hiện được việc rút gọn phân số - Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1. a) Số? (Làm việc cá nhân) - GV gọi HS nêu yêu cầu phần a - Hướng dẫn cách làm - HS hoàn thành bài <math>\frac{56}{42} = \frac{28}{?} = \frac{?}{3}</math>      <math>\frac{16}{24} = \frac{2}{?} = \frac{?}{12} = \frac{40}{?}</math> + Em có nhận xét gì về mối quan hệ giữa số 56 và số 28 b) Rút gọn các phân số - Yêu cầu HS nêu phần - HS hoàn thành bài vào vở <math>\frac{40}{25}; \frac{63}{81}; \frac{36}{60}</math></p>	<p>- 1 HS nêu. - HS lần lượt làm bài: <math>\frac{56}{42} = \frac{28}{21} = \frac{4}{3}</math>      <math>\frac{16}{24} = \frac{2}{3} = \frac{8}{12} = \frac{40}{60}</math> - HS trả lời: <math>56 : 2 = 28</math> - HS nêu <math>\frac{40}{25} = \frac{40:5}{25:5} = \frac{8}{5}</math>      <math>\frac{63}{81} = \frac{63:9}{81:9} = \frac{7}{9}</math> <math>\frac{36}{60} = \frac{36:12}{60:12} = \frac{3}{5}</math></p>

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Chọn câu trả lời đúng? (Làm việc N2)

- GV gọi HS nêu yêu cầu

+ Bài yêu cầu gì?

a) Đã tô màu  $\frac{2}{5}$  số ngôi sao của hình nào dưới đây?



- Tạo cơ hội cho HS chia sẻ về cách lựa chọn phân số chỉ phần đã tô màu ở mỗi hình đã chọn

- GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.

b) - Gọi HS nêu yêu cầu.

Phân số  $\frac{5}{6}$  bằng phân số nào dưới đây

A.  $\frac{10}{14}$       B.  $\frac{18}{15}$       C.  $\frac{25}{30}$       D.  $\frac{24}{28}$

? Bài yêu cầu gì?

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- 1 HS nêu.

- HS thảo luận nhóm 2 – Chia sẻ trước lớp

Đáp án: Hình B đã tô màu  $\frac{2}{5}$  số ngôi sao (Vì số ngôi sao của hình B được chia làm 5 phần bằng nhau, đã tô màu vào 2 phần)

*Không chọn các hình còn lại vì:*

- Hình A đã tô màu  $\frac{3}{6}$  ( $\frac{1}{2}$ ) hình.
- Hình C đã tô màu  $\frac{5}{5}$  (1) hình.
- Hình D đã tô màu  $\frac{7}{5}$  hình.

- 1HS nêu

- Phân số  $\frac{5}{6}$  bằng phân số nào trong các phân số đã cho.

- Chúng ta cần rút gọn các phân số.

$$\text{Phân số } \frac{25}{30} = \frac{25:5}{30:5} = \frac{5}{6}$$

Nên chọn phần C

<p>? Muốn biết phân số <math>\frac{5}{6}</math> bằng phân số nào đã cho, chúng ta làm như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhóm làm bài</li> <li>- Đối vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.</li> <li>- GV Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p>Bài 3: Tính? (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS làm theo nhóm.</li> </ul> <p>a) <math>\frac{5 \times 6 \times 12}{6 \times 12 \times 7} = \frac{5}{7}</math></p> <p>b) <math>\frac{9 \times 8 \times 15}{15 \times 9 \times 16} = \frac{8}{16} = \frac{8:8}{16:8} = \frac{1}{2}</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Em có nhận xét gì về các thừa số của tích ở trên và ở dưới dấu gạch ngang?</li> <li>- GV mời các nhóm trình bày.</li> <li>- Mời các nhóm khác nhận xét</li> <li>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đối vở soát nhận xét.</li> <li>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</li> <li>- Các nhóm làm việc theo phân công.</li> </ul> <p>a) <math>\frac{5 \times 6 \times 12}{6 \times 12 \times 7} = \frac{5}{7}</math></p> <p>b) <math>\frac{9 \times 8 \times 15}{15 \times 9 \times 16} = \frac{8}{16} = \frac{8:8}{16:8} = \frac{1}{2}</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhóm trình bày.</li> <li>- Các nhóm khác nhận xét.</li> <li>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul>
<p><b>3. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</li> <li>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức chơi trò chơi Hái hoa – Mời 1HS làm quản trò, điều hành trò chơi</li> <li>- Quản trò chia nhóm, phổ biến luật chơi, cách chơi: Các bạn chơi bắt đầu từ ô Xuất phát. Khi đến lượt, bạn gieo xúc xắc. Đếm số chấm ở trên mặt xúc xắc rồi di chuyển số ô bằng số chấm đó. Bạn hãy nêu phân số chỉ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1HS lên điều hành trò chơi.</li> </ul>



<p>phân đã tô màu của hình tại ô đi đến rồi hái một bông hoa ghi phân số bằng phân số đó. Trò chơi sẽ kết thúc khi hái được cả 5 bông hoa và bạn sẽ là người thắng cuộc.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chơi</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS xung phong tham gia chơi.</li> <li>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</li> </ul>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

-----

**Lịch sử và Địa lí**  
**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Khái quát và hệ thống được kiến thức về vị trí địa lí, nhân vật lịch sử, di tích lịch sử, lễ hội của 2 vùng: vùng duyên hải miền Trung, vùng Tây Nguyên
- Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Suu tầm và giới thiệu được một số phương tiện hỗ trợ học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV cho HS xem video về Di tích quần thể Cố đô Huế để khởi động bài học. <a href="https://youtu.be/E7rAOnkHRn4">https://youtu.be/E7rAOnkHRn4</a></p> <p>+ Di tích quần thể Cố đô Huế nằm ở đâu?</p> <p>+ Ngõ Môn được gọi là khu vực gì?</p> <p>- GV gọi HS nhận xét, bổ sung</p> <p>- GV nhận xét, giới thiệu vào bài mới.</p>	<p>- HS quan sát video và trả lời một số câu hỏi</p> <p>+ Di tích quần thể Cố đô Huế nằm dọc hai bên bờ sông Hương thuộc thành phố Huế.</p> <p>+ Ngõ Môn chính là khu vực hành chính tối cao của triều đình nhà Nguyễn.</p> <p>- HS nhận xét, bổ sung</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p><b>2. Luyện tập:</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Khái quát và hệ thống được kiến thức về vị trí địa lí, nhân vật lịch sử, di tích lịch sử, lễ hội của 2 vùng: vùng duyên hải miền Trung, vùng Tây Nguyên.</p> <p>+ Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p><b>Hoạt động 1: Khái quát và hệ thống được kiến thức về vị trí địa lí, nhân vật lịch sử, di tích lịch sử, lễ hội vùng duyên hải miền Trung</b></p> <p>- GV cho HS thảo luận nhóm 2 và trả lời các câu hỏi</p>	<p>- HS sinh hoạt nhóm 2, thảo luận và trả lời câu hỏi:</p>

<p>? Duyên hải miền Trung có địa hình như thế nào?</p> <p>? Duyên hải miền Trung có hoạt động sản xuất và đời sống phụ thuộc vào đâu?</p> <p>? Quần thể cổ đô Huế liên quan đến triều đại nào?</p> <p>- GV mời đại diện các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>+ Duyên hải miền Trung có địa hình đa dạng: phía tây là dãy Trường Sơn; phía đông là dải đồng bằng nhỏ, hẹp....</p> <p>+ Duyên hải miền Trung có hoạt động sản xuất và đời sống gắn liền với biển.</p> <p>+ Quần thể cổ đô Huế liên quan đến triều đại nhà Nguyễn</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p><b>Hoạt động 2: Khái quát và hệ thống được kiến thức về vị trí địa lí, nhân vật lịch sử, di tích lịch sử, lễ hội vùng Tây Nguyên.</b></p> <p>- GV cho HS thảo luận nhóm 2 và trả lời các câu hỏi</p> <p>+ Tây Nguyên có vị trí, đặc điểm như thế nào?</p> <p>+ Kể tên các kiểu rừng của Tây Nguyên?</p> <p>- GV mời đại diện nhóm lên chia sẻ kết quả - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả. - GV nhận xét tuyên dương.</p>	<p>- Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận.</p> <p>+ Tây Nguyên có đặc điểm địa hình gồm nhiều cao nguyên với mặt bằng rộng lớn và có độ cao khác nhau.</p> <p>+ Tây Nguyên có kiểu rừng tự nhiên trong đó kiểu rừng rậm nhiệt đới chiếm nhiều nhất.</p> <p>- Đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả. - HS nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p><b>Hoạt động 3: Trò chơi “Những điều em biết” (Làm việc chung cả lớp)</b></p> <p>- GV nêu luật chơi, hướng dẫn cách chơi.</p> <p>- GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng thảo luận và trả lời các câu hỏi.</p> <p>+ Câu 1: Rừng có vai trò như thế nào với rừng Tây Nguyên? a. Rất lớn    b. Rất nhỏ</p>	<p>- HS lắng nghe cách chơi</p> <p>- Học sinh trả lời bằng bảng con:</p> <p>+ Câu 1: a. Rất lớn</p>

<p>c. Chỉ là hỗ trợ chống sỏi mòn</p> <p>+ Câu 2: Hang Sơn Đòong thuộc tỉnh nào?</p> <p>a. Quảng Ninh</p> <p>b. Quảng Bình</p> <p>c. Quảng Trị</p> <p>+ Câu 3: Đặc điểm sông ngòi của vùng Duyên hải miền Trung</p> <p>a. Sông ngòi thưa thớt</p> <p>b. Sông và nhiều thác.</p> <p>c. Sông ngòi dày đặc.</p> <p>+ Câu 4: Kể tên một số thuận lợi ở vùng Duyên hải miền Trung?</p> <p>a. Có nhiều bãi biển.</p> <p>b. Có các đồng bằng.</p> <p>c. Nhiều bãi biển, nhiều đồng bằng, thuận lợi cho việc trồng trọt và nuôi trồng thủy hải sản.</p> <p>+ Câu 5: Lễ khai mạc Festival ở Hố được tổ chức bao nhiêu năm 1 lần:</p> <p>a. 2 năm một lần.</p> <p>b. 3 năm một lần.</p> <p>c. 4 năm một lần.</p> <p>+ Câu 6: Cái gì được gắn liền với hơi thở của Hội An?</p> <p>a. Đèn Lồng    b. Sáo trúc    c. Đàn đá</p> <p>Câu 7: Đặc điểm của dân cư ở vùng Tây Nguyên</p> <p>a. Dân cư đông đúc, đều là dân tộc Kinh.</p> <p>b. Dân cư tập trung ở vùng rừng núi.</p> <p>c. Dân cư thưa thớt, không đồng đều.</p> <p>Câu 8: Động Phong Nha – Kẻ Bàng thuộc vùng nào?</p> <p>a. Vùng Duyên hải miền Trung</p> <p>b. Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.</p>	<p>+ Câu 2: b. Quảng Bình</p> <p>Câu 3: c. Sông ngòi dày đặc.</p> <p>Câu 4: c. Nhiều bãi biển, nhiều đồng bằng, thuận lợi cho việc trồng trọt và nuôi trồng thủy hải sản.</p> <p>Câu 5: a. 2 năm một lần.</p> <p>Câu 6: a. Đèn Lồng</p> <p>Câu 7: c. Dân cư thưa thớt, không đồng đều.</p> <p>Câu 8: a. Vùng Duyên hải miền Trung.</p>
---	--

<p>c. Vùng Tây Nguyên. - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương</p>	
<p><b>4. Vận dụng trải nghiệm.</b> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV đưa quả địa cầu, mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng” + Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ tìm trên bản đồ các tỉnh của vùng Duyên Hải miền Trung và vùng Tây Nguyên. Tổ nào tìm đúng, nhiều và nhanh nhất là thắng cuộc. + GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả. + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>- Học sinh lắng nghe luật trò chơi.  + Các tổ lần lượt tham gia chơi. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p><b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b> ..... ..... .....</p>	



**Hoạt động trải nghiệm**  
**CHỦ ĐỀ 7 GẮN KẾT GIA ĐÌNH - QUÝ TRỌNG PHỤ NỮ**  
**TIẾT 2 - SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: GIAO LƯU VỚI ĐẠI DIỆN CHA MẸ**  
**HỌC SINH VỀ VIỆC ĐIỀU CHỈNH CẢM XÚC, SUY NGHĨ CỦA BẢN THÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận diện được những việc làm gắn kết yêu thương trong gia đình.

- Xác định được một số việc làm tạo sự gắn kết yêu thương trong gia đình.

## **2. Năng lực chung.**

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thực hiện được những việc làm tạo sự gắn kết giữa các thành viên trong gia đình phù hợp với hoàn cảnh, lứa tuổi bằng các cách khác nhau.
- Năng lực giao tiếp hợp tác: Giao lưu, chia sẻ, tạo gắn kết với người thân trong gia đình.
- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Lập được kế hoạch thực hiện những việc làm tạo sự gắn kết giữa các thành viên trong gia đình và cùng người thân thực hiện kế hoạch đó
- Năng lực làm việc nhóm: Tạo hứng thú khi tham gia học tập, tích cực hợp tác cùng nhau giải quyết vấn đề được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện các nhiệm vụ trong cuộc sống.
- Năng lực tư duy.

## **3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân và gia đình, yêu thương gia đình, quý trọng phụ nữ. Tự giác thực hiện việc làm tạo sự gắn kết giữa những người thân trong gia đình.
- Phẩm chất nhân ái: Chủ động nhận diện, điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân với các thành viên trong gia đình; chủ động tạo sự gắn kết các thành viên trong gia đình bằng lời nói, thái độ và việc làm cụ thể.

## **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

### **1. Đồ dùng:**

#### **Giáo viên**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 4, VBT Hoạt động trải nghiệm 4;
- Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử hoặc tranh ảnh phóng to về gia đình, về người phụ nữ tiêu biểu và về những việc làm gắn kết yêu thương

#### **Học sinh**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 4, VBT Hoạt động trải nghiệm 4
- Giấy bìa màu, bút chì, bút màu, bút viết,...

### **2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, giảng giải,...
- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm, trình bày 1 phút,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>A. KHỞI ĐỘNG:</b></p> <p>★ <b>Mục tiêu:</b> Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.</p> <p>★ <b>Cách thực hiện:</b></p>	
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS nghe bài hát “ Gặp mẹ trong mơ”</li> <li>- GV yêu cầu học sinh nhìn lên màn hình, nghe lời bài hát để cảm nhận cảm xúc của mình</li> <li>- GV đưa ra câu hỏi</li> <li>+ Em cảm nhận gì về tình huống trong bài hát?</li> <li>+ Em thấy hình ảnh của những ai trong bài hát, hãy nói nên tình cảm của các thành viên gia đình trong bài hát?</li> <li>+ Em cảm nhận gì về bài hát, nghe xong bài hát em có cảm nghĩ gì?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe hướng dẫn và làm theo hướng dẫn của giáo viên</li> <li>- HS trả lời theo yêu của giáo viên</li> </ul>
<p><b>B. KHÁM PHÁ</b></p>	
<p><b>2. Khám phá chủ đề</b></p> <p><b>Hoạt động 7. Giao lưu với đại diện cha mẹ học sinh về việc điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân</b></p> <p>★ <b>Mục tiêu:</b> Học sinh cảm nhận được cảm xúc khi gắn kết yêu thương trong gia đình</p> <p>★ <b>Cách thực hiện:</b></p> <p>1. Nghe đại diện cha mẹ học sinh chia sẻ về việc điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ trong một tình huống ở gia đình</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS được yêu cầu thực làm việc cá nhân</li> </ul> <p><b>Gợi ý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức buổi giao lưu</li> <li>- GV đưa ra mục đích buổi giao lưu.</li> <li>- GV đưa ra mong muốn đối với phụ huynh.</li> <li>- Phụ huynh chia sẻ tình huống.</li> <li>- GV tổng kết nội dung chia sẻ.</li> </ul> <p>GV hỏi học sinh:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nêu cảm nhận của em về tình huống phụ huynh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu của giáo viên</li> </ul>

<p>vừa chia sẻ</p> <p>+ Nếu là em, em sẽ làm gì trong tình huống vừa được phụ huynh chia sẻ</p> <p>Gv yêu cầu một số học sinh lên trình bày</p> <p>2. Đặt câu hỏi với đại diện cha mẹ học sinh về cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ trong một số tình huống</p> <p><b>Gợi ý:</b></p> <p>- GV gợi ý học sinh hỏi phụ huynh một số câu hỏi liên quan đến điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ trong một số tình huống</p> <p>- PH trả lời</p> <p>- GV tổng kết cho học sinh</p>	<p>- Học sinh trình bày, các bạn khác góp ý</p> <p>- Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên</p>
<p>- GV tổng kết hoạt động: Để rèn luyện bản thân biết yêu thương, chia sẻ, biết tôn trọng giá trị của gia đình học sinh cần phải rèn luyện thường xuyên những việc làm tạo sự gắn kết yêu thương. Việc điều chỉnh những cảm xúc cá nhân để luôn cảm thấy yêu thương, trân trọng người trong gia đình giúp cho học sinh luôn có được sự yêu thương, chia sẻ từ những người xung quanh</p> <p><b>Hoạt động 8. Thực hành sự điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân với thành viên trong gia đình</b></p> <p>★ <b>Mục tiêu:</b> Học sinh biết điều chỉnh cảm xúc để có thái độ và hành vi phù hợp.</p> <p>★ <b>Cách thực hiện:</b></p> <p><i>1. Cùng sắm vai các tình huống sau</i></p> <p>Giáo viên đưa ra hai tình huống, yêu cầu học sinh nghe và thảo luận.</p> <p><b>Gợi ý:</b></p> <p>+ GV phân nhóm 4 đến 6 học sinh</p> <p>+ Học sinh được yêu cầu đọc tình huống</p> <p>+ Học sinh thảo luận đóng vai trong các tình huống</p> <p>+ Đại diện nhóm học sinh sẽ trình bày</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 8, tuần 27, chủ đề 7 trong SGK HĐTN4.</p> <p>- HS tự hoàn thành yêu cầu của giáo viên</p>



<p>+ Các nhóm chuẩn bị nhận xét cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân trong mỗi tình huống trên</p>	
<p>- GV mời đại diện nhóm trình bày</p> <p><b>2. Chia sẻ về việc em đã điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân sau khi sắm vai trong các tình huống sau</b></p> <p><b>Gợi ý</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv đọc tình huống</li> <li>- Yêu cầu HS mô tả lại tình huống</li> <li>- Chia sẻ cảm xúc của em khi sắm vai trong các tình huống trên</li> <li>- GV tổng kết hoạt động:</li> </ul> <p>+ Giá trị gia đình là một trong những giá trị truyền thống, tạo sự gắn kết yêu thương trong gia đình là góp phần phát triển giá trị truyền thống</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhiều tình huống trong cuộc sống gia đình thường ngày sẽ cho em các cảm xúc vui buồn khác nhau, việc đặt mình vào vị trí người đối diện, cảm nhận mong muốn của họ sẽ thấy được những điều mong muốn và hãy cư xử như thế để gắn kết yêu thương</li> </ul> <p><b>Tổng kết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời một bạn nhắc lại điều chúng ta đã cùng chia sẻ, trải nghiệm trong tiết học.</li> <li>- GV nhấn mạnh: Yêu thương gia đình là một trong những phẩm chất đạo đức tốt đẹp của con người Việt Nam. Học sinh tiểu học cần phải biết nhận diện những gắn kết yêu thương trong gia đình, biết xác định một số cách tạo sự gắn kết yêu thương giữa những người thân trong gia đình. Biết tìm điều chỉnh cảm xúc để có những việc làm và lời nói thể hiện sự yêu thương với người thân trong gia đình</li> </ul>	<p>Các nhóm còn lại nghe và bổ sung</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh thực hiện các yêu cầu của giáo viên</li> <li>- Trình bày theo nhóm những cảm xúc, suy nghĩ của bản thân khi sắm vai trong các tình huống</li> <li>- HS lắng nghe và đặt câu hỏi (nếu có).</li> <li>- Chúng ta cùng nhau thực hiện tốt nề nếp ở trường và ở nhà, Xứng đáng trở thành những người con ngoan, những học trò giỏi</li> </ul>

**Âm nhạc**  
**CHỦ ĐỀ 7 - ƯỚC MƠ**

**Tiết 27 - Hát: Ước mơ**

Thời lượng 1 tiết ngày thực hiện .../3/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực âm nhạc**

- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài *Ước mơ*. Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát kết hợp gõ đệm và vận động. Biết hát với các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca.

**2. Phát triển Năng lực chung và Phẩm chất**

- **Về năng lực chung:** Góp phần phát triển năng lực tự chủ và tự học (qua hoạt động cá nhân); Năng lực giao tiếp và hợp tác (qua hoạt động cặp đôi; nhóm; tổ và cả lớp); Năng lực Sáng tạo (qua hoạt động biểu diễn bài hát và gõ đệm)

- **Về phẩm chất:** Góp phần giáo dục học sinh biết nuôi dưỡng những ước mơ, khát vọng trong những năm tháng tuổi thơ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Đàn phím điện tử
- Chơi đàn và hát trôi chảy, thuần thục bài *Ước mơ*.
- Tập một số động tác vận động cho bài *Ước mơ*


**2. Học sinh:**

- Có một trong số các nhạc cụ gõ như: thanh phách, trống nhỏ, song loan, tem-bơ-rin, trai-en-gô, chuông, ma-ra-cát, hoặc nhạc cụ gõ tự làm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Hoạt động khởi động: (3-4 phút)</b>	

<p><b>*. Mục tiêu:</b> Tạo tâm thế thoải mái, phấn khởi trước khi vào giờ học</p>	
<p><b>*. Cách tiến hành:</b> GV cho HS chia sẻ những ước mơ của mình. - GV bổ sung nhận xét, đánh giá.</p>	<p><b>Hoạt động cả lớp</b> - HS chia sẻ ước mơ của mình: ước mơ làm cô giáo, bác sỹ, công an, bộ đội... - HS dưới lớp nhận xét</p>
<p><b>2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: Học hát Ước mơ</b></p> <p><b>*. Mục tiêu:</b> -Hát đúng cao độ, trường độ sắc thái bài <i>Ước mơ</i>. Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát kết hợp gõ đệm theo nhịp, phách.</p>	
<p><b>*. Cách tiến hành:</b>  - Giới thiệu tác giả và tác phẩm  - Hướng dẫn HS đọc lời ca  - GV mở băng mẫu (hoặc hát mẫu).  - GV hướng dẫn HS khởi động giọng  - Tổ chức dạy hát (GV kết hợp đệm đàn) - Dạy hát từng câu nối tiếp kết hợp sửa sai về cao độ, trường độ, nhịp, phách. - Hướng dẫn HS ghép cả bài</p>	<p><b>*Hoạt động cả lớp: Học sinh học hát Ước mơ</b>  - Biết về bài hát <i>Ước mơ</i> là bài hát nhạc Trung Quốc, do tác giả An Hòa đặt lời Việt. Bài hát có giai điệu thiết tha, trù mển, nói về khung cảnh thiên nhiên trong sáng và những ước mơ của trẻ em được sống trong một thế giới bình yên, tươi đẹp. - Thực hiện theo hướng dẫn của giáo viên: + 1 HS đứng dậy đọc lời ca cả lớp đọc thầm - Lắng nghe vừa vận động cơ thể vừa biểu lộ cảm xúc. - Thực hiện luyện mẫu âm theo hướng dẫn của GV - HS học hát từng câu theo hướng dẫn của giáo viên (câu + nối câu + cả bài)  - HS hát ghép cả bài theo nhạc đệm với các</p>

<p><b>* Hướng dẫn HS luyện tập thực hành</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát kết hợp gõ đệm hoặc vỗ tay theo nhịp hoặc nhịp phân đôi</li> <li>- GV theo dõi bao quát, hướng dẫn, sửa sai kịp thời cho HS.</li> </ul> <p><b>* Luyện tập- thực hành</b></p>	<p>hình thức: cá nhân,tổ,nhóm.</p> <p><b>* Hoạt động cả lớp:</b> HS thực hành theo hướng dẫn của GV.</p>  <p><b>* Hoạt động theo nhóm (tổ)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hát gõ đệm theo nhịp kết hợp với nhạc đệm.</li> <li>- Luyện theo hướng dẫn của GV</li> <li>+ Tổ 1 hát }</li> <li>+ Tổ 2,3 đệm và ngược lại</li> </ul> <p><b>* Hoạt động cả lớp:</b> HS trình diễn trước lớp (1HS hát + 1 gõ đệm): có thể mời 02-03 lượt trình bày trước lớp</p>
<p><b>3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm: ( 4-5 phút)</b></p> <p><b>*.Mục tiêu:</b> Học sinh biết liên hệ bài học với cuộc sống ( có ước mơ cho bản thân, ước mơ sống trong bình yên).</p>	
<p><b>*.Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS nêu nội dung bài học</li> <li>- Giáo viên tra vấn về phẩm chất qua bài hát</li> <li>- Nhắc học sinh về tập biểu diễn cho bố mẹ, anh chị xem</li> <li>- Sáng tạo một số động tác phụ họa phù hợp cho bài hát</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> </ul>	<p><b>Hoạt động cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu nội dung bài học</li> <li>- HS liên hệ bản thân: : qua bài học, chúng ta cần biết nuôi dưỡng những ước mơ, khát vọng trong những năm tháng tuổi thơ.</li> <li>- HS cả lớp trình bày lại bài hát kết hợp vỗ tay theo nhịp và vận động theo nhạc.</li> </ul>

**Thứ tư ngày 20 tháng 3 năm 2024**  
**Tiếng Việt**  
**ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh đọc đúng các từ, câu, đọc to rõ ràng câu chuyện, bài thơ, bài văn đã học ( từ tuần 19 đến tuần 26), tốc độ đọc khoảng 80-90 tiếng trong 1 phút.
- Biết đọc diễn cảm lời của nhân vật trong bài học; biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu hoặc chỗ ngắt nhịp thơ.
- Biết đọc theo ngữ điệu phù hợp với vai được phân trong những đoạn đối thoại có hai hoặc ba nhân vật. Trả lời được một số câu hỏi trong bài.
- Tìm được câu chủ đề trong mỗi đoạn văn.
- Viết được đoạn văn có câu chủ đề: Họ hàng nhà kiến chăm chỉ, hiền lành.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.


**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>3. Luyện tập.</b>	

<p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tìm được danh từ thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh.</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p><b>Bài 2. Đọc bài <i>Trứng bọ ngựa nở và trả lời câu hỏi.</i></b></p> <p>- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.</p> <p>? Bài yêu cầu gì?</p> <p>- GV mời HS đọc bài cá nhân</p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 để trả lời các câu hỏi</p> <p>? Đoạn mở đầu giới thiệu sự việc gì?</p> <p>? Các chú bọ ngựa non được miêu tả thế nào qua từng khoảng khắc?</p> <p>? Em thích hình ảnh miêu tả nào trong bài? Vì sao?</p> <p>- GV yêu cầu các nhóm chia sẻ bài</p> <p>- GV mời các nhóm nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS đọc và làm việc</p> <p>- Đoạn mở đầu giới thiệu một sự việc đặc biệt: trứng bọ ngựa nở. Sự việc diễn ra trên cành chanh, sau cơn mưa.</p> <p>+ Trong quá trình lách mình: Bé tí ti như con muỗi, màu xanh cốm.....</p> <p>+ Khi vừa ra khỏi ổ trứng: Các chú treo lơ lửng trên một sợi tơ.....</p> <p>+ Lúc “đổ bộ.....: Chúng “nhảy dù” trứng</p> <p>một quả chanh non.....</p> <p>- HS trả lời theo ý hiểu của mình.</p> <p>- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét.</p>
<p><b>Bài tập 3: Tìm câu chủ đề trong mỗi đoạn văn.</b></p> <p>- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.</p> <p>? Bài yêu cầu gì?</p> <p>- GV mời HS làm việc cá nhân</p> <p>- GV yêu cầu HS nêu kết quả của mình</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.</p> <p>+ HS làm bài vào vở.</p> <p>- Đoạn a: Cuộc sống quê tôi gắn bó với cây cọ.</p> <p>- Đoạn b: Ngày mùa, cánh đồng lúa</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS nhận xét bài bạn</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương chung.</li> </ul>	<p>trông thật đẹp mắt.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đoạn c: Sau trận mưa rào, mọi vật đều sáng và tươi.</li> <li>- HS trình bày kết quả thảo luận.</li> <li>- HS nhận xét bài bạn khác nhận xét.</li> <li>+ HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul>
<p><b>Bài tập 4: Viết đoạn văn ngắn có câu chủ đề: Họ hàng nhà kiến chăm chỉ, hiền lành</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.</li> <li>? Bài yêu cầu gì?</li> <li>- GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi</li> <li>? Câu chủ đề thường ở vị trí nào trong đoạn văn?</li> <li>- GV cho HS quan sát tranh</li> </ul>  <ul style="list-style-type: none"> <li>? Bức tranh vẽ gì?</li> <li>? Con kiến nào đang làm việc?</li> <li>- GV nói thêm: Bức tranh đồng thời gợi ý các em sử dụng biện pháp nhân hóa khi viết về đàn kiến chăm chỉ.</li> <li>- GV yêu cầu HS viết bài vào vở cá nhân</li> <li>- GV mời HS chia sẻ đoạn văn mình đã viết trước lớp.</li> <li>- GV yêu cầu HS nhận xét bài bạn</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương chung.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.</li> <li>- HS trả lời</li> <li>+ HS trả lời.</li> <li>- Thường ở đầu đoạn hoặc cuối đoạn.</li> <li>- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi gợi ý</li> <li>- Đàn kiến tha mồi về hang khi mặt trời sắp lặn</li> <li>- Con kiến nào cũng đang làm việc.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS viết bài và vở</li> <li>- HS chú ý lắng nghe</li> <li>- HS nhận xét bài bạn khác nhận xét.</li> <li>+ HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul>
<p><b>4. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</li> </ul>	

<p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.                  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.                  - Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.                  + GV chuẩn bị một số đoạn văn và yêu cầu HS bốc thăm và nêu tên chủ đề của đoạn văn đó                  + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)                  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm ra những chủ đề hay cho các đoạn văn có trong hộp n. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.                  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)                  - GV nhận xét tiết dạy.                  - Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.                   - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.                   - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	



**Tiếng Việt**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II (Tiết 5)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được vấn đề gợi ra từ văn bản có nghĩa đối với bản thân hoặc cộng đồng.
- Viết được đoạn văn nêu tình cảm thương xót của mình về một người thân trong gia đình.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về vẻ riêng của mỗi người trong gia đình.

**2. Năng lực chung.**



- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng nét riêng của mọi người trong cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.


**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV cho HS nghe nhạc bài hát “Gia đình nhỏ, hạnh phúc to”.</p> <p><a href="https://youtu.be/h1IGAB0ultE">https://youtu.be/h1IGAB0ultE</a></p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dựa vào bài hát để khởi động vào bài mới.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Học sinh thực hiện.</p>
<p><b>2. Luyện tập.</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Nêu được vấn đề gợi ra từ văn bản có nghĩa đối với bản thân hoặc cộng đồng.</p> <p>+Viết được đoạn văn nêu tình cảm cmar xúc của mình về một người thân trong gia đình.</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p>	

<p>- Cách tiến hành:</p> <p><b>Bài 1. Dựa vào khổ thơ đầu và khổ thơ cuối trong bài Mẹ vắng nhà ngày bão của tác giả Đặng Hiên, cho biết các bạn nhỏ hiểu được điều gì khi mẹ vắng nhà và khi mẹ trở về.</b></p> <p>- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc hai khổ thơ</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi</p>  <p>- GV cho HS thảo luận nhóm 4</p> <p>? Bức tranh vẽ gì?</p> <p>? Khổ thơ đầu nói lên điều gì?</p> <p>? Khổ thơ cuối nói cho em biết điều gì xảy ra khi mẹ về?</p> <p>? Hãy nêu cảm xúc của người con khi mẹ vắng nhà và khi mẹ về sau cơn bão?</p> <p>- GV yêu cầu HS chia sẻ ý kiến của mình.</p> <p>- GV yêu cầu HS nhận xét, bổ sung</p> <p>- GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương.</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1. Cả lớp lắng nghe.</p> <p>- HS đọc 2 khổ thơ</p> <p>- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4 và TLCH</p> <p>+ Vẽ cảnh cơn bão và cảnh mẹ về sau cơn bão.</p> <p>+ Khổ thơ đầu nói lên sự lo lắng cho người mẹ khi đi về có cơn bão chặn lối.</p> <p>+ Khổ thơ cuối nói lên sự vui mừng, niềm hân hoan khi mẹ về sau cơn bão.</p> <p>+ HS nêu theo ý hiểu của mình.</p> <p>- HS chia sẻ ý kiến của mình.</p> <p>- HS nhận xét, bổ sung</p>
<p><b>Bài tập 2: Hai dòng thơ “Mẹ về như nắng mới/ Sáng ấm cả gian nhà.” Gọi ra những cảm nhận khác nhau. Em thích cảm nhận nào trong 3 thẻ chữ hoặc nêu ý kiến của em.</b></p> <p>- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.</p>

<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin-bottom: 10px;"> <p>Mẹ về cũng là khi cơn bão đã đi qua khiến bạn nhỏ thấy mẹ tựa như ánh nắng mặt trời, làm sáng ấm cả gian nhà.</p> </div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin-bottom: 10px;"> <p>Hình ảnh thơ thể hiện niềm vui của bạn nhỏ khi mẹ về. Có mẹ, ngôi nhà như sáng bừng lên sau bao ngày bão dông. Có mẹ, lòng con ấm áp hơn sau bao ngày mong nhớ.</p> </div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px;"> <p>Hai câu thơ thể hiện tình cảm yêu quý của con với mẹ và đề cao vai trò của người mẹ trong mỗi mái ấm gia đình.</p> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS đọc 3 cảm nhận</li> <li>- GV yêu cầu HS làm bài.</li> <li>- GV cho HS chia sẻ ý kiến của mình</li> <li>- HS nhận xét và bổ sung ý kiến</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương chung.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc 3 cảm nhận trong SHS.</li> <li>- HS chia sẻ ý kiến trước lớp</li> <li>- HS nhận xét, bổ sung với bạn</li> <li>+ HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul>
<p><b>Bài tập 3: Viết 5 – 7 câu nêu tình cảm, cảm xúc của em .</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.</li> <li>- GV hướng dẫn HS viết bài theo gợi ý</li> <li>+ Người thân mà em nói tới là ai?</li> <li>+ Tình cảm, cảm xúc của em đối với người đó được bộc lộ như thế nào?</li> <li>- GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở viết.</li> <li>- GV mời HS chia sẻ bài trước lớp.</li> <li>- GV thu vở nhận xét một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương chung.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.</li> <li>- HS đọc lại gợi ý trên bảng.</li> <li>- HS viết bài vào vở.</li> <li>- HS chia sẻ bài trước lớp</li> <li>+ HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul>
<p><b>4. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</li> <li>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.</li> <li>+ GV chuẩn bị một số tờ giấy A0 (tùy theo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</li> </ul>

<p>số lượng nhóm).</p> <p>+ Chia lớp thành 4-5 nhóm (tùy số lượng HS)</p> <p>+ Giao cho mỗi nhóm một vật như: các loại quả hay các loại đồ dùng,... nhóm có nhiệm vụ thảo luận và viết 1 đoạn văn có câu chủ đề đầu tiên và khoảng 3-4 câu giới thiệu hoặc tả về đồ vật đó. Nhóm nào làm đúng (đạt trên 50%) thì sẽ được nhận vật đó luôn.</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

.....

**Toán**

**Bài 59: LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được phân số qua hình ảnh trực quan. Đọc, viết phân số.
- Nhận biết được các phân số bằng nhau.
- Nhận biết được tính chất cơ bản của phân số.
- Thực hiện được việc rút gọn phân số
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Chọn câu trả lời đúng:</p> <p>Phân số <math>\frac{5}{7}</math> bằng phân số nào dưới đây?</p> <p>A. <math>\frac{10}{12}</math>    B. <math>\frac{25}{21}</math>    C. <math>\frac{25}{35}</math>    D. <math>\frac{15}{14}</math></p> <p>+ Câu 2: So sánh hai phân số: <math>\frac{15}{14}</math> và <math>\frac{3}{4}</math></p> <p>+ Câu 3: Quy đồng hai phân số: <math>\frac{6}{7}</math> và <math>\frac{12}{28}</math></p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Trả lời:</p> <p>+ Đáp án: C</p> <p>+ <math>\frac{15}{14} &lt; \frac{3}{4}</math></p> <p>+ <math>\frac{6}{7}</math> và <math>\frac{12}{28}</math>; <math>\frac{6}{7} = \frac{6 \times 4}{7 \times 4} = \frac{24}{28}</math> vậy ta được <math>\frac{24}{28}</math> và <math>\frac{12}{28}</math>;</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p><b>2. Luyện tập:</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>- Nhận biết được phân số qua hình ảnh trực quan.</p> <p>- Quy đồng được mẫu số của các phân số (có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại).</p> <p>- Giải được bài toán thực tế liên quan đến khái niệm phân số.</p>	



? Để quy đồng được mẫu số ta làm như thế nào?

- GV yêu cầu HS làm bài vào vở, 3 HS làm bảng.

- GV yêu cầu HS đổi chéo bài kiểm tra

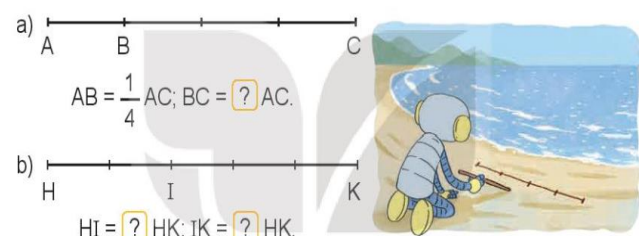
- GV gọi HS nhận xét bài bạn

- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 3.** Tìm phân số thích hợp (theo mẫu).

- GV cho HS đọc yêu cầu bài

- Bài yêu cầu gì?



- GV phân tích mẫu phần a

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi.

- HS trả lời

- 1 HS làm bài vở

- 3 HS làm trên bảng

a)  $\frac{2}{5}; \frac{13}{15}$  và  $\frac{19}{45}$  MSC là 45

$$\frac{2}{5} = \frac{2 \times 9}{5 \times 9} = \frac{18}{45}$$

$$\frac{13}{15} = \frac{13 \times 3}{15 \times 3} = \frac{39}{45}$$

ta được các phân số  $\frac{18}{45}; \frac{39}{45}$  và  $\frac{19}{45}$

b)  $\frac{1}{2}; \frac{3}{8}; \frac{5}{4}$  và  $\frac{7}{16}$  MSC là 16

$$\frac{1}{2} = \frac{1 \times 8}{2 \times 8} = \frac{8}{16}$$

$$\frac{3}{8} = \frac{3 \times 2}{8 \times 2} = \frac{6}{16}$$

$$\frac{5}{4} = \frac{5 \times 4}{4 \times 4} = \frac{20}{16}$$

ta được các phân số  $\frac{8}{16}; \frac{6}{16}; \frac{20}{16}$  và  $\frac{7}{16}$

- HS đổi chéo bài kiểm tra

- HS nhận xét bài bạn

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS đọc yêu cầu bài

- Tìm phân số

- HS lắng nghe và nhận xét.

a)  $AB = \frac{1}{4} AC; BC = \frac{3}{4} AC$

- HS làm bài theo nhóm đôi

- HS chia sẻ kết quả tìm được

- HS nhận xét bài bạn.

<p>- GV nhận xét và tuyên dương</p> <p><b>Bài 4.</b> Viết <math>2; \frac{1}{6}; \frac{3}{4}</math> thành ba phân số đều có mẫu số là 12.</p> <p>- GV cho HS đọc yêu cầu bài</p> <p>- Bài yêu cầu gì?</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm bài theo nhóm 3</p> <p>- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi.</p> <p>- GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả</p> <p>- GV nhận xét và tuyên dương</p>	<p>b) <math>HI = \frac{2}{5} HK; IK = \frac{3}{5} AC</math></p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài</p> <p>- Viết các phân số thành phân số có mẫu là 12.</p> <p>- HS làm bài theo nhóm</p> <p>- HS nêu kết quả tìm được</p> <p>- HS nhận xét bài bạn.</p> <p><math>\frac{24}{12}; \frac{2}{12}; \frac{9}{12}</math></p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</p>
<p><b>3. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p><b>Bài 5.</b> Đố em.</p> <p>- GV cho HS tham gia trò chơi</p> <p>- GV nêu cách chơi</p> <div data-bbox="228 1318 803 1612" data-label="Image"> <p>Mai ơi! Làm thế nào lấy được đoạn dây dài <math>\frac{1}{4}</math> m từ đoạn dây dài 1 m mà không dùng thước đo nhỉ?</p> <p>Để mình nghĩ nhé!</p> </div> <p>Em hãy cùng Mai tìm cách giúp Nam.</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm bài theo nhóm đôi</p> <p>- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi.</p> <p>- GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS xung phong tham gia chơi.</p> <p>- HS chia sẻ kết quả nhóm</p> <p>- HS lớp nhận xét bài bạn</p> <p>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>



IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....  
 .....  
 .....

**Công nghệ**

**CHỦ ĐỀ 2 : THỦ CÔNG KĨ THUẬT**

**Bài 9: LẮP GHÉP MÔ HÌNH RÔ – BÓT (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Lắp ghép được mô hình rô – bột theo hướng dẫn
- Lên ý tưởng sáng tạo để lắp ghép mẫu rô – bột khác
- Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc chia sẻ được lợi ích rô – bột trong cuộc sống.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tìm tòi, học hỏi được cách sử dụng các dụng cụ và chi tiết kĩ thuật phù hợp để lắp ghép mô hình rô – bột theo hướng dẫn
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được ý tưởng phù hợp để lắp ghép được mô hình khác dựa theo yêu cầu
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm để đề xuất các vấn đề của bài học.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi, tìm tòi để mở rộng hiểu biết và vận dụng sáng tạo kiến thức đã biết để lắp ghép các sản phẩm có ích cho cuộc sống
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức sử dụng, sắp xếp và bảo quản dụng cụ, đồ dùng kĩ thuật

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.</li> </ul>	

<p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV cho HS hát và vận động một bài hát</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS thực hiện</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p><b>2. Hoạt động luyện tập ( Làm việc theo nhóm bàn )</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ HS lắp ghép được rô – bốt theo hướng dẫn</p> <p>+ Lên ý tưởng sáng tạo để lắp ghép mẫu rô – bốt khác</p> <p>+ Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tiếp tục cho HS thực hành khoảng 10 phút</p> <p>* Chú ý: Sản phẩm lắp phải chắc chắn, khi lắp cần chú ý an toàn</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương</p>	<p>- HS thực hành lắp hoàn thiện rô – bốt</p> <p>- HS làm việc theo nhóm bàn</p>
<p><b>3. Hoạt động giới thiệu sản phẩm</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Biết nhận xét, đánh giá sản phẩm của mình và của bạn theo các tiêu chuẩn</p> <p>+ Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực phân tích, đánh giá thông qua hoạt động giới thiệu và đánh giá sản phẩm của mình và của bạn.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS trưng bày và giới thiệu mô hình rô – bốt của mình.</p> <p>- GV gợi ý và hướng dẫn HS sử dụng phiếu đánh giá sản phẩm sau khi lắp ghép</p> <p>- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm.</p>	<p>- HS trưng bày sản phẩm</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày kết quả đánh giá theo mẫu SGK trang 45 theo các tiêu chí:</p> <p>+ Đủ các bộ phận</p> <p>+ Mỗi ghép đúng vị trí và chắc chắn</p> <p>+ Chân rô – bốt chuyển động được</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>

**4. Xưởng sáng tạo ( Làm việc theo nhóm 6)**

- Mục tiêu:

- + Lên ý tưởng sáng tạo để lắp ghép mẫu rô – bốt khác
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực công nghệ và năng lực thẩm mỹ.

- Cách tiến hành:

- GV gợi ý cho HS suy nghĩ sử dụng tối thiểu 10 chi tiết trong bộ lắp ghép mô hình để lắp ghép một sản phẩm rô – bốt sáng tạo theo ý tưởng của học sinh

\* Chú ý: Thực hiện theo 5 bước quy trình thiết kế và lắp ghép

- Cho HS trình bày sản phẩm của mình
- GV nhận xét tuyên dương.

- Học sinh tham gia theo nhóm 6

- HS đọc và thực hiện theo 5 bước như SGK trang 46

- Trưng bày sản phẩm

**5. Vận dụng trải nghiệm.**

- Mục tiêu:

- + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực công nghệ và năng lực thẩm mỹ.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV mời HS chia sẻ về lợi ích của rô – bốt

- GV nhận xét tuyên dương.
- Nhận xét sau tiết dạy.
- Dặn dò về nhà.

- Học sinh tham gia chia sẻ  
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....  
 .....  
 .....

**Ôn Toán**

**BÀI 59: LUYỆN TẬP CHUNG ( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực**

- Củng cố quy đồng và rút gọn phân số, giải toán thực tế có liên quan(ôn tập).

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

**2. Học sinh:** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. HĐ khởi động:</b> (3-5')</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi hái hoa dân chủ:</li> <li>+ Câu 1:</li> <li>+ Câu 2:</li> <li>- GV Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b></p> <p><b>Hoạt động 1:</b> GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 73. Bài tập Toán.</li> <li>- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.</li> <li>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.</li> <li>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2:</b> Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:</li> </ul> <p><b>Bài 1. a. Quy đồng mẫu số các phân số ?</b></p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="text-align: center;"><math>\frac{1}{7}</math> và <math>\frac{5}{21}</math></div> <div style="text-align: center;"><math>\frac{5}{6}</math> và <math>\frac{7}{72}</math></div> <div style="text-align: center;"><math>\frac{13}{20}</math> và <math>\frac{43}{100}</math></div> </div>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các PT được ghi trong phiếu gắn vào mỗi bông hoa)</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</li> <li>-Hs làm bài</li> <li>- Hs trả lời làm vở cá nhân</li> <li>Đưa về phân số có mẫu số giống nhau</li> <li>- HS đổi vở soát nhận xét</li> </ul>

b) Rút gọn rồi quy đồng mẫu số các phân số.

$$\frac{9}{12} \text{ và } \frac{11}{20} \qquad \frac{8}{24} \text{ và } \frac{8}{27}$$

? Bài yêu cầu gì?

GV yêu cầu HS nêu trước lớp

- Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?

Cho làm vở cá nhân, đổi vở soát nhận xét theo bàn

- GV Nhận xét, tuyên dương.

→ **Củng cố: Cách quy đồng mẫu số các phân số**

**Bài 2.** Quy đồng mẫu số các phân số.:

a)  $\frac{1}{6}, \frac{17}{18}$  và  $\frac{11}{54}$  ?

b)  $\frac{3}{4}, \frac{5}{6}, \frac{7}{9}$  và  $\frac{17}{36}$

Thực hiện tính nháp ghi kết quả vào cột tương ứng:

$$\frac{1}{7} = \frac{1 \times 3}{7 \times 3} = \frac{3}{21}$$

Vậy

$$\frac{1}{7} \text{ và } \frac{5}{21} \text{ sau khi QĐ được } \frac{3}{21} \text{ và } \frac{5}{21}$$

$$\frac{5}{6} \text{ và } \frac{7}{72}$$

Ta có  $\frac{5}{6} = \frac{60}{72}$

vậy sau khi QĐ  $\frac{5}{6}$  và  $\frac{7}{12}$

ta được  $\frac{60}{72}$  và  $\frac{7}{72}$

$$\frac{13}{20} \text{ và } \frac{43}{100} \text{ sau khi QĐ}$$

ta được  $\frac{65}{100}$  và  $\frac{43}{100}$

$$b. \frac{9}{12} \text{ và } \frac{11}{20}$$

rút gọn được  $\frac{3}{4}$  và  $\frac{11}{20}$

QĐ được  $\frac{15}{20}$  và  $\frac{11}{20}$

$$\frac{8}{24} \text{ và } \frac{8}{27}$$

rút gọn được  $\frac{1}{3}$  và  $\frac{8}{27}$

QĐ được  $\frac{9}{27}$  và  $\frac{8}{27}$

- HS đọc thầm, nêu yêu cầu, làm nhóm 2: Thi nhóm ai nhanh hơn

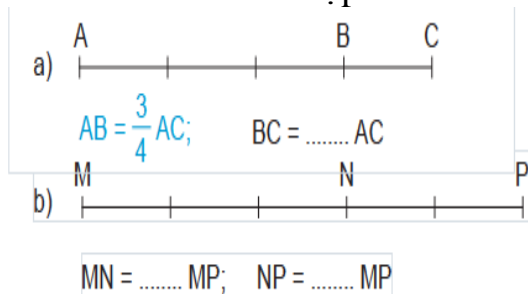
Tìm mẫu số chung chia hết cho các chữ số là mẫu số. Rồi thực hiện nhân thương với tử số tương ứng.

- HS làm bảng và phiếu nhóm, chữa, nhận xét

- HS trình bày..

Bài yêu cầu gì?  
 GV yêu cầu HS nêu trước lớp  
 - Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?  
 - Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  
 - GV Nhận xét, tuyên dương.  
 ➔ **Củng cố:** cách quy đồng nhiều phân số

**Bài 3.** Viết số thích hợp vào chỗ chấm



- Bài yêu cầu gì?  
 - Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?  
 GV yêu cầu HS nêu trước lớp  
 - Gọi HS chia sẻ cách làm  
 - Chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  
 - GV Nhận xét, tuyên dương.  
 ➔ **Củng cố:** cấu tạo phân số

**Bài 4: (Làm Cá nhân)**

Viết  $3 \frac{7}{8}; \frac{5}{6}$  thành 3 phân số đều có mẫu số là 24.

GV cho HS làm vở  
 - GV cho HS theo dõi  
 - Nhận xét, đánh giá bài HS.  
 ➔ **Củng cố** cách quy đồng phân số, viết số tự nhiên dưới dạng phân số

**3. Vận dụng trải nghiệm**

Đố em. Làm thế nào lấy được đoạn dây dài  $\frac{1}{6}$ m từ đoạn dây dài  $\frac{2}{3}$ m.  
 - GV nhận xét giờ học.  
 - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị

$$\frac{1}{6}; \frac{17}{18} \text{ và } \frac{11}{54}$$

$$QĐ \text{ được } \frac{9}{54}; \frac{51}{54} \text{ và } \frac{11}{54}$$

$$\frac{3}{4}; \frac{5}{6}; \frac{7}{9} \text{ và } \frac{17}{36}$$

$$QĐ \text{ được } \frac{27}{36}; \frac{30}{36}; \frac{28}{36} \text{ và } \frac{17}{36}$$

- HS đọc thầm, nêu yêu cầu  
 - HS lắng nghe luật chơi ai nhanh hơn  
 - HS thực hiện trước lớp

Học sinh nối tiếp đọc đề nêu miệng khai thác đề cách làm (đếm số đoạn thẳng để chọn điền phân số tương ứng) và trình bày vào vở thi ai nhanh và đúng hơn

Kết quả

a.  $BC = \frac{1}{4} AC$   
 b.  $MN = \frac{3}{5} MP, NP = \frac{2}{5} MP$

HS đọc đề, làm vở cá nhân, chia sẻ trước lớp cách làm, đổi vở soát, nhận xét.  
 Đáp số

$$\frac{72}{24}; \frac{21}{24}; \frac{20}{24}$$

Vì  $\frac{2}{3} = \frac{4}{6}$  nên ta gấp đôi đoạn dây được 2 đoạn rồi lại gấp đôi lần nữa được 4 đoạn rồi cắt lấy 1 đoạn chính là  $\frac{1}{6}$  của  $\frac{2}{3}$ m  
 Ôn bài chuẩn bị bài tiết 3

bài sau.

**Ôn Tiếng Việt**  
**ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II (Tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố và luyện tập về chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ trong đoạn văn. Viết đoạn văn (2-3 câu) về một nhân vật trong câu chuyện đã đọc, đã nghe.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết yêu quý bạn bè, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên:** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt.

**2. Học sinh:** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. HĐ Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho Hs hát</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> <li>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:</li> </ul> <p>+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.</p> <p><b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b></p> <p><b>Bài 1. .(trang 55 VBT Tiếng Việt lớp 4 Tập</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>

**2) Chọn đọc bài đã học thuộc chủ điểm Sống để yêu thương và trả lời câu hỏi về bài học đó (SHS Tiếng Việt 4, tập 2, trang 70).**

- GV gọi HS đọc yêu cầu
- Yêu cầu HS đọc 2- 3 khổ thơ đã thuộc và trả lời câu hỏi



- YC HS nêu tên 1 bài đọc đã chọn và nêu nội dung của bài đọc đó và trả lời câu hỏi của bài.

? Việc làm nào của Hải Thượng Lãn Ông đúng với câu: *Thầy thuốc như mẹ hiền?*

? Vì sao vết phấn trên mặt bàn được xóa đi?

?Việc làm của nhân vật nào trong câu chuyện giống như ông bụt trong thế giới cổ tích?

?Chi tiết nào trong câu chuyện giúp em hiểu hơn câu tục ngữ: *Ăn quả nhớ kẻ trồng cây?*

? Nếu được gặp người bạn nhỏ gan dạ và tốt bụng trong câu chuyện, em sẽ nói gì với bạn?

- GV nhận xét- tuyên dương HS

**Bài 2.(trang 55 VBT Tiếng Việt lớp 4 Tập 2) Dùng gạch chéo để ngăn cách chủ ngữ với vị ngữ của mỗi câu trong đoạn văn dưới đây.**

- Gọi HS đọc yêu cầu
- Bài yêu cầu gì?

- HS đọc yêu cầu
- 3-4 HS thực thực hiện yêu cầu và TLCH

- HS trả lời theo ý hiểu.

- HS lắng nghe

- HS đọc bài
- HS trả lời





<p><b>Bài 4.(trang 56 VBT Tiếng Việt lớp 4 Tập 2) Viết đoạn văn (2-3 câu) về một nhân vật trong câu chuyện đã đọc, đã nghe. Gạch dưới trạng ngữ và dùng gạch chéo để ngăn cách chủ ngữ với vị ngữ của mỗi câu em viết.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- Bài yêu cầu gì?</li> <li>- GV yêu cầu HS có thể viết về 1 nhân vật nào đó mà mình yêu thích.</li> <li>- GV yêu cầu HS làm bài vào vở bài tập.</li> <li>- HS nhận xét bài bạn</li> <li>- GV nhận xét, góp ý bài HS</li> </ul> <p><i>→ GV củng cố cách viết câu có chủ ngữ vị ngữ trong đoạn văn.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu.</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS làm bài của mình.</li> <li>- HS nhận xét bài bạn.</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
<p><b>3. HĐ Vận dụng trải nghiệm</b></p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc thuộc lòng bài thơ.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV nhận xét tiết dạy.</li> <li>- Dặn dò bài về nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</li> <li>- Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.</li> </ul>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

-----

**Thứ năm, ngày 21 tháng 3 năm 2024**  
**Tiếng Việt**  
**ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II (Tiết 6)**  
**(ĐỀ DO NHÀ TRƯỜNG RA ĐỀ)**

.....

**Toán**

**Bài 59: LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được phân số qua hình ảnh trực quan. Đọc, viết phân số.
- Nhận biết được các phân số bằng nhau.
- Nhận biết được tính chất cơ bản của phân số.
- Thực hiện được việc rút gọn phân số
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</li> <li>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</li> <li>+ Câu 1: So sánh hai phân số: <math>\frac{27}{24}</math> và <math>\frac{5}{6}</math></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trò chơi</li> <li>+ Trả lời:</li> <li>+ <math>\frac{27}{24} &gt; \frac{5}{6}</math></li> <li>+ <math>\frac{7}{5}</math> và <math>\frac{15}{35}</math>; <math>\frac{7}{5} = \frac{7 \times 7}{5 \times 7} = \frac{49}{36}</math> vậy ta được</li> </ul>

<p>+ Câu 2: Quy đồng hai phân số: <math>\frac{7}{5}</math> và <math>\frac{15}{35}</math>;</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p><math>\frac{15}{35}</math> và <math>\frac{49}{35}</math>; - HS lắng nghe.</p>
<p><b>2. Luyện tập:</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được phân số qua hình ảnh trực quan.</li> <li>- Quy đồng được mẫu số của các phân số (có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại).</li> <li>- Giải được bài toán thực tế liên quan đến khái niệm phân số.</li> </ul> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p><b>Bài 1.</b> Quy đồng mẫu số các phân số? (Làm việc cá nhân).</p> <p>- GV cho HS đọc yêu cầu bài - Bài yêu cầu gì? Bài 1. (Làm việc cá nhân) <math>&gt;</math>, <math>&lt;</math>, <math>=</math> ? - GV yêu cầu HS đọc đề bài + Bài yêu cầu gì? - GV hướng dẫn học sinh cách làm</p> <p>a) <math>\frac{21}{23} \boxed{?} \frac{19}{23}</math>      <math>\frac{8}{5} \boxed{?} \frac{49}{30}</math>      <math>\frac{20}{36} \boxed{?} \frac{5}{49}</math></p> <p>b) <math>\frac{11}{15} \boxed{?} \frac{11}{17}</math>      <math>\frac{26}{13} \boxed{?} 2</math>      <math>3 \boxed{?} \frac{16}{5}</math></p> <p>c) <math>\frac{8}{9} \boxed{?} 1</math>      <math>1 \boxed{?} \frac{31}{27}</math>      <math>\frac{8}{9} \boxed{?} \frac{31}{27}</math></p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài vào vở, 3 HS làm bảng.  - GV yêu cầu HS đổi chéo bài kiểm tra - GV gọi HS nhận xét bài bạn - GV nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS đọc yêu cầu bài - Quy đồng mẫu số các phân số</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- 1 HS làm bài vở - 3 HS làm trên bảng - 1 HS nêu cách làm.</p> <p>- HS lần lượt làm :</p> <p>a) <math>\frac{21}{23} \boxed{&gt;} \frac{19}{23}</math>      <math>\frac{8}{5} \boxed{&lt;} \frac{49}{30}</math>      <math>\frac{20}{36} \boxed{&gt;} \frac{5}{49}</math></p> <p>b) <math>\frac{11}{15} \boxed{&gt;} \frac{11}{17}</math>      <math>\frac{26}{13} \boxed{=} 2</math>      <math>3 \boxed{&lt;} \frac{16}{5}</math></p> <p>c) <math>\frac{8}{9} \boxed{&lt;} 1</math>      <math>1 \boxed{&lt;} \frac{31}{27}</math>      <math>\frac{8}{9} \boxed{&lt;} \frac{31}{27}</math></p> <p>- HS đổi chéo bài kiểm tra - HS nhận xét bài bạn - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p>

**Bài 2. Đ, S?** (Làm việc nhóm 2).

- GV cho HS đọc yêu cầu bài
- Bài yêu cầu gì?



- a) Rô-bốt nói: Minh được Mai cho nhiều bi hơn Việt.
- b) Việt nói: Minh được Mai cho nhiều bi hơn Rô-bốt.

- GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm đôi
- GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả
- GV gọi HS nhận xét bài bạn
- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 3. Chọn câu trả lời đúng.**

- GV cho HS đọc yêu cầu bài
- Bài yêu cầu gì?

Có 1 cái bánh pi-da, Việt ăn  $\frac{1}{2}$  cái bánh, Mi ăn  $\frac{1}{6}$  cái bánh, Mai ăn  $\frac{1}{3}$  cái bánh. Bạn nào ăn ít bánh nhất?

A. Việt    B. Mi    C. Mai

? Để tìm được bạn nào ăn ít nhất ta dựa vào đâu?

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân.

- HS nhận xét bài bạn
- GV nhận xét, tuyên dương

**Bài 4. Hãy sắp xếp các phân số ở trong hàng rào theo thứ tự từ bé đến lớn.**

- GV cho HS đọc yêu cầu bài
- Bài yêu cầu gì?

- HS đọc yêu cầu bài
- HS trả lời

- HS thảo luận nhóm đôi
- HS nhóm chia sẻ kết quả
- a) Rô-bốt nói: Minh được Mai cho nhiều bi hơn Việt  S
- b) Việt nói: Minh được Mai cho nhiều bi hơn Rô-bốt  Đ

- HS nhận xét bài bạn
- HS lắng nghe.

- HS đọc yêu cầu bài
- Chọn câu trả lời đúng

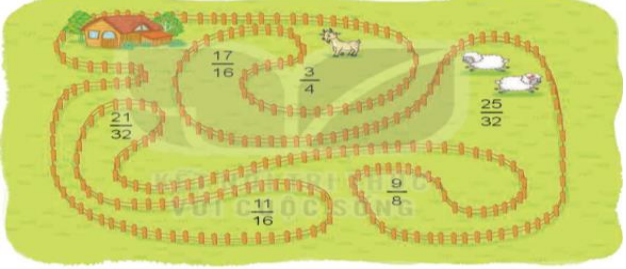
- Quy đồng mẫu số và so sánh các số.

- HS chia sẻ kết quả.

Chọn B. Mi

- HS nhận xét bài bạn
- HS lắng nghe

- HS đọc yêu cầu bài
- Viết phân số theo thứ tự từ bé đến lớn.
- HS trả lời

 <p>? Những phân số nào nằm trong hàng rào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS làm bài theo nhóm 3</li> <li>- GV yêu cầu HS làm việc nhóm 3.</li> <li>- GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả</li> <li>- HS nhận xét bài bạn</li> <li>- GV nhận xét và tuyên dương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài theo nhóm</li> <li>- HS nêu kết quả tìm được <math>\frac{11}{16}; \frac{3}{4}; \frac{25}{32}; \frac{9}{8};</math></li> <li>- HS nhận xét bài bạn.</li> <li>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</li> </ul>
<p><b>3. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</li> <li>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<p><b>Bài 5. Đố em!</b></p> <p>Bờm có quả bưởi cân nặng <math>\frac{9}{8}</math>kg, Cuội có quả thanh long cân nặng <math>\frac{31}{32}</math>kg. Cuội khoe rằng quả của mình nặng hơn quả của Bờm. Không quy đồng mẫu số, em hãy cho biết Cuội nói đúng hay sai.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS tham gia trò chơi “Ai nhanh hơn”</li> <li>- GV nêu cách chơi, hướng dẫn cách chơi</li> <li>- HS nêu kết quả</li> <li>- GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS tham gia chơi.</li> <li>- HS chia sẻ kết quả nhóm</li> </ul> <p>Ta có: <math>\frac{9}{8} &gt; 1</math> và <math>\frac{31}{32} &lt; 1</math> vậy <math>\frac{9}{8} &gt; \frac{31}{32}</math> vậy Cuội nói sai.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lớp nhận xét bài bạn</li> <li>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực</li> </ul>

	tiền.
<p><b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

**Khoa học**  
**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố được kiến thức về 2 chủ đề: Nấm, Con người và sức khỏe.
- Vận dụng được kiến thức đã học đưa ra cách ứng xử trong tình huống về 2 chủ đề: Nấm, Con người và sức khỏe.
- Giải thích được một số việc nên và không nên làm ở 2 chủ đề: Nấm, Con người và sức khỏe.
- Rèn luyện kỹ năng hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.</li> <li>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: <i>Hộp quà âm nhạc</i> để khởi động bài học. Nội dung:</li> <li>+ Nêu tên các bài học mà em đã được học trong 2 chủ đề: Nấm, Con người và sức khỏe.</li> <li>+ Trong các nội dung bài học đã học, em thích nhất nội dung của chủ đề nào? Hãy chia sẻ nội dung em thích?</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trò chơi</li> <li>- HS nêu tên các bài học.</li> <li>- HS chia sẻ ý kiến của mình</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>2. Hoạt động luyện tập:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Củng cố được kiến thức về 2 chủ đề: Nấm, Con người và sức khỏe.</li> <li>+ Vận dụng được kiến thức đã học đưa ra cách ứng xử trong tình huống về 2 chủ đề: Nấm, Con người và sức khỏe.</li> <li>+ Giải thích được một số việc nên và không nên làm ở 2 chủ đề: Nấm, Con người và sức khỏe.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<p><b>Hoạt động 1: Ôn lại các kiến thức của 2 chủ đề: Nấm, Con người và sức khỏe (Thảo luận nhóm 4)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS xem lại kiến thức trong 2 chủ đề: Nấm, Con người và sức khỏe đã học.</li> <li>- GV chia HS thành 6 nhóm 4, mời đại diện các nhóm lên nhận nhiệm vụ và thảo luận nhóm trả lời câu hỏi.</li> <li>* Nhóm 1, 3, 5: Thảo luận nội dung về chủ đề Nấm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS xem lại kiến thức</li> <li>- HS chia thành các nhóm 4, đại diện các nhóm lên nhận nhiệm vụ và thực hiện yêu cầu.</li> </ul>



<p>+ Câu 1: Nêu đặc điểm, một số bộ phận của nấm?</p> <p>+ Câu 2: Nấm được tìm thấy nhiều nhất ở đâu?</p> <p>+ Câu 3: Nấm ăn cung cấp những dưỡng chất nào ?</p> <p>+ Câu 4: Nêu cách bảo quản phù hợp để tránh nấm mốc cho thực phẩm trong cuộc sống hàng ngày.</p> <p>*Nhóm 2, 4, 6: Thảo luận nội dung về chủ đề Con người và sức khỏe</p> <p>+ Câu 1: Em hãy nêu tên của các nhóm chất dinh dưỡng có trong thức ăn và nêu ví dụ thực phẩm trong mỗi nhóm dưỡng chất đó.</p> <p>+ Câu 2: Thực phẩm trong mỗi bữa ăn như thế nào được cho là có bữa ăn cân bằng?</p> <p>+ Câu 3: Kể dấu hiệu của người bị béo phì và nguyên nhân gây bệnh.</p> <p>+ Câu 4: Kể dấu hiệu của người bị thiếu máu sắt và nguyên nhân gây bệnh</p> <p>- YC HS báo cáo kết quả thảo luận</p> <p>- Mời các nhóm khác nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương HS.</p>	<p>+ Nấm có hình dạng kích thước và màu sắc khác nhau, nơi sống đa dạng (gỗ mục, rơm rạ, góc tường nhà, trên bánh mì để lâu ngày,...). Một số bộ phận của nấm: mũ nấm, thân nấm, chân nấm.</p> <p>+ Nấm được tìm thấy nhiều nhất ở: Cây gỗ mục, lá cây mục, thức ăn để lâu ngày.</p> <p>+ Nấm ăn cung cấp những dưỡng chất: chất đạm, chất xơ, vi-ta-min.</p> <p>+ Cách bảo quản phù hợp để tránh nấm mốc cho thực phẩm trong cuộc sống hàng ngày: Thực phẩm có thể bị hỏng do tác động của các nấm mốc. Để bảo quản thực phẩm chúng ta cần sử dụng một số biện pháp như sấy khô, làm lạnh, ...</p> <p>+ Các nhóm chất dinh dưỡng có trong thức ăn: chất bột đường, chất đạm, chất béo, vitamin và chất khoáng. HS nêu VD.</p> <p>+ Ăn đủ 3 bữa 1 ngày, đa dạng thức ăn thuộc 4 nhóm chất dinh dưỡng.</p> <p>+ HS nêu dấu hiệu và nguyên nhân.</p> <p>+ HS nêu dấu hiệu và nguyên nhân.</p> <p>- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận</p> <p>- HS các nhóm khác nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe</p>
<p><b>Hoạt động 3: Trò chơi “Những điều em biết” (Làm việc theo nhóm đôi)</b></p>	

<p>- GV nêu luật chơi, hướng dẫn cách chơi.</p> <p>- GV mời HS làm việc theo nhóm đôi, cùng thảo luận và trả lời các câu hỏi.</p> <p>+ Câu 1: Sản phẩm nào là sản phẩm lên men sử dụng nấm men?</p> <p>a. Sữa chua    b. Bánh bao    c. Bánh đậu xanh.</p> <p>+ Câu 2: Nấm ăn không cung cấp dưỡng chất nào sau đây?</p> <p>a. Chất đạm    b. Vi-ta-min    c. Chất xơ</p> <p>+ Câu 3: Nấm mốc thường có màu gì?</p> <p>a. Màu vàng.    b. Màu đỏ.    c. Màu xanh.</p> <p>+ Câu 4: Thức ăn nào thuộc nhóm chất bột đường?</p> <p>a. Lạc.    b. Cá, thịt.    c. Bánh mì.</p> <p>+ Câu 5: Theo em, trẻ em không nên sử dụng thường xuyên thực phẩm nào sau đây ?</p> <p>a. Khoai tây chiên, gà rán.</p> <p>b. Thịt luộc, canh bí đỏ.</p> <p>c. Cá, tôm, cua.</p> <p>+ Câu 6: Vận động thể thao thường xuyên giúp ngăn ngừa bệnh gì?</p> <p>a. Bệnh còi xương ở trẻ.</p> <p>b. Bệnh béo phì, thừa cân.</p> <p>c. Bệnh thiếu máu, thiếu sắt.</p> <p>Câu 7: Nhóm tinh bột đường có vai trò như thế nào với trẻ em?</p> <p>a. Cung cấp chất đạm cho trẻ em.</p> <p>b. Cung cấp cho trẻ em nhiều năng lượng.</p> <p>c. Gây cho bệnh béo phì.</p> <p>- GV nêu cách chơi</p> <p>- Mời các nhóm bắt thăm</p> <p>- Yêu cầu các nhóm thảo luận, thực hiện yêu cầu trò chơi, trình bày, nhận xét</p>	<p>- HS lắng nghe cách chơi</p> <p>- Học sinh trả lời bằng bảng con:</p> <p>+ Câu 1: b. Bánh bao</p> <p>+ Câu 2: a. Chất đạm</p> <p>Câu 3: c. Màu xanh.</p> <p>Câu 4: c. Bánh mì.</p> <p>Câu 5: a. Khoai tây chiên, gà rán.</p> <p>Câu 6: b. Bệnh béo phì, thừa cân.</p> <p>Câu 7: b. Cung cấp cho trẻ em nhiều năng lượng.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS bắt thăm.</p> <p>- Các nhóm thảo luận.</p> <p>- Các nhóm khác đánh giá nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	---

<p>- GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương.</p>	
<p><b>3. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi “<i>Em là tuyên truyền viên nhí</i>”</p> <p>+ GV đã dặn HS chuẩn bị các bức tranh, ảnh về các tình trạng, nguyên nhân, tác hại của bệnh béo phì ở trẻ em.</p> <p>- GV đánh giá, nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>- HS thuyết trình về tranh, ảnh của mình tuyên truyền về các tình trạng, nguyên nhân, tác hại của bệnh béo phì ở trẻ em.</p> <p>- HS lắng nghe, bổ sung, bình chọn cho các bạn.</p> <p>- Học sinh lắng nghe yêu cầu.</p> <p>- HS lắng nghe</p>

**Ôn Tiếng Việt**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II (Tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố và luyện tập về chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ trong đoạn văn. Viết đoạn văn (2-3 câu) về một nhân vật trong câu chuyện đã đọc, đã nghe.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**



? Việc làm nào của Hải Thượng Lãn Ông đúng với câu: *Thầy thuốc như mẹ hiền?*

? Vì sao vết phẩn trên mặt bàn được xóa đi?

?Việc làm của nhân vật nào trong câu chuyện giống như ông bụt trong thế giới cổ tích?

?Chi tiết nào trong câu chuyện giúp em hiểu hơn câu tục ngữ: *Ăn quả nhớ kẻ trồng cây?*

? Nếu được gặp người bạn nhỏ gan dạ và tốt bụng trong câu chuyện, em sẽ nói gì với bạn?

- GV nhận xét- tuyên dương HS

- HS lắng nghe

**Bài 2.(trang 55 VBT Tiếng Việt lớp 4 Tập 2) Dùng gạch chéo để ngăn cách chủ ngữ với vị ngữ của mỗi câu trong đoạn văn dưới đây.**

- Gọi HS đọc yêu cầu

- Bài yêu cầu gì?

- GV yêu cầu HS làm bài vào vở bài tập.

- Xác nhận được chủ ngữ, vị ngữ trong đoạn văn.

- HS đọc bài

- HS trả lời

- HS làm bài

- HS chia sẻ bài của mình trước lớp.

Câu	Chủ ngữ	Vị ngữ
1	Mùa xuân	trở về.
2	Nước biển	ấm hẫ lên.
3	Những con sóng	không còn âm ào nữa.
4	Đại dương	Khe khẽ hát những lời ca êm đềm.
5	Đàn cá hồi	bỗng ngừng kiếm ăn, ngẩn ngơ.....
6	“Nơi chôn rau cắt rốn” của chúng	là thượng nguồn của dòng sông.

- HS nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét, chốt đáp án đúng

→ GV củng cố cách xác định chủ ngữ vị ngữ

- HS nhận xét bài bạn.

- HS lắng nghe

<p><i>trong đoạn văn.</i></p>	
<p><b>Bài 3.(trang 55 VBT Tiếng Việt lớp 4 Tập 2)Gạch dưới bộ phận trạng ngữ của mỗi câu trong các đoạn văn dưới đây.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- Bài yêu cầu gì?</li> <li>- GV yêu cầu HS làm vào vở bài tập.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét, bổ sung bài nhóm bạn</li> <li>- GV nhận xét, chốt đáp án đúng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc bài</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS làm bài.</li> <li>- HS chia sẻ bài của mình trước lớp.</li> <li>- HS đổi chéo bài bạn kiểm tra</li> </ul> <p>Trạng ngữ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Câu a: Mùa đông; Khi đi chợ; Mỗi khi ăn cơm.</li> <li>+ Câu b: Một giờ sau cơn dông; Mùa hè; Quanh các luồng kim hương.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét bài bạn.</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
<p><b>Bài 4.(trang 56 VBT Tiếng Việt lớp 4 Tập 2) Viết đoạn văn (2-3 câu) về một nhân vật trong câu chuyện đã đọc, đã nghe. Gạch dưới trạng ngữ và dùng gạch chéo để ngăn cách chủ ngữ với vị ngữ của mỗi câu em viết.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- Bài yêu cầu gì?</li> <li>- GV yêu cầu HS có thể viết về 1 nhân vật nào đó mà mình yêu thích.</li> <li>- GV yêu cầu HS làm bài vào vở bài tập.</li> <li>- HS nhận xét bài bạn</li> <li>- GV nhận xét, góp ý bài HS</li> </ul> <p><b>→ GV củng cố cách viết câu có chủ ngữ vị ngữ trong đoạn văn.</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu.</li> <li>- HS trả lời</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài của mình.</li> <li>- HS nhận xét bài bạn.</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
<p><b>3. HD Vận dụng trải nghiệm</b></p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p>	

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc thuộc lòng bài thơ.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV nhận xét tiết dạy.</li> <li>- Dặn dò bài về nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</li> <li>- Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.</li> </ul>
--	---

**Thứ sáu, ngày 22 tháng 3 năm 2024**

**Tiếng Việt**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II (Tiết 7)  
(ĐỀ DO NHÀ TRƯỜNG RA ĐỀ)**

.....

**Toán**

**CHỦ ĐỀ 11: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ, PHÂN SỐ**

**Bài 60: PHÉP CỘNG PHÂN SỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện phép cộng hai, ba phân số có cùng mẫu số.
- Thực hiện phép cộng hai, ba phân số khác mẫu số, trong đó có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.


- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

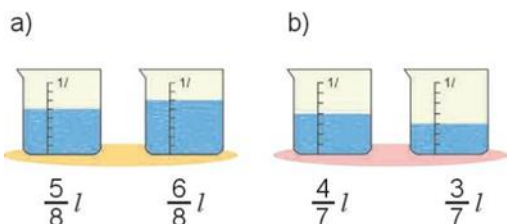
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</li> <li>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</li> <li>+ Câu 1: So sánh hai phân số: <math>\frac{27}{24}</math> và <math>\frac{5}{6}</math></li> <li>+ Câu 2: Quy đồng hai phân số: <math>\frac{15}{35}</math> và <math>\frac{7}{5}</math></li> <li>- GV Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trò chơi</li> <li>+ Trả lời:</li> <li>+ <math>\frac{27}{24} &gt; \frac{5}{6}</math></li> <li>+ <math>\frac{7}{5}</math> và <math>\frac{15}{35}; \frac{7}{5} = \frac{7 \times 7}{5 \times 7} = \frac{49}{36}</math> vậy ta được <math>\frac{15}{35}</math> và <math>\frac{49}{35}</math>;</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>- Thực hiện phép cộng hai, ba phân số có cùng mẫu số.</li> <li>- Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép cộng các phân số.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<p><b>* Tìm hiểu tình huống:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đưa tình huống (PP)</li> </ul>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi</li> <li>? Việt tô màu mấy phần của băng giấy?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát trên màn chiếu tình huống.</li> <li>- HS thảo luận nhóm đôi</li> </ul>



<p>? Mai tô màu mấy phần của băng giấy?                  - GV nhận xét, tuyên dương                  - GV đưa ra hai phân số mà 2 bạn tô được trên băng giấy.                  GV yêu cầu HS đọc hai phân số                  ? Muốn tìm cả hai bạn đã tô màu vào mấy phần của băng giấy ta làm thế nào?                  - GV nêu phép tính</p> <p>- HS đọc phép tính                  - GV hướng dẫn HS cách thực hiện cộng hai phân số.                  - GV yêu cầu HS nhắc lại cách thực hiện                  ? Hai phân số có điểm gì giống nhau?                  - GV nhận xét                  - GV nêu câu hỏi cộng hai phân số                  ? Muốn cộng hai phân số có cùng mẫu số ta làm thế nào?                  - GV chốt quy tắc cộng phân số.                  - GV yêu cầu HS nhắc lại quy tắc.                  - GV đưa ví dụ cho HS thực hành</p> $\frac{4}{7} + \frac{6}{7}$ <p>- GV nhận xét, chốt</p>	<p>- Viết tô màu vào <math>\frac{1}{5}</math> băng giấy                  - Mai tô màu <math>\frac{2}{5}</math> băng giấy</p> $\frac{1}{5} \text{ và } \frac{2}{5}$ <p>- HS đọc phân số                  - Ta cộng hai phân số lại với nhau.</p> $\frac{1}{5} + \frac{2}{5}$ <p>- HS đọc phép tính</p> $\frac{1}{5} + \frac{2}{5} = \frac{1+2}{5} = \frac{3}{5}$ <p>- HS nêu lại cách thực hiện.                  - Hai phân số có cùng mẫu số</p> <p>- HS nêu theo ý hiểu của mình.                  =&gt; Muốn cộng hai phân số có cùng mẫu số, ta cộng hai tử số với nhau và giữ nguyên mẫu số.                  - HS nêu lại quy tắc.                  - HS thực hiện phép cộng hai phân số</p>
<p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện phép cộng hai, ba phân số có cùng mẫu số.</li> <li>- Vận dụng được phép cộng hai, ba phân số có cùng mẫu số để giải các bài toán</li> <li>- Giải được bài toán thực tế liên quan đến khái niệm cộng hai phân số cùng mẫu số</li> </ul> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p><b>Bài 1.</b> Tính (theo mẫu). (Làm việc cá nhân).                  - GV cho HS đọc yêu cầu bài</p>	<p>- HS đọc yêu cầu bài</p>



- GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm đôi
- GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả



- GV gọi HS nhận xét bài bạn
- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 3. Số?**

- GV cho HS đọc yêu cầu bài
- Bài yêu cầu gì?

a)  $\frac{7}{15} + \frac{?}{15} = \frac{10}{15}$    b)  $\frac{9}{8} + \frac{2}{?} = \frac{11}{8}$

c)  $\frac{6}{21} + \frac{9}{21} = \frac{15}{?}$

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân.

- HS nhận xét bài bạn
- GV nhận xét, tuyên dương

**Bài 4.**

- GV cho HS đọc yêu cầu bài
- GV phân tích bài toán
- ? Bài toán cho biết gì?

? Bài toán hỏi gì?

- HS thảo luận nhóm đôi
- HS nhóm chia sẻ kết quả

a)  $\frac{5}{8}l + \frac{6}{8}l = \frac{11}{8}l$

b)  $\frac{4}{7}l + \frac{3}{7}l = \frac{7}{7}l$

- HS nhận xét bài bạn
- HS lắng nghe.

- HS đọc yêu cầu bài
- HS trả lời

- HS làm bài cá nhân

a)  $\frac{7}{15} + \frac{3}{15} = \frac{10}{15}$    b)  $\frac{9}{8} + \frac{2}{8} = \frac{11}{8}$

c)  $\frac{6}{21} + \frac{9}{21} = \frac{15}{21}$

- HS nhận xét bài bạn
- HS lắng nghe

- HS đọc yêu cầu bài

- Ngày thứ nhất, Mai đọc được  $\frac{2}{7}$  cuốn sách, Ngày thứ hai, Mai đọc được  $\frac{3}{7}$  cuốn sách.

- Cả hai ngày Mai đọc được bao nhiêu phần của cuốn sách?

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu tóm tắt cho HS Tóm tắt Ngày thứ nhất đọc: <math>\frac{2}{7}</math> cuốn sách Ngày thứ hai đọc: <math>\frac{3}{7}</math> cuốn sách Cả hai ngày đọc: ... cuốn sách?</li> <li>- GV yêu cầu HS nêu lại bài toán từ tóm tắt ? Muốn biết được Mai đọc được bao nhiêu phần cuốn sách ta làm thế nào?</li> <li>- GV yêu cầu HS làm bài.</li> <li>- GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả</li>   <li>- HS nhận xét bài bạn</li> <li>- GV nhận xét và tuyên dương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu lại bài toán</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS làm bài vở, 1 HS làm bảng Bài giải Mai đọc được số phần của cuốn sách là: <math display="block">\frac{2}{7} + \frac{3}{7} = \frac{5}{7} \text{ (cuốn sách)}</math> Đáp số: <math>\frac{5}{7}</math> cuốn sách</li> <li>- HS nhận xét bài bạn.</li> <li>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</li> </ul>
<p><b>3. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</li> <li>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đưa ví dụ và cho HS chơi trò chơi <math>\frac{4}{8} + \frac{9}{8}; \frac{11}{25} + \frac{8}{25}; \frac{113}{121} + \frac{9}{121}; \frac{81}{67} + \frac{19}{67}</math></li> <li>- GV cho HS tham gia trò chơi “Ai nhanh hơn”</li> <li>- GV nêu cách chơi, hướng dẫn cách chơi</li> <li>- HS tham gia chơi</li> <li>- HS nêu kết quả</li> <li>- GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS tham gia chơi.</li>   <li>- HS chia sẻ kết quả</li> </ul>

- Nhận xét, tuyên dương.	$\frac{4}{8} + \frac{9}{8} = \frac{13}{8} \quad \frac{11}{25} + \frac{8}{25} = \frac{19}{25}$ $\frac{113}{121} + \frac{9}{121} = \frac{122}{121} \quad \frac{81}{67} + \frac{19}{67} = \frac{100}{67}$ <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lớp nhận xét bài bạn</li> <li>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</li> </ul>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

-----

**Hoạt động trải nghiệm**

**CHỦ ĐỀ 7 GẮN KẾT GIA ĐÌNH - QUÝ TRỌNG PHỤ NỮ**

**TIẾT 3 - SINH HOẠT LỚP: HÁI HOA DÂN CHỦ VỀ CHỦ ĐỀ “GẮN KẾT GIA ĐÌNH - QUÝ TRỌNG PHỤ NỮ”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận diện được những việc làm gắn kết yêu thương trong gia đình
- Cảm nhận được cảm xúc khi gắn kết yêu thương trong gia đình
- Biết điều chỉnh cảm xúc để có thái độ và hành vi phù hợp

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thực hiện được những việc làm tạo sự gắn kết giữa các thành viên trong gia đình phù hợp với hoàn cảnh, lứa tuổi bằng các cách khác nhau.
- Năng lực giao tiếp hợp tác: Giao lưu, chia sẻ, tạo gắn kết với người thân trong gia đình.
- Năng lực lập kế hoạch: Lập được kế hoạch thực hiện những việc làm tạo sự gắn kết giữa các thành viên trong gia đình và cùng người thân thực hiện kế hoạch đó
- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện các nhiệm vụ trong cuộc sống.
- Năng lực khai thác thông tin:

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất trách nhiệm: Thực hiện những việc làm đáng tự hào của bản thân. Tự giác thực hiện việc làm tạo sự gắn kết giữa những người thân trong gia đình.
- Phẩm chất nhân ái: Chủ động nhận diện, điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân với các thành viên trong gia đình; chủ động tạo sự gắn kết các thành viên trong gia đình bằng lời nói, thái độ và việc làm cụ thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:** SGK, máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử
2. **Học sinh:** Giấy A4, bút viết, bút dạ..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</b>
<p><b>Khởi động:</b></p> <p>★ <b>Mục tiêu:</b> Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.</p> <p>★ <b>Cách thực hiện:</b> GV tổ chức cho HS hát ( vỗ tay).</p> <p><b>Hoạt động 1. Tổng kết hoạt động tuần qua.</b></p> <p>a. Sơ kết tuần 27</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từng tổ báo cáo</li> <li>- Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 27</li> <li>- GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2. Phương hướng hoạt động tuần mới</b></p> <p>b. Phương hướng tuần 28</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục ổn định, duy trì nề nếp quy định.</li> <li>- Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.</li> <li>- Tích cực học tập để nâng cao chất lượng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp hát.</li> <li>- Thành viên được phân công báo cáo.</li> <li>- Các thành viên khác lắng nghe, bổ sung ý kiến.</li> <li>- Lắng nghe cô giáo nhận xét.</li> <li>- Lắng nghe và bổ sung ý kiến cho tuần sau</li> </ul>

- Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....

- Thực hiện các hoạt động khác theo phân công

**Hoạt động 2. Trò chơi “Hái hoa dân chủ chủ đề “ Gắn kết gia đình - Quý trọng phụ nữ”**

★ **Mục tiêu:** Học sinh tham gia chơi tích cực, củng cố kiến thức về chủ đề.

★ **Cách thực hiện:**

**1. Lựa chọn một bông hoa và thực hiện yêu cầu viết trên đó**

Giáo viên yêu cầu học sinh

- Lựa chọn bông hoa trên cây được chuẩn bị trước, mở bông hoa và nói lên yêu cầu viết trong đó

- Học sinh thực hiện yêu cầu vừa đọc trong bông hoa em hái được

- Giáo viên nhận xét

**2. Chia sẻ với bạn điều em đã làm để thể hiện tình cảm với người thân trong gia đình và quý trọng phụ nữ**

Giáo viên yêu cầu học sinh

+ Kể về một tình huống đã xảy ra liên quan tới việc em thể hiện tình cảm với người thân trong gia đình và quý trọng phụ nữ;

+ Chia sẻ với bạn điều em đã làm để thể hiện tình cảm với người thân trong gia đình và quý trọng phụ nữ

Giáo viên yêu cầu một số học sinh trình bày trước lớp

- Học sinh nhận nhiệm vụ và tham gia trò chơi

- Học sinh làm theo yêu cầu của giáo viên

- Học sinh trình bày nội dung được yêu cầu.

- Các bạn còn lại chia sẻ cảm nghĩ nếu được yêu cầu

**3. Đánh giá hoạt động : Em tự đánh giá mức độ thực hiện những việc dưới đây theo gợi ý**

- GV tổ chức cho HS trao đổi và nêu những việc mình đã học được qua chủ đề.
- GV phát Phiếu đánh giá và yêu cầu HS làm việc cá nhân, tự đánh giá và vẽ ngôi sao tương ứng với những việc các em đã làm.

- HS trao đổi theo gợi ý.

- HS nhận phiếu

**Phiếu đánh giá**

Họ và tên: ..... Lớp: ..... Trường: .....

**1. Tự đánh giá và bạn đánh giá em**

Tô màu vào ☆ với mỗi nội dung em tự đánh giá và bạn đánh giá em theo gợi ý:  
 Hoàn thành tốt: ☆☆☆ Hoàn thành: ☆☆ Chưa hoàn thành: ☆

STT	Nội dung	Em tự đánh giá	Bạn đánh giá em
1	Nêu các cách tạo sự gắn kết yêu thương với những người thân trong gia đình.	☆☆☆	☆☆☆
2	Lập kế hoạch và thực hiện những việc làm tạo sự gắn kết yêu thương với những người thân trong gia đình.	☆☆☆	☆☆☆

STT	Nội dung	Em tự đánh giá	Bạn đánh giá em
3	Nhận diện khả năng điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ với người thân trong gia đình trong một số tình huống đơn giản.	☆☆☆	☆☆☆
4	Thực hành thể hiện sự điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ với các thành viên trong gia đình.	☆☆☆	☆☆☆

**2. Ý kiến của người thân**

.....

.....

**3. Ý kiến của giáo viên**

.....

.....

- GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng, trao đổi đề xin ý kiến của bạn về những hoạt động mình đã tham gia trong chủ đề.

- GV yêu cầu HS về nhà xin ý kiến người thân và ghi vào Phiếu đánh giá.

- GV ghi nhận xét vào Phiếu đánh giá.

Giáo viên gợi ý :

- Đánh giá các hoạt động sau theo 3 mức với biểu tượng ngôi sao
- Mức 1, 3 ngôi sao: hoàn thành tốt
- Mức 2, 2 ngôi sao: hoàn thành

- Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.

**Các nội dung đánh giá:**

- Nêu cách tạo sự gắn kết yêu thương với người thân trong gia đình
- Lập kế hoạch và thực hiện những việc làm tạo sự gắn kết yêu thương với người thân trong gia đình
- Nhận diện khả năng điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ với người thân trong gia đình



<p>- Mức 3, 1 ngôi sao: chưa hoàn thành</p> <p><b>Tổng kết</b></p> <p>- GV cho HS khái quát những việc làm thể hiện rèn luyện gắn kết yêu thương với gia đình</p> <p>- Biết thể hiện cảm xúc yêu thương khi thể hiện tình cảm với người thân trong gia đình và quý trọng phụ nữ</p> <p>- Học sinh cam kết thực hiện những việc làm thể hiện sự tôn trọng phụ nữ và những việc làm gắn kết yêu thương gia đình</p>	<p>trong một số tình huống đơn giản</p> <p>Thực hành thể hiện sự điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ với người thân trong gia đình</p> <p>- HS nêu khái quát.</p>
---	--



**Ôn Toán**

**BÀI 59: LUYỆN TẬP CHUNG - TRANG 73-74 ( Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực**

- Củng cố so sánh phân số
- Giải toán có lời văn liên quan đến so sánh phân số (bổ sung)
- Thông qua hoạt động luyện tập thực hành, vận dụng giải bài toán thực tế.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

**2. Học sinh:** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>1. HĐ khởi động:</b> (3-5')	

- GV tổ chức trò chơi Hái hoa dân chủ:  
 + Câu 1:  
 + Câu 2:  
 - GV Nhận xét, tuyên dương.  
**2. HĐ Luyện tập, thực hành.**  
**Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  
 - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 73-74 Vở Bài tập Toán.  
 - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  
 - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  
 - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.  
**Hoạt động 2:** Chữa bài:  
 - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  
**Bài 1.**(Làm cá nhân)>;<;= ?

a) $\frac{32}{37} \square \frac{31}{37}$	$\frac{5}{6} \square \frac{17}{24}$	$\frac{35}{56} \square \frac{5}{8}$
b) $\frac{13}{17} \square \frac{13}{18}$	$\frac{45}{15} \square 3$	$2 \square \frac{15}{7}$
c) $\frac{12}{13} \square 1$	$1 \square \frac{43}{39}$	$\frac{12}{13} \square \frac{43}{39}$

? Bài yêu cầu gì?  
 GV yêu cầu HS nêu trước lớp  
 - Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?  
 - GV Nhận xét, tuyên dương.  
**→ Củng cố: so sánh phân số cùng tử số, cùng mẫu số, so sánh phân số với 1**  
**Bài 2. Đ.S ?**  
 Mai có một số viên bi. Mai cho Nam  $\frac{1}{2}$  số viên bi và cho Việt  $\frac{3}{8}$  số viên bi đó. Như vậy:  
 a. Việt được Mai cho nhiều bi hơn Nam....  
 b. Nam được Mai cho nhiều bi hơn Việt...

- HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các PT được ghi trong phiếu gắn vào mỗi bông hoa)  
 - HS lắng nghe.  
 - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  
 - Hs làm bài

Học sinh làm bảng con  
 - Hs giải thích cách làm  
 - 1 HS chia sẻ trước lớp, nhận xét bổ sung

a) $\frac{32}{37} > \frac{31}{37}$	$\frac{5}{6} > \frac{17}{24}$	$\frac{35}{56} = \frac{5}{8}$
b) $\frac{13}{17} > \frac{13}{18}$	$\frac{45}{15} = 3$	$2 < \frac{15}{7}$
c) $\frac{12}{13} < 1$	$1 < \frac{43}{39}$	$\frac{12}{13} < \frac{43}{39}$

- HS đọc thầm, nêu yêu cầu

Bài yêu cầu gì?

GV yêu cầu HS nêu trước lớp

- Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

- Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?

- GV Nhận xét, tuyên dương.

→ **Củng cố: cách so sánh phân số .**

**Bài 3.**

**Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng, có một cái bánh pi -da.Nam ăn 1/2 cái bánh, Mai ăn 1/5 cái bánh Việt ăn 3/10 cái bánh. Bạn ăn nhiều bánh nhất là :**

**A. Nam B. Mai C. Việt.**

? Bài toán cho biết gì, cần tìm gì? Cần tính như thế nào?

GV yêu cầu HS nêu trước lớp

- Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

→ **Củng cố: giải toán liên quan đến tình huống thực tế..**

**Bài 4: Viết tiếp vào chỗ. Cho thích hợp.**

GV cho HS chơi trò chơi.

- GV cho HS theo dãy

b

- Nhận xét, đánh giá bài HS.

→ **Củng cố cách so sánh phân số dạng quy đồng có mẫu số lớn nhất chia hết cho các mẫu số còn lại**

- GV cho HS trả lời và khen HS đã tìm ra câu trả lời nhanh – đúng.

-HS đi quy đồng mẫu số hai phân số rồi so sánh, trả lời viết vở, nêu miệng nơi tiếp, nhận xét.

- Học sinh trình bày vào vở

- Đổi vở soát ,nhận xét

Vì  $\frac{1}{2}$  và  $\frac{3}{8}$  QĐ được  $\frac{4}{8}; \frac{3}{8}$  ta thấy  $\frac{4}{8} > \frac{3}{8}$  nên a điền S và b điền Đ

- HS đọc thầm, nêu yêu cầu, tóm tắt tìm cách giải

- HS trình bày..

Vì  $\frac{1}{2}; \frac{1}{5}; \frac{3}{10}$  QĐ được  $\frac{5}{10} > \frac{3}{10} > \frac{2}{10}$

nên khoanh vào A, Nam ăn nhiều bánh nhất.

- HS lắng nghe luật chơi

- HS thực hiện trước lớp

Kết quả

$$a. \frac{5}{19} < \frac{8}{19} < \frac{13}{19}$$

$$b. \frac{9}{4} > \frac{23}{28} > \frac{45}{56} > \frac{4}{7} \text{ vì}$$

$$\frac{126}{56} > \frac{46}{56} > \frac{45}{56} > \frac{32}{56}$$

<p><b>3, Vận dụng trải nghiệm</b></p> <p>Bài 5: Đố em! Quả thanh long, cân nặng <math>\frac{9}{11}</math> kg quả bưởi cân nặng <math>\frac{7}{6}</math> kg. Hỏi quả nào nặng hơn? Viết tiếp vào chỗ. Cho thích hợp : quả..... nặng hơn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> <li>- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. Bài 60</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quy đồng, hay so sánh với 1 để so sánh hai phân số và điền vào ô trống : quả <b>bưởi</b> nặng hơn.</li> </ul> <p>Về ôn bài, chuẩn bị bài tiếp theo</p>

Ngày 8 tháng 3 năm 2024

Khôi trưởng



Nguyễn Thị Ngọc Thuận

**LỊCH BÁO GIẢNG – TUẦN 28**

(Từ ngày 25/03 – 29/03/2024)

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
Thứ hai (25/3)	1	82	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Hướng ứng phong trào “Môi trường xanh – Cuộc sống xanh”.
	2	190	Tiếng Việt	Đọc: Cây đa quê hương
	3	28	Mĩ thuật	Bài 13: Kỉ niệm thầy cô về
	4	136	Toán	Luyện tập
	5	55	Khoa học	Phòng tránh đuối nước (Tiết 1)
	6	55	LS -ĐL	Bài 23: Lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên
	7	28	Đạo đức	Bài 8: Quý trọng đồng tiền (Tiết 2)
	8	73	Ôn Toán	Luyện tập
Thứ ba (26/3)	1	191	Tiếng Việt	Luyện từ và câu: Trạng ngữ chỉ phương tiện
	2	192	Tiếng Việt	Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn miêu tả cây cối
	3	109	Tiếng Anh	UNIT 11. HOW DO WE GET TO THE HOSPITAL?
	4	137	Toán	Luyện tập
	5	56	LS-ĐL	Bài 24: Thiên nhiên vùng Nam Bộ (tiết 1)
	6	83	HĐTN	Hoạt động giáo dục theo chủ đề: - Chơi trò chơi “Trồng cây”. - Chia sẻ hiểu biết của em về những cảnh quan thiên nhiên ở địa phương. - Xây dựng kế hoạch tham quan và chăm sóc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.
	7	28	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Ước mơ Nghe nhạc: Những người đầu bò
Thứ tư	1	110	Tiếng Anh	UNIT 11. HOW DO WE GET TO THE HOSPITAL?
	2	193	Tiếng Việt	Đọc: Bước mùa xuân (Tiết 1)

(27/3)	3	194	Tiếng Việt	Đọc: Bước mùa xuân (Tiết 2)
	4	28	Công nghệ	Bài 10. Đồ chơi dân gian - Tiết 1
	5	55	Thể dục	<b>Ôn tập giữa HK2</b>
	6	138	Toán	Luyện tập
	7	51	Ôn TV	Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn miêu tả cây cối (tiếp theo)
	8	74	Ôn Toán	Luyện tập
Thứ năm (28/3)	1	111	Tiếng Anh	UNIT 11. HOW DO WE GET TO THE HOSPITAL?
	2	195	Tiếng Việt	Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn miêu tả cây cối (tiếp theo)
	3	139	Toán	Luyện tập
	4	56	Khoa học	Phòng tránh đuối nước (Tiết 2)
	5	28	Năng khiếu	
	6	52	Ôn TV	Nói và nghe: Những miền quê yêu dấu
	7	19	KNS	Tác hại của nghiện tivi – trò chơi
Thứ sáu (29/3)	1	56	Thể dục	<b>Bài 2: Động tác dừng bóng lăn sệt bằng lòng bàn chân.</b>
	2	112	Tiếng Anh	UNIT 11. HOW DO WE GET TO THE HOSPITAL?
	3	196	Tiếng Việt	Nói và nghe: Những miền quê yêu dấu
	4	140	Toán	Phép cộng phân số
	5	84	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Xây dựng phiếu thu hoạch cá nhân về chuyến tham quan.
	6	75	Ôn Toán	Phép cộng phân số
	7	28	Tin học	Bài 14: Khám phá môi trường lập trình trực quan

**Thứ hai, ngày 25 tháng 3 năm 2024**

**Hoạt động trải nghiệm**

**CHỦ ĐỀ 8: EM VÀ CUỘC SỐNG XANH**

**BÀI: SINH HOẠT DƯỚI CỜ (Tiết 1)**

**HƯỜNG ỨNG PHONG TRÀO “MÔI TRƯỜNG XANH – CUỘC SỐNG XANH”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh vui vẻ, phấn khởi tham gia sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề.
- Học sinh tích cực, nhiệt tình tham gia Phong trào Môi trường xanh
- Giới thiệu được được với bạn bè, người thân về cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Đề xuất ý tưởng lập kế hoạch tham quan và chăm sóc một số góc không gian trường lớp cho sạch đẹp hơn phù hợp với thực tế của trường lớp mình.
- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Lập kế hoạch và triển khai kế hoạch “Làm đẹp trường lớp”.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức và thực hiện các việc làm phù hợp với lứa tuổi để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương và giữ gìn trường lớp xanh, sạch, đẹp.
- Phẩm chất yêu nước: thể hiện ở tình yêu thiên nhiên, lòng tự hào và ý thức chăm sóc và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên của địa phương.
- Phẩm chất trung thực: Phản ánh chính xác kết quả điều tra về thực trạng vệ sinh trường, lớp.
- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực tham gia các hoạt động làm sạch, đẹp môi trường trường, lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK *Hoạt động trải nghiệm 4*, Vở bài tập *Hoạt động trải nghiệm 4* (nếu có); các cuốn sách hay
- HS: SGK *Hoạt động trải nghiệm 4*, Vở bài tập *Hoạt động trải nghiệm 4* (nếu có); Các cuốn sách mình có ở nhà mang đi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS tập trung xuống sân.</li> <li>- GV yêu cầu HS xếp hàng và ổn định nề nếp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS di chuyển xuống sân</li> <li>- HS xếp hàng và ổn định nề nếp.</li> </ul>
<p><b>2. Khám phá</b></p> <p>a. Phân nghi lễ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chào cờ (có trống Đội)</li> <li>+ HS hát Quốc ca</li> </ul> <p>b. Nhận xét công tác tuần:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lớp trực tuần nhận xét thi đua.</li> <li>+ TPT hoặc BGH nhận xét bổ sung và triển khai công tác tuần tới.</li> <li>- GV tổ chức cho HS ghi nhớ về các truyền thống quê em.</li> <li>- Nhắc nhở HS giữ trật tự, tập trung chú ý.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ HS Chào cờ</li> <li>+ HS hát Quốc ca</li>   <li>+ HS lắng nghe kế hoạch tuần mới.</li> <li>- HS tham gia giao lưu.</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 2. Hưởng ứng phong trào “Môi trường xanh – cuộc sống xanh”</b></p> <p>★ <b>Mục tiêu:</b> Học sinh tham gia phong trào “Môi trường xanh – cuộc sống xanh”</p> <p>★ <b>Cách thực hiện:</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS cùng chuẩn bị để tổ chức góc chia sẻ “Môi trường xanh – Cuộc sống xanh”: Chuẩn bị một số ý kiến của em về việc giữ gìn môi trường lớp học sạch đẹp.</li> <li>- GV hướng dẫn HS chủ động chia sẻ ý kiến của mình.</li> <li>- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe GV phổ biến và chuẩn bị.</li>   <li>- HS chia sẻ.</li>   <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>3. Hoạt động nối tiếp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét tiết SHDC.</li> <li>- Nêu các kế hoạch và phương hướng của tuần tới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>

.....  
**Tiếng Việt**  
**CHỦ ĐỀ: QUÊ HƯƠNG TRONG TÔI**  
**Bài 17: CÂY ĐÀ QUÊ HƯƠNG (3 tiết)**



## Tiết 1: Đọc

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

#### 1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Cây đa quê hương*. Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, tả của nhân vật xưng “tôi” trong bài thể hiện được cảm xúc suy nghĩ của nhân vật qua giọng đọc.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ, hình ảnh miêu tả cây đa, nhận biết được vẻ đẹp của cây đa và vẻ đẹp của làng quê Việt Nam qua lời miêu tả. Hiểu tình cảm yêu thương, gắn bó tha thiết của tác giả đối với cây đa, đối với quê hương qua những kỷ niệm được nhắc nhớ tới trong bài đọc.

- Hiểu điều tác giả muốn nói trong bài: Mỗi người chúng ta đều có những kỉ niệm gắn liền với quê hương và cây đa là một biểu tượng, tượng trưng khi chúng ta nhắc về quê hương.

- Biết khám phá và trân trọng vẻ đẹp của quê hương, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình với quê hương, đất nước

#### 2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

#### 3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài, biết yêu quý quê hương, đất nước, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</li> <li>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho học sinh múa hát bài <i>Quê hương tươi đẹp</i> để khởi động bài học.</li> <li>- GV Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dùng tranh minh họa nội dung chủ điểm và bài hát <i>Quê hương tươi đẹp</i> để khởi động vào bài mới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- Học sinh thực hiện.</li> </ul>
<p><b>2. Khám phá.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm bài, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong bài.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<p><b>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu cả bài lần 1: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật</li> <li>- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.</li> <li>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</li> <li>- GV chia đoạn: 3 đoạn</li> <li>+ Đoạn 1: Từ đầu đến <i>cây đa quê hương</i></li> <li>+ Đoạn 2: Tiếp theo đến <i>trong cành, trong lá</i> + Đoạn 3: Còn lại</li> <li>- GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.</li> <li>- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>một tòa cổ kính, ôm không xuể, nổi lên mặt đất,..</i></li> <li>- GV hướng dẫn luyện đọc câu, cách ngắt giọng:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe cách đọc.</li> <li>- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.</li> <li>- 1 HS đọc toàn bài.</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.</li> <li>- HS đọc từ khó.</li> <li>- 2-3 HS đọc câu.</li> </ul>

<p><i>Trong vòm lá,/ gió chiều gầy lên những điệu nhạc li kì,/ có khi tưởng chừng như ai cười/ ai nói/ trong cành, trong lá.//</i></p> <p><i>Đây đó,/ ẽnh ương ộp oạp,/ và xa xa,/ giữa cánh đồng,/ đàn trâu bắt đầu ra về,/ lững thững từng bước nặng nề,/ nhip nhàng.//</i></p>	
<p><b>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ theo nhịp, nhấn giọng ở một số từ ngữ thể hiện cảm xúc của tác giả khi nhớ về cây đa quê hương nhớ về tuổi thơ ấu.</li> <li>- Mời 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn trước lớp.</li> <li>- GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).</li> <li>- GV theo dõi sửa sai.</li> <li>- Thi đọc diễn cảm trước lớp:</li> <li>+ GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.</li> <li>+ GV nhận xét tuyên dương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.</li> <li>- 3 HS đọc nối tiếp các đoạn.</li> <li>- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.</li> <li>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</li> <li>+ Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.</li> <li>+ HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.</li> </ul>
<p><b>3. Luyện tập.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Nhận biết được các sự việc qua lời kể của nhân vật. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của nhân vật.</li> <li>+ Hiểu điều tác giả muốn nói trong bài: Mỗi người chúng ta đều có những kỉ niệm gắn liền với quê hương và cây đa là một biểu tượng, tượng trưng khi chúng ta nhắc về quê hương.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<p><b>3.1. Tìm hiểu bài.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:</li> </ul>

cả lớp, hòa động cá nhân,...

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ Câu 1: *Nghĩ về quê hương tác giả nhớ nhất hình ảnh nào?*

+ Câu 2: *Cây đa quê hương được tả như thế nào?*

+ Câu 3: *Vì sao tác giả gọi cây đa quê mình là “cây đa nghìn năm”?*

+ Câu 4: *Cây đa quê hương đã gắn bó với tuổi thơ của tác giả như thế nào?*

- GV giải thích thêm ý nghĩa vì sao lại thống nhất? tập thể thống nhất mang lại lợi ích gì?

- GV nói thêm: Hình ảnh cây đa, cảnh vật quê hương nhìn từ góc đa được miêu tả rất chi tiết khiến chúng ta dễ dàng hình dung được màu sắc, đường nét, âm thanh,... của cảnh vật. Điều này chứng tỏ tác giả rất yêu cây đa, rất yêu quê hương thì cảnh vật quê hương mới khắc sâu, in đậm trong trí nhớ như thế.

+ Câu 5: *Những chi tiết, hình ảnh nào trong*

+ Nghĩ về quê hương, tác giả nhớ nhất hình ảnh cây đa. Vì cây đa ở ngay trước xóm./ Vì cây đa gắn liền với tuổi thơ của tác giả,...

	Bộ phận	Từ ngữ/ câu văn miêu tả
Tả cây đa quê hương	Thân cây	một toà cổ kính chín, mười đứa bé bắt tay nhau ôm không xuể
	Cành cây	lớn hơn cột đình
	Ngọn cây (đỉnh)	chót vót giữa trời xanh, đến những con quạ đậu trên cao, nhìn cũng chẳng rõ
	Rễ cây	nổi lên mặt đất thành những ụ, những hình thù quái lạ như những con rắn hổ mang giận dữ
	Vòm lá	gió chiều gây lên những điệu nhạc lí kì, có khi tưởng chừng như ai cười ai nói trong cảnh, trong lá.

+ Tác giả gọi cây đa nghìn năm để khẳng định sự tồn tại, gắn bó lâu đời của cây đa đối với làng quê, đối với mỗi người từng sống ở làng quê.

+ Tác giả nhớ về quê hương, nhớ về tuổi thơ của mình là nhớ đến cây đa quê hương.

+ Tác giả nhớ lại những kỉ niệm của ấu thơ gắn bó với cây đa và cảnh vật ở quê hương.

+ Tác giả nhớ rất kỹ những hình ảnh, cảnh vật của quê hương và miêu tả lại (như thể cảnh vật đang hiện ra trước mắt, có màu sắc, âm thanh, dáng hình,..)

- HS lắng nghe.

+ Những hình ảnh đẹp đặc biệt về cây đa được miêu tả trong bài hoặc những

<p><i>bài gây ấn tượng đối với em? Vì sao?</i></p> <p>- GV đưa thêm yêu cầu giúp học sinh bước đầu cảm nhận bài văn tả cây cối bài <i>Cây đa quê hương</i> có 3 đoạn</p> <p>+ Đoạn 1: Giới thiệu về cây đa quê hương</p> <p>+ Đoạn 2: Miêu tả cây đa</p> <p>+ Đoạn 3: Những cảnh đẹp của quê hương nhìn từ gốc cây đa.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>- GV mời HS nêu nội dung bài.</p> <p>- GV nhận xét và chốt: <b><i>Mỗi người chúng ta đều có những kỉ niệm gắn liền với quê hương và cây đa là một biểu tượng, tượng trưng khi chúng ta nhắc về quê hương.</i></b></p>	<p>hình ảnh, cảnh vật làng quê nhìn từ gốc đa: lúa vàng gợn sóng, tiếng ếch ương ộp ộp, đàn trâu lững thững từng bước nặng nề, nhịp nhàn, bóng sừng trâu dưới ánh chiều kéo dài, lan giữa ruộng đồng yên lặng,... - Trong lớp học điều kỳ diệu thể hiện qua việc mỗi bạn học sinh có một vẻ khác nhau. Nhưng khi hòa vào tập thể các bạn bổ sung hỗ trợ cho nhau. Vì thế cả lớp là một tập thể hài hòa đa dạng nhưng thống nhất.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học.</p>
<p><b>3.2.Luyện đọc lại.</b></p> <p>- GV Hướng dẫn HS đọc diễn cảm</p> <p>+ Mời HS đọc theo nhóm bàn.</p> <p>+ Mời HS đọc cá nhân.</p> <p>+ Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các đoạn.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia đọc cả lớp. HS nối tiếp đọc theo đoạn</p> <p>+ HS đọc theo nhóm bàn.</p> <p>+ HS đọc theo cá nhân.</p> <p>+ HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các đoạn.</p>
<p><b>4. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p>	

<p>+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình với quê hương, đất nước và những người xung quanh trong cuộc sống.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi: <i>Kể tên các sự vật về quê hương</i> sau bài học để học sinh thi.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- Một số HS tham gia thi.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	



**Mỹ thuật**

**Chủ đề 7: THẦY CÔ MẾN YÊU**

**Bài 13: KỈ NIỆM VỀ THẦY CÔ**

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 1)

**I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:**

- Nhận biết được yếu tố tạo hình trong thực hiện SPMT về chủ đề nhà trường.
- Thể hiện được tình cảm đối với thầy cô thông qua SPMT.
- Vận dụng được ngôn ngữ nói, viết và ngôn ngữ cơ thể, xây dựng câu chuyện,...bày tỏ tình cảm của bản thân đối với thầy cô thông qua SPMT.

**1. Về phẩm chất.**

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS.
- Biết thể hiện tình cảm, lòng biết ơn kính trọng với thầy cô, bạn bè và nhà trường.
- Xây dựng tình yêu thương, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.
- Biết chia sẻ thẩn thẩn, chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét sản phẩm.

**2. Về năng lực.**

**2.1. Năng lực đặc thù môn học.**

- *Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:* Nhận biết các yếu tố tạo hình thể hiện trong sản phẩm. Cảm nhận được nội dung thông qua SPMT.

- *Sáng tạo vào ứng dụng thẩm mỹ*: Thực hiện được bài thực hành sáng tạo sử dụng các yếu tố tạo hình khác nhau theo đúng nội dung chủ đề.

- *Phân tích đánh giá thẩm mỹ*: Biết trưng bày, nêu tên sản phẩm và thực hiện sản phẩm về chủ đề thầy cô mến yêu. Biết phân tích những giá trị thẩm mỹ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

## 2.2. Năng lực chung.

- *Năng lực tự chủ và tự học*: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập, thực hành, trưng bày, chia sẻ, cảm nhận sản phẩm.

- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Biết dùng vật liệu và công cụ để thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật.

## 2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.

- *Năng lực ngôn ngữ*: Vận dụng kỹ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét sản phẩm,...

- *Năng lực tính toán*: Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào việc sắp xếp khoảng cách, vị trí, bố cục các yếu tố trang trí.

## II. PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC.

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức: Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

## III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

### 1. Giáo viên.

- Giáo án, Kế hoạch dạy học, máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

- SGK, SGV, KHBD

- Một số sản phẩm về chữ và hình có sử dụng trang trí.

- Một số sản phẩm mỹ thuật của HS với chủ đề sáng tạo cùng hình và chữ

### 2. Học sinh.

- SGK. VBT

- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,...), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,...

- Suu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

## IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.

**\* HOẠT ĐỘNG 1: Là hoạt động quan sát thực tế, tranh, ảnh sản phẩm mỹ thuật thông qua các hoạt động trải nghiệm nhằm khám phá nhận thức thẩm**

<b>mĩ.</b>	
<b>Hoạt động của giáo viên.</b>	<b>Hoạt động của học sinh.</b>
<p><b>* Khởi động.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.</li> <li>- Tổ chức cho HS chơi trò chơi.</li> </ul> <p><b>* Mục tiêu.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận biết được yếu tố tạo hình trong các hình ảnh, SPMT.</li> </ul> <p><b>* Nội dung hoạt động.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV định hướng kiến thức cho HS thông qua các gợi ý trong SGK trang 57.</li> <li>- GV đặt câu hỏi để HS thảo luận và chia sẻ cảm xúc bản thân về thầy cô.</li> </ul> <p><b>* Sản phẩm học tập.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát và mô tả được các yếu tố tạo hình trong tranh, ảnh sản phẩm.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức hoạt động.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu một số tranh ảnh ở SGK trang 56, 57 hoặc hình ảnh do GV sưu tầm và đặt câu hỏi để HS thảo luận.</li> <li>- GV lồng ghép một số trò chơi cho tiết học thêm sinh động.</li> <li>- GV căn cứ tình hình thực tế của lớp, có thể tổ chức hoạt động nhóm để thảo luận.</li> <li>- GV đưa ra những gợi ý thảo luận.                     <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Thầy cô và các bạn HS đang tham gia những hoạt động nào?</i></li> <li>+ <i>Ý nghĩa của hoạt động đó là gì?</i></li> <li>+ <i>Hình dáng, cử chỉ của thầy cô và các bạn HS như thế nào?</i></li> <li>+ <i>Màu sắc trong ảnh và màu sắc trong tranh như thế nào?</i></li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS sinh hoạt.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cảm nhận, ghi nhớ và phát huy lĩnh hội.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát một số hoạt động trong nhà trường thông qua tranh, ảnh trong SGK trang 56, 57 và thảo luận về hình ảnh nhân vật, màu sắc, không gian, cảnh vật xung quanh,...</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS xem tranh thảo luận.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện trò chơi.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tìm hiểu thảo luận, trả lời câu hỏi.                     <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>HS trả lời.</i></li> <li>+ <i>HS trả lời.</i></li> <li>+ <i>HS trả lời.</i></li> <li>+ <i>HS trả lời.</i></li> <li>+ <i>HS trả lời.</i></li> </ul> </li> </ul>



<p>+ Em sẽ chọn ý tưởng nào để thực hiện SPMT?</p> <p>* <b>GV lưu ý:</b> SPMT có ý nghĩa thể hiện tình cảm yêu thương và sự kính trọng của HS dành cho thầy cô.</p> <p>* <b>GV chốt:</b> Vậy là chúng ta đã nhận biết được yếu tố tạo hình trong các hình ảnh, SPMT ở hoạt động 1.</p>	<p>- HS lưu ý.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
--	--

**B. LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.**

**\* HOẠT ĐỘNG 2: Là hoạt động vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành các bài tập kĩ thuật theo chương trình, giúp học sinh có thể sáng tạo sản phẩm kĩ thuật ở mỗi chủ đề/ bài học.**

Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
<p>* <b>Khởi động.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.</li> <li>- Tổ chức cho HS chơi trò chơi.</li> </ul> <p>* <b>Mục tiêu.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS biết được các bước cơ bản để thực hiện một SPMT theo hình thức vẽ, xé, dán, nặn.</li> <li>- HS thực hiện được một SPMT đúng nội dung bài học.</li> </ul> <p>* <b>Nội dung hoạt động.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham khảo các bước tạo SPMT trong SGK trang 58.</li> <li>- HS thực hiện được một SPMT bày tỏ tình cảm với thầy cô.</li> </ul> <p>* <b>Sản phẩm học tập.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện được một SPMT bày tỏ tình cảm với thầy cô.</li> </ul> <p>* <b>Tổ chức hoạt động.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS chuẩn bị vật liệu để thực hành.</li> <li>- GV giới thiệu cho HS trao đổi về các bước gợi ý thể hiện sản phẩm trong</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS sinh hoạt.</li> <li>- HS cảm nhận, ghi nhớ và phát huy lĩnh hội.</li> <li>- HS tham khảo các bước tạo SPMT.</li> <li>- HS thực hiện được một SPMT.</li> <li>- HS chuẩn bị vật liệu để thực hành.</li> <li>- HS trao đổi về các bước gợi ý thể hiện sản phẩm trong SGK trang 58.</li> </ul>

<p>SGK trang 58.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV định hướng một số câu hỏi theo gợi ý các bước trong SGK trang 53.</li> </ul> <p><b>+ Bài tập thực hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện một SPMT bày tỏ tình cảm của em với thầy cô, chất liệu và kích thước, sản phẩm do GV quy định theo điều kiện thực tế tại địa phương.</li> <li>- GV cho HS tham khảo một số SPMT trong SGK trang 59 do GV sưu tầm</li> </ul> <p><i>* GV chốt: Vậy là chúng ta đã biết được các bước cơ bản để thực hiện một SPMT theo hình thức vẽ, xé, dán, nặn, thực hiện được một SPMT đúng nội dung bài học ở hoạt động 2.</i></p> <p><i>* Củng cố dặn dò.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị tiết sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS ghi nhớ, trả lời.</li> <li>- HS thực hành.</li> <li>- HS tham khảo một số SPMT trong SGK trang 59.</li> <li>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</li> <li>- HS ghi nhớ.</li> </ul>
--	--

-----

**Toán**  
**Bài 58: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố so sánh phân số đã học (cùng mẫu số hoặc khác mẫu số, so sánh phân số với 1).
- So sánh hai phân số có cùng tử số.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

## III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Muốn so sánh hai phân số khác mẫu số ta làm như thế nào?</p> <p>+ Câu 2: So sánh hai phân số: <math>\frac{2}{3}</math> và <math>\frac{4}{5}</math></p> <p>+ Câu 3: So sánh hai phân số: <math>\frac{5}{4}</math> và <math>\frac{4}{3}</math></p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Trả lời: + Muốn so sánh hai phân số khác mẫu số ta có thể quy đồng mẫu số hai phân số đó, rồi so sánh hai phân số cùng mẫu số.</p> $\frac{2}{3} = \frac{2 \times 5}{3 \times 5} = \frac{10}{15}$ $\frac{4}{5} = \frac{4 \times 3}{5 \times 3} = \frac{12}{15}$ $\frac{5}{4} = \frac{5 \times 3}{4 \times 3} = \frac{15}{12}$ $\frac{4}{3} = \frac{4 \times 4}{3 \times 4} = \frac{16}{12}$ <p>- HS lắng nghe.</p>
<p><b>2. Luyện tập:</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố so sánh phân số đã học (cùng mẫu số hoặc khác mẫu số, so sánh phân số với 1).</p> <p>+ So sánh hai phân số có cùng tử số.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1. (Làm việc cá nhân) &gt;, &lt;, = ?</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc đề bài</p>	<p>- HS đọc</p>

<p>+ Bài yêu cầu gì?</p> <p>- GV hướng dẫn học sinh cách làm</p> <p>a) <math>\frac{4}{7} \boxed{?} \frac{6}{7}</math>      <math>\frac{15}{23} \boxed{?} \frac{12}{23}</math>      <math>\frac{45}{60} \boxed{?} \frac{3}{4}</math></p> <p>b) <math>\frac{8}{9} \boxed{?} \frac{11}{18}</math>      <math>\frac{13}{18} \boxed{?} \frac{2}{3}</math>      <math>\frac{27}{25} \boxed{?} 1</math></p> <p>- Tại sao <math>\frac{27}{25} \boxed{&gt;} 1</math>?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2: a) Có hai tờ giấy như nhau, Việt tô màu <math>\frac{3}{8}</math> tờ giấy, Mai tô màu <math>\frac{3}{4}</math> tờ giấy. Hỏi phần tô màu của bạn nào nhiều hơn? (Làm việc nhóm 2)</p> <div style="text-align: center;"> </div> <p>- GV gọi HS nêu yêu cầu</p> <p>- Gọi 1HS đọc phần bóng nói của rô – bốt</p> <p>- GV chia nhóm 2, các nhóm nêu cách làm.</p> <p>- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.</p> <p>+ Muốn so sánh hai phân số cùng tử số ta làm như thế nào?</p> <p>b) <math>&gt;, &lt;, = ?</math></p> <p>- Gọi HS nêu yêu cầu</p> <p>- Yêu cầu HS vận dụng nhận xét ở câu a để làm bài vào vở</p> <p><math>\frac{5}{6} \boxed{?} \frac{5}{12}</math>      <math>\frac{9}{20} \boxed{?} \frac{9}{10}</math></p>	<p>- 1 HS nêu cách làm.</p> <p>a) <math>\frac{4}{7} \boxed{&lt;} \frac{6}{7}</math></p> <p>- HS lần lượt làm :</p> <p><math>\frac{15}{23} \boxed{&gt;} \frac{12}{23}</math>      <math>\frac{45}{60} \boxed{=} \frac{3}{4}</math></p> <p>b) <math>\frac{8}{9} \boxed{&gt;} \frac{11}{18}</math>      <math>\frac{13}{18} \boxed{&gt;} \frac{2}{3}</math>      <math>\frac{27}{25} \boxed{&gt;}</math></p> <p>- HS giải thích</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>- 1 HS nêu</p> <p>- HS làm bài: Nhìn vào hình vẽ ta thấy phần tô màu của bạn Mai nhiều hơn phần tô màu của bạn Việt, ta có: <math>\frac{3}{4} &gt; \frac{3}{8}</math></p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- Muốn so sánh hai phân số cùng tử số, phân số nào có mẫu số bé hơn thì phân số đó lớn hơn.</p> <p>- 1 HS nêu</p> <p>- HS làm bài</p> <p><math>\frac{5}{6} \boxed{&gt;} \frac{5}{12}</math>      <math>\frac{9}{20} \boxed{&lt;} \frac{9}{10}</math></p>
--	--

- HS cùng bàn đổi chéo vở kiểm tra, soát lỗi
- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Lượng nước đang có trong hình A, B, C, D được ghi ở mỗi bình (như hình vẽ). Hỏi bình nào có lượng nước ít nhất? (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)

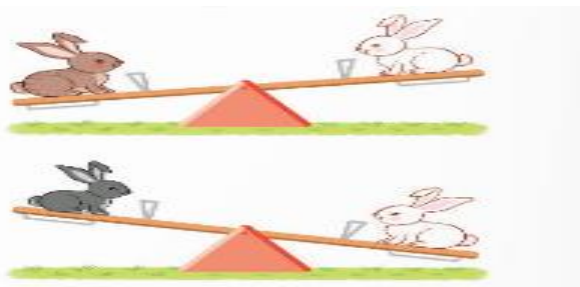


- Muốn biết bình nào có lượng nước ít nhất ta phải làm như thế?

- GV hướng dẫn cách làm
- GV cho HS làm theo nhóm.
- GV mời các nhóm chia sẻ.
- Mời các nhóm khác nhận xét
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 4. Chọn câu trả lời đúng. (Làm việc cá nhân)

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu
- Yêu cầu HS quan sát hình vẽ



- Từ đó ta cân so sánh những phân số nào

- HS làm bài
- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét.
- GV nhận xét tuyên dương.

### 3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

- HS kiểm tra, nhận xét lẫn nhau
- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- Các nhóm làm việc theo phân công.

Bình C có lượng nước ít nhất

- Các nhóm chia sẻ.

- Các nhóm khác nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc

- HS trả lời: Qua hình vẽ, ta thấy thỏ nâu nặng hơn thỏ trắng; thỏ trắng nặng hơn thỏ đen...

- So sánh phân số:  $\frac{13}{2}$ ,  $\frac{21}{6}$ ,  $\frac{37}{6}$

- HS làm bài

- Chọn đáp án: C

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

<p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.                  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.                  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.                  - Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nắm được cách so sánh hai phân số cùng mẫu số, hai phân số khác mẫu số hoặc hai phân số cùng tử số...</p> <p>- Ví dụ: GV viết 4 phân số bất kì như: <math>\frac{4}{8}</math>, <math>\frac{6}{8}</math>, <math>\frac{3}{8}</math>, <math>\frac{5}{8}</math> và 4 phiếu. Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 4 phiếu ngẫu nhiên cho 4 em, sau đó mời 4 em đứng theo thứ tự từ bé đến lớn theo đánh dấu trên bảng. Ai đúng sẽ được tuyên dương.                  - Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.                   - 4 HS xung phong tham gia chơi.                   - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

**Lịch sử và Địa lí**

**Bài 23: LỄ HỘI CÔNG CHIÊNG TÂY NGUYÊN (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Kể được tên một số dân tộc là chủ nhân của Không gian văn hóa Công chiêng Tây Nguyên.

- Nêu được vai trò của công chiêng trong đời sống tinh thần của đồng bào Tây Nguyên.

- Mô tả được những nét chính về lễ hội Công chiêng Tây Nguyên.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Tự hào về văn hóa bản địa của vùng đất Tây Nguyên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm gìn giữ và phát huy những giá trị mà cha ông để lại.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS xem video clip về lễ hội Cồng chiêng năm 2018 tổ chức tại tỉnh Gia Lai.</p> <p>- GV hỏi: Em hãy cho biết đây là lễ hội gì? Nhạc cụ nào được sử dụng trong lễ hội?</p> <p>- GV dẫn vào bài mới.</p>	<p>- HS quan sát clip và trả lời một số câu hỏi theo hiểu biết của mình.</p> <p>- 1 số HS khác bổ sung.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Kể được tên một số dân tộc là chủ nhân của Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên; Nêu được vai trò của cồng chiêng trong đời sống tinh thần của đồng bào Tây Nguyên.</p> <p>+ Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát</p>	

triển năng lực khoa học.

- Cách tiến hành:

**Hoạt động 1: Khám phá Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên.**

**\* Tìm hiểu về “Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên”:**

- GV giới thiệu và giải thích ý nghĩa *Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên được UNESCO công nhận là Kiệt tác truyền khẩu và phi vật thể nhân loại vào ngày 25 tháng 11 năm 2005. Sau Nhã nhạc cung đình Huế, đây là di sản thứ hai của Việt Nam được nhận danh hiệu.*

- GV mời HS quan sát tranh Hình 1.



▲ Hình 1. Đánh cồng chiêng trong lễ Mừng lúa mới của dân tộc Cơ Ho (tỉnh Lâm Đồng)

- GV mời một số HS Kể tên một số dân tộc là chủ nhân của Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên?

- GV mời HS thảo luận theo nhóm 4, trả lời câu hỏi: Cồng chiêng có vai trò như thế nào trong đời sống tinh thần của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên? Cồng chiêng thường

- HS quan sát bản đồ và lắng nghe GV giải thích ý nghĩa, tác dụng của bản đồ.

- HS lắng nghe GV giới thiệu: Đánh cồng chiêng Mừng lúa mới của dân tộc Cơ Ho (tỉnh Lâm Đồng): Mừng lúa mới là lễ hội truyền thống của một số dân tộc ở Tây Nguyên, sau khi đã xong mùa vụ nhằm tạ ơn thần linh, tổ tiên đã ban cho một năm mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt. Đánh cồng chiêng là hoạt động không thể thiếu trong lễ cúng Mừng lúa mới, dân làng tập trung cùng đánh cồng chiêng, nhảy múa, ăn uống, trao đổi kinh nghiệm và chúc nhau sức khỏe, vụ mùa mới bội thu.

- HS kết hợp thông tin SGK, hiểu biết của mình trả lời câu hỏi.

- HS thảo luận theo nhóm 4 tìm câu trả lời. VD:

+ Cồng chiêng gắn bó mật thiết với đời sống tinh thần của người dân Tây



<p>được sử dụng trong những dịp nào? Nêu ví dụ cụ thể.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>Nguyên, là tiếng nói của tâm hồn, diễn tả niềm vui, nỗi buồn của con người trong cuộc sống. Cồng chiêng được sử dụng trong các nghi lễ, ngày hội và sinh hoạt cộng đồng của các dân tộc Tây Nguyên như: trong các nghi lễ vòng đời con người; trong các nghi lễ nông nghiệp; trong các ngày hội và sinh hoạt cộng đồng.</p>
<p><b>3. Tìm hiểu lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Mô tả được những nét chính về lễ hội Cồng chiêng.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p><b>Hoạt động 2: HS làm việc cá nhân.</b></p> <p>- GV mời HS cả lớp quan sát Hình 2 và Hình 3 SGK, kết hợp với thông tin trong SGK, mô tả lại những nét chính trong lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên.</p> <p>- GV nhận xét, chốt lại: Lễ hội thường gồm 2 phần: phần lễ và phần hội. Nhiều lễ hội dân gian của đồng bào Tây Nguyên được phục dựng như: lễ Ăn cơm mới, lễ Sạ lúa, lễ Cầu an.... Sau phần nghi lễ là phần hội thông qua việc tổ chức các cuộc thi: tạc tượng gỗ, diễn xướng sử thi, hát dân ca, đua voi....Trong cả phần lễ và phần hội đều sử dụng các nhạc cụ như: cồng chiêng, đàn Tơ-rưng, đàn đá,...</p>	<p>- HS quan sát, đọc thông tin SGK.</p> <p>- 1 vài HS trả lời theo hiểu biết của mình.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</p>
<p><b>4. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	

<p>- GV đưa quả địa cầu, mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”</p> <p>+ Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ tìm và nói được tên của nhạc cụ dân tộc Tây Nguyên với hình ảnh của nhạc cụ đó. Tổ nào tìm đúng và nhanh nhất là thắng cuộc.</p> <p>+ GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.</p> <p>+ Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>- Học sinh lắng nghe luật trò chơi.</p> <p>+ Các tổ lần lượt tham gia chơi.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
--	--

**Khoa học**

**CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE**

**Bài 26: THỰC PHẨM AN TOÀN ( TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được tóm tắt thế nào là thực phẩm an toàn
- Vận dụng được kiến thức về thực phẩm an toàn vào cuộc sống hàng ngày
- Rèn luyện kỹ năng thảo luận nhóm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện yêu cầu bài, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

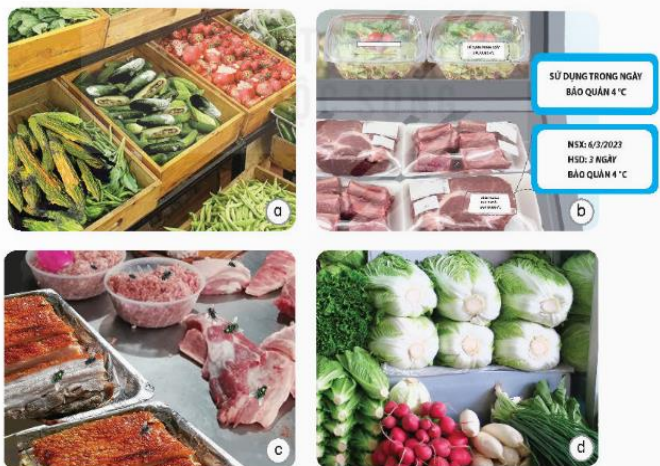
- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

## III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.</li> <li>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS chia sẻ về:</li> <li>+ Hãy kể một số lí do khiến chúng ta có thể bị đau bụng, tiêu chảy?</li> <li>+ Thực phẩm chúng ta ăn uống hàng ngày cần đảm bảo những yêu cầu gì?</li> <li>- GV Cùng trao đổi với HS về nội dung mà HS chia sẻ</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>2. Hoạt động khám phá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Lựa chọn được những thực phẩm có thể sử dụng để chế biến thức ăn an toàn. Giải thích được vì sao lại chọn những thực phẩm đó</li> <li>+ Thảo luận và xác định được một số dấu hiệu của thực phẩm an toàn</li> <li>+ Biết cách bảo quản phù hợp một số loại thực phẩm</li> <li>+ Rèn luyện kĩ năng làm việc nhóm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<p><b>Hoạt động 1: Thực phẩm an toàn</b></p> <p>Hoạt động 1.1: Thế nào là thực phẩm an toàn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu thông tin của hoạt động</li> <li>GV mời các nhóm thảo luận theo nội dung</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS đọc thông tin của hoạt động</li> <li>- Đại diện các nhóm nhận phiếu học</li> </ul>

sau:

+ Quan sát hình 1 và lựa chọn những thực phẩm có thể sử dụng để chế biến thức ăn an toàn. Giải thích được vì sao lại chọn những thực phẩm đó



Hình 1

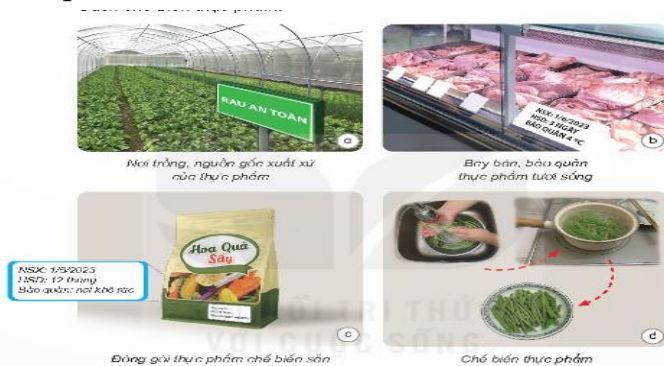
- GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận

- GV nhận xét chung,

### Hoạt động 1.2: Xác định một số dấu hiệu của thực phẩm an toàn

- GV mời HS đọc yêu cầu

HS quan sát nội dung từng hình 2a,b,c,d trao đổi và đưa ra nhận xét theo từng dấu hiệu của thực phẩm an toàn



Hình 2

- GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả

tập

-Tiến hành thảo luận theo yêu cầu của giáo viên.

- Ghi kết quả thảo luận ra phiếu học tập:

- Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận, nhóm khác nhận xét.

Hình 1b,d thực phẩm có thể sử dụng để chế biến thức ăn an toàn vì không bị dập, nát, thối, bảo quản hợp vệ sinh

- HS lắng nghe

- HS đọc yêu cầu

- HS làm việc theo nhóm

- Các nhóm chia trước lớp kết quả thảo luận và nêu được một số dấu hiệu của thực phẩm an toàn:

+ Thực phẩm có nguồn gốc nơi sản xuất. Nuôi trồng ở những nơi đảm bảo vệ sinh an toàn

+ Thực phẩm tươi sống, thực phẩm được chế biến sẵn được bày bán, bảo quản nơi hợp vệ sinh, ở nhiệt độ phù hợp, có hạn sử dụng rõ ràng

<p>thảo luận</p> <p>-GV mời các nhóm khác nhận xét</p> <p>GV cho HS quan sát 1 số vỏ bao sản phẩm đã chuẩn bị, tìm hiểu thông tin về an toàn thực phẩm được ghi trên bao bì. GV quét mã truy xuất nguồn gốc</p> <p>GV tổ chức cho HS đọc phần Bạn có biết</p>	<p>+ Thực phẩm được chế biến vệ sinh, an toàn</p> <p>-HS quan sát</p> <p>-HS đọc và chia sẻ thông tin</p>
<p><b>3. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi “Ai biết nhiều hơn”</p> <p>+ Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt trong thời gian 2 phút.</p> <p>+ Các nhóm thi nhau đưa ra những ví dụ về thực phẩm sạch và an toàn. Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều hoa nhất nhóm đó thắng cuộc.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>- Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.</p> <p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>-HS lắng nghe</p>
<p><b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

**Ôn Toán**

**Bài 57: LUYỆN TẬP (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Vận dụng thực hiện cách quy đồng mẫu số vào các bài tập cụ thể.
- Củng cố cách quy đồng mẫu số của hai phân số.

- Bổ sung dạng bài rút gọn rồi quy đồng mẫu số của hai phân số
- Bổ sung dạng bài quy đồng mẫu số của nhiều phân số (ba phân số)
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

### 2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

### 3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

## III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. HĐ khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi Hái hoa dân chủ:</li> <li>+ Câu 1:</li> <li>+ Câu 2:</li> <li>- GV Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>2. HĐ Luyện tập, thực hành</b></p> <p><b>Hoạt động 1:</b> GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4, 5/ 6, 7Vở Bài tập Toán.</li> <li>- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.</li> <li>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.</li> <li>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2:</b> Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:</li> </ul> <p><b>Bài 1:</b> Quy đồng mẫu số các phân số.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các PT được ghi trong phiếu gắn vào mỗi bông hoa).</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</li> <li>- HS làm bài.</li> <li>- HS đọc yêu cầu đề và làm bài.</li> </ul>

<p>a) <math>\frac{7}{8}</math> và <math>\frac{13}{32}</math>      b) <math>\frac{17}{35}</math> và <math>\frac{19}{70}</math>      c) <math>\frac{23}{33}</math> và <math>\frac{67}{330}</math></p> <p>.....</p> <p>- Bài yêu cầu gì?                  - GV yêu cầu HS nêu trước lớp                  - Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.                  - Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?                  - GV Nhận xét, tuyên dương.  <b>→ <i>Củng cố: quy đồng phân số.</i></b>  <b>Bài 2:</b> Rút gọn rồi quy đồng mẫu số các phân số.</p> <p>a) <math>\frac{20}{72}</math> và <math>\frac{12}{36}</math>      b) <math>\frac{35}{75}</math> và <math>\frac{22}{60}</math></p> <p>.....</p> <p>- Bài yêu cầu gì?                  - GV yêu cầu HS nêu trước lớp                  - Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.                  - Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?                  - GV Nhận xét, tuyên dương.  <b>→ <i>Củng cố: Rút gọn và quy đồng mẫu số.</i></b>  <b>Bài 3:</b> Quy đồng mẫu số các phân số.</p> <p>a) <math>\frac{4}{9}; \frac{5}{4}</math> và <math>\frac{7}{36}</math>      b) <math>\frac{6}{19}; \frac{25}{76}</math> và <math>\frac{11}{38}</math></p> <p>.....</p> <p>- Bài yêu cầu gì?                  - GV yêu cầu HS nêu trước lớp                  - Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.                  - Để làm được bài này em thực hiện như thế</p>	<p>a) <math>\frac{7}{8}</math> và <math>\frac{13}{32}</math>      b) <math>\frac{17}{35}</math> và <math>\frac{19}{70}</math>      c)</p> <p><math>\frac{23}{33}</math> và <math>\frac{67}{330}</math></p> <p>a) <math>\frac{7}{8} = \frac{7 \times 4}{8 \times 4} = \frac{28}{32}</math>      b) <math>\frac{17}{35} = \frac{17 \times 2}{35 \times 2} = \frac{34}{70}</math>      c) <math>\frac{23}{33} = \frac{23 \times 10}{33 \times 10} = \frac{230}{330}</math></p> <p>- Quy đồng mẫu số các phân số.                  - HS trình bày trước lớp.                   - Vận dụng quy đồng phân số.                   - HS lắng nghe.                  - HS đọc yêu cầu đề và làm bài.</p> <p>a) <math>\frac{5}{18}</math> và <math>\frac{1}{3}</math>      b) <math>\frac{7}{15}</math> và <math>\frac{11}{30}</math></p> <p><math>\frac{1}{3} = \frac{1 \times 6}{3 \times 6} = \frac{6}{18}</math>      <math>\frac{7}{15} = \frac{7 \times 2}{15 \times 2} = \frac{14}{30}</math></p> <p>- Rút gọn rồi quy đồng mẫu số.                  - HS trình bày trước lớp.                   - Vận dụng rút gọn, quy đồng phân số.                   - HS lắng nghe.                   - HS đọc yêu cầu đề và làm bài.</p> <p>a) <math>\frac{4}{9}; \frac{5}{4}</math> và <math>\frac{7}{36}</math>      b) <math>\frac{6}{19}; \frac{25}{76}</math> và <math>\frac{11}{38}</math></p> <p><math>\frac{4}{9} = \frac{4 \times 4}{9 \times 4} = \frac{16}{36}</math>      <math>\frac{6}{19} = \frac{6 \times 4}{19 \times 4} = \frac{24}{76}</math>  <math>\frac{5}{4} = \frac{5 \times 9}{4 \times 9} = \frac{54}{36}</math>      <math>\frac{11}{38} = \frac{11 \times 2}{38 \times 2} = \frac{22}{76}</math></p> <p>- Quy đồng mẫu số.                  - HS trình bày trước lớp.                   - Vận dụng rút gọn, quy đồng phân số.</p>
---	---

<p>nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>➔ <b>Củng cố: chọn mẫu số chung và quy đồng mẫu số.</b></li> <li><b>Bài 4:</b> Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.</li> </ul> <p>Phân số nào dưới đây có mẫu số là 75 và bằng phân số <math>\frac{4}{15}</math>?</p> <p>A. <math>\frac{12}{75}</math>      B. <math>\frac{8}{30}</math>      C. <math>\frac{20}{75}</math>      D. <math>\frac{16}{75}</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài yêu cầu gì?</li> <li>- GV yêu cầu HS nêu trước lớp</li> <li>- Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.</li> <li>- Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?</li> <li>- GV Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>➔ <b>Củng cố: quy đồng mẫu số và chọn mẫu số chung.</b></li> <li><b>3. Vận dụng.</b></li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> <li>- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS đọc yêu cầu đề và làm bài.</li> </ul> <p>Phân số nào dưới đây có mẫu số là 75 và bằng phân số <math>\frac{4}{15}</math>?</p> <p>A. <math>\frac{12}{75}</math>      B. <math>\frac{8}{30}</math>      C. <math>\frac{20}{75}</math>      D. <math>\frac{16}{75}</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy đồng mẫu số phân số đã cho.</li> <li>- HS trình bày trước lớp.</li> <li>- Vận dụng quy đồng phân số tìm mẫu số chung.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

**Đạo đức**

**CHỦ ĐỀ 6: THIẾT LẬP VÀ DUY TRÌ QUAN HỆ BẠN BÈ**

**Bài 10: EM NUÔI DƯỠNG QUAN HỆ BẠN BÈ (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được một số việc làm tốt và chưa tốt của mình khi đối xử với bạn bè và rút kinh nghiệm cho bản thân để thực hiện tốt hơn nhằm duy trì mối quan hệ bạn bè.
- Biết duy trì mối quan hệ bạn bè tốt đẹp ở trường lớp và làng xóm, phố,...



- Biết được các yếu tố cần thiết để xây dựng tình bạn đẹp, từ đó vận dụng để duy trì tình bạn của bản thân.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có suy nghĩ, hành động tích cực để duy trì mối quan hệ bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

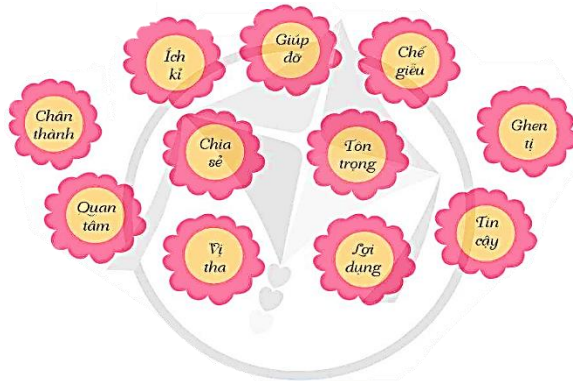
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV cho HS xem đoạn phim: <i>Bé biết quan tâm giúp đỡ khi bạn ốm</i> – Phim hoạt hình kỹ năng sống Khôn lớn mỗi ngày Tập 3.</p> <p>- GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau khi xem xong đoạn phim.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS xem.</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp.</p>
<p><b>2. Hoạt động vận dụng:</b></p> <p>- Mục tiêu:</p>	





<p><i>HS có cách làm tốt nhằm duy trì tình bạn đẹp.</i></p>	
<p><b>Hoạt động 3: Bình hoa Tình bạn ( Sinh hoạt nhóm 8)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS đọc yêu cầu.</li> <li>- GV mời HS đọc tên các bông hoa.</li> <li>- GV yêu cầu HS lấy giấy A3. GV chia lớp thành các nhóm 8 HS, phát cho các nhóm các bông hoa như ở bài 3.</li> </ul>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS lựa chọn những bông hoa có nhụy hoa chứa đựng các yếu tố cần thiết để duy trì tình bạn và trang trí ( vẽ, cắt, xé dán) thành một bông hoa Tình bạn và thuyết minh về bông hoa của nhóm.</li> <li>- GV khuyến khích HS trang trí sản phẩm mang tính thẩm mỹ và sáng tạo.</li> <li>- GV mời đại diện các nhóm trình bày sản phẩm và thuyết minh sản phẩm của nhóm mình.</li> <li>- GV mời các nhóm khác nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1HS đọc yêu cầu. Lớp đọc thầm.</li> <li>- 1HS đọc tên các bông hoa.</li> <li>- HS thực hiện theo yêu cầu.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe, lựa chọn các bông hoa có nhụy chứa đựng các yếu tố cần thiết để duy trì tình bạn và hình thức trang trí của mình. Sau đó, trao đổi và thảo luận để đưa ra bài thuyết minh về bông hoa Tình bạn của nhóm mình.</li> </ul> <p><i>Chọn những bông hoa đẹp để tạo thành bình hoa Tình bạn: Chân thành, Quan tâm, Chia sẻ, Vị tha, Giúp đỡ, Tôn trọng, Tin cậy.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhóm chia sẻ, báo cáo kết quả.</li> <li>- Các nhóm nhận xét, bổ sung.</li> <li>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul>
<p><b>4. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</li> </ul>	

<p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.                  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.                  - Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV yêu cầu HS cùng hoạt động theo nhóm 4, cùng trao đổi và thảo luận để xây dựng quy tắc ứng xử với bạn bè.                  - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ.                  - GV mời các nhóm nhận xét.                  - GV nhận xét, tuyên dương HS.                  - GV chiếu lời khuyên và yêu cầu HS đọc.</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin: 10px 0;"> <p style="background-color: #4a7ebb; color: white; padding: 2px; display: inline-block;"><b>LỜI KHUYÊN</b></p> <p style="text-align: center; margin-top: 5px;"><i>Tình bạn là vạn bông hoa                      Tình bạn là vạn bài ca muôn màu.</i></p> </div> <p>- Nhận xét sau tiết dạy.                  - Dặn dò về nhà.</p>	<p>- HS trao đổi nhóm đôi.                   - Các nhóm chia sẻ quy tắc.                  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.                  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.                  - 1HS đọc lời khuyên, lớp đọc thầm.                   - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p><b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

**Thứ ba ngày 26 tháng 3 năm 2024**

**Tiếng Việt**

**Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài: TRẠNG NGỮ CHỈ PHƯƠNG TIỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được trạng ngữ chỉ phương tiện của câu. Hiểu trạng ngữ chỉ phương tiện, bổ sung thông tin về phương tiện của sự việc được nói đến trong câu.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Kể tên các phương tiện giao thông mà em biết?</p> <p>+ Câu 2: Kể tên những vật giúp em có thể hỗ trợ việc học?</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dựa vào câu hỏi để khởi động vào bài mới và dẫn dắt vào bài.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Trả lời: Xe máy, ô tô,....</p> <p>+ Trả lời: Sách, bút,...</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Học sinh thực hiện.</p>
<p><b>2. Khám phá.</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Biết trạng ngữ chỉ phương tiện là trạng ngữ diễn tả phương tiện hoặc công cụ mà người nói sử dụng để thực hiện một hành động nào đó.</p> <p>+ Trạng ngữ chỉ phương tiện bổ sung thông tin về phương tiện thực hiện hoạt động được nói đến trong câu; trả lời câu hỏi Bằng gì? Bằng cái gì?</p>	

<p>+ Tìm được trạng ngữ chỉ phương tiện thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh.                  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.                  - Cách tiến hành:</p>	
<p><b>* Tìm hiểu về danh từ.</b>                  Bài 1: Xếp các trạng ngữ của câu trong các đoạn văn vào nhóm thích hợp (trạng ngữ chỉ nơi chốn, chỉ thời gian, chỉ phương tiện)                  - GV nêu yêu cầu (câu lệnh) cả lớp đọc thầm các đoạn văn chú ý đọc kỹ các trạng ngữ được in nghiêng.                  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:</p> <p><b>1.</b> Xếp các trạng ngữ của mỗi câu trong các đoạn văn vào nhóm thích hợp.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin: 10px 0;"> <div style="border: 1px solid #ccc; background-color: #e0f2f1; padding: 5px; border-radius: 5px;">Chỉ nơi chốn</div> <div style="border: 1px solid #ccc; background-color: #e0f2f1; padding: 5px; border-radius: 5px;">Chỉ thời gian</div> <div style="border: 1px solid #ccc; background-color: #ffe0b2; padding: 5px; border-radius: 5px;">Chỉ phương tiện</div> </div> <p>a. Ở những vùng đất khô cằn, xương rồng mọc nhiều. Bằng bộ rễ chùm toả rộng, cây xương rồng dễ dàng hấp thụ được nước, dù cho mưa nhỏ đến đâu. Mùa hè, xương rồng đua nhau nở hoa rực rỡ.                  (Theo Hoài Sơn)</p> <p>b. Bằng mấy chiếc bút chì màu, Liên vẽ tặng mẹ bức tranh quê ngoại. Trong tranh, dòng sông uốn lượn như dải lụa hồng mềm mại. Trên sông, những con thuyền đi ngược về xuôi. Hai bên bờ sông, bãi ngô xanh mướt nghiêng nghiêng theo gió.                  (Theo Thiên An)</p> <p>- GV mời HS làm việc theo nhóm bàn.                  - GV mời các nhóm trình bày.</p> <p>- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.                  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.</p> <p>Bài 2.Đặt câu hỏi cho trạng ngữ chỉ phương tiện của mỗi câu                  - GV mời một học sinh đọc yêu cầu và 3 học sinh đọc 3 câu văn.</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.</p> <p>- HS làm việc cá nhân rồi trao đổi, thống nhất kết quả trong nhóm.</p> <p>- HS làm việc theo nhóm.                  + Trạng ngữ chỉ nơi chốn: Ở vùng sông nước miền Tây                  + Trạng ngữ chỉ thời gian: ngày xưa, từ lâu                  + Trạng ngữ chỉ phương tiện: Bằng vài cây tre già.                  - Đại diện các nhóm trình bày.                  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.                  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>- 3 HS đọc câu văn.</p>

<p>- GV hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>+ Bước 1: Xác định trạng ngữ chỉ phương tiện trong 3 câu.</p> <p>+ Bước 2: Đặt câu hỏi cho trạng ngữ chỉ phương tiện trong câu.</p> <p>- GV có thể hướng dẫn học sinh làm câu a trước lớp (để làm mẫu) hoặc yêu cầu học sinh làm việc theo cặp hoặc theo nhóm</p> <p>- GV mời hai đến ba học sinh trả lời, mỗi một số học sinh khác nhận xét.</p> <p>- Giáo viên thống nhất đáp án và mời một hai học sinh đọc ghi nhớ</p> <p>- GV rút ra ghi nhớ: <b><i>Trạng ngữ chỉ phương tiện bổ sung thông tin về phương tiện thực hiện hoạt động được nói đến trong câu; trả lời câu hỏi Bằng gì? Bằng cái gì?</i></b></p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- Các nhóm lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>- HS làm việc theo cặp hoặc theo nhóm theo hai bước đã được hướng dẫn</p> <p>- 2-3 HS trả lời và nhận xét.</p> <p>- 3-4 HS đọc ghi nhớ</p>
<p><b>3. Luyện tập.</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tìm được từ trạng ngữ chỉ phương tiện thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh.</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p><b>Bài 3. Tìm từ ngữ thích hợp để hoàn thành các câu có trạng ngữ chỉ phương tiện</b></p> <p>- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.</p> <p>- GV mời HS làm việc theo nhóm 4</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.</p> <p>- Các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra kết quả:</p> <p><i>Câu a: Bằng hai cặp cánh mỏng/ Bằng những cặp cánh mỏng manh, trong suốt/ Bằng hai đôi cánh bé nhỏ,..</i></p> <p><i>Câu b: Với chiếc mỏ cứng/ Với cái mỏ cứng như thép</i></p>



<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời các nhóm trình bày.</li> <li>- GV mời các nhóm nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> <li>- GV nhận xét tiết học</li> </ul>	<p><i>Câu c: Bằng chiếc vòi dài/ Bằng chiếc vòi dài khoảng 1 m,..</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.</li> <li>- Các nhóm khác nhận xét.</li> </ul>
<p><b>4. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</li> <li>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.</li> <li>+ GV chuẩn bị một số câu trong đó có trạng từ chỉ phương tiện và 1 số trạng từ khác.</li> <li>+ Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)</li> <li>+ Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ nào là trạng ngữ chỉ phương tiện có trong câu đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)</li> <li>- GV nhận xét tiết dạy.</li> <li>- Dặn dò bài về nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</li> <li>- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.</li> <li>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul>
<p><b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

-----

**Tiếng Việt**  
**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được cách viết bài văn tả cây cối. Bố cục bài văn, trình tự miêu tả cây, miêu tả đặc điểm từng bộ phận của cây. Biết thể hiện tình cảm cảm xúc trước những cảnh vật thân thuộc của quê hương.

- Biết các đặc điểm của đoạn văn về nội dung và hình thức.

- Biết tìm câu chủ đề trong đoạn văn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về vẻ đẹp của quê hương, đất nước.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng nét riêng của mọi người trong cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p>	

<p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức cho học sinh múa hát bài <i>Vườn cây của ba</i> để khởi động bài học.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dùng tranh minh họa nội dung chủ đề và bài hát <i>Vườn cây của ba</i> để khởi động vào bài mới.</p>	<p>- HS tham gia</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Học sinh thực hiện.</p>
<p><b>2. Khám phá.</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Biết các đặc điểm của đoạn văn về nội dung và hình thức.</p> <p>+ Biết tìm câu chủ đề trong đoạn văn.</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p><b>* Đọc các đoạn văn và thực hiện yêu cầu.</b></p> <p>a. Nhận xét về hình thức trình bày của các đoạn văn.</p> <p>b. Ý chính của mỗi đoạn văn là gì?</p> <p>c. Tìm câu nêu ý chính của mỗi đoạn. câu đó nằm ở vị trí nào trong đoạn.</p> <p>- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.</p> <p>- GV mời cả lớp làm việc chung</p> <p><b>Bài 1:</b></p> <p>Câu a: Tìm mở bài, thân bài, kết bài của bài văn trên?</p> <p>Câu b: Mở bài giới thiệu những gì về câu sim?</p> <p>- GV mời một số HS trình bày.</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.</p> <p>- Cả lớp làm việc chung, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý</p> <p>- Một số HS trình bày trước lớp.</p> <p>Câu a:</p> <p>Mở bài: Đoạn 1 gồm một câu mở đầu</p> <p>Thân bài: hai đoạn tiếp theo</p> <p>Kết bài: Đoạn còn lại</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>Ví dụ: Trong phần mở bài, giáo viên giới thiệu thêm cây (cây sim), nơi sinh sống của cảnh(những mảnh đất cần cỗi) và</p>

<p>Câu c: Cây sim được miêu tả như thế nào ở phần thân bài?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn học sinh làm việc theo cặp hoặc nhóm</li> <li>- GV cho học sinh trình bày sản phẩm hoặc phát biểu ý kiến</li> <li>- Lưu ý:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Để tả được các đặc điểm của hoa sim, quả sim tác giả phải quan sát rất kỹ từng bộ phận của cây</li> <li>+ Bài văn có những hình ảnh so sánh giúp người đọc dễ dàng cảm nhận/ hình dung hoặc đặc biệt đặc điểm của cây/ gửi cho người đọc những liên tưởng thú vị/...</li> </ul> </li> </ul> <p>Câu d: Phần kết bài nói về điều gì? Tìm cảm của người viết đối với cây sim thể hiện qua chi tiết nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> <li>- GV mời một học sinh đọc phần kết bài.</li> <li>- GV yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi</li> <li>- Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung:</li> </ul> <p><i>Qua bài tập 1 các em đã được làm quen với các đặc điểm của một đoạn văn (về các hình thức lẫn nội dung) và câu chủ đề của đoạn. Các em sẽ được tìm hiểu về cách viết đoạn văn miêu tả cây cối.</i></p>	<p>loài cây có họ gần với sim (cây mua)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chuẩn bị câu trả lời của câu hỏi c viết câu trả lời của mình ra giấy nháp.</li> <li>- HS trình bày</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- 1-3 HS đọc ghi nhớ:</li> <li>- HS làm việc theo nhóm cặp</li> <li>- 1 HS đọc bài</li> <li>- Các em có thể có cách diễn đạt khác nhau.</li> </ul>
<p><b>3. Luyện tập.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Biết tìm câu chủ đề trong đoạn văn.</li> <li>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</li> </ul> </li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<p><b>Bài 2. Trao đổi về cách viết bài văn miêu tả</b></p>	

<p><b>cây cối</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2</li> <li>- GV hướng dẫn học sinh cách chuẩn bị ý kiến để trao đổi: Đọc thầm, đọc lướt lại bài <i>Cây sim</i>, chỉ ra những điểm cần lưu ý trong bài văn miêu tả cây cối.</li> <li>- GV có thể chốt các ý học sinh cần nhớ khi viết một bài văn tả cây cối:</li> <li>+ Bài văn miêu tả cây cối thường có 3 phần: mở bài (giới thiệu cây), thân bài (tả đặc điểm của các bộ phận của cây), kết bài (nêu ấn tượng đặc biệt của mình về cây và tình cảm của cây).</li> <li>+ Trước khi viết bài văn miêu tả em cần quan sát cây để nhận biết các đặc điểm nổi bật của cây.</li> <li>+ Khi viết, em nên sử dụng các từ chỉ đặc điểm, biện pháp so sánh, nhân hóa,...</li> <li>+ Bài văn tả cây cối nên có những từ ngữ câu văn bộc lộ rõ tình cảm, cảm xúc của người viết đối với cây</li> <li>- Giáo viên thống nhất đáp án và mời 1-2 học sinh đọc ghi nhớ</li> <li>- GV rút ra ghi nhớ:</li> </ul> <p><b>Bài văn miêu tả cây cối thường có 3 phần:</b>  <b>Mở bài: Tả hoặc giới thiệu bao quát về cây (tên cây, nơi cây mọc)</b>  <b>Thân bài: Lần lượt từng bộ phận của cây</b>  <b>Kết bài: Nêu ích lợi của cây ấn tượng đặc biệt hoặc tình cảm của người tả cây.</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe.</li> <li>- Học sinh trao đổi nhóm theo hướng dẫn của giáo viên.</li> <li>- Đại diện các nhóm phát biểu ý kiến.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS đọc ghi nhớ</li> </ul>
<p><b>4. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> </ul>	



**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**


- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức hát một bài để khởi động bài học.</li> <li>- GV tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia</li> </ul>
<b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b>	
<b>Hoạt động 1:</b> GV giao BT cho HS làm bài.	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3/69 vở Bài tập Toán.</li> <li>- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.</li> <li>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.</li> <li>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</li> <li>.-Hs làm bài</li> <li>- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.</li> </ul>
<b>Hoạt động 2:</b> Chữa bài:	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:</li> <li>Bài 1:( Làm việc cá nhân)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-</li> </ul>
	Học sinh trả lời:

<p><b>1</b> So sánh hai phân số.</p> <p>a) <math>\frac{14}{15}</math> và <math>\frac{17}{45}</math>      b) <math>\frac{21}{48}</math> và <math>\frac{7}{12}</math>      c) <math>\frac{14}{27}</math> và <math>\frac{19}{54}</math></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>-HS đọc yêu cầu bài tập. -HS làm bài vào sách</p> <p>-GV nhận xét.</p> <p><b>Bài 2: (Làm việc nhóm đôi)</b></p> <p>Sắp xếp các phân số <math>\frac{7}{5}</math>; <math>\frac{13}{15}</math>; <math>\frac{47}{60}</math>; <math>\frac{23}{30}</math> theo thứ tự từ bé đến lớn.</p> <p>-HS thảo luận nhóm đôi.</p> <p>-GV nhận xét</p> <p><b>Bài 3: (Làm việc nhóm 4)</b></p>  <p>Đoạn đường từ ốc sên số 1 đến cây chuối dài <math>\frac{14}{25}</math> m, đoạn đường từ ốc sên số 2 đến cây chuối dài <math>\frac{51}{100}</math> m, đoạn đường từ ốc sên số 3 đến cây chuối dài <math>\frac{3}{5}</math> m.</p> <p>a) Đoạn đường dài nhất là đoạn đường từ ốc sên số <input type="checkbox"/> đến cây chuối. b) Đoạn đường ngắn nhất là đoạn đường từ ốc sên số <input type="checkbox"/> đến cây chuối.</p> <p>- GV gọi HS nêu yêu cầu đề bài? - GV chia nhóm 4, các nhóm làm vào vở.</p> <p>Ta có: <math>\frac{14}{25} = \frac{56}{100}</math>; <math>\frac{3}{5} = \frac{60}{100}</math>. Vì <math>\frac{51}{100} &lt; \frac{56}{100} &lt; \frac{60}{100}</math> nên ốc sên số 3 bò được đoạn đường dài nhất.</p> <p>- Đòi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.</p>	<p>a) <math>\frac{14}{15} &gt; \frac{17}{45}</math> b) <math>\frac{21}{48} &lt; \frac{7}{12}</math> c) <math>\frac{14}{27} &gt; \frac{19}{54}</math></p> <p>-HS nhận xét.</p> <p>-HS thảo luận nhóm. - Đại diện nhóm trình bày kết quả. -Các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn là: <math>\frac{23}{30}</math>; <math>\frac{47}{60}</math>; <math>\frac{13}{15}</math>; <math>\frac{7}{5}</math></p> <p>-HS nhận xét.</p> <p>-HS đọc đề bài. a)Đoạn đường dài nhất là đoạn đường từ ốc sên số 3 đến cây chuối. b)Đoạn đường ngắn nhất là đoạn đường từ ốc sên số 2 đến cây chuối.</p> <p>- HS đòi vở soát nhận xét. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p>
--	--



<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV Nhận xét, tuyên dương.</li> <li><b>3, Vận dụng trải nghiệm</b></li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> <li>- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau</li> </ul>	
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

**Hoạt động trải nghiệm**

**CHỦ ĐỀ 8: EM VÀ CUỘC SỐNG XANH**

**BÀI: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Giới thiệu được được với bạn bè, người thân về cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.
- Xây dựng được kế hoạch tham quan và chăm sóc một cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.
- Tìm hiểu được thực trạng vệ sinh trường lớp.
- Lập và thực hiện được kế hoạch lao động trong nhà trường để làm đẹp trường lớp.
- Thực hiện được những việc làm cụ thể để giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Đề xuất ý tưởng lập kế hoạch tham quan và chăm sóc một số góc không gian trường lớp cho sạch đẹp hơn phù hợp với thực tế của trường lớp mình.
- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Lập kế hoạch và triển khai kế hoạch “Làm đẹp trường lớp”.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức và thực hiện các việc làm phù hợp với lứa tuổi để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương và giữ gìn trường lớp xanh, sạch, đẹp.
- Phẩm chất yêu nước: thể hiện ở tình yêu thiên nhiên, lòng tự hào và ý thức chăm sóc và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên của địa phương.
- Phẩm chất trung thực: Phản ánh chính xác kết quả điều tra về thực trạng vệ sinh trường, lớp.

- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực tham gia các hoạt động làm sạch, đẹp môi trường trường, lớp.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

### 1. Giáo viên:

- SGK *Hoạt động trải nghiệm 4*, Vở bài tập *Hoạt động trải nghiệm 4* (nếu có);
- Giấy A4, A0, giấy màu, bút màu, keo/hồ dán; máy ảnh (nếu có);
- Tư liệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên của địa phương: tranh ảnh, bài viết, phim,...;
- Một số đồ dùng, dụng cụ để làm đẹp trường, lớp.

### 2. Học sinh:

- SGK *Hoạt động trải nghiệm 4*, Vở bài tập *Hoạt động trải nghiệm 4* (nếu có);
- Giấy A4, A0, giấy màu, bút màu, keo/hồ dán; máy ảnh (nếu có);
- Tư liệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên của địa phương: tranh ảnh, bài viết, phim,...;
- Một số đồ dùng, dụng cụ để làm đẹp trường, lớp; Giấy vụn, vỏ lon, vỏ chai để tham gia Kế hoạch nhỏ; Một số đồ dùng, dụng cụ để làm đẹp trường lớp...

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<b>A. KHỞI ĐỘNG:</b>	
★ <b>Mục tiêu:</b> Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Nhìn tranh đoán địa danh?”</li> <li>- GV phổ biến cách chơi, luật chơi:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cách chơi: Quan sát và đoán các địa danh trong mỗi bức tranh ở đâu, giơ tay thật nhanh để giành quyền trả lời.</li> <li>+ Luật chơi: Khi được gọi tên mới được trả lời.</li> </ul> </li> <li>- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi với các hình ảnh về địa danh: Vịnh Hạ Long - Quảng Ninh, Đền Trần – Nam Định, Hồ Gươm – Hà Nội, Thác Bản Giốc – Cao Bằng, Đền Hùng – Phú Thọ...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trò chơi theo hướng dẫn của GV.</li> </ul>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi sau trò chơi: GV gọi một số HS giới thiệu thêm về địa danh trong trò chơi.</li> <li>- GV giới thiệu: Lãnh thổ Việt Nam được chia thành 3 vùng và 8 miền với 63 tỉnh thành. Mỗi vùng miền ở nước ta trải dài từ Bắc vào Nam đều có những nét đẹp riêng với những phong cảnh đặc trưng từng vùng miền. Hôm nay, chúng ta cùng trải nghiệm về những cảnh quan thiên nhiên ở địa phương chúng ta nhé.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời theo suy nghĩ.</li> </ul>
<b>B. KHÁM PHÁ</b>	
<b>Hoạt động 1. Chơi trò chơi “Trồng cây”</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ của Hoạt động 1 trong SGK <i>Hoạt động trải nghiệm</i> 4 trang 80 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.</li> <li>- GV có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi theo đội: Chia lớp thành hai đội tương ứng với 2 cây trên bảng lớp.</li> <li>- GV dán 2 hình cây (chỉ có thân và cành, chưa có lá, hoa,...) lên bảng lớp.</li> <li>- GV phát cho mỗi HS một vài mảnh giấy nhỏ (giấy màu hình vuông, kích thước khoảng 4cm × 4cm để cắt hoa hoặc lá), yêu cầu HS cắt mỗi mảnh giấy thành một chiếc lá hoặc một bông hoa rồi viết tên một cảnh quan thiên nhiên (ví dụ: sông Đà, núi Chúa, hồ Ba Bể,...) vào bông hoa hoặc chiếc lá đó.</li> <li>- Các nhóm tự phân công các thành viên lần lượt lên dán hoa và lá đã được viết tên các địa danh để làm cho cây của đội mình thêm xanh tốt.</li> <li>- Sau khi hết thời gian: Đại diện các nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo hướng dẫn.</li> <li>- HS chọn đội chơi và tham gia chơi theo yêu cầu.</li> </ul>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>lên đọc tên các cảnh quan thiên nhiên mà nhóm mình đã liệt kê được.</p> <p>- GV tổng kết trò chơi: đếm số hoa và lá từng đội dán được lên cây.</p>	
<p>- GV tổng kết và dẫn dắt chuyển tiếp sang hoạt động sau</p>	
<p><b>Hoạt động 2. Chia sẻ về cảnh quan thiên nhiên ở địa phương mà em biết</b></p>	
<p>- GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ của Hoạt động 2 SGK trong <i>Hoạt động trải nghiệm</i> 4 trang 80.</p> <p>- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân thực hiện nhiệm vụ 1: Lựa chọn 1 cảnh quan thiên nhiên mà em biết và suy nghĩ để giới thiệu theo gợi ý trong SGK.</p> <p>- GV yêu cầu HS trao đổi nhóm 5 (hoặc 6), chia sẻ với bạn những nội dung em vừa chuẩn bị: giới thiệu về cảnh quan mà em chọn. Lần lượt từng HS chia sẻ trước nhóm.</p> <p>- Lưu ý: GV cho tất cả HS được chia sẻ.</p> <p>- GV tổ chức cho một số nhóm lên trình bày phần chia sẻ của nhóm mình trước lớp.</p> <p>- GV yêu cầu các nhóm còn lại đặt câu hỏi cho nhóm trình bày.</p> <p>- GV hỏi vấn đáp (hoặc tổ chức cho HS hỏi đáp) về những cảnh quan thiên nhiên của địa phương.</p>	<p>- HS đọc nhiệm vụ 1 trong SGK.</p> <p>- HS đọc lập thực hiện nhiệm vụ 1.</p> <p>- HS tham gia thảo luận và chia sẻ trước nhóm (5 hoặc 6).</p> <p>- HS trình bày phần chia sẻ của nhóm mình trước lớp.</p> <p>- HS nhận xét và đặt câu hỏi và trả lời cho nhau về những nội dung cần được làm rõ trong phần trình bày.</p>
<p>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.</p>	
<p><b>Hoạt động 3. Xây dựng kế hoạch tham quan một cảnh quan thiên nhiên ở địa phương</b></p>	

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>- GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ và phân gợi ý trong SGK <i>Hoạt động trải nghiệm 4</i> trang 81.</p> <p>- GV gợi ý cho HS cách xây dựng kế hoạch tham quan một cảnh quan ở địa phương.</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm 4 – 6 em. Mỗi nhóm thực hiện các yêu cầu sau:</p> <p>+ Thảo luận để lựa chọn một cảnh quan thiên nhiên của địa phương mà nhóm dự kiến sẽ đến tham quan.</p> <p>+ Các thành viên trong nhóm trao đổi, thảo luận để thống nhất kế hoạch dựa vào những kế hoạch đã từng làm ở những năm học trước, những chủ đề trước. HS cùng trao đổi trong nhóm để xây dựng cho lớp một kế hoạch tham quan. Nội dung phiếu thu hoạch khi tham quan cảnh quan đó dựa vào những nội dung phiếu thu hoạch được gợi ý trong SGK.</p> <p>+ Thiết kế phiếu thu hoạch đảm bảo đủ nội dung, đẹp, khoa học. Có thể lựa chọn các cách sau:</p> <p>Cách 1: Cả nhóm cùng thiết kế mẫu phiếu theo nội dung đã thống nhất rồi photo</p> <p>Cách 2: Mỗi thành viên tự thiết kế mẫu phiếu của mình theo những nội dung đã thống nhất trong nhóm.</p> <p>- GV tổ chức cho một số nhóm lên báo cáo chia sẻ về kế hoạch tham quan và mẫu phiếu thu hoạch của nhóm mình (nội dung, cách thiết kế,...).</p> <p>- GV yêu cầu các nhóm còn lại đặt câu hỏi cho nhóm trình bày.</p>	<p>- HS đọc nhiệm vụ trong SGK.</p> <p>- HS lên ý tưởng thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>- HS tham gia thảo luận và chia sẻ trước nhóm (4 - 6).</p> <p>- HS trình bày kế hoạch của nhóm mình trước lớp.</p> <p>- HS nhận xét và đặt câu hỏi và trả</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS tham quan theo kế hoạch (tùy thuộc vào điều kiện cụ thể) và hoàn thành những nội dung trong phiếu thu hoạch. Nếu có điều kiện, GV có thể tổ chức cho HS đi tham quan.</li> <li>- GV nhận xét hoạt động.</li> </ul>	<p>lời cho nhau về những nội dung cần được làm rõ trong phần trình bày.</p>
<p><b>3. Tổng kết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời một bạn nhắc lại điều chúng ta đã cùng chia sẻ, trải nghiệm trong tiết học.</li> <li>- GV nhấn mạnh: Thiên nhiên, cảnh quan của đất nước ta thật đẹp, mỗi một địa danh lại có những điều kỳ thú riêng, những giá trị tốt đẹp. Trân trọng và gìn giữ những cảnh quan thiên nhiên là góp phần làm cho cuộc sống tươi đẹp hơn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chúng ta cùng tìm hiểu và trải nghiệm về những cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.</li> </ul>
<p><b>4. Hoạt động nối tiếp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện việc tham quan, chăm sóc một cảnh quan thiên nhiên và hoàn thành phiếu thu hoạch (mẫu SGK trang 78).</li> <li>- Chuẩn bị sản phẩm báo cáo theo một trong các hình thức: cắm nang du lịch, bài trình chiếu, tranh vẽ, bài viết, đoạn phim ngắn</li> </ul>	

.....  
**Thứ tư ngày 27 tháng 3 năm 2024**

**Tiếng Việt**

**Bài 18: BƯỚC MÙA XUÂN(4 tiết)**

**Tiết 1+2: ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ *Bước mùa xuân*, biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của cảnh vật khi trời đất đang chuyển động sang mùa xuân.

- Nhận biết được vẻ đẹp của cảnh vật trong mùa xuân gắn với thời gian, không gian (địa điểm) cụ thể; bước đầu hiểu được những cảm nhận tinh tế của tác giả qua những

sự đổi thay của cảnh vật khi mùa xuân đang tới; thấy được tình yêu của thiên nhiên, tình yêu quê hương, làng cảnh quê hương Việt Nam mà tác giả gửi gắm qua tác phẩm.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Nói về sự tươi vui, náo nức của cảnh vật thiên nhiên khi xuân về.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ suy nghĩ, nhận thức cách đánh giá của mình về các mùa trong năm. Biết thể hiện sự trân trọng bản thân và bạn bè.

### 2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

### 3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý và trân trọng bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

## III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:</b> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: <i>Dấu hiệu nào của thời tiết giúp em nhận biết ra mùa xuân đang về, Tết sắp đến?</i> - GV giới thiệu nội dung trang minh họa	- 1-2 học sinh trả lời câu hỏi trước lớp - Cả lớp nhận xét và trao đổi để hiểu rõ điều bạn chia sẻ. - HS lắng nghe

<p>bài thơ(vườn Hoa cải bên sông): Bức tranh minh họa cho bài thơ <i>Bước mùa xuân</i>, các em sẽ thấy bài thơ gọi ra bước đi của mùa xuân mùa xuân đang về khắp nơi nơi,...Để hiểu thêm về mùa xuân như thế nào thì cô mời cả lớp cùng bắt đầu tìm hiểu bài nhé!</p>	
<p><b>2. Khám phá.</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Đọc đúng và diễn cảm bài thơ <i>Bước mùa xuân</i>, biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của cảnh vật khi trời đất đang chuyển động sang mùa xuân.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p><b>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</b></p> <p>- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.</p> <p>- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.</p> <p>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- GV chia đoạn: 6 khổ thơ theo thứ tự</p> <p>- GV gọi 6 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.</p> <p>- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>xòe tay, trong veo, gọi mầm,..</i></p> <p>- GV hướng dẫn luyện đọc câu:</p> <p style="text-align: center;"><i>Nụ xòe tay húng Giọt nắng trong veo Gió thơm hương lá Gọi mầm vườn theo...</i></p>	<p>- HS lắng nghe cách đọc.</p> <p>- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.</p> <p>- 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- 6 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.</p> <p>- HS đọc từ khó.</p> <p>- 2-3 HS đọc câu.</p>
<p><b>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</b></p> <p>- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ theo nhịp thơ, từng khổ thơ theo cảm xúc của tác giả: Đọc thể hiện được sự tươi</p>	<p>- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.</p>



<p>vui, náo nức của cảnh vật thiên nhiên khi xuân về.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời 6 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.</li> <li>- GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 khổ thơ và nối tiếp nhau cho đến hết).</li> <li>- GV theo dõi sửa sai.</li> <li>- Thi đọc diễn cảm trước lớp:</li> <li>+ GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.</li> <li>+ GV nhận xét tuyên dương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 6 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.</li> <li>- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.</li> <li>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</li> <li>+ Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.</li> <li>+ HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.</li> </ul>						
<p><b>3. Luyện tập.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Nhận biết được vẻ đẹp của cảnh vật trong mùa xuân gắn với thời gian, không gian (địa điểm) cụ thể; bước đầu hiểu được những cảm nhận tinh tế của tác giả qua những sự đổi thay của cảnh vật khi mùa xuân đang tới; thấy được tình yêu của thiên nhiên, tình yêu quê hương, làng cảnh quê hương Việt Nam mà tác giả gửi gắm qua tác phẩm.</li> <li>+ Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Nói về sự tươi vui, náo nức của cảnh vật thiên nhiên khi xuân về.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>							
<p><b>3.1. Tìm hiểu bài.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời 1 HS đọc toàn bài.</li> <li>- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</li> </ul> <p>Câu 1: Trong bài thơ những từ ngữ nào gọi lên vẻ đẹp của nắng xuân, mưa xuân, gió xuân?</p>	<table border="1" data-bbox="878 1350 1485 1585"> <tr> <td>Nắng</td> <td>Nụ xoè tay húng/ Giọt nắng trong veo Cỏ lặng dưới chân/ Cũng xanh với nắng</td> </tr> <tr> <td>Mưa</td> <td>Mưa giăng trên đồng, Ướt mềm ngọn lúa</td> </tr> <tr> <td>Gió</td> <td>Hoa xoan theo gió/ Rải tím mặt đường Gió thơm hương lá/ Gọi mằm vườn theo</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>	Nắng	Nụ xoè tay húng/ Giọt nắng trong veo Cỏ lặng dưới chân/ Cũng xanh với nắng	Mưa	Mưa giăng trên đồng, Ướt mềm ngọn lúa	Gió	Hoa xoan theo gió/ Rải tím mặt đường Gió thơm hương lá/ Gọi mằm vườn theo
Nắng	Nụ xoè tay húng/ Giọt nắng trong veo Cỏ lặng dưới chân/ Cũng xanh với nắng						
Mưa	Mưa giăng trên đồng, Ướt mềm ngọn lúa						
Gió	Hoa xoan theo gió/ Rải tím mặt đường Gió thơm hương lá/ Gọi mằm vườn theo						

<p>Giáo viên nhắc lại: Bài thơ gọi lên vẻ đẹp của nắng xuân, mưa xuân, gió xuân( Mưa - uồn mềm ngọn lúa, gió xuân - nhẹ thổi làm hoa xoan rải tím mặt đường, nắng xuân - ấm áp gọi mầm vươn theo/ nụ xòe tay hứng nắng/ cỏ cũng xanh với nắng,...)</p>	<table border="1"> <tr> <td>Nắng</td> <td>Nụ xòe tay hứng/ Giọt nắng trong veo Cỏ lặng dưới chân/ Cũng xanh với nắng</td> </tr> <tr> <td>Mưa</td> <td>Mưa giăng trên đồng, Uồn mềm ngọn lúa</td> </tr> <tr> <td>Gió</td> <td>Hoa xoan theo gió/ Rải tím mặt đường Gió thơm hương lá/ Gọi mầm vươn theo</td> </tr> </table>	Nắng	Nụ xòe tay hứng/ Giọt nắng trong veo Cỏ lặng dưới chân/ Cũng xanh với nắng	Mưa	Mưa giăng trên đồng, Uồn mềm ngọn lúa	Gió	Hoa xoan theo gió/ Rải tím mặt đường Gió thơm hương lá/ Gọi mầm vươn theo						
Nắng	Nụ xòe tay hứng/ Giọt nắng trong veo Cỏ lặng dưới chân/ Cũng xanh với nắng												
Mưa	Mưa giăng trên đồng, Uồn mềm ngọn lúa												
Gió	Hoa xoan theo gió/ Rải tím mặt đường Gió thơm hương lá/ Gọi mầm vươn theo												
<p><b>3.1. Tìm hiểu bài.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời 1 HS đọc toàn bài.</li> <li>- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</li> </ul> <p>Câu 1: Trong bài thơ những từ ngữ nào gọi lên vẻ đẹp của nắng xuân, mưa xuân, gió xuân?</p> <p>Giáo viên nhắc lại: Bài thơ gọi lên vẻ đẹp của nắng xuân, mưa xuân, gió xuân( Mưa - uồn mềm ngọn lúa, gió xuân - nhẹ thổi làm hoa xoan rải tím mặt đường, nắng xuân - ấm áp gọi mầm vươn theo/ nụ xòe tay hứng nắng/ cỏ cũng xanh với nắng,...)</p>	<table border="1"> <tr> <td>Nắng</td> <td>Nụ xòe tay hứng/ Giọt nắng trong veo Cỏ lặng dưới chân/ Cũng xanh với nắng</td> </tr> <tr> <td>Mưa</td> <td>Mưa giăng trên đồng, Uồn mềm ngọn lúa</td> </tr> <tr> <td>Gió</td> <td>Hoa xoan theo gió/ Rải tím mặt đường Gió thơm hương lá/ Gọi mầm vươn theo</td> </tr> </table> <p>- HS lắng nghe</p> <table border="1"> <tr> <td>Nắng</td> <td>Nụ xòe tay hứng/ Giọt nắng trong veo Cỏ lặng dưới chân/ Cũng xanh với nắng</td> </tr> <tr> <td>Mưa</td> <td>Mưa giăng trên đồng, Uồn mềm ngọn lúa</td> </tr> <tr> <td>Gió</td> <td>Hoa xoan theo gió/ Rải tím mặt đường Gió thơm hương lá/ Gọi mầm vươn theo</td> </tr> </table>	Nắng	Nụ xòe tay hứng/ Giọt nắng trong veo Cỏ lặng dưới chân/ Cũng xanh với nắng	Mưa	Mưa giăng trên đồng, Uồn mềm ngọn lúa	Gió	Hoa xoan theo gió/ Rải tím mặt đường Gió thơm hương lá/ Gọi mầm vươn theo	Nắng	Nụ xòe tay hứng/ Giọt nắng trong veo Cỏ lặng dưới chân/ Cũng xanh với nắng	Mưa	Mưa giăng trên đồng, Uồn mềm ngọn lúa	Gió	Hoa xoan theo gió/ Rải tím mặt đường Gió thơm hương lá/ Gọi mầm vươn theo
Nắng	Nụ xòe tay hứng/ Giọt nắng trong veo Cỏ lặng dưới chân/ Cũng xanh với nắng												
Mưa	Mưa giăng trên đồng, Uồn mềm ngọn lúa												
Gió	Hoa xoan theo gió/ Rải tím mặt đường Gió thơm hương lá/ Gọi mầm vươn theo												
Nắng	Nụ xòe tay hứng/ Giọt nắng trong veo Cỏ lặng dưới chân/ Cũng xanh với nắng												
Mưa	Mưa giăng trên đồng, Uồn mềm ngọn lúa												
Gió	Hoa xoan theo gió/ Rải tím mặt đường Gió thơm hương lá/ Gọi mầm vươn theo												

<p><b>3.2. Học thuộc lòng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV Hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ</li> <li>+ Mời HS đọc thuộc lòng cá nhân.</li> <li>+ Mời HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn.</li> <li>+ Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.</li> <li>+ Mời HS đọc thuộc lòng trước lớp.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>3.3. Luyện tập theo văn bản đọc</b></p> <p>Câu 1: Tìm những từ ngữ gửi cảnh vật quen thuộc ở làng quê trong hai đoạn thơ</p> <p>Câu 2: Tìm từ ngữ có nghĩa giống với từ <i>quê hương</i>. Đặt câu với các từ ngữ vừa tìm được.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét tiết học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia đọc thuộc lòng bài thơ.</li> <li>+ HS đọc thuộc lòng cá nhân.</li> <li>+ HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn.</li> <li>+ HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.</li> <li>+ Một số HS đọc thuộc lòng trước lớp.</li> </ul> <p>Đoạn thơ của tác giả Tế Hanh: con sông xanh biếc, những hàng tre, lòng sông lấp loáng</p> <p>Đoạn thơ của Nguyễn Văn Song: sân đình, làng, mái đình cong, giếng làng.</p> <p>Từ ngữ có ý nghĩa giống với từ <i>quê hương</i>: quê nhà, làng quê, quê cha đất tổ, quê hương bản quán, quê quán,...Đặt câu học sinh tự làm</p>
<p><b>4. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</li> <li>+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình với thiên nhiên và những người xung quanh trong cuộc sống.</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV nhận xét tiết dạy.</li> <li>- Dặn dò bài về nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</li> <li>- Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.</li> </ul>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p>	

<p>.....</p> <p>.....</p>
---------------------------

**Toán**

**Bài 59: LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được phân số qua hình ảnh trực quan. Đọc, viết phân số.
- Nhận biết được các phân số bằng nhau.
- Nhận biết được tính chất cơ bản của phân số.
- Thực hiện được việc rút gọn phân số
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</li> <li>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trò chơi</li> <li>+ Trả lời:</li> </ul>

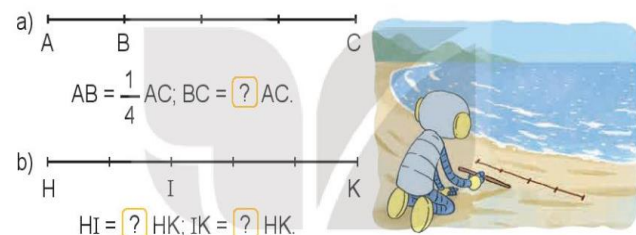
<p>+ Câu 1: Chọn câu trả lời đúng: Phân số <math>\frac{5}{7}</math> bằng phân số nào dưới đây? A. <math>\frac{10}{12}</math>    B. <math>\frac{25}{21}</math>    C. <math>\frac{25}{35}</math>    D. <math>\frac{15}{14}</math></p> <p>+ Câu 2: So sánh hai phân số: <math>\frac{15}{14}</math> và <math>\frac{3}{4}</math></p> <p>+ Câu 3: Quy đồng hai phân số: <math>\frac{6}{7}</math> và <math>\frac{12}{28}</math></p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>+ Đáp án: C</p> <p>+ <math>\frac{15}{14} &lt; \frac{3}{4}</math></p> <p>+ <math>\frac{6}{7}</math> và <math>\frac{12}{28}</math>; <math>\frac{6}{7} = \frac{6 \times 4}{7 \times 4} = \frac{24}{28}</math> vậy ta được <math>\frac{24}{28}</math> và <math>\frac{12}{28}</math>; - HS lắng nghe.</p>
<p><b>2. Luyện tập:</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được phân số qua hình ảnh trực quan.</li> <li>- Quy đồng được mẫu số của các phân số (có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại).</li> <li>- Giải được bài toán thực tế liên quan đến khái niệm phân số.</li> </ul> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p><b>Bài 1.</b> Quy đồng mẫu số các phân số? (Làm việc cá nhân).</p> <p>- GV cho HS đọc yêu cầu bài</p> <p>- Bài yêu cầu gì?</p> <p>a) <math>\frac{1}{6}</math> và <math>\frac{7}{18}</math>    b) <math>\frac{4}{5}</math> và <math>\frac{11}{60}</math>    c) <math>\frac{7}{25}</math> và <math>\frac{3}{100}</math></p> <p>? Để quy đồng được mẫu số ta làm như thế nào?</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài vào vở, 3 HS làm bảng.</p>	<p>- HS đọc yêu cầu bài</p> <p>- Quy đồng mẫu số các phân số</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- 1 HS làm bài vở</p> <p>- 3 HS làm trên bảng</p> <p>a) <math>\frac{1}{6}</math> và <math>\frac{7}{18}</math>    MSC là 18</p> <p><math>\frac{1}{6} = \frac{1 \times 3}{6 \times 3} = \frac{3}{18}</math> ta được hai phân số <math>\frac{3}{18}</math> và <math>\frac{7}{18}</math></p>

<p>- GV yêu cầu HS đổi chéo bài kiểm tra</p> <p>- GV gọi HS nhận xét bài bạn</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 2.</b> Quy đồng mẫu số các phân số? (Làm việc cá nhân).</p> <p>- GV cho HS đọc yêu cầu bài</p> <p>- Bài yêu cầu gì?</p> <p>a) <math>\frac{2}{5}; \frac{13}{15}</math> và <math>\frac{19}{45}</math>      b) <math>\frac{1}{2}; \frac{3}{8}; \frac{5}{4}</math> và <math>\frac{7}{16}</math></p> <p>? Để quy đồng được mẫu số ta làm như thế nào?</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài vào vở, 3 HS làm bảng.</p>	<p>b) <math>\frac{4}{5}</math> và <math>\frac{11}{60}</math>    MSC là 60</p> <p><math>\frac{4}{5} = \frac{4 \times 12}{5 \times 12} = \frac{48}{60}</math> ta được hai phân số <math>\frac{48}{60}</math> và <math>\frac{11}{60}</math></p> <p>a) <math>\frac{7}{25}</math> và <math>\frac{3}{100}</math>    MSC là 100</p> <p><math>\frac{7}{25} = \frac{7 \times 4}{25 \times 4} = \frac{28}{100}</math> ta được hai phân số <math>\frac{28}{100}</math> và <math>\frac{3}{100}</math></p> <p>- HS đổi chéo bài kiểm tra</p> <p>- HS nhận xét bài bạn</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài</p> <p>- Quy đồng mẫu số các phân số</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- 1 HS làm bài vở</p> <p>- 3 HS làm trên bảng</p> <p>a) <math>\frac{2}{5}; \frac{13}{15}</math> và <math>\frac{19}{45}</math>    MSC là 45</p> <p><math>\frac{2}{5} = \frac{2 \times 9}{5 \times 9} = \frac{18}{45}</math> <math>\frac{13}{15} = \frac{13 \times 3}{15 \times 3} = \frac{39}{45}</math></p> <p>ta được các phân số <math>\frac{18}{45}; \frac{39}{45}</math> và <math>\frac{19}{45}</math></p> <p>b) <math>\frac{1}{2}; \frac{3}{8}; \frac{5}{4}</math> và <math>\frac{7}{16}</math>    MSC là 16</p> <p><math>\frac{1}{2} = \frac{1 \times 8}{2 \times 8} = \frac{8}{16}</math> <math>\frac{3}{8} = \frac{3 \times 2}{8 \times 2} = \frac{6}{16}</math> <math>\frac{5}{4} = \frac{5 \times 4}{4 \times 4} = \frac{20}{16}</math></p>
--	---

- GV yêu cầu HS đổi chéo bài kiểm tra
- GV gọi HS nhận xét bài bạn
- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 3.** Tìm phân số thích hợp (theo mẫu).

- GV cho HS đọc yêu cầu bài
- Bài yêu cầu gì?



- GV phân tích mẫu phần a
- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi.

- GV nhận xét và tuyên dương

**Bài 4.** Viết  $2; \frac{1}{6}; \frac{3}{4}$  thành ba phân số đều có mẫu số là 12.

- GV cho HS đọc yêu cầu bài
- Bài yêu cầu gì?
- GV hướng dẫn HS làm bài theo nhóm 3
- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi.
- GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả
- GV nhận xét và tuyên dương

ta được các phân số  $\frac{8}{16}; \frac{6}{16}; \frac{20}{16}$  và  $\frac{7}{16}$

- HS đổi chéo bài kiểm tra
- HS nhận xét bài bạn
- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS đọc yêu cầu bài
- Tìm phân số

- HS lắng nghe và nhận xét.

a)  $AB = \frac{1}{4} AC; BC = \frac{3}{4} AC$

- HS làm bài theo nhóm đôi
- HS chia sẻ kết quả tìm được
- HS nhận xét bài bạn.

b)  $HI = \frac{2}{5} HK; IK = \frac{3}{5} HK$

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

- HS đọc yêu cầu bài
- Viết các phân số thành phân số có mẫu là 12.

- HS làm bài theo nhóm
- HS nêu kết quả tìm được
- HS nhận xét bài bạn.

$\frac{24}{12}; \frac{2}{12}; \frac{9}{12}$

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

**3. Vận dụng trải nghiệm.**

- Mục tiêu:

- + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

**Bài 5. Đố em.**

- GV cho HS tham gia trò chơi
- GV nêu cách chơi



Em hãy cùng Mai tìm cách giúp Nam.

- GV hướng dẫn HS làm bài theo nhóm đôi
- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi.
- GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả
- Nhận xét, tuyên dương.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- HS lắng nghe

- HS xung phong tham gia chơi.
- HS chia sẻ kết quả nhóm
- HS lớp nhận xét bài bạn
- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....  
 .....  
 .....

.....  
**Ôn Toán**

**BÀI 59: LUYỆN TẬP CHUNG ( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực**

- Củng cố quy đồng và rút gọn phân số, giải toán thực tế có liên quan(ôn tập).

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**



- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. **Học sinh:** Vở bài tập toán, bút, thước

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. HĐ khởi động: (3-5')</b></p> <p>- GV tổ chức trò chơi Hái hoa dân chủ: + Câu 1: + Câu 2: - GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b></p> <p><b>Hoạt động 1:</b> GV giao BT cho HS làm bài.</p> <p>- Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 73. Bài tập Toán.</p> <p>- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.</p> <p>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.</p> <p>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Chữa bài:</p> <p>- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:</p> <p><b>Bài 1. a. Quy đồng mẫu số các phân số ?</b></p> <p><math>\frac{1}{7}</math> và <math>\frac{5}{21}</math>      <math>\frac{5}{6}</math> và <math>\frac{7}{72}</math>      <math>\frac{13}{20}</math> và <math>\frac{43}{100}</math></p> <p>b) Rút gọn rồi quy đồng mẫu số các phân số.</p> <p><math>\frac{9}{12}</math> và <math>\frac{11}{20}</math>      <math>\frac{8}{24}</math> và <math>\frac{8}{27}</math></p> <p>? Bài yêu cầu gì? GV yêu cầu HS nêu trước lớp</p> <p>- Để làm được bài này em thực hiện như thế nào? Cho làm vở cá nhân, đổi vở soát nhận xét theo bàn</p>	<p>- HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các PT được ghi trong phiếu gắn vào mỗi bông hoa)</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</p> <p>-Hs làm bài</p> <p>- Hs trả lời làm vở cá nhân Đưa về phân số có mẫu số giống nhau</p> <p>- HS đổi vở soát nhận xét Thực hiện tính nháp ghi kết quả vào cột tương ứng:</p> $\frac{1}{7} = \frac{1 \times 3}{7 \times 3} = \frac{3}{21}$ <p>Vậy <math>\frac{1}{7}</math> và <math>\frac{5}{21}</math> sau khi QĐ được <math>\frac{3}{21}</math> và <math>\frac{5}{21}</math></p>

- GV Nhận xét, tuyên dương.  
**→ *Củng cố:*** Cách quy đồng mẫu số các phân số

$\frac{5}{6}$  và  $\frac{7}{12}$   
 Ta có  $\frac{5}{6} = \frac{60}{72}$   
 vậy sau khi QĐ  $\frac{5}{6}$  và  $\frac{7}{12}$   
 ta được  $\frac{60}{72}$  và  $\frac{7}{12}$   
 $\frac{13}{20}$  và  $\frac{43}{100}$  sau kh QĐ  
 ta được  $\frac{65}{100}$  và  $\frac{43}{100}$

b.  $\frac{9}{12}$  và  $\frac{11}{20}$   
 rút gọn được  $\frac{3}{4}$  và  $\frac{11}{20}$   
 QĐ được  $\frac{15}{20}$  và  $\frac{11}{20}$   
 $\frac{8}{24}$  và  $\frac{8}{27}$   
 rút gọn được  $\frac{1}{3}$  và  $\frac{8}{27}$   
 QĐ được  $\frac{9}{27}$  và  $\frac{8}{27}$

**Bài 2.** Quy đồng mẫu số các phân số.:

a)  $\frac{1}{6}, \frac{17}{18}$  và  $\frac{11}{54}$  ?

b)  $\frac{3}{4}, \frac{5}{6}, \frac{7}{9}$  và  $\frac{17}{36}$

Bài yêu cầu gì?

GV yêu cầu HS nêu trước lớp

- Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?

- Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

**→ *Củng cố:*** cách quy đồng nhiều phân số

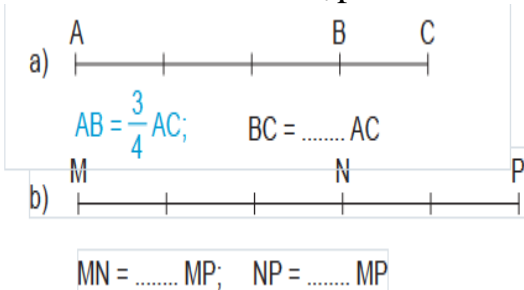
- HS đọc thầm, nêu yêu cầu, làm nhóm 2: Thi nhóm ai nhanh hơn  
 Tìm mẫu số chung chia hết cho các chữ số là mẫu số. Rồi thực hiện nhân thương với tử số tương ứng.

-HS làm bảng và phiếu nhóm, chữa ,nhận xét

- HS trình bày..

$\frac{1}{6}; \frac{17}{18}$  và  $\frac{11}{54}$   
 QĐ được  $\frac{9}{54}; \frac{51}{54}$  và  $\frac{11}{54}$   
 $\frac{3}{4}; \frac{5}{6}; \frac{7}{9}$  và  $\frac{17}{36}$   
 QĐ được  $\frac{27}{36}; \frac{30}{36}; \frac{28}{36}$  và  $\frac{17}{36}$

**Bài 3.** Viết số thích hợp vào chỗ chấm



- Bài yêu cầu gì?
- Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?

GV yêu cầu HS nêu trước lớp

- Gọi HS chia sẻ cách làm
- Chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.
- GV Nhận xét, tuyên dương.

➔ **Củng cố: cấu tạo phân số**

**Bài 4: (Làm Cá nhân)**

Viết  $3 \frac{7}{8}; \frac{5}{6}$  thành 3 phân số đều có mẫu số là 24.

GV cho HS làm vở

- GV cho HS theo dãy
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

➔ **Củng cố cách quy đồng phân số, viết số tự nhiên dưới dạng phân số**

**3. Vận dụng trải nghiệm**

Đố em. Làm thế nào lấy được đoạn dây dài  $\frac{1}{6}m$  từ đoạn dây dài  $\frac{2}{3}m$ .

- GV nhận xét giờ học.
- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

- HS đọc thầm, nêu yêu cầu
- HS lắng nghe luật chơi ai nhanh hơn
- HS thực hiện trước lớp

Học sinh nối tiếp đọc đề nêu miệng khai thác đề cách làm (đếm số đoạn thẳng để chọn điền phân số tương ứng) và trình bày vào vở thi ai nhanh và đúng hơn

Kết quả

a.  $BC = \frac{1}{4} AC$

b.  $MN = \frac{3}{5} MP, NP = \frac{2}{5} MP$

HS đọc đề, làm vở cá nhân, chia sẻ trước lớp cách làm, đối vở soát, nhận xét.

Đáp số

$$\frac{72}{24}; \frac{21}{24}; \frac{20}{24}$$

Vì  $\frac{2}{3} = \frac{4}{6}$  nên ta gấp đôi đoạn dây được 2 đoạn rồi lại gấp đôi lần nữa được 4 đoạn rồi cắt lấy 1 đoạn chính là  $\frac{1}{6}$  của  $\frac{2}{3}m$

Ôn bài chuẩn bị bài tiết 3

.....  
**Công nghệ**  
**CHỦ ĐỀ 2: THỦ CÔNG KĨ THUẬT**  
**Bài 10: ĐỒ CHƠI DÂN GIAN (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết và sử dụng được một số loại đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi.  
 Nhận biết được một số loại đồ chơi dân gian địa phương.

- Có hứng thú một số loại đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi.
- Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc chia sẻ được lợi ích của đồ chơi dân gian và lựa chọn đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi.

### 2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tìm hiểu một số loại đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được ý tưởng dùng một số đồ chơi dân gian trong phòng học hoặc ở nhà.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm để đề xuất các vấn đề của bài học.

### 3. Phẩm chất.


- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực học bài và tìm hiểu bài.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.
- Phẩm chất yêu nước : Yêu thích đồ chơi dân gian, từ đó hiểu biết và quý trọng nền văn hoá của dân tộc.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

## III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.</li> <li>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu video một số loại đồ chơi dân gian địa phương để khởi động bài học.</li> <li>- GV Cùng trao đổi với HS :</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp theo dõi video.</li> <li>- HS chia sẻ những suy nghĩ của mình qua xem video.</li> </ul>

<p>+ Đồ chơi nào được nhắc đến trong video?                  + Em biết gì về đồ chơi đó?                  + Các em đã được chơi đồ chơi đó chưa? Em cảm thấy thế nào?                  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS trả lời theo suy nghĩ của mình.                   - HS lắng nghe.</p>
<p><b>2. Hoạt động khám phá:</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Nhận biết được một số loại đồ chơi dân gian Việt Nam, ý nghĩa của đồ chơi dân gian Việt Nam.                  + Nhận biết được một số loại đồ chơi dân gian địa phương.                  + Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.                  - Cách tiến hành:</p>	
<p><b>Hoạt động 1: Tìm hiểu một số loại đồ chơi dân gian Việt Nam.</b></p> <p>- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.                  - GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời bằng thẻ.                  + Em hãy quan sát hình 1 và gọi tên đồ chơi dân gian tương ứng theo các thẻ dưới đây.</p> <div data-bbox="191 1186 857 1606" style="border: 1px solid black; padding: 5px;"> <p>1. Tô he      2. Quả cầu      3. Cờ cá ngựa</p> <p>4. Con cù quay      5. Đèn ông sao      6. Đầu sư tử</p>  <p>Hình 1 Một số đồ chơi dân gian</p> </div> <p>- GV giới thiệu từng tranh, mời học sinh đưa thẻ.                  - GV nhận xét chung, tuyên dương.</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài.                  - HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Hình a: Cờ cá ngựa                  + Hình b: Tô he                  + Hình c: Con cù quay                  + Hình d: Đèn ông sao                  + Hình e : Quả cầu                  + Hình g: Đầu sư tử                  - HS đưa thẻ tương ứng với tranh.                  - HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
<p><b>3. Hoạt động luyện tập.</b></p> <p>- Mục tiêu:</p>	

<p>+ Củng cố những kiến thức về một số loại đồ chơi dân gian địa phương.                  + Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.                  - Cách tiến hành:</p>	
<p><b>Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn. (sinh hoạt nhóm 4)</b>                  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.                  - GV mời HS trả lời câu hỏi:                  + Câu 1: Hãy kể tên một số đồ chơi dân gian mà em biết?                  + Em thấy đồ chơi đó ở đâu?                  + Cách chơi thế nào?                  + Những đồ chơi đó được làm bằng gì?                  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi và hoàn thành câu 2.                  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.                  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.                  - GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm.                  Đáp án b: Chưa chính xác vì đồ chơi dân gian không chỉ do thợ thủ công chế tạo, chúng có thể được làm từ các vật liệu gần gũi dễ kiếm, là đồ chơi của nhiều thế hệ và ai cũng có thể làm được.                  - GV gọi HS đọc ghi nhớ</p>	<p>- HS đọc yêu cầu bài.                  - HS trả lời câu hỏi:                  + Một số đồ chơi dân gian: Tò he, thả diều, quả còn,...                  + HS trả lời theo suy nghĩ của mình.                  ....                  - HS thảo luận nhóm đôi và hoàn thành câu 2.                  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. Đáp án: a,c,d.                  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.                  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.                  - HS đọc: Đồ chơi dân gian có nhiều loại, được làm thủ công từ những chất liệu có sẵn trong tự nhiên và đời sống của con người như mây, tre, nứa, giấy, bột gạo,..</p>
<p><b>4. Vận dụng trải nghiệm.</b>                  - Mục tiêu:                  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.                  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực công nghệ và năng lực thẩm mỹ.                  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.                  - Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV mời HS chia sẻ về những đồ chơi dân gian, cách chơi, và vật liệu làm những đồ chơi</p>	<p>- Học sinh tham gia chia sẻ về những đồ chơi dân gian, cách chơi, và vật liệu</p>

đó. - GV nhận xét tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy. - Dặn dò về nhà.	làm những đồ chơi đó. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b> ..... ..... .....	

.....  
**Ôn Tiếng Việt**  
**BÀI 17: CÂY ĐÀ QUÊ HƯƠNG -tiết 1**  
**TRẠNG NGỮ CHỈ PHƯƠNG TIỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố và tìm được trạng ngữ chỉ phương tiện có trong bài , biết viết câu văn có trạng ngữ chỉ phương tiện

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Vở bài tập Tiếng Việt; máy soi (BT2)

**2. Học sinh:** Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

<p><b>1. HD Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho Hs hát</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> <li>- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:</li> <li>+ Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kỹ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
<p><b>2. HD Luyện tập, thực hành.</b></p> <p><b>Hoạt động 1:</b> Luyện đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.</li> <li>- Luyện đọc từ khó: <i>giận dữ, trời xanh, tưởng chừng, ộp oạp...</i></li> <li>- Luyện đọc câu dài: Đây đó,/ ễnh ương ộp oạp/, và xa xa/, giữa cánh đồng,/ đàn trâu bắt đầu ra về/, lững thững/ từng bước nặng nề,/ nhịp nhàng.//</li> <li>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.</li> <li>- GV nhận xét các nhóm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc nối tiếp theo đoạn.</li> <li>- HS đọc từ khó.</li> <li>- 2-3 HS đọc câu dài.</li> <li>- HS luyện đọc theo nhóm 4</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 2:</b> HDHS làm bài tập</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giao bài tập HS làm bài.</li> <li>- GV lệnh HS chưa đạt chuẩn làm bài tập 1,2,3 Vở Bài tập Tiếng Việt.</li> <li>- GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 1,2,3,4/ 69,70 Vở Bài tập Tiếng Việt.</li> <li>- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.</li> <li>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.</li> <li>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</li> <li>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</li> <li>-Hs làm bài</li> </ul>



<p><b>Hoạt động 3:</b> Chữa bài</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.</li> <li>* <b>Bài 1/69:</b> Xếp các trạng ngữ của mỗi câu trong các đoạn văn ở bài tập 1 (SHS <i>Tiếng Việt 4, tập hai</i>, trang 82) vào nhóm thích hợp.</li> </ul> <table border="1" data-bbox="203 508 776 726"> <thead> <tr> <th colspan="3">Trạng ngữ</th> </tr> <tr> <th>Chỉ nơi chốn</th> <th>Chỉ thời gian</th> <th>Chỉ phương tiện</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>....</td> <td>....</td> <td>...</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.</li> <li>- GV cho HS đọc kết quả.</li> <li>- GV nhận xét, chốt kết quả.</li> <li>➔ GV củng cố cho học sinh thế nào là trạng ngữ</li> </ul>	Trạng ngữ			Chỉ nơi chốn	Chỉ thời gian	Chỉ phương tiện	....	....	...	<ul style="list-style-type: none"> <li>-1 Hs lên chia sẻ.</li> <li>-Hs trình bày</li> <li>- HS chữa bài vào vở.</li> </ul>
Trạng ngữ										
Chỉ nơi chốn	Chỉ thời gian	Chỉ phương tiện								
....	....	...								
<p>* <b>Bài 2:</b> Đặt câu hỏi cho trạng ngữ chỉ phương tiện của mỗi câu dưới đây:</p> <table border="1" data-bbox="203 1108 776 1881"> <thead> <tr> <th>Câu</th> <th>Đặt câu hỏi</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>a. Bằng lá cọ non phơi khô, người thợ thủ công đã khâu thành những chiếc nón che nắng, che mưa.</td> <td></td> </tr> <tr> <td>b. Với những chiếc khăn piêu kết hợp độc đáo giữa màu sắc và hoa văn, các cô gái Thái đã chứng tỏ sự khéo, đảm đang của mình.</td> <td></td> </tr> <tr> <td>c. Bằng một số ống tre, nứa thô sơ, người dân Tây Nguyên đã làm ra</td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	Câu	Đặt câu hỏi	a. Bằng lá cọ non phơi khô, người thợ thủ công đã khâu thành những chiếc nón che nắng, che mưa.		b. Với những chiếc khăn piêu kết hợp độc đáo giữa màu sắc và hoa văn, các cô gái Thái đã chứng tỏ sự khéo, đảm đang của mình.		c. Bằng một số ống tre, nứa thô sơ, người dân Tây Nguyên đã làm ra		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs nêu.</li> <li>- HS chia sẻ trong nhóm đôi.</li> <li>- 4,5HS chia sẻ theo ý của mình.</li> </ul>	
Câu	Đặt câu hỏi									
a. Bằng lá cọ non phơi khô, người thợ thủ công đã khâu thành những chiếc nón che nắng, che mưa.										
b. Với những chiếc khăn piêu kết hợp độc đáo giữa màu sắc và hoa văn, các cô gái Thái đã chứng tỏ sự khéo, đảm đang của mình.										
c. Bằng một số ống tre, nứa thô sơ, người dân Tây Nguyên đã làm ra										

<p>cây đàn tơ rưng có âm thanh thánh thót như tiếng chim hót, tiếng suối reo...</p>		
<p>- GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.                  - GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi.                  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.                  - GV nhận xét, tuyên dương HS.                  → GV củng cố tìm trạng ngữ chỉ phương tiện trong câu</p>		<p>- Hs nêu yêu cầu bài tập.                  - HS nối tiếp chia sẻ trước lớp, nhận xét bổ sung .</p> <p>- HS chia sẻ.</p>
<p><b>Bài 3</b> Theo em, trạng ngữ chỉ phương tiện bổ sung thông tin gì cho câu?                  - GV nhận xét tuyên dương.  <b>Bài 4:</b> Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành câu có trạng ngữ chỉ phương tiện.                  a. Bàng .....                  .....                  . . . , chuồn chuồn bay lượn khắp đó đây.                  b. Với .....                  .....                  . . . . , chim gõ kiến có thể đục thủng bất kì thân cây nào.                  c. Với .....                  .....                  ..... , voi có thể dễ dàng kéo lá cây, cành cây từ trên cao xuống.                  Bài 5 /71Đặt 2 – 3 câu nói về việc sử dụng đồ dùng học tập hoặc đồ dùng trong gia đình, trong đó có trạng ngữ chỉ phương tiện.  <b>3. HĐ Vận dụng trải nghiệm</b>                  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội</p>		

<p>dung.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</li> <li>- GV gợi ý cho HS vận dụng nói về tác dụng của đồ dùng học tập có sử dụng trạng ngữ chỉ phương tiện</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> <li>- Dặn chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	
---	--

**Thứ năm, ngày 28 tháng 3 năm 2024**

**Bài 18; BƯỚC MÙA XUÂN (4 tiết)**

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI (TIẾP THEO).**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được cách viết bài văn miêu tả cây cối (cấu tạo bài văn, trình tự miêu tả,..)
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</li> <li>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho học sinh múa hát bài <i>Xuân đã về</i> để khởi động bài học.</li> <li>- GV Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dùng tranh minh họa nội dung chủ điểm và bài hát <i>Xuân đã về</i> để khởi động vào bài mới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- Học sinh thực hiện.</li> </ul>
<p><b>2. Hoạt động.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> </ul>	

<p>+ Tìm hiểu được cách viết bài văn miêu tả cây cối (cấu tạo bài văn, trình tự miêu tả,..)                  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.                  - Cách tiến hành:</p>	
<p><b>Bài 1. Đọc các đoạn văn dưới đây và trả lời câu hỏi.</b></p> <p>- GV nêu khái quát mục tiêu, nhiệm vụ của Bài 1:                  Đọc bài văn <i>Cây cà chua</i> và thực hiện lần lượt 4 yêu cầu</p> <p>- GV yêu cầu HS trình bày các câu hỏi như sau:                  Câu a: Tìm phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn <i>Cây cà chua</i> và nêu ý nghĩa của từng phần.</p> <p>Câu b: Trong phần thân bài, đặc điểm của cây cà chua được miêu tả theo trình tự nào?</p> <p>Câu c: Sắp xếp các chi tiết theo trình tự phát triển của cây cà chua</p> <p>Câu d: Trong bài văn, chi tiết nào cho thấy tác giả tả cây kết hợp với tả những sự vật có liên quan đến cây?</p> <p>Lưu ý: Các em đã tìm hiểu các trình tự tả cây, tả theo bộ phận của cây và tả cây theo thời gian, theo từng thời kỳ phát triển của cây hoặc theo mùa xuân, hạ, thu, đông hay từng buổi trong ngày. Nhưng khi tả cây theo trình tự thời gian vẫn phải kết hợp cả các bộ phận của cây.                  GV nhận xét chung và chốt nội dung.                  - GV nhận xét chung</p> <p><b>Câu 2: Em học được những gì về cách tả cây</b></p>	<p>- HS đọc thầm đoạn văn tả cây cà chua (ruộng cà chua) và tự trả lời các câu hỏi trước khi trao đổi nhóm để thống nhất câu trả lời. Sau khi học sinh thống nhất câu trả lời, giáo viên mời một học sinh đọc đoạn văn trước lớp 2 và trả lời câu hỏi.                  - HS trả lời</p> <p>Cây cà chua được tả theo trình tự thời gian, các thời kỳ sinh trưởng phát triển của cây, khi cây còn đang lớn</p> <p>Vườn ngon – tỏa tán – nở hoa – ra quả -quả chín</p> <p>Các chi tiết: <i>Nắng gửi thêm màu đẹp trên hoa; Nắng lại đến tạo vị thơm vị mát tự dần trong quả.</i> Nắng là hiện tượng thiên nhiên có tác động đến cây cà chua nắng làm cho sắc hoa cà chua thêm đẹp. Nắng giúp cho quả cải chua có vị thơm mát.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

<p><b>cối từ bài Cây cà chua.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.</li> <li>- GV hướng dẫn HS trả lời</li> <li>- Yêu cầu từng thành viên trình bày ý kiến.</li> <li>- GV nhắc lại cách tả cây sim (tả lần lượt từng bộ phận của cây) và cách tả cây cà chua (theo các giai đoạn sinh trưởng phát triển của cây)</li> <li>- GV nhận xét chung, kết luận.</li> <li>- Mời HS nêu ghi nhớ:</li> </ul> <p><b>Ngoài tả lần lượt từng bộ phận của cây, ta có thể tả từng đặc điểm của cây theo các giai đoạn sinh trưởng phát triển. Có thể tả kết hợp sự vật, hoạt động liên quan đến cây.</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu bài</li> </ul> <p>Trình tự miêu tả cây (từ lúc cây mới mọc đến lúc cây ra quả,...)</p> <p>Cách sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa khi tả lá hoa, tả quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 học sinh đọc ghi nhớ</li> <li>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul>
<p><b>3. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</li> <li>+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.</li> <li>+ GV chuẩn bị vài bài văn mẫu và yêu cầu học sinh nhận xét cách tả các loài cây</li> <li>+ Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS)</li> <li>+ Mời các nhóm trình bày.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét tiết dạy.</li> <li>- Dặn dò bài về nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhóm tham vận dụng.</li> <li>- Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, hay sẽ được chọn giải nhất, nhì, ba,...</li> <li>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul>
<p><b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b></p> <p>.....</p>	

**Toán**

**Bài 59: LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được phân số qua hình ảnh trực quan. Đọc, viết phân số.

- Nhận biết được các phân số bằng nhau.
- Nhận biết được tính chất cơ bản của phân số.
- Thực hiện được việc rút gọn phân số
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</li> <li>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</li> <li>+ Câu 1: So sánh hai phân số: <math>\frac{27}{24}</math> và <math>\frac{5}{6}</math></li> <li>+ Câu 2: Quy đồng hai phân số: <math>\frac{7}{5}</math> và <math>\frac{15}{35}</math>;</li> <li>- GV Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trò chơi</li> <li>+ Trả lời:</li> <li>+ <math>\frac{27}{24} &gt; \frac{5}{6}</math></li> <li>+ <math>\frac{7}{5}</math> và <math>\frac{15}{35}; \frac{7}{5} = \frac{7 \times 7}{5 \times 7} = \frac{49}{36}</math> vậy ta được <math>\frac{15}{35}</math> và <math>\frac{49}{35}</math>;</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>2. Luyện tập:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>- Nhận biết được phân số qua hình ảnh trực quan.</li> <li>- Quy đồng được mẫu số của các phân số (có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại).</li> <li>- Giải được bài toán thực tế liên quan đến khái niệm phân số.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<p><b>Bài 1.</b> Quy đồng mẫu số các phân số? (Làm việc cá nhân).</p>	

- GV cho HS đọc yêu cầu bài

- Bài yêu cầu gì?

Bài 1. (Làm việc cá nhân)  $>$ ,  $<$ ,  $=$  ?

- GV yêu cầu HS đọc đề bài

+ Bài yêu cầu gì?

- GV hướng dẫn học sinh cách làm

a)  $\frac{21}{23} \boxed{?} \frac{19}{23}$       $\frac{8}{5} \boxed{?} \frac{49}{30}$       $\frac{20}{36} \boxed{?} \frac{5}{49}$

b)  $\frac{11}{15} \boxed{?} \frac{11}{17}$       $\frac{26}{13} \boxed{?}$       $3 \boxed{?}$

c)  $\frac{8}{9} \boxed{?} 1$       $1 \boxed{?} \frac{1}{27}$       $\frac{8}{9} \boxed{?} \frac{31}{9}$

- GV yêu cầu HS làm bài vào vở, 3 HS làm bảng.

- GV yêu cầu HS đổi chéo bài kiểm tra

- GV gọi HS nhận xét bài bạn

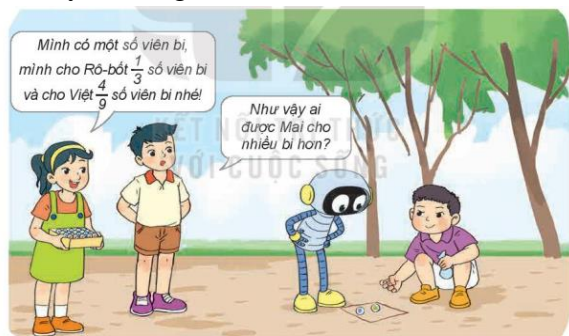
- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 2. Đ, S?** (Làm việc nhóm 2).

- GV cho HS đọc yêu cầu bài

- Bài yêu cầu gì?



a) Rô-bốt nói: Minh được Mai cho nhiều bi hơn Việt.  $\boxed{?}$

b) Việt nói: Minh được Mai cho nhiều bi hơn Rô-bốt.  $\boxed{?}$

- GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm đôi

- GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả

- HS đọc yêu cầu bài

- Quy đồng mẫu số các phân số

- HS trả lời

- 1 HS làm bài vở

- 3 HS làm trên bảng

- 1 HS nêu cách làm.

- HS lần lượt làm :

a)  $\frac{21}{23} \boxed{>} \frac{19}{23}$       $\frac{8}{5} \boxed{<} \frac{49}{30}$       $\frac{20}{36} \boxed{>} \frac{5}{49}$

b)  $\frac{11}{15} \boxed{>} \frac{1}{7}$       $\frac{26}{13} \boxed{=} 3$       $\frac{16}{5} \boxed{<}$

c)  $\frac{8}{9} \boxed{<} 1$       $1 \boxed{<} \frac{31}{9}$       $\frac{8}{9} \boxed{<} \frac{31}{2}$

- HS đổi chéo bài kiểm tra

- HS nhận xét bài bạn

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS đọc yêu cầu bài

- HS trả lời

- HS thảo luận nhóm đôi

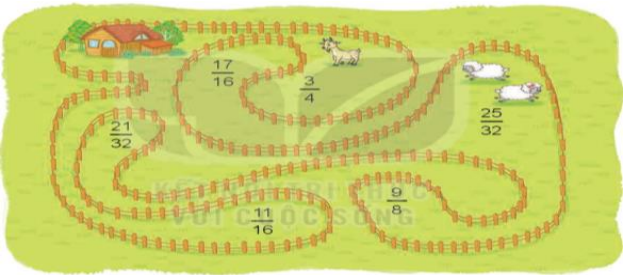
- HS nhóm chia sẻ kết quả

a) Rô-bốt nói: Minh được Mai cho nhiều bi hơn Việt  $\boxed{S}$

b) Việt nói: Minh được Mai cho nhiều bi hơn Rô-bốt  $\boxed{Đ}$

- HS nhận xét bài bạn



<p>- GV gọi HS nhận xét bài bạn</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 3.</b> Chọn câu trả lời đúng.</p> <p>- GV cho HS đọc yêu cầu bài</p> <p>- Bài yêu cầu gì?</p> <p>Có 1 cái bánh pi-da, Việt ăn <math>\frac{1}{2}</math> cái bánh, Mi ăn <math>\frac{1}{6}</math> cái bánh, Mai ăn <math>\frac{1}{3}</math> cái bánh. Bạn nào ăn ít bánh nhất?</p> <p>A. Việt    B. Mi    C. Mai</p> <p>? Để tìm được bạn nào ăn ít nhất ta dựa vào đâu?</p> <p>- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân.</p> <p>- HS nhận xét bài bạn</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p><b>Bài 4.</b> Hãy sắp xếp các phân số ở trong hàng rào theo thứ tự từ bé đến lớn.</p> <p>- GV cho HS đọc yêu cầu bài</p> <p>- Bài yêu cầu gì?</p>  <p>? Những phân số nào nằm trong hàng rào?</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm bài theo nhóm 3</p> <p>- GV yêu cầu HS làm việc nhóm 3.</p> <p>- GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả</p> <p>- HS nhận xét bài bạn</p> <p>- GV nhận xét và tuyên dương</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài</p> <p>- Chọn câu trả lời đúng</p> <p>- Quy đồng mẫu số và so sánh các số.</p> <p>- HS chia sẻ kết quả.</p> <p>Chọn B. Mi</p> <p>- HS nhận xét bài bạn</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài</p> <p>- Viết phân số theo thứ tự từ bé đến lớn.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS làm bài theo nhóm</p> <p>- HS nêu kết quả tìm được</p> <p><math>\frac{11}{16}</math> ; <math>\frac{3}{4}</math> ; <math>\frac{25}{32}</math> ; <math>\frac{9}{8}</math> ;</p> <p>- HS nhận xét bài bạn.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</p>
<p><b>3. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p>	

- Cách tiến hành:	
<p><b>Bài 5. Đồ em!</b></p> <p>Bờm có quả bưởi cân nặng <math>\frac{9}{8}</math>kg, Cuội có quả thanh long cân nặng <math>\frac{31}{32}</math>kg. Cuội khoe rằng quả của mình nặng hơn quả của Bờm. Không quy đồng mẫu số, em hãy cho biết Cuội nói đúng hay sai.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS tham gia trò chơi “Ai nhanh hơn”</li> <li>- GV nêu cách chơi, hướng dẫn cách chơi</li> <li>- HS nêu kết quả</li> <li>- GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả</li> </ul> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS tham gia chơi.</li> <li>- HS chia sẻ kết quả nhóm</li> </ul> <p>Ta có: <math>\frac{9}{8} &gt; 1</math> và <math>\frac{31}{32} &lt; 1</math> vậy <math>\frac{9}{8} &gt; \frac{31}{32}</math> vậy Cuội nói sai.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lớp nhận xét bài bạn</li> <li>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</li> </ul>
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	
.....	
.....	
.....	

**Khoa học**

**CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE**

**Bài 26: THỰC PHẨM AN TOÀN ( TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được tóm tắt thế nào là thực phẩm an toàn
- Vận dụng được kiến thức về thực phẩm an toàn vào cuộc sống hàng ngày
- Rèn luyện kỹ năng thảo luận nhóm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện yêu cầu bài, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

## III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS chia sẻ về:</p> <p>+ Hãy kể một số lí do khiến chúng ta có thể bị đau bụng, tiêu chảy?</p> <p>+ Thực phẩm chúng ta ăn uống hàng ngày cần đảm bảo những yêu cầu gì?</p> <p>- GV Cùng trao đổi với HS về nội dung mà HS chia sẻ</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p><b>2. Hoạt động khám phá</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Lựa chọn được những thực phẩm có thể sử dụng để chế biến thức ăn an toàn. Giải thích được vì sao lại chọn những thực phẩm đó</p> <p>+ Thảo luận và xác định được một số dấu hiệu của thực phẩm an toàn</p> <p>+ Biết cách bảo quản phù hợp một số loại thực phẩm</p> <p>+ Rèn luyện kĩ năng làm việc nhóm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.</p>	

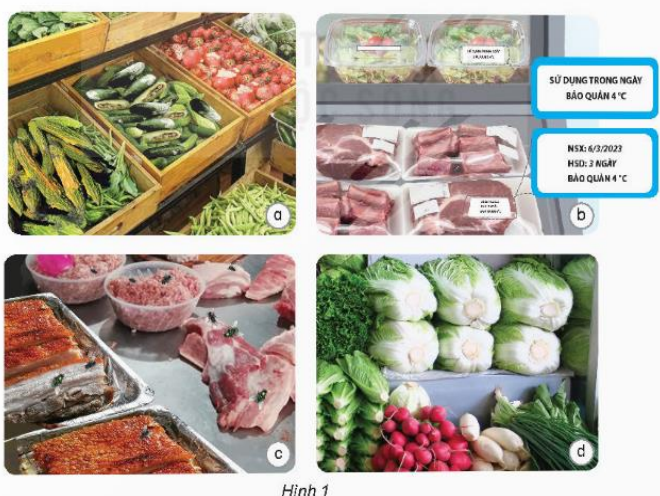
- Cách tiến hành:

**Hoạt động 1: Thực phẩm an toàn**

Hoạt động 1.1: Thế nào là thực phẩm an toàn

- GV giới thiệu thông tin của hoạt động  
GV mời các nhóm thảo luận theo nội dung sau:

+ Quan sát hình 1 và lựa chọn những thực phẩm có thể sử dụng để chế biến thức ăn an toàn. Giải thích được vì sao lại chọn những thực phẩm đó



Hình 1

- GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận

- GV nhận xét chung,

**Hoạt động 1.2: Xác định một số dấu hiệu của thực phẩm an toàn**

- GV mời HS đọc yêu cầu

HS quan sát nội dung từng hình 2a,b,c,d trao đổi và đưa ra nhận xét theo từng dấu hiệu của thực phẩm an toàn

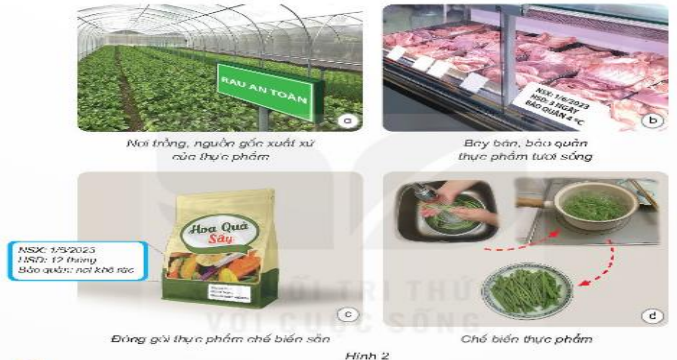
-HS đọc thông tin của hoạt động  
- Đại diện các nhóm nhận phiếu học tập  
-Tiến hành thảo luận theo yêu cầu của giáo viên.  
- Ghi kết quả thảo luận ra phiếu học tập:

- Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận, nhóm khác nhận xét.

Hình 1b,d thực phẩm có thể sử dụng để chế biến thức ăn an toàn vì không bị dập, nát, thối, bảo quản hợp vệ sinh

- HS lắng nghe

- HS đọc yêu cầu  
- HS làm việc theo nhóm  
- Các nhóm chia trước lớp kết quả thảo luận và nêu được một số dấu hiệu của thực phẩm an toàn:  
+ Thực phẩm có nguồn gốc nơi sản xuất. Nuôi trồng ở những nơi đảm bảo

 <p>Hình 2</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận</li> <li>-GV mời các nhóm khác nhận xét</li> <li>GV cho HS quan sát 1 số vỏ bao sản phẩm đã chuẩn bị, tìm hiểu thông tin về an toàn thực phẩm được ghi trên bao bì. GV quét mã truy xuất nguồn gốc</li> <li>GV tổ chức cho HS đọc phần Bạn có biết</li> </ul>	<p>vệ sinh an toàn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực phẩm tươi sống, thực phẩm được chế biến sẵn được bày bán, bảo quản nơi hợp vệ sinh, ở nhiệt độ phù hợp, có hạn sử dụng rõ ràng</li> <li>+ Thực phẩm được chế biến vệ sinh, an toàn</li> </ul> <p>-HS quan sát</p> <p>-HS đọc và chia sẻ thông tin</p>
<p><b>3. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</li> <li>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</li> </ul> </li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi “Ai biết nhiều hơn”</li> <li>+ Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt trong thời gian 2 phút.</li> <li>+ Các nhóm thi nhau đưa ra những ví dụ về thực phẩm sạch và an toàn. Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều hoa nhất nhóm đó thắng cuộc.</li> <li>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.</li> <li>- HS tham gia trò chơi</li> <li>-HS lắng nghe</li> </ul>
<p><b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

.....

**Thứ sáu, ngày 29 tháng 3 năm 2023**

**Tiếng Việt**

**Tiết 4: NÓI VÀ NGHE**

**Bài: NHỮNG MIỀN QUÊ YÊU DẤU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết nói trước nhóm, trước lớp về những hình ảnh đặc sắc, tiêu biểu về quê hương.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kỹ năng nói và nghe trong giao tiếp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</li> <li>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu bài hát “<i>Quê hương</i>” để khởi động bài học.</li> <li>+ Đố các em bài hát nói về điều gì?</li> <li>- GV Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trò chơi</li> <li>+ Quê hương.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>2. Hoạt động.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Biết nói trước nhóm, trước lớp về những hình ảnh đặc sắc, tiêu biểu về quê hương.</li> <li>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<p><b>1. Nói về quê hương.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn cách nói về quê hương: GV nói với học sinh qua bài <i>Cây đa quê hương</i> để các em đã hiểu phần nào cách kể, cách nói về quê hương. Dựa vào những gợi ý và tranh minh họa, các em hãy giới thiệu về một miền quê mình yêu mến đó có thể là quê nội, quê ngoại hoặc miền quê mình đang sống, miền quê mình có dịp ghé thăm.</li> <li>+ Mời một học sinh lên trước lớp để làm ví dụ.</li> <li>+ HD HS đó tự giới thiệu về quê hương trước lớp: Giới thiệu về một số điểm nổi bật của quê hương (cây đa, giếng nước, sân đình,...)</li> <li>+ GV mời một số HS khác phát biểu về tự nhận xét của bạn.</li> <li>- GV mời học sinh làm việc cá nhân, mỗi HS tự viết ra giấy 3 điểm nổi vật của bản thân, sau đó têng em đọc trước lớp.</li> <li>- Cả lớp nhận xét, phát biểu.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe cách thực hiện.</li> <li>+ 1 HS lên đứng trước lớp và tự giới thiệu về quê hương. Giới thiệu về một số điểm nổi bật của quê hương (cây đa, giếng nước, sân đình,...)</li> <li>- HS làm việc cá nhân, ghi vào giấy 3 điểm nổi bật của mình và đọc trước lớp theo yêu cầu của giáo viên.</li> <li>- HS nhận xét bạn mình.</li> <li>- Lắng nghe rút kinh nghiệm.</li> </ul>

<p><b>2. Trao đổi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời cả lớp thảo luận nhóm 4 thực hiện các yêu cầu sau:</li> <li>+ Nêu những điểm nổi bật của quê hương</li> <li>+ Nói điều em mong muốn về quê hương.</li> <li>- GV mời các nhóm trình bày.</li> <li>- GV mời các nhóm khác nhận xét.</li> <li>- Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận nhóm 4. Trao đổi và thực hiện yêu cầu.</li> <li>- Nhóm trưởng tổng hợp kết quả thảo luận.</li> <li>- Đại diện các nhóm trình bày.</li> <li>- Các nhóm nhận xét.</li> <li>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul>
<p><b>3. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</li> <li>+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi “Ai là người hóm hỉnh”.</li> <li>+ GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp giới thiệu về một miền quê. (giới thiệu những nét nổi bật của của nơi đó)</li> <li>+ Mời các nhóm trình bày.</li> <li>+ GV nhận xét chung, trao thưởng.</li> <li>- GV nhận xét tiết dạy.</li> <li>- Dặn dò bài về nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</li> <li>- Các nhóm tham vận dụng.</li> <li>- Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào giới thiệu hay, hóm hỉnh sẽ được chọn giải nhất, nhì, ba,...</li> <li>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</li> </ul>
<p><b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	



**CHỦ ĐỀ 11: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ, PHÂN SỐ**  
**Bài 60: PHÉP CỘNG PHÂN SỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện phép cộng hai, ba phân số có cùng mẫu số.
- Thực hiện phép cộng hai, ba phân số khác mẫu số, trong đó có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**


- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</li> <li>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</li> <li>+ Câu 1: So sánh hai phân số: <math>\frac{27}{24}</math> và <math>\frac{5}{6}</math></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trò chơi</li> <li>+ Trả lời:</li> <li>+ <math>\frac{27}{24} &gt; \frac{5}{6}</math></li> </ul>

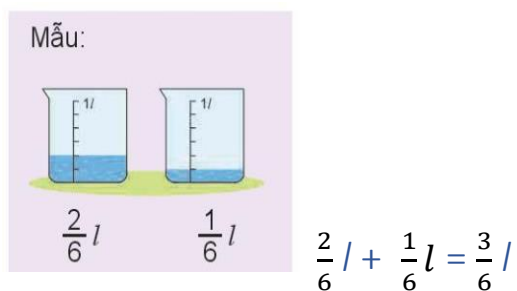
<p>+ Câu 2: Quy đồng hai phân số: <math>\frac{15}{35}</math> và <math>\frac{7}{5}</math></p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p><math>+\frac{7}{5}</math> và <math>\frac{15}{35}; \frac{7}{5} = \frac{7 \times 7}{5 \times 7} = \frac{49}{35}</math> vậy ta được <math>\frac{15}{35}</math> và <math>\frac{49}{35};</math> - HS lắng nghe.</p>
<p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện phép cộng hai, ba phân số có cùng mẫu số.</li> <li>- Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép cộng các phân số.</li> </ul> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p><b>* Tìm hiểu tình huống:</b></p> <p>- GV đưa tình huống (PP)</p>  <p>Cộng hai phân số có cùng mẫu số</p> <p>Tô tô màu đỏ vào <math>\frac{1}{5}</math> băng giấy.</p> <p>Tô tô tiếp màu xanh vào <math>\frac{2}{5}</math> băng giấy.</p> <p>Cả hai bạn đã tô màu vào mấy phần của băng giấy?</p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi</p> <p>? Viết tô màu mấy phần của băng giấy?</p> <p>? Mai tô màu mấy phần của băng giấy?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>- GV đưa ra hai phân số mà 2 bạn tô được trên băng giấy.</p> <p>GV yêu cầu HS đọc hai phân số</p> <p>? Muốn tìm cả hai bạn đã tô màu vào mấy phần của băng giấy ta làm thế nào?</p> <p>- GV nêu phép tính</p> <p>- HS đọc phép tính</p> <p>- GV hướng dẫn HS cách thực hiện cộng hai phân số.</p> <p>- GV yêu cầu HS nhắc lại cách thực hiện</p>	<p>- HS quan sát trên màn chiếu tình huống.</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi</p> <p>- Viết tô màu vào <math>\frac{1}{5}</math> băng giấy</p> <p>- Mai tô màu <math>\frac{2}{5}</math> băng giấy</p> <p><math>\frac{1}{5}</math> và <math>\frac{2}{5}</math></p> <p>- HS đọc phân số</p> <p>- Ta cộng hai phân số lại với nhau.</p> <p><math>\frac{1}{5} + \frac{2}{5}</math></p> <p>- HS đọc phép tính</p> <p><math>\frac{1}{5} + \frac{2}{5} = \frac{1+2}{5} = \frac{3}{5}</math></p> <p>- HS nêu lại cách thực hiện.</p> <p>- Hai phân số có cùng mẫu số</p>

<p>? Hai phân số có điểm gì giống nhau?                  - GV nhận xét                  - GV nêu câu hỏi cộng hai phân số                  ? Muốn cộng hai phân số có cùng mẫu số ta làm thế nào?                  - GV chốt quy tắc cộng phân số.                  - GV yêu cầu HS nhắc lại quy tắc.                  - GV đưa ví dụ cho HS thực hành  <math>\frac{4}{7} + \frac{6}{7}</math>                  - GV nhận xét, chốt</p>	<p>- HS nêu theo ý hiểu của mình.                  =&gt; Muốn cộng hai phân số có cùng mẫu số, ta cộng hai tử số với nhau và giữ nguyên mẫu số.                  - HS nêu lại quy tắc.                  - HS thực hiện phép cộng hai phân số</p>
<p><b>3. Luyện tập:</b>                  - Mục tiêu:                  - Thực hiện phép cộng hai, ba phân số có cùng mẫu số.                  - Vận dụng được phép cộng hai, ba phân số có cùng mẫu số để giải các bài toán                  - Giải được bài toán thực tế liên quan đến khái niệm cộng hai phân số cùng mẫu số                  - Cách tiến hành:</p>	
<p><b>Bài 1.</b> Tính (theo mẫu). (Làm việc cá nhân).                  - GV cho HS đọc yêu cầu bài                  - Bài yêu cầu gì?                  - GV hướng dẫn mẫu                  Mẫu: <math>\frac{2}{3} + \frac{5}{3} = \frac{2+5}{3} = \frac{7}{3}</math>                  a) <math>\frac{2}{7} + \frac{4}{7}</math>    b) <math>\frac{23}{13} + \frac{8}{13}</math>    c) <math>\frac{27}{125} + \frac{16}{125}</math>                  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở, 3 HS làm bảng.</p>	<p>- HS đọc yêu cầu bài                  - HS trả lời                  - HS quan sát mẫu                  - 1 HS làm bài vở                  - 3 HS làm trên bảng                  - 1 HS nêu cách làm.                  - HS lần lượt làm :                  a) <math>\frac{2}{7} + \frac{4}{7} = \frac{2+4}{7} = \frac{6}{7}</math></p>

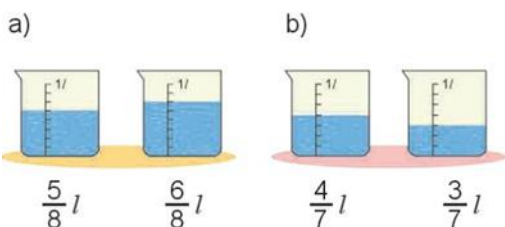
- GV yêu cầu HS đối chéo bài kiểm tra
- GV gọi HS nhận xét bài bạn
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 2.** Viết phép tính thích hợp (theo mẫu) (Làm việc nhóm 2).

- GV cho HS đọc yêu cầu bài
- Bài yêu cầu gì?
- GV cho HS quan sát tranh và hướng dẫn mẫu



- GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm đôi
- GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả



- GV gọi HS nhận xét bài bạn
- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 3.** Số?

- GV cho HS đọc yêu cầu bài
- Bài yêu cầu gì?

a)  $\frac{7}{15} + \frac{?}{15} = \frac{10}{15}$       b)  $\frac{9}{8} + \frac{2}{?} = \frac{11}{8}$

b)  $\frac{23}{13} + \frac{8}{13} = \frac{23+8}{13} = \frac{31}{13}$

c)  $\frac{27}{125} + \frac{16}{125} = \frac{27+16}{125} = \frac{43}{125}$

- HS đối chéo bài kiểm tra
- HS nhận xét bài bạn
- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS đọc yêu cầu bài
- HS trả lời
- HS quan sát

- HS thảo luận nhóm đôi
- HS nhóm chia sẻ kết quả

a)  $\frac{5}{8} l + \frac{6}{8} l = \frac{11}{8} l$

b)  $\frac{4}{7} l + \frac{3}{7} l = \frac{7}{7} l$

- HS nhận xét bài bạn
- HS lắng nghe.

- HS đọc yêu cầu bài
- HS trả lời

<p>c) <math>\frac{6}{21} + \frac{9}{21} = \frac{15}{\boxed{?}}</math></p> <p>- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân.</p> <p>- HS nhận xét bài bạn          - GV nhận xét, tuyên dương</p> <p><b>Bài 4.</b></p> <p>- GV cho HS đọc yêu cầu bài          - GV phân tích bài toán          ? Bài toán cho biết gì?            ? Bài toán hỏi gì?</p> <p>- GV nêu tóm tắt cho HS          Tóm tắt          Ngày thứ nhất đọc: <math>\frac{2}{7}</math> cuốn sách          Ngày thứ hai đọc: <math>\frac{3}{7}</math> cuốn sách          Cả hai ngày đọc: ... cuốn sách?</p> <p>- GV yêu cầu HS nêu lại bài toán từ tóm tắt          ? Muốn biết được Mai đọc được bao nhiêu phần cuốn sách ta làm thế nào?          - GV yêu cầu HS làm bài.          - GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả</p>	<p>- HS làm bài cá nhân</p> <p>a) <math>\frac{7}{15} + \frac{\boxed{3}}{15} = \frac{10}{15}</math>      b) <math>\frac{9}{8} + \frac{2}{\boxed{8}} = \frac{11}{8}</math></p> <p>c) <math>\frac{6}{21} + \frac{9}{21} = \frac{15}{\boxed{21}}</math></p> <p>- HS nhận xét bài bạn          - HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài</p> <p>- Ngày thứ nhất, Mai đọc được <math>\frac{2}{7}</math> cuốn sách, Ngày thứ hai, Mai đọc được <math>\frac{3}{7}</math> cuốn sách.          - Cả hai ngày Mai đọc được bao nhiêu phần của cuốn sách?</p> <p>- HS nêu lại bài toán          - HS trả lời          - HS làm bài vở, 1 HS làm bảng          Bài giải</p>
--	---

<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét bài bạn</li> <li>- GV nhận xét và tuyên dương</li> </ul>	<p>Mai đọc được số phần của cuốn sách là:</p> $\frac{2}{7} + \frac{3}{7} = \frac{5}{7} \text{ (cuốn sách)}$ <p>Đáp số: <math>\frac{5}{7}</math> cuốn sách</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét bài bạn.</li> <li>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</li> </ul>
<p><b>3. Vận dụng trải nghiệm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</li> <li>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đưa ví dụ và cho HS chơi trò chơi</li> </ul> $\frac{4}{8} + \frac{9}{8}; \frac{11}{25} + \frac{8}{25}; \frac{113}{121} + \frac{9}{121}; \frac{81}{67} + \frac{19}{67}$ <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS tham gia trò chơi “Ai nhanh hơn”</li> <li>- GV nêu cách chơi, hướng dẫn cách chơi</li> <li>- HS tham gia chơi</li> <li>- HS nêu kết quả</li> <li>- GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS tham gia chơi.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ kết quả</li> </ul> $\frac{4}{8} + \frac{9}{8} = \frac{13}{8} \quad \frac{11}{25} + \frac{8}{25} = \frac{19}{25}$ $\frac{113}{121} + \frac{9}{121} = \frac{122}{121} \quad \frac{81}{67} + \frac{19}{67} = \frac{100}{67}$ <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lớp nhận xét bài bạn</li> <li>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</li> </ul>
<p><b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

**Hoạt động trải nghiệm**

**CHỦ ĐỀ 8: EM VÀ CUỘC SỐNG XANH**

**BÀI: KẾ HOẠCH SINH HOẠT LỚP (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tự đánh giá các hoạt động trong tuần của bản thân và tham gia đánh giá các hoạt động chung của lớp. Xác định được các việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.
- Hưởng ứng phong trào “Môi trường xanh – Cuộc sống xanh”.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Xác định mục tiêu, lập kế hoạch tham gia phong trào “Môi trường xanh – Cuộc sống xanh”.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức và thực hiện các việc làm phù hợp với lứa tuổi để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương và giữ gìn trường lớp xanh, sạch, đẹp.
- Phẩm chất yêu nước: thể hiện ở tình yêu thiên nhiên, lòng tự hào và ý thức chăm sóc và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên của địa phương.
- Phẩm chất trung thực: Phản ánh chính xác kết quả điều tra về thực trạng vệ sinh trường, lớp.
- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực tham gia các hoạt động làm sạch, đẹp môi trường trường, lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử...

**2. Học sinh:** Giấy A4, bút viết, bút dạ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>Khởi động:</b></p> <p>★ <b>Mục tiêu:</b> Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.</p> <p>★ <b>Cách thực hiện:</b></p> <p>GV tổ chức cho HS hát ( vỗ tay).</p>	<p>- Cả lớp hát.</p>
<p><b>Hoạt động 1. Tổng kết hoạt động tuần 28</b></p>	

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</b>
<b>và phương hướng hoạt động tuần 29</b>	
a. Sơ kết tuần 28:	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từng tổ báo cáo</li> <li>- Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 28.</li> <li>- GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành viên được phân công báo cáo.</li> <li>- Các thành viên khác lắng nghe, bổ sung ý kiến.</li> <li>- Lắng nghe cô giáo nhận xét</li> </ul>
b. Phương hướng tuần 29	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục ổn định, duy trì nề nếp quy định.</li> <li>- Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.</li> <li>- Tích cực học tập để nâng cao chất lượng.</li> <li>- Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....</li> <li>- Thực hiện các hoạt động khác theo phân công</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe và bổ sung ý kiến cho tuần sau</li> </ul>
<b>Hoạt động 2. Hưởng ứng phong trào “Môi trường xanh – Cuộc sống xanh”</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS tập trung đúng vị trí để tọa đàm về chủ đề “Môi trường xanh – Cuộc sống xanh”.</li> <li>- GV yêu cầu HS suy nghĩ và chia sẻ cảm xúc của bản thân sau khi tham gia chương trình.</li> <li>- Gợi ý: <i>Em thấy việc tham dự buổi tọa đàm hôm nay có vui không? Nó có ý nghĩa gì trong việc kêu gọi mọi người chung tay giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp?</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tập trung đúng vị trí.</li> <li>- Tham gia suy nghĩ và chia sẻ cảm xúc của bản thân khi tham gia chương trình.</li> </ul>
<b>Tổng kết /cam kết hành động</b>	
– GV cho HS khái quát lại nhiệm vụ rèn	



HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
luyện của bản thân trong tuần.	

.....  
Ôn Toán

**BÀI 59: LUYỆN TẬP CHUNG - TRANG 73-74 ( Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực**

- Củng cố so sánh phân số
- Giải toán có lời văn liên quan đến so sánh phân số (bổ sung)
- Thông qua hoạt động luyện tập thực hành, vận dụng giải bài toán thực tế.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

**2. Học sinh:** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. HĐ khởi động:</b> (3-5')</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi Hái hoa dân chủ:</li> <li>+ Câu 1:</li> <li>+ Câu 2:</li> <li>- GV Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</b></p> <p><b>Hoạt động 1:</b> GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 73-74 Vở Bài tập Toán.</li> <li>- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.</li> <li>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các PT được ghi trong phiếu gắn vào mỗi bông hoa)</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</li> <li>-Hs làm bài</li> </ul>

ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.

- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

**Hoạt động 2:** Chữa bài:

- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:

**Bài 1.**(Làm cá nhân)>;<;= ?

a) $\frac{32}{37} \square \frac{31}{37}$	$\frac{5}{6} \square \frac{17}{24}$	$\frac{35}{56} \square \frac{5}{8}$
b) $\frac{13}{17} \square \frac{13}{18}$	$\frac{45}{15} \square 3$	$2 \square \frac{15}{7}$
c) $\frac{12}{13} \square 1$	$1 \square \frac{43}{39}$	$\frac{12}{13} \square \frac{43}{39}$

? Bài yêu cầu gì?

GV yêu cầu HS nêu trước lớp

- Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?

- GV Nhận xét, tuyên dương.

→ **Củng cố:** so sánh phân số cùng tử số, cùng mẫu số, so sánh phân số với 1

**Bài 2. Đ.S ?**

Mai có một số viên bi. Mai cho Nam  $\frac{1}{2}$  số viên bi và cho Việt  $\frac{3}{8}$  số viên bi đó. Như vậy:

a. Việt được Mai cho nhiều bi hơn Nam....

b. Nam được Mai cho nhiều bi hơn Việt...

Bài yêu cầu gì?

GV yêu cầu HS nêu trước lớp

- Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

- Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?

- GV Nhận xét, tuyên dương.

→ **Củng cố:** cách so sánh phân số .

**Bài 3.**

**Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng, có một cái bánh pi -da. Nam ăn  $\frac{1}{2}$  cái bánh, Mai ăn  $\frac{1}{5}$  cái bánh Việt**

Học sinh làm bảng con

- Hs giải thích cách làm

- 1 HS chia sẻ trước lớp, nhận xét bổ sung

a) $\frac{32}{37} > \frac{31}{37}$	$\frac{5}{6} > \frac{17}{24}$	$\frac{35}{56} (= \frac{5}{8})$
b) $\frac{13}{17} > \frac{13}{18}$	$\frac{45}{15} = 3$	$2 (< \frac{15}{7})$
c) $\frac{12}{13} < 1$	$1 < \frac{43}{39}$	$\frac{12}{13} < \frac{43}{39}$

- HS đọc thầm, nêu yêu cầu

-Hs đi quy đồng mẫu số hai phân số rồi so sánh, trả lời viết vở, nêu miệng nơi tiếp, nhận xét.

- Học sinh trình bày vào vở

- Đổi vở soát ,nhận xét

Vì  $\frac{1}{2}$  và  $\frac{3}{8}$  QĐ được  $\frac{4}{8}; \frac{3}{8}$  ta thấy  $\frac{4}{8} > \frac{3}{8}$  nên a điền S và b điền Đ

- HS đọc thầm, nêu yêu cầu, tóm tắt tìm cách giải

- HS trình bày..

**ăn 3/10 cái bánh. Bạn ăn nhiều bánh nhất là :**

**A. Nam B. Mai C. Việt.**

? Bài toán cho biết gì, cần tìm gì? Cần tính như thế nào?

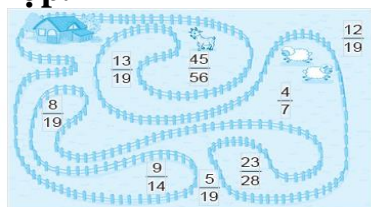
GV yêu cầu HS nêu trước lớp

- Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

➔ **Củng cố:** giải toán liên quan đến tình huống thực tế..

**Bài 4: Viết tiếp vào chỗ. Cho thích hợp.**



a) Các phân số ở ngoài hàng rào viết theo thứ tự từ bé đến lớn là: .....

b) Các phân số ở trong hàng rào viết theo thứ tự từ lớn đến bé là: .....

GV cho HS chơi trò chơi.

- GV cho HS theo dõi

b

- Nhận xét, đánh giá bài HS.

➔ **Củng cố cách so sánh phân số dạng quy đồng có mẫu số lớn nhất chia hết cho các mẫu số còn lại**

- GV cho HS trả lời và khen HS đã tìm ra câu trả lời nhanh – đúng.

**3, Vận dụng trải nghiệm**

Bài 5: Đố em! Quả thanh long, cân nặng  $\frac{9}{11}$  kg quả bưởi cân nặng  $\frac{7}{6}$  kg. Hỏi quả nào nặng hơn? Viết tiếp vào chỗ. Cho thích hợp : quả..... nặng hơn.

- GV nhận xét giờ học.

- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. Bài 60

Vì  $\frac{1}{2}; \frac{1}{5}; \frac{3}{10}$  QĐ được  $\frac{5}{10} > \frac{3}{10} > \frac{2}{10}$

nên khoanh vào A, Nam ăn nhiều bánh nhất.

- HS lắng nghe luật chơi

- HS thực hiện trước lớp

Kết quả

$$a. \frac{5}{19} < \frac{8}{19} < \frac{13}{19}$$


$$b. \frac{9}{4} > \frac{23}{28} > \frac{45}{56} > \frac{4}{7} \text{ vì}$$

$$\frac{126}{56} > \frac{46}{56} > \frac{45}{56} > \frac{32}{56}$$

- HS quy đồng, hay so sánh với 1 để so sánh hai phân số và điền vào ô trống :

quả **bưởi** nặng hơn.

Về ôn bài, chuẩn bị bài tiếp theo

<p><i>Ngày 8 tháng 3 năm 2024</i> <b><u>Khôi trưởng</u></b></p>  <p><b>Nguyễn Thị Ngọc Thuận</b></p>	<p><i>Ngày 11 tháng 3 năm 2024</i> <b><u>PH. trưởng</u></b></p> <p><b>Nguyễn Thị Thanh Hải</b></p>
---	--